

# PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI?

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo  
và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



NGÀY XUÂN ĐI LỄ

Tranh Sơn Dầu của PHẠM THĂNG

SỐ  
7

Mừng Xuân Bính Tý 1996



PHỤC VỤ THÂN CHỦ Ở CÁC VÙNG MIỀN NAM CALIFORNIA, LOS ANGELES, ALHAMBRA, MONTEREY PARK, ROSEMEAD, POMONA, GLENDALE, HAWTHORNE, GARDENA, LONG BEACH, RESEDA, VAN NUYS, SIMI VALLEY, VENTURA COUNTY, ORANGE COUNTY, RIVERSIDE, SAN BERNADINO, PALM SPRING VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN

# TỔ HỢP VĂN PHÒNG LUẬT SƯ **RICHARD LENARD & JOHN CANSDALE**

**CHUYÊN LO TAI NẠN XA CỘ**

Tổng Giám Đốc điều hành : **JIMMY HẢI**



Luật Sư John Cansdale E.S.Q. - Luật Sư Richard Lenard E.S.Q. - Nữ Luật Sư Marjorie Johnson E.S.Q.  
Of Counsel Luật Sư K. Sean Singh E.S.Q. - Luật Sư Jerry Morgan E.S.Q.

**ĐẶC BIỆT: Với sự tín nhiệm của thân chủ ủy thác trong nhiều năm qua**

**LỆ PHÍ LUẬT SƯ CHỈ CÓ  
11.99 %**

**THÂN CHỦ MANG VỀ : 55%  
Trên tổng số tiền bồi thường thay vì 1/3**

**Được ký kết bảo đảm trên giấy ủy quyền, và Luật Sư hãnh diện cùng ký chung trên tám chi phiếu với thân chủ**

Văn phòng lớn nhiều chi nhánh khắp nơi và uy tín đã hiện diện trong cộng đồng VN hơn 10 năm với tổ hợp Luật Sư giàu kinh nghiệm. Sẵn sàng ra tòa tranh cãi để bảo vệ quyền lợi của thân chủ.

\* Chính Luật Sư lo hồ sơ từ A đến Z \* Tham khảo trực tiếp và gặp thẳng Luật Sư bất cứ lúc nào \* Nhân viên đến tận nơi lo thủ tục cho quý vị.  
\* Đòi bồi thường tối đa và nhanh chóng, không nhận thù lao nếu không được bồi thường.

Sau khi xảy ra tai nạn dù có bảo hiểm hay không, có báo cảnh sát hay không. Xin quý vị gọi ngay cho **Jimmy Hải** để được lo mọi mặt và giải quyết toàn diện vấn đề.

**ĐIỆN THOẠI MIỄN PHÍ CHO CÁC VÙNG : 1.800-894-3474**

**ĐIỆN THOẠI : (714) 550-1099 HOẶC (818) 881-9724 / (310) 320-7344 / (909) 622-3397**

**KHẨN CẤP BEEPER 24/24: (714) 569-4664 / (818) 410-0660 / (310) 588-9051 / (213) 707-0660 sẽ gọi lại trong vòng vài phút**

**NGOÀI RA LUẬT SƯ CÒN ĐẢM TRÁCH MỌI LÃNH VỰC PHÁP LÝ & TRANH TỤNG CỦA QUÝ VỊ**

\* Tai nạn trong sở làm.  
\* Trượt té trong hàng quán, siêu thị.  
\* Bộ hành bị thương tích.  
\* Chó cắn.

\* Khai phá sản \* Ly dị, ly thân.  
\* Lập di chúc thừa kế.  
\* Thành lập công ty.  
\* Uống rượu lái xe.

\* Bất cẩn y tế của Bác Sĩ  
\* Luật di trú.  
\* Luật địa ốc.  
\* Trộm cắp, ma túy, hành hung.

**ORANGE COUNTY OFFICE**  
624 City Driver, 4 floor  
Orange. CA 92668

**RIVERSIDE OFFICE**  
3620 - 13 th. Riverside CA

**LOS ANGELES  
SAN FERNANDO OFFICE**  
18541 Sherman Way Suite # 202  
Reseda. CA 91335  
(Trên lầu Café Lục Huyền Cẩm)

**SAN BERNADINO OFFICE**  
395 D St. San Bernadino. CA

**PALM STRING OFFICE**  
777 Tahquite Canyon # 220  
Palm String CA



# Văn Phòng Tổ Hợp Luật Sư

## **LORI S. PISEGNA - DeCRISTO & WILLIAM M. ZIMMERMAN**

*Associated with Luật Sư SALVATORE DeSIMONE, Esq.*

Luật Sư Salvatore DeSimone có trên 20 NĂM KINH NGHIỆM Tranh Cải Trước Toà ( Trial Attorney ), chuyên nghiệp về Medical Malpractice và Personal Injury. Ông đã từng thắng những vụ kiện lớn với số tiền bồi thường, hàng triệu đô la trở lên.

**TẠI VĂN XẾ ĐỒ**

*Tổng quan trị*

**ANDY QUỐC-ANH**

**Office (800) 750-8888**

**Pager (818) 774-8888**

Phương Châm của chúng tôi là Uy Tín, Nhanh Chóng, Thành Thật và không Lừa dối Khách Hàng. Vì Khách Hàng là Nguồn Quảng Cáo chính của chúng tôi

**MEDICAL MALPRACTICE**

Sự hành nghề sơ sót và bất cẩn của Bác Sĩ, Bệnh Viện đã làm tạt quyền hoặc thiệt mạng người thân của quý vị

*Luật Sư Phí Rẻ không hẳn là quý vị sẽ nhận được tiền bồi thường về nhiều hơn !!! ... Cần một văn phòng Luật Sư Giỏi ???*

### **WESTMINSTER - ORANGE**

14541 Brookhurst St. #A6  
**TYLER NGUYEN**  
Pager (714) 748-5257

### **VAN NUYS - LOS ANGELES**

5170 Sepulveda Bl. #230  
**DANNY NGUYEN**  
Pager (213) 303-1888

### **SOUTH BAY - GARDENA**

14426 S. Crenshaw Bl. #C  
**JOHNNY KHOI BAO**  
Pager (310) 930-3888

### **SAN FERNANDO - RESEDA**

20021 Roscoe Blvd. #16  
**DAVID VU**  
Pager (818) 596-9300

### **SAN BERNARDINO - RIVERSIDE**

331 East 9th St. #12  
**TODD CAO**  
Pager (909) 715-0888

### **SIMI VALLEY - VENTURA**

3355 Cochran Ave  
**MINH NGUYEN**  
Pager (805) 731-2555

**CHÚNG TÔI CHẤP NHẬN NHỮNG ĐIỀU KIỆN %  
HỢP LÝ CỦA CÁC VĂN PHÒNG KHÁC QUẢNG CÁO**



# TỔ HỢP VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

A PROFESSIONAL LEGAL CORPORATION OF

## TAMIR OHEB

<b>WOODLAND HILLS</b> 21550 Oxnard St. 3 Rd. Flood TEL: (818) 993 - 3763 GLORIA CURRAN	<b>RESEDA</b> 18625 Sherman Way Suite # 106 TEL: (818) 774 - 9353 MICHAEL KHAI	<b>VAN NUYS-PANORAMA CITY</b> 14536 Roscoe Blvd. Suite # 94 Tel: (818) 785 - 5297 800 - 244 - 5540 VINAM LE	<b>LAS VEGAS</b> 3753 Howard Hughes Parkway Suite # 200 Las Vegas, Nevada 89109 Toll Free: (800) 303 - 0010
--	--	--	---

### CHUYÊN LO VÊ TAI NẠN XE CỘ VÀ HÌNH LUẬT

Tổng giám đốc điều hành : MICHAEL KHẢI



MỌI THẮC MẮC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬT PHÁP XIN GỌI

**Toll Free : 1-800-303-0010**

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ TẠI VĂN PHÒNG

**THOMAS NGUYEN**  
800 - 945 - 0809  
**GLORIA CURRAN**  
(213) 356 - 9183

**MICHAEL KHẢI**  
(818) 420 - 2747  
(818) 295 - 2577  
(818) 583 - 2538

**VINAM LE**  
(818) 204 - 0086  
1-800-244-5540

**UY TÍN - KINH NGHIỆM - KÍN ĐÁO - NHANH CHÓNG  
VÀ LÂU NĂM NHẤT TRONG CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM**



# NEWPORT INSTITUTE OF COSMETIC SURGERY & THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam



MRS. PHƯƠNG LAN NGUYỄN GIA QUỲNH - DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu trên 25,000 trường hợp.

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA BÁC SĨ

**P. GIAMES VOLOSHIN**

M.D., F.R.C.S. (c)

**GRAHAM M. KEMSLEY**

M.D., F.R.C.S. (c)

**Bà PHƯƠNG LAN  
NGUYỄN GIA QUỲNH**

Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm. Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông.

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ  
CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ  
TRƯỚC KHI SỬA.

Hình sẽ hiện ngay trên Màn Ảnh  
để bạn chọn lựa theo ý muốn.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ  
KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT  
TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.

**MAU LẼ,  
RA VỀ TRONG MỘT NGÀY.**

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn  
trong cơ thể bạn để đắp lên mũi nên  
100% tự nhiên và sẽ không sợ  
phản ứng sau khi sửa.

**NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM**  
(Tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ  
NGHỈ LẠI

**ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG  
LOẠI DA**

360 SAN MIGUEL, SUITE 406 - NEWPORT BEACH, CA 92600

**Tel. (714) 759-0995 or 898-6514**





## CÔNG TY TÀI TRỢ ĐỊA ỐC CHUYÊN NGHIỆP

19762 Sherman way., Canoga Park, CA 91306  
(góc đường Corbin & Sherman Way)

**Tel. (818) 347-9798 \* Fax. (818) 347-3924**

*Công Ty Địa Ốc và Tài Trợ  
uy tín và nhiều kinh nghiệm nhất trong vùng San Fernando Valley  
và phụ cận. Tận tình giúp quý vị mua bán bất động sản, vay tiền  
và mượn tiền từ các ngân hàng hay các nhà đầu tư địa ốc.*

.....  
**QUÝ VỊ CẦN VAY TIỀN**  
**Mua Nhà \* Refinance**  
.....

*Xin Gọi*

**1<sup>ST</sup> NATIONWIDE FUNDING**

### ĐẶC BIỆT

- LỆ PHÍ NHẸ, TIỀN LỜI THẤP
- TIỀN PHÍ TỔN KHI HỒ SƠ HOÀN TẤT SẼ ĐÚNG NHƯ LÚC BAN ĐẦU QUÝ VỊ ĐÃ ĐỒNG Ý.
- NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH THÍCH HỢP CHO MỌI HOÀN CẢNH.
- 30 NĂM CỐ ĐỊNH: 7.25%
- 15 NĂM CỐ ĐỊNH: 6.75%



*RICHARD MUÔI TRƯƠNG*  
BROKER / OWNER



*MONA MUÔI TRƯƠNG*  
REAL ESTATE BROKER  
SR. LOAN OFFICER

**UY TÍN \* TẬN TÂM \* NHANH CHÓNG \* KINH NGHIỆM**



*Tap Chí*  
**PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI**

*Cơ quan ngôn luận*  
*của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo*  
*và GHPGVNTNHN-HK*



*Chủ nhiệm:*

**H.T. Thích Đức Niệm**

*Chủ bút: Quảng Thành*

*Phụ tá chủ bút: Tâm Huy*

*Tổng thư ký: Tâm Quang*

*Thủ quỹ: Thanh Chánh*



*Đăng quảng cáo xin liên lạc:*

**SƯ CÔ ĐIỆU TÁNH**

**☎ : (818) 893-5317**



*Ngân chi phiếu xin gửi về:*

**PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI**

**9250 Columbus Ave.,**

**North Hills, CA 91343-USA**

**☎ : (818) 893-5317**



*Thư từ và bài đăng báo xin gửi về:*

**PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI**

**9242 Columbus Ave.,**

**North Hills, CA 91343-USA**

**☎ : (818) 893-5317**

• Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn.

• Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy, computer (hoặc gửi floppy disk càng tốt) hay viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

• Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

**SỐ 7, XUÂN BÌNH TÝ, THÁNG 02/1996**

*Mục Lục*

Lá thư chủ nhiệm, <i>Hòa Thượng Thích Đức Niệm</i>	2
Thông điệp Xuân Bình Tý, <i>Hội Đồng Đại Diện</i>	3
Mừng Xuân Di Lạc, <i>Thiện Bửu</i>	5
Ác nguyên, <i>HT Thích Chánh Lạc</i>	8
Sự thức tỉnh của Tây phương, <i>Trần Chung Ngọc</i>	10
Thơ <i>Duy Nghiệp</i> và <i>Phù Du</i>	18
Kiến thiết Văn minh Phật giáo, <i>Hòa Thượng Thích Đức Nhuận</i>	19
Trăng Bản thể, thơ <i>Thiền Đức</i>	24
Gió đưa cành trúc là đà, <i>Hương Giang Thái Văn Kiểm</i>	25
Đông đông, Một chút nhiệm mầu, Thơ hiền, <i>TQ. Nguyễn Thơ</i>	33
Quan niệm Sử học & Triết học của Duy Thức, <i>HT Thích Hoan</i>	34
Xuân kết ước, Xuân tâm sự, thơ <i>Thanh Hữu Huyền</i>	38
Cuộc du hành sang Lạp Tát Tây Tạng, <i>HT Thích Trí Chơn</i> dịch	39
Nhớ người đi xa, Như mơ, thơ <i>Diệu Trì</i>	42
Tâm sự tiếng chuông chùa, <i>Phạm Thăng</i>	43
Bồ tát Duy Ma Cật & hình ảnh đặc thù..., <i>Huỳnh Kim Quang</i>	47
Đạo Phật và Cách mạng, <i>Nguyễn Tường</i>	52
Thơ <i>Thúy Trúc</i> và <i>Lê Trí Bá Chí Tri</i>	58
Ngưỡng cửa yêu thương, truyện ngắn <i>Huỳnh Trung Chánh</i>	59
Vận nước, vận Đạo, tình thần khai phóng..., <i>Trần Quang Thuận</i>	69
Hướng chi, Sử xanh, thơ <i>Hoàng Việt Thi</i>	74
Người Phật tử phải làm gì..., <i>Thích Tâm Quang</i> dịch	75
Vương Pháp Chánh Lý Luận, <i>Vân Nguyễn</i> dịch	78
Rõ là đồ điên, Đâu có gì là lạ, thơ <i>Ngô Hưng</i>	80
Một ngôi chùa dưới lòng đất, <i>Việt Dương</i>	81
Xuân Tâm, Về Quê, thơ <i>Mật Nghiêm</i>	84
Nợ, truyện ngắn <i>Diệu Nga</i>	85
Se lòng, Qua mùa, Sầu trình nữ, thơ <i>Hoàng Việt Thi</i>	97
Tin tức hành hoạt của <i>Giáo Hội trong và ngoài nước</i>	98
Thơ <i>Thiền Anh</i> và <i>Phiêu Bông</i>	126
Hình ảnh sinh hoạt	127
Tri ân	134
Thư mục kinh sách PHVQT	135
Quảng cáo	139

Hình bìa: Ngày Xuân Lễ Chùa, của họa sĩ Phạm Thăng



## Lá Thư Chủ Nhiệm

Một lần nữa mùa Xuân lại về trên khắp nẻo đường trần thế đem lại nguồn sống cho vạn vật. Hàng triệu con tim đang hân hoan chào đón chúa Xuân trong niềm hy vọng một năm mới tươi sáng, an vui, may mắn và thịnh đạt.

Với truyền thống văn hóa Việt Nam, xuân là hàm hữu ý nghĩa vận hành sinh hóa của đất trời và vận hành sinh động của tâm thức con người. Thế nên, xuân là biểu tượng của sự phối ngẫu tuyệt vời giữa tâm và cảnh, giữa chủ thể và khách thể. Thật vậy, xuân sẽ không còn là một thực thể sinh động phát triển, nếu không có sự nhập thể của tâm thức con người. Sự hợp nhất tâm và cảnh trong ngày xuân quả là mầu nhiệm, mang lại cho con người một sinh lộ mới với sự thuận duyên may mắn, an lạc và thịnh đạt. Điều này được xem là tất hữu của niềm hy vọng ngày Xuân.

Nhưng, đã hơn hai mươi năm qua, đối với người Việt trong nước, mùa xuân đến rồi đi trên những hoang tàn đổ nát của dân tộc, trong niềm đau thương bất hạnh của giống nòi, đất nước dân tộc vẫn chìm trong nghi ngờ, thù hận, phân hóa, bất công, nghèo đói và lạc hậu. Đối với người Việt hải ngoại, hai mươi mùa xuân ly hương biết bao niềm đau thương chua xót cho một quê hương băng hoại cả vật chất lẫn tinh thần do người cộng sản gây nên. Mùa xuân cứ đến rồi đi, nhân loại tiến bộ không ngừng mà đất nước và dân tộc Việt Nam vẫn chưa thấy được thật sự đổi mới tự do, dân chủ và thịnh vượng. Nhà nước Việt Nam vẫn ôm chặt xác chết của Mác Lê Mao Hồ, một mặt rêu rao đổi mới, tự do và dân chủ, một mặt tiếp tục đàn áp những người thức thời tiến bộ bất đồng chính kiến, nhất là âm mưu tiêu diệt tôn giáo và văn hóa truyền thống, mà đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bằng chứng cụ thể là chư Tăng Phật tử còn bị tù đày, chùa viện cơ sở Giáo Hội còn bị chiếm dụng.

Để có một mùa xuân thật sự an lành trong ánh xuân dương cho mình và cho dân tộc, chúng ta cần nỗ lực đóng góp xứng đáng yếu tố "tâm linh" bằng cách tích cực công cuộc chuyển hóa tâm thức, vứt bỏ định kiến ty hiềm vị kỷ để tạo nên vận hội Diên Hồng, mùa xuân Quang Trung. Nếu không tự chuyển hóa được tâm thức, con người sẽ không nhập thể với thực tại để khai mở mùa xuân an lạc vĩnh cửu. Đất nước Việt Nam không thể cứ mãi tiếp tục bị độc quyền thống trị bởi chủ nghĩa phi nhân ý thức hệ ngoại lai mà nó đã gây hãi hùng chết chóc đói nghèo cho dân tộc suốt 50 năm. Thế nên, phải chuyển hóa tâm thức cá nhân để vận hành chuyển hóa tâm thức toàn dân trong công cuộc đổi mới đời sống dân tộc. Nước Việt Nam tất phải do dân tộc Việt Nam chọn người lãnh đạo trong tự do bình đẳng dân chủ. Chính vì lẽ đó, tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại có định hướng, luôn luôn giữ vững lập trường trung trình đối với đại khối dân tộc, duy trì phát triển đạo pháp dân tộc trong tinh thần hậu thuẫn kiên định đối với công cuộc vận động tự do, dân chủ, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN tại quê nhà hiện nay dưới sự lãnh đạo tối cao của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ.

Tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại xin thành kính tri ân chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý độc giả, quý vị thân chủ quảng cáo đã tích cực hỗ trợ và ước mong quý Ngài, quý vị tiếp tục ủng hộ để cho Phật Giáo Hải Ngoại có phương tiện thực hiện sứ mệnh hoàng dương Chánh Pháp, phát huy văn hóa dân tộc và đồng thời thắp sáng chính nghĩa dân tộc trong công cuộc giải trừ Pháp nạn tại quê nhà và quốc nạn hiện nay.

Cầu nguyện hồn thiêng sông núi đánh thức những người cầm quyền nhà nước Cộng Sản Việt Nam năm mới sớm tỉnh ngộ mà buông bỏ các xác khô Hồ Mao Lê Mác, hồi đầu sám hối dân tộc, để được sống trong lòng giống nòi Lạc Hồng, cùng nhau xây dựng tổ quốc vinh quang, dân tộc an lạc phú cường, cùng tiến trên đường phát triển với cộng đồng nhân loại.

Trước thềm năm mới Bính Tý, toàn Ban biên tập Phật Giáo Hải Ngoại thành tâm kính chúc chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý Phật tử, quý độc giả và quý thân chủ quảng cáo phước huệ trang nghiêm, vạn sự cát tường như ý.

**Thích Đức Niệm**



# THÔNGIỆP XUÂN BÍNH TÝ

của HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN

GIÁO HỘI PGVN THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ

VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO



*Phật lịch 2539-1996*

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi: Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng toàn thể Phật tử,  
Thưa Quý liệt vị,

Nhân dịp Tết Nguyên Đán Bính Tý, Hội Đồng Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và Văn Phòng II Viện Hóa Đạo kính chúc Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng toàn thể Phật tử một năm mới thân tâm thanh tịnh, đạo nghiệp viên thành, cát tường như ý.

Thưa Quý liệt vị,

Trong niềm hân hoan đón mừng giờ phút giao thừa ngày đầu năm và cũng là ngày vía Đức Phật Di Lặc, biểu tượng của sự hoan hỷ và an lạc, xin tất cả chúng ta hãy thành tâm tưởng nhớ và cầu nguyện cho dân tộc Việt Nam sớm được tự do, Phật Giáo Việt Nam sớm thoát cơn Pháp nạn.

Trong năm vừa qua, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã gia tăng cường độ đàn áp những tổ chức và cá nhân đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền, kể cả những nhân vật vốn từng là đảng viên Cộng sản.

Cũng trong năm vừa qua, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã tăng cường biện pháp quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN bằng cách di chuyển Ngài đến một địa điểm quản thúc khác khác nghiệt hơn, mặc dù Ngài đang lâm trọng bệnh và tuổi già sức yếu; đồng thời bắt giam và kết án Hòa Thượng Thích Quảng Độ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo cùng một số chư vị Thượng Tọa, Đại Đức và Phật tử có liên hệ đến công cuộc cứu trợ nạn nhân bão lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long của Giáo Hội.

Giáo Hội quan niệm rằng, kết án những nhân vật bất đồng chính kiến, đàn áp những tiếng nói đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã chà đạp lên chính bản Hiến pháp của họ, đi ngược với xu thế thời đại và vi phạm nghiêm trọng bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Giáo Hội quan niệm rằng, với tư cách là một đảng và nhà nước cầm quyền trong suốt 20 năm trên phạm vi toàn cả nước và trong hoàn cảnh đất nước hết chiến tranh, hơn bất kỳ một nhà nước nào trong lịch sử hiện đại của Dân tộc, Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã có đủ thời gian và điều kiện để tạo dựng được một nước Việt Nam thực sự độc lập, tự do, dân chủ, nhân quyền và cường thịnh. Thế nhưng, họ đã không thực hiện được những đòi hỏi lịch sử đó mà lại còn lún sâu vào tình trạng thanh



toán nội bộ, đàn áp đồng chí, bóp nghẹt những nguyện vọng bức thiết và chân chính của nhân dân, dẫn đến bất ổn xã hội, phân hóa nhân tâm, làm suy kiệt khả năng và tiềm lực xây dựng Đất nước, kềm hãm bước tiến của dân tộc. Những sự kiện đó, chứng tỏ rằng Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã và đang theo đuổi những chính sách sai lầm đi ngược trào lưu dân chủ tiến bộ.

Chúng ta đang ở vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20, thế kỷ có nhiều cuộc chiến tranh thảm khốc nhất của lịch sử nhân loại; thế kỷ đã chứng kiến sự phát triển và tàn lụi của chủ nghĩa quốc tế Cộng sản, một chủ nghĩa đã và đang gây ra thảm họa và nghèo đói cho những quốc gia nào áp dụng nó. Nhưng cũng từ những kinh nghiệm xương máu, nghèo đói này mà thế kỷ 20 trong những năm cuối cùng của nó, đã để lại một bài học đắt giá là: chiến tranh, chủ nghĩa hận thù không mang lại tự do, hạnh phúc, và thịnh vượng cho nhân loại.

Giáo Hội hy vọng rằng, vì quyền lợi tối thượng của Dân tộc và cũng vì lợi ích cho chính bản thân mình, Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt Nam hãy kịp thời sửa đổi để đưa Đất nước tiến theo xu thế thời đại nhằm hướng đến một xã hội tự do, công bằng, nhân bản, đối thoại, hợp tác và giàu mạnh mà trước mắt là:

**1) Sửa đổi Hiến pháp, tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho mọi thành phần dân tộc tham gia công cuộc xây dựng Đất nước;**

**2) Trả tự do cho tất cả các nhà lãnh đạo các tôn giáo, các tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm bị bắt giam, bị kết án vì lý do hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng hay nhân quyền từ năm 1955 tại miền Bắc và từ 1975 tại miền Nam;**

**3) Riêng với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trả tự do vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo và các vị Thượng Tọa, Đại Đức, Phật tử đã bị bắt giam từ trước đến nay. Đồng thời trả lại quyền sinh hoạt tôn giáo cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.**

Thưa Quý liệt vị,

Trong kỳ Đại Hội Thường Niên lần thứ ba được tổ chức tại thành phố San Jose, California, tháng 11 năm nay, Giáo Hội đã một lần nữa minh định rằng: "*Giáo Hội không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại đó trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc. Lấy sự tồn vong của con người là chính, Giáo Hội đứng ngoài mọi phe phái, chính kiến để khai mở thời đại bao dung, cộng tác làm thiện duyên cho công cuộc kiến thiết đất nước và an lạc ấm no cho mọi cá nhân trong cộng đồng dân tộc.*"

Với tinh thần Từ Bi Nhân bản, bằng sự nhẫn nại và hy sinh, qua những cuộc vận động ôn hòa bất bạo động, toàn thể Tăng Ni và Phật tử chúng ta chỉ nhằm đóng góp vào nỗ lực chung của Dân tộc để chuyển hóa Đất nước được an lạc, phồn vinh như là trách nhiệm đối với xã hội của mình. Là người học Phật, chúng ta luôn luôn ý thức vạn vật là vô thường, thế sự như mộng huyễn và không bao giờ quên mục tiêu trên hết và sau cùng là "*thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*" để giải thoát sinh tử.

Trước thêm năm mới, Hội Đồng Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, một lần nữa thành tâm kính chúc chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử một năm mới an lạc cát tường, hạnh nguyện thành tựu.



Thay mặt Hội Đồng Đại Diện

Thích Đức Niệm



# MỪNG XUÂN DI LẶC

*Thiện Bửu*

**H**ôm nay là ngày Tết Nguyên Đán. Tiếng chuông chùa ngân vang mừng đón Xuân Di Lạc và cũng để đánh thức những ai còn mê man giấc ngủ trần duyên.

Này bạn ơi! Hãy thức dậy chuẩn bị về chùa lễ Phật đầu năm cho kịp giờ bình minh ánh xuân dương xuất hiện và đánh lễ chúc thọ chư Tôn Đức Tăng Già một năm mới thân tâm thường lạc.

Ngày xưa có ông Tiên Nhất Thiết Trí Quang Minh tu trong núi thẳm, gặp phải năm hạn bán, cây cỏ héo khô, dân gian bị đói kém vì mất mùa, đồng khô cỏ cháy, lúc bấy giờ có hai mẹ con chú thỏ thường ngày hay để ý đến Tiên ông, nhìn thấy Tiên ông nhịn đói đã lâu ngày nên xúc động lòng thương, bèn bàn với nhau nên ra mắt để xin hiến thân cho Tiên ông dùng đỡ đói. Mẹ con thỏ đem ý định thưa với Tiên ông, nhưng Ngài không nói gì chỉ vuốt ve thỏ, mà không để tâm đến chuyện thỏ cầu xin. Trên đường về, thỏ con bàn với thỏ mẹ: “Hằng đêm Tiên ông đốt lửa sưởi, vậy thì đêm nay con đến nhảy vào lửa tự quay, chắc Tiên ông sẽ dùng đỡ đói.”

Sương chiều lạnh buốt phủ dày trên đầu cây ngọn cỏ. Núi rừng âm u tịch mịch, ngọn lửa hồng cũng vừa bùng cháy đỏ thì thỏ con nhảy vào, thỏ mẹ nhảy theo. Cả hai đều mừng rằng thọ yếu đàn nào cũng chết, nay lại chọn được cái chết như thế này để cúng dường vị Đại Đức thì phước báu vô cùng.

Ngọn lửa cháy xèo xèo như reo vui tán thán hai con thỏ có tâm hồn Bồ Tát thiêu thân cúng

dường. Tiên ông thấy thế vô cùng cảm động, không vui tí nào. Ngài cảm động ngậm ngùi trước sự hy sinh của hai con vật, rồi liền định tâm chú nguyện cho hai mẹ con thỏ và đồng thời tự phát nguyện đời đời dù có chết đói, nhất quyết không nỡ lòng ăn thịt chúng sanh.

Từ đó Ngài có tên là Di Lạc, nghĩa là Từ Thị, luôn luôn từ mẫn thương xót muôn loài sinh linh. Do phát đại bi nguyện mà Ngài sẽ thành Phật tương lai cứu thế độ thoát chúng sanh đầy tham sân si tội ác khắp nơi trên quả đất này.

Lại như thế này nữa bạn ơi! Cách đây hơn ngàn năm ở Trung Hoa có một vị Hòa Thượng mập tròn bụng phệ, áo quần lôi thôi lếch thếch tay xách túi vải lớn, xuề xòa miệng lúc nào cũng cười tươi. Kẻ chợ dân quê đều không biết tên Ngài là gì, cho nên cứ gọi Ngài là Bố Đại Hòa Thượng (Bố đại là túi vải lớn). Bố Đại Hòa Thượng không hề nói kinh giảng đạo. Ngài đi đứng nằm ngồi lúc nào cũng với cái túi vải, không một ai biết được trong túi vải ấy có những gì. Chỉ thấy trẻ con theo chọc ghẹo, thì Ngài cười hề hà và lấy bánh kẹo ra cho, xoa đầu chúng trẻ rồi cười đi. Hễ có ai thỉnh hỏi Phật Pháp thì Ngài buông cái túi vải xuống rồi chấp tay đứng im. Nếu gạn hỏi thêm rằng Đạo chỉ có thể thôi sao, thì Ngài vác túi vải lên vai đi thẳng chẳng nói lời nào. Nghe câu chuyện này, ai cũng ngạc nhiên. Có người cứ thắc mắc nên phải tìm Thầy hỏi bạn thì được các thi nhân học giả đọc cho nghe bài kệ như sau:



*Đi cũng túi vải,  
Đứng cũng túi vải,  
Ngồi cũng túi vải,  
Nằm cũng túi vải,  
Buông túi vải ra,  
Được đại tự tại!*

Nghe thế ai mà chẳng tức cười? Một ngày kia Bồ Đại Hòa Thượng ngồi trên tảng đá cười ha hả đọc bài kệ rồi hóa:

*Di Lạc thật Di Lạc  
Hóa thân ngàn muôn ức  
Luôn luôn nhắc người đời  
Người đời chẳng tỉnh thức!*

Ngài ra đời, không thuyết pháp, chỉ độ thế với nụ cười. Vậy mà cái cười ấy được truyền bá khắp mọi tầng lớp trong nhân gian, nhiều hơn các Kinh Luận khác. Thật vậy, bạn hãy để ý xem trong chùa có Đức Di Lạc, ngoài đời có Đức Di Lạc, khắp mọi nơi đều có hình tượng Di Lạc. Nhà giàu có Di Lạc bằng sứ. Nhà nghèo có Di Lạc bằng sành hay bằng đất. Người lớn lễ bái tượng Di Lạc. Trẻ con chơi với Đức Di Lạc.

Những ai tin theo đạo Phật thì đặt tôn tượng Di Lạc trên bàn thờ, còn người không tin Phật cũng được nụ cười của Ngài cảm hóa bằng cách người ta để tượng Ngài trên lò sưởi, ở phòng khách hay trong tủ kính. Người trí thức, kẻ phàm phu, lũ trẻ con tùy nhân cách quan niệm mà thưởng thức và lĩnh hội nụ cười của Di Lạc, mặc nhiên kết duyên với Ngài. Tuy nhiên, nếu những bộ óc hiếu kỳ, những tâm hồn tối om, những niềm tin kỳ thị cho đến những nét mặt cau có cống cao ngã mạn được cảm hóa với nụ cười Di Lạc thật, thì chúng ta đến chúc Tết bất cứ gia đình nào, đi bất cứ đâu lại chẳng được đón tiếp bằng nụ cười Di Lạc!

Người Trung Hoa tôn kính giáo lý thanh thoát của nụ cười Di Lạc cho nên khắp mọi nơi trên xứ sở họ với nền văn hóa lâu đời thường thấy bóng hình Bồ Đại Hòa Thượng

hoặc khắc, hoặc vẽ, hoặc chạm trổ và sợ những ai không tinh ý thấu hiểu được ý nghĩa sâu xa của nụ cười giải thoát đó, nên người ta còn nặn thêm hình sáu chú bé đầu để chồm bám quanh ông bụng phệ.

Sáu chú bé ấy tượng trưng cho lục tặc, nghĩa là sáu anh giặc đang nằm trong tâm con người. Tại sao giặc cướp hung dữ mà lại đặt cho sáu chú bé xinh xinh, bàn tay bụ bẫm tóc kết trái đào? Đó là vì sáu chú ấy ngây thơ dại dột, luôn luôn tinh nghịch đối trá, khiến cha mẹ của các chú phải khốn đốn, thất điên bát đảo, sống dở chết dở cũng vì các chú gây ra liên tục không ngừng.

— Chú thứ nhất: Tên là *Nhãn Thức*. Hễ con mắt mở ra là có ngay chú ấy dụ dỗ xô đẩy đi tìm cái đẹp, cái sang, cái vui của thế gian.

— Chú thứ hai: Tên là *Nhĩ Thức*. Chú rình ở lỗ tai xô đẩy tìm nghe những tiếng êm ái dụ hoặc phỉnh phờ lừa gạt, những chuyện thị phi đối trá.

— Chú thứ ba: Tên là *Thiệt Thức*. Chú này bị mắc phải bệnh lạ kỳ. Không bao giờ ưa thích rau trái chay lạc dù có thơm ngon đến đâu. Chú cứ luôn luôn dùng lời lẽ tà ngụy dụ dỗ mê hoặc biện hộ rằng: “Vật dưỡng nhơn” để tha hồ khoái khẩu nhai nuốt các mùi vị hôi tanh của xương thịt chúng sanh! Chú lại cũng lác lẻo lăm lờ làm cho người đời thất điên bát đảo vì chú.

— Chú thứ tư: Tên là *Tỷ Thức*. Chú này thường hay làm môi giới cho chú thứ ba, mê thích ngửi mùi gà quay, thịt nướng, rượu nồng, mùi thân xác các thú vật, cùng rất nhiều thứ mùi bất tịnh khác của thế gian.

— Chú thứ năm: Tên là *Thân Thức*. Chú này ưa thích lụa là, tơ nhung, len cừu, các thứ mềm mại trơn láng, nũng nịu, ghét nóng, lạnh, ghét sần, nhám.

— Chú thứ sáu: Tên là *Ý Thức*. Chú này bé nhất nhà, nhưng lại cà nanh đòi làm anh cả. Bất cứ ai làm điều gì thì luôn luôn có chú lẫn



xả vào để chỉ huy cho bằng được. Suốt ngày tuy ở ẩn bên trong không tiếp xúc với đời, nhưng có tánh kể cả chỉ huy năm chú kia. Cả năm chú kia đều luôn luôn thì thọt mách lẻo, khiến cho chú tuy ngồi một mình riêng biệt mà cứ reo mừng hớn hở, xúi dục, chỉ huy, ham thích, hờn giận, phẫn nộ, uất ức, thù ghét trọn đủ 51 tâm sở phiền não, tạo cho chú Ý Thức mắc đủ 3 trọng bệnh nan y là Tham Sân Si.

Vì mắc phải bệnh tam độc nan y này nên kết thành màn vô minh làm cho chú vầy vùng trong vô minh suốt đời. Suốt ngày chú chạy lăng xăng xúi dục lại cũng rất đanh đá. Tội nghiệp và thương hại thay cho cái thân và cái lưỡi là những tên đầy tớ trung thành của chú Ý Thức bảo sao nghe vậy. Chú Ý Thức đã sai khiến hai chú đủ thứ việc nào sát hại, nào tà dâm, nào vọng ngữ, nào điều ngoa xảo quyết, nào tuyên truyền xảo trá gian manh lật lọng, làm náo loạn cả chính mình và người.

Hết 365 ngày này đến 365 ngày khác, cứ thế mãi mãi, 6 anh em lục tặc Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý luôn luôn loạn xạ cho tới khi cái nhà của các chú ở, tức là cái thân này, sụp đổ tiêu tan!

Câu chuyện xem như thật trẻ con, chỉ là những tấn tuồng hết vui lại buồn, hết thương lại ghét chỉ một anh Ý Thức với 5 đứa em, nhưng cực kỳ thâm hiểm hãm kiếp người đưa đến trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi không dứt. Người thức giả tu học Phật đâu có bị lừa như thế được.

Khốn khổ thay, ta lại tin 6 chú lục tặc là đứng đắn, tài trí, nên trọn kiếp phí sức chạy theo! Mình cứ cho 6 chú bé của ông hàng xóm là mất dạy, còn 6 chú bé của mình thì thông minh đĩnh ngộ nhất đời! Rất ít người bình tĩnh cơn mê để tự hỏi: “Vậy ta là ai? Ta đang đứng ở đâu trong lúc 6 chú bé kia tung hoành dẫn dắt ta quanh quẩn trong nẻo thăng trầm như vậy?”

Tiếng chuông chùa ngân vang chào mừng

một năm mới. Bạn ơi! Xin hãy tỉnh dậy đi chùa lạy Phật để xem xét sáu chú lục tặc của mình năm mới đang ở nơi nào, làm gì? Hãy tỉnh dậy mau kéo sáu chú lục tặc biến thành giặc cướp ở trong Phật tánh của ta. Mỗi người trong chúng ta đều có Phật tánh, đều có Di Lặc, nhưng lại cũng có nuôi 6 chú lục tặc để làm con, vì thương con mà phải gánh lấy khổ. Nếu dứt bỏ đi thì sẽ vô cùng thanh thoát an lạc.

Nhìn lại từ thuở xa xưa cho đến nay, qua địa cầu này cứ tăng mãi đến một mức độ khủng khiếp về nghèo đói chết chóc, liên tục mùi khói đạn máu xương chỉ vì mỗi con người đều có nuôi 6 chú lục tặc trong mình. Do vậy mà thánh thiện an lạc hạnh phúc phải còn xa lắm!

Đức Di Lặc cười vì Ngài đã không thương tiếc sáu đứa con lục tặc mà xưa nay trên thế gian này không mấy ai có tài thắng nổi. Ngài đã tự chủ không để 6 chú bé giật dây. Ngài đã điều phục được lục tặc, đã chuyển lục tặc thành những bầy tôi trung nghĩa hiền lương. Nhà của Ngài ở vẫn thường-tịch-quang không chút phiền não. Vì thế, Ngài còn có tên là A Dật Đa nghĩa là Vô Năng Thắng. Vô Năng Thắng hàm hữu ý nghĩa không có bất cứ loại lục tặc nào thắng được Ngài, tức là vô địch tướng quân.

Tiếng chuông chùa vẫn ngân nga chan hòa với tiếng pháp âm trong sáng vang vọng ngày đầu xuân tết. Ai ơi! Xin hãy tỉnh dậy! Tỉnh dậy để cùng cười với Di Lặc trong ánh xuân dương! Cùng với vô địch tướng quân điều ngự phiền não, tạo nên mùa Xuân Di Lặc hạnh phúc muôn đời.

Mừng Xuân Di Lặc, nguyện cầu tất cả chúng ta đều có trí tuệ sáng suốt giữ vững chánh tín đạo từ bi giác ngộ giải thoát, để tạo nên hạnh phúc miên trường. ■

*Thiện Bửu*



# Ác Nguyên

國破家亡五十  
 身民望日五須  
 正同本足其塵  
 道以教戮罪編了

5. 了忘何日識回此  
 懺悔荷慈悲障約  
 放奪情身敗種說  
 培獲以中如嘉瑞

2. 茂享甘畫放負幾  
 詭譎凶仁極野毒  
 實視望足量家奴  
 十介禽形戮衣冠

6. 笑裡藏刀是甘奴  
 笑歎量位成珠纒  
 百計于方然神鬼  
 路降逢平冬爭等

3. 世上友百回國家  
 獨五甘畫共奸邪  
 信妙愛國以魔道  
 請除惡鬼斬量他

甲戌仲冬—1994

4. 佛衰流播二子  
 已分戕於然同  
 同甘廿弄如瓦  
 誦破壞此根係?

釋正樂



# Ác Nguyên

## Dịch âm:

1. Quốc phá gia vong ngũ thập niên  
Vạn dân vô nhật bất ưu phiền  
Chánh nhân bản thị Cộng sản đảng  
Nghịch hành sát lục tội thao thiên.
2. Việt Nam Cộng đảng tối tham tàn  
Quý quyết bất nhân cực dã man  
Vô Tổ vô Tiên vô Tông giáo  
Thập phần cầm thú đối y quan.
3. Thế thượng lưỡng bách cá quốc gia  
Độc hữu Cộng đảng thâm gian tà  
Ngụy trang ái quốc hành ma đạo  
Tiêu trừ ác quỷ thế vô tha.
4. Phật Giáo lưu truyền nhị thiên niên  
Dĩ dữ Việt tộc kết nhân duyên  
Đồng cam cộng khổ như thủy nhũ  
Thùy năng phá hoại thử căn nguyên?
5. Bất tri hà nhật thức hồi đầu  
Sám hối tiền khiên nghiệp chương câu  
Phóng khí tiêu nha bại chủng thuyết  
Kham hoạch tâm trung như ý châu.
6. Tiểu lý tàng đao thị Cộng nô  
Vô loại vô luân đích tặc đồ  
Bách kế thiên phương sâu thần quỷ  
Chung qui trì tảo tận ô hô.

## Dịch nghĩa:

- Triền miên sống kiếp u phiền  
Nhân dân thống khổ, đảo điên trăm bề  
Ngập trời oán hận sơn khê  
Năm mươi năm Cộng ê chề đờn đau.*
- Áo quan ngạo nghễ dương uy  
Tham tàn, hống hách, thị phi mặc đời  
Tổ tiên, thần thánh bỏ rơi  
Nghênh ngang cầm thú, ăn chơi làm giàu.*
- Mạo danh yêu nước, thương nòi  
Mạo danh độc lập, diệt người khác thân  
Thế gian trăm nước, ngàn dân  
Gian tà, độc ác "mười phân vẹn mười".*
- Việt Nam, Phật giáo kết duyên  
Ngàn năm suy thịnh, gắn liền thịt da  
Thăng trầm mấy độ can qua  
Tình như sữa nước, đậm đà khó phân.*
- Đang tâm ai nữ dập vùi  
Cội nguồn ai nữ giật lùi phát huy  
Giờ đây đã đến chu kỳ  
Thành tâm sám hối, ắt thì giải oan.*
- Ai có biết nụ cười che nham hiểm  
Ai có ngờ dao bén sẵn trong tay?  
Dù cho trăm kế, khôn tàn  
Vận trời khó chuyển, giờ này không xa!*

Mùa Đông năm Giáp Tuất 1994

**Thích Chánh Lạc**



# SỰ THỨC TỈNH CỦA TÂY PHƯƠNG

*Trần Chung Ngọc*

**T**rong khoảng 50 năm gần đây, Phật Giáo đột nhiên phát triển mạnh ở Tây Phương, thành trì của Ki Tô Giáo (Christianity), nơi mà nền khoa học kỹ thuật đã phát triển vượt mức nhưng tâm thức con người vẫn chưa thoát ra khỏi sự tăm tối của một ý thức hệ tâm linh kiêu căng hẹp hòi, kiêu căng hẹp hòi vì cho rằng chỉ có Ki Tô Giáo mới là tôn giáo duy nhất chân thực (the only true religion), một ý thức hệ bao trùm và làm chủ lực tinh thần cho con người ở Tây phương đã gần 20 thế kỷ... Muốn hiểu sự phát triển hiện thời của Phật Giáo vào những xã hội Tây phương chúng ta cần duyệt qua bản chất nền văn minh Tây phương và cất bỏ vài ngộ nhận.

Nghiên cứu kỹ về nền văn minh Tây phương chúng ta thấy rằng các nhà truyền giáo và giới quyền Ki Tô Giáo thường tự hào một cách nhập nhằng với cái mà họ ưa gọi là nền Văn Minh Ki Tô Tây phương (Western Christian Civilization), vì chủ lực tinh thần ở Tây phương là Ki Tô Giáo. Nhưng ít người nhận thức được rằng sự phát triển và tiến bộ của Tây phương là do khoa học và những tư tưởng khai phóng chứ không phải là do tôn giáo, vì con đường phát triển khoa học kỹ thuật và con đường phát triển tôn giáo ở Tây phương là hai con đường ngược chiều nhau. Con đường phát triển khoa học dựa vào lý trí, cái khả năng suy tư hợp lý, suy lý và phân biệt của con người, cùng dựa vào thực nghiệm, và sự kiểm chứng những kết quả thực nghiệm; con đường phát triển Ki Tô Giáo dựa vào một

niềm tin không cần suy luận, vì căn bản của Ki Tô Giáo là tin vào khả năng cứu rỗi của một vị Thần siêu nhiên, phù hợp với lòng sợ sệt và thờ Thần của mọi dân tộc trong thời bán khai. Và để hỗ trợ cho niềm tin không cần suy luận này, Ki Tô Giáo đã dựa vào gươm, đao, giặc máu, và sau này súng đạn v.v... để bành trướng trên thế giới. Chưa kể là trong lịch sử nhân loại, Ki Tô Giáo Tây phương đã làm đủ mọi cách với mọi quyền lực thế gian để ngăn chặn sự phát triển khoa học và những tiến bộ về tư tưởng khai phóng của con người. Trường hợp Giordano Bruno bị đưa lên giàn hỏa thiêu sống vì dám đưa ra một nhận xét khoa học là ngoài thế giới chúng ta đang sống còn có nhiều thế giới khác, tuy rất đúng nhưng lại trái với Thánh Kinh; trường hợp Galileo Galilei bị biệt giam tại nhà cho đến khi chết vì đã dám bày tỏ nhận xét khoa học là thực sự trái đất quay xung quanh mặt trời chứ không phải là mặt trời quay xung quanh trái đất như đã viết trong Thánh Kinh, là những bằng chứng không thể chối cãi về sự đối nghịch giữa ý thức hệ tôn giáo và khoa học Tây phương. Cũng vì vậy mà Linh Mục Emmett McLoughlin đã viết trong cuốn **Crime and Immorality in the Catholic Church** như sau:

*“Về phương diện trí thức, Giáo hội La Mã đã làm hết sức để bóp nghẹt đầu óc con người và làm nghẹt mọi sáng kiến.” (Intellectually, the Church of Rome has done its best to strangle the human and stifle mental initiate).*



Và, Tiến Sĩ J.C. Cleary đã viết trong bài **Phật Giáo và Người Việt Nam Hiện Đại**:

*“Những ai có kiến thức về lịch sử Âu Châu đều biết rằng, Giáo Hội Gia Tô La Mã đã làm đủ cách trong quyền lực của họ để ngăn chặn sự phát triển của khoa học cũng như lối sống và suy nghĩ mới của con người.”*

Như vậy, việc đầu tiên khi chúng ta khảo sát về nền văn minh Tây phương là chúng ta cần phân biệt nền văn minh khoa học Tây phương với cái ý thức hệ Ki Tô Giáo Tây phương. Chúng ta hãy đặt một câu hỏi sau đây và thành thực trả lời với tinh thần tôn trọng sự thực: Nền văn minh Tây phương được tạo dựng bởi những phát minh khoa học của Bruno, Galilei, Kepler, Berthelot, Darwin, Einstein v.v... và các tư tưởng của Voltaire, Victor Hugo, Thomas Paine, Robert Ingersoll, Gambetta, Goethe, Kant, Humboldt, Hume, Bertrand Russell v.v... hay là bởi 8 cuộc Thánh Chiến, 400 năm hình án, chính sách nô lệ hóa, diệt chủng, phá hủy văn hóa địa phương v.v... của những giáo hoàng, hồng y, giám mục, linh mục, dựa trên những giáo điều, tín lý ngăn chặn tiến bộ, phản khoa học? Câu trả lời thật là rõ ràng nếu chúng ta để tâm tìm hiểu về sự phát triển khoa học và tư duy ở Tây phương. Chúng ta hãy nhìn vào cái ý thức hệ Ki Tô Giáo Tây phương được thể hiện rõ ràng nhất trong các xã hội hầu như toàn tòng Ki Tô Giáo, đặc biệt là Gia Tô La Mã Giáo, như Mexico, Tây Ban Nha, các nước ở châu Mỹ La Tinh, Nam Mỹ, Phi Châu, và Phi Luật Tân ở Á Châu, những nơi mà sau khi hoặc làm đoàn quân tiên phong của thực dân, hoặc theo gót thực dân Tây phương, các nhà truyền giáo Gia Tô Giáo đã làm đủ mọi cách để hủy diệt các nền văn minh, văn hóa địa phương và thay vào đó một nền văn minh tàn độc, hẹp hòi của Gia Tô Giáo như lịch sử đã chứng minh khắp nơi trên thế giới. Sự chứng minh được thể hiện rõ ràng nhất qua các cuộc

công du của John Paul II đi tới các nước trong thế giới thứ ba, xin lỗi các quốc gia này và mong cầu các quốc gia này hãy quên đi và tha thứ cho những tội ác và bất hạnh mà Gia Tô Giáo đã mang tới các quốc gia này, cũng như kêu gọi các tín đồ Gia Tô phải sám hối về những tội ác này trước ngưỡng cửa một thiên niên kỷ sắp tới. Việt Nam thoát được phần lớn quốc nạn này là nhờ ở tinh thần Phật Giáo đã thấm sâu vào lòng đất dân tộc, lòng yêu nước cao độ của nhân dân Việt Nam, và cũng nhờ ở đầu óc tiến bộ, khai phóng của một số viên chức thực dân Pháp, chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng năm 1789 ở Pháp, không để cho các Giáo sĩ Gia Tô như các giám mục M.A.L. Caspar, I. Colombert, F.M. Pellerin, L. Pigneau, P. Puginier v.v... tự tung tự tác trong mưu đồ tiêu diệt nền văn hóa Việt Nam. (Xin đọc những cuốn tài liệu **French Catholic Missionaries and the Politics of Imperialism in Vietnam, 1857-1914** của Patrick J.N. Tuck, **The Vietnamese Response to French Intervention** của Mark W. McLeod, **Vietnam's Will to Live** của Helen Lamb, **Les Missions-Étrangères et la Pénétration Française au Việt-Nam** của Nicole Dominique Lê, và **Les Missionnaires et la Politique Coloniale Française au Vietnam** của Cao Huy Thuần).

Tuy nhiên, chúng ta không thể phủ nhận là sự phát triển khoa học ở Tây phương từ thế kỷ thứ 17 đã giúp cho các nhà truyền giáo Tây phương một kiến thức tiến bộ về các bộ môn khoa học, và nhờ vào những kiến thức này mà các nhà truyền giáo đã thành công phần nào trong việc truyền bá Gia Tô Giáo vào các nước kém tiến bộ về khoa học, dân trí còn thấp kém. Những người dân ít học chỉ nhìn thấy cái kiến thức khoa học tiến bộ bề ngoài của các nhà truyền giáo và đồng hóa những kiến thức này với Gia Tô Giáo mà không nhìn thấy bản chất phản tiến bộ, phản khoa học và



siêu mê tín dị đoan của Gia Tô Giáo.

Cho nên, thật là dễ hiểu khi chúng ta thấy một số người ít học ở các nước kém phát triển về khoa học đã bị mê hoặc bởi cái vỏ ngoài của các giáo sĩ truyền đạo với tâm lý: nếu những giáo sĩ đã có những kiến thức tiến bộ như vậy thì tất nhiên Thần của họ phải mạnh hơn, có nhiều uy lực hơn là các Thần thuộc tín ngưỡng của dân bản xứ. Họ có bao giờ biết tới nhận định khá chính xác sau đây của Tiến Sĩ J.C. Cleary, tốt nghiệp đại học Harvard về Văn Minh Á Đông:

*“Người Việt Nam hẳn sẽ ngạc nhiên khi khám phá ra rằng đối với những người Tây phương có đầu óc tiến bộ, chính Thiên Chúa Giáo mới là một mớ huyền thoại lỗi thời, mê tín dị đoan, và những nghi lễ vô nghĩa lý.”*

Sự phát triển khoa học và các tư tưởng khai phóng ở Tây phương đã làm cho Tây phương thức tỉnh, không còn chấp nhận những mê tín dị đoan và những giáo điều, tín lý hoang đường, không phù hợp với đầu óc của những người trong các quốc gia văn minh tiến bộ. Do đó, càng ngày người Tây phương càng mất niềm tin ở một tôn giáo mà lịch sử đã chứng minh là luôn luôn đi ngược với sự tiến bộ của nhân loại. Và tất nhiên họ phải khao khát một cái gì mới lạ, rộng rãi hơn, và hợp với đầu óc khoa học tiến bộ của con người hơn. Nhận xét sau đây của Malachi Martin, một Giám Mục Gia Tô Dòng Tên và là một nhà Thần Học sáng danh vào bậc nhất, một chuyên gia thượng thặng về Giáo Hội Gia Tô La Mã, đã từng là giáo sư của Viện Nghiên Cứu Thánh Kinh ngay tại Vatican (An eminent Catholic theologian and expert on the Catholic Church, and former professor at the Vatican's Pontifical Biblical Institute), trong cuốn **The Keys of This Blood** cho chúng ta thấy rõ vấn đề:

*“Giáo Hoàng biết rất rõ rằng, trong thế kỷ tới, Gia Tô Giáo sẽ chỉ còn tồn tại ở các nước trong thế giới thứ ba. Tự bao giờ, Gia Tô Giáo*

*chỉ nảy nở trong đám dân chúng nghèo khổ và ít học. Tây phương phức tạp không còn tiếp nhận sự hẹp hòi của Gia Tô Giáo nữa. Giáo Hoàng biết rõ như vậy.” (The Pope is well aware that, in the next century, Catholicism will survive only in Third World countries. Catholicism has always flourished only in poor population of low educationl quality. The sophisticated West can take Catholicism's narrowness no longer. The Pope realizes that.)*

Cho nên, chúng ta không lấy làm lạ khi thấy, từ thế kỷ thứ 19, tâm thức Tây phương đã mở để đón nhận một luồng gió tư tưởng mới từ Đông phương thổi tới. Luồng gió này chính là các tư tưởng từ bi hỉ xả, vị tha, nhân bản, rộng rãi, khoan dung, tiến bộ và phù hợp với các suy lý khoa học của Phật Giáo.

Trong bài viết này tôi không có ý định quảng cáo Phật Giáo. Phật Giáo không có truyền thống và không bao giờ đặt nặng vấn đề quảng cáo để thu lượm tín đồ. Tôi chỉ đưa ra một số sự kiện về sự truyền bá Phật Giáo vào các xã hội Tây phương và tìm hiểu tại sao ngày nay đầu óc Tây phương lại thích ứng tiếp nhận những tư tưởng Phật Giáo.

Sự phát triển của Phật Giáo vào các xã hội Tây phương được thấy rõ nhất trong số lượng sách, báo phát hành ngày nay trong các xã hội này. Cách đây khoảng 25 năm, ngoại trừ trong các thư viện của các đại học lớn như Harvard, Berkeley, Wisconsin v.v..., vào một tiệm sách lớn thì ta cũng chỉ thấy một số sách vừa phải về Phật Giáo. Nhưng ngày nay thì các tiệm sách lớn đều để riêng một khu cho sách Phật Giáo, và từ năm 1950 tới nay số lượng sách về Phật Giáo đã tăng lên gấp 20 lần, theo một thống kê của Sangharakshita. (Xin đọc cuốn **Alternative Traditions** của Sangharakshita).

Trong sự phát triển nhanh chóng của Phật Giáo này, Phật Giáo Việt Nma đã góp phần

không nhỏ. Trước đây Tây phương chỉ biết tới Phật Giáo qua những khảo luận trí thức của một số học giả. Trong cuộc chiến ở Việt Nam, cuộc tranh đấu của Phật Giáo đưa tới cao điểm là cuộc tự thiêu của Bồ Tát Thích Quảng Đức và một số tăng ni khác đã làm vang động thế giới. Hình ảnh ngọn lửa từ bi bốc lên từ nhục thân Bồ Tát Thích Quảng Đức ngồi trong tư thế kiết già, lưng ngay, cổ thẳng, vững như trái núi, đã được truyền đi khắp thế giới làm chấn động nhân tâm thế giới và làm cho thế giới xúc động. (Một số người thuộc thành phần phản dân hại nước đã xuyên tạc cuộc tự thiêu của Bồ Tát Thích Quảng Đức với một luận cứ quá ấu trĩ, phản khoa học: rằng Ngài bị chích thuốc mê trước rồi mang ra đốt. Những người này hoàn toàn không hiểu gì về khả năng tập trung tư tưởng của những người hành Thiền ở trình độ cao; họ cũng không hiểu cả sự tương quan giữa thân và ý trong sinh lý học: rằng tất cả mọi cử động hay tư thế của con người là do ý điều khiển. Một người đã bị chích thuốc mê thì không bao giờ có thể ngồi trong tư thế kiết già, lưng ngay cổ thẳng, và tay chấp trước ngực. Tư thế này phải do ý điều khiển các đường gân, bắp thịt tứ chi mới có thể thực hiện được). Người Tây phương, quen thuộc với phương pháp bành trướng hay bảo vệ Ki Tô Giáo bằng gươm đao, súng đạn mà họ cho rằng để vinh danh Chúa, cho nên lúc đầu không hiểu nổi hành động tự thiêu của các Phật tử. Nhưng sau khi hiểu rõ Phật Giáo hơn, họ hiểu rằng hành động tự thiêu là một hành động đại hùng đại lực, từ bi tích cực, để chuyển hóa, thức tỉnh lương tâm con người đang chìm đắm trong màn vô minh dày đặc, chứ không phải là vì hận thù hoặc vì danh lợi trong những mục đích chính trị. Từ những nhận thức này, người Tây phương đã bị hấp dẫn bởi những sắc thái vị tha, cao cả, xả thân, và nhân bản của Phật Giáo. Và, với đầu óc tiến bộ của xã hội Tây phương, thiên về

suy lý và tin vào khoa học, người Tây phương một khi đã đi vào Phật Giáo đều nhận thấy cái tinh thần khai phóng, chân thực, từ bi, hòa bình, và hữu hiệu của giáo lý và các phương pháp hành trì của Phật Giáo.

Một dấu hiệu khác khá rõ rệt về sự phát triển Phật Giáo vào các xã hội Tây phương là hầu hết các quốc gia trên khắp thế giới đã tiếp nhận Phật Giáo một cách nghiêm chỉnh và đã tạo dựng nên nhiều trung tâm hoạt động theo tinh thần Phật Giáo. Ảnh hưởng của Phật Giáo vào những xã hội Âu Mỹ đã được phát triển do công đức của rất nhiều tu sĩ và cư sĩ Phật Giáo, nhưng điển hình là trên ba phương diện với những nhân vật nổi danh: Daisetz T. Suzuki với Thiền Tông do sự trợ giúp của Paul Carus, tác giả của cuốn sách nổi tiếng **The Gospels of Buddha**, Đức Dalai Lama với Mật Tông Tây Tạng, và Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh với quan niệm “Phật Giáo Nhập Thế” phối hợp với giáo lý “Tỉnh Thức”. Gần đây chương trình “60 Minutes” của đài truyền hình CBS cho biết là hiện nay ở Hoa Kỳ có hơn 2 triệu người Mỹ theo Phật Giáo hay chịu ảnh hưởng của Phật Giáo, chưa kể tới những tín đồ Phật Giáo gốc Á Châu như Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam, Đại Hàn v.v... Đài truyền hình NBC cũng cho biết riêng ở Los Angeles có khoảng 300 trung tâm Phật Giáo (Buddhist Centers), Boston có khoảng 50 v.v... Đặc biệt là ở nước Ý, thủ phủ vững chắc của Gia Tô Giáo, hiện nay đã có nhiều chục ngàn người theo Phật Giáo, và số người theo Phật Giáo càng ngày càng gia tăng khiến cho Tòa Thánh Vatican phải lo ngại. Tuần báo **Newsweek**, số ngày 22 tháng 8, 1994 cho biết: trong số báo bán nguyệt san “**Văn Minh Gia Tô**” do dòng Tên phát hành, Tòa Thánh đã phải đưa ra những lời đe dọa dứt phép thông công giáo dân nào đi theo Phật giáo. Tuy nhiên, một số giới chức trong giáo hội muốn được uyển chuyển khi xét đến biện



pháp dứt phép thông công những người nổi tiếng như cầu thủ bóng tròn Baggio dù rằng Baggio thường nhắc đến Đức Phật trong cuộc tranh giải túc cầu quốc tế. (The Vatican is apparently worried too many Italians are falling away to the Eastern faith... The current issue of Catholic Civilization, a biweekly published by the Jesuit order, warns that “embracing Buddhism is apostasy” and thus ground for excommunication. Still, some church leaders want wiggle room when it comes to excommunicating pop stars like Baggio, even if he did mention Buddha often during the World Cup.) Trong cuốn *How The Swans Came To The Lake*, Rick Fields viết về lịch sử phát triển của Phật Giáo ở Hoa Kỳ với sự đóng góp của Đức Dalai Lama, Tam Tạng Pháp Sư Tuyên Hóa ở Vạn Phật Trấn, Talmage, California, Cố Hòa Thượng Thích Thiên Ân ở San Francisco và Los Angeles (Công cuộc của Hòa Thượng Thích Thiên Ân đang được các quý Hòa Thượng Thích Đức Niệm ở Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills, CA., và Thích Mãn Giác ở Chùa Việt Nam, Los Angeles, CA., tiếp nối), và của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh trong nhiều cộng đồng trên khắp thế giới.

Các xã hội Âu Mỹ thường được coi là thành trì của Ki Tô Giáo vì ý thức hệ Ki Tô đã là chủ lực tinh thần của Tây phương trong 2000 năm nay. Nếu cái chủ lực tinh thần này đáp ứng những khao khát tinh thần của người Tây phương thì không có lý do gì người Tây phương lại đi theo một tôn giáo khác mà từ trước tới nay họ thường được nhồi vào đầu óc là yếm thế, mê tín, dị đoan, bán khai. Cho nên, có lẽ chúng ta cũng nên tìm hiểu là tại sao tâm thức người Tây phương ngày nay lại mở ra để tiếp nhận những tư tưởng Phật Giáo, về giáo lý cũng như là các phương pháp hành trì. Đã có rất nhiều nhân vật có tên tuổi trên thế giới đưa ra những nhận xét trung thực về

những tính chất nhân bản, tự do, khai phóng, giải thoát, và khoa học của Phật Giáo. (Xin đọc cuốn *Great Personalities on Buddhism* của K. Sri Dhammananda). Sau đây tôi chỉ trích dẫn vài tài liệu mà tôi cho là đã giải thích được cái nguyên nhân mà người Tây phương ngày nay nhận thấy Phật Giáo là tôn giáo có thể đáp ứng những khát vọng tâm linh của họ:

Trong cuốn **Phật Giáo và Tây Phương: Sự Hội Nhập của Phật Giáo Vào Xã Hội Tây Phương** (*Buddhism and The West: The Integration of Buddhism into Western Society*), Sangharakshita giải thích như sau:

*“Trong 2500 năm lịch sử, bất cứ tới đâu thì Phật Giáo cũng nhập vào nền văn hóa địa phương một cách phong phú và sinh động. Đối với Phật Giáo thì điều này có nghĩa là Phật Giáo có những dạng bày tỏ ý kiến và truyền thông mới cũng như những phương pháp truyền đạo khác biệt nhau một cách đáng kể. Phật Giáo đã mang tới những lý tưởng mới, ý tưởng mới, lối sống đạo đức mới, và đời sống xã hội, văn hóa, nghệ thuật mới mẻ—thường là một sự biến đổi tận gốc.*

Ngày nay Phật Giáo đang đi tới Tây phương, và căn cứ trên cách chấp hành nghiêm chỉnh những nguyên tắc và thực hành Phật Giáo của những người Tây phương thì chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa là lịch sử sẽ lại tái diễn. Phật Giáo đang tiến tới sự hội nhập vào các xã hội Tây phương.

*(Wherever Buddhism has traveled during its 2500 year history it has entered into a rich and dynamic relationship with its host cultures. For Buddhism this has meant new forms of expression and communication as well as considerable differences in emphasis and approach. To its surrounding societies have come new ideals, new ideas, new ethical standards, fresh social, cultural, artistic life—indeed, rarely anything less than radical transformation.*

*Now Buddhism is coming to the West, and judging from the seriousness with which many Westerners are taking to its principles and practices, there can be no doubt that history is going to repeat itself. Buddhism is about to become integrated into Western society).*

Năm 1994, Stephen Batchelor xuất bản cuốn **Sự Thức Tỉnh Của Tây Phương** (The Awakening of the West) viết về sự phát triển của Phật Giáo ở Tây phương. Cuốn sách được giới thiệu như sau:

*“Cuốn Sự Thức Tỉnh Của Tây Phương là một cuốn viết rất hay về lịch sử tiếp xúc của Phật Giáo với Tây phương trong 2000 năm qua—một cuốn sử biên về những cơ hội bỏ lỡ, sự kiêu căng văn hóa, thảm kịch chính trị, và những giấc mộng không thành. Từ thời đại đế Alexandre, các vua chúa và giáo hoàng Tây phương đã mong mỏi kiếm được quyền lực bằng cách chinh phục Á Châu. Qua nhiều thời kỳ họ đã phái từng đợt sứ giả và các nhà truyền giáo tới Á Châu để tiếp xúc với những người “ngoại đạo”, nhưng tâm thức hẹp hòi của người Tây phương đã làm cho những người này chẳng biết được bao nhiêu về Phật Giáo.*

*Ngày nay Phật Giáo được coi như là một tôn giáo phát triển nhanh nhất và là một trong những phong trào tinh thần có ảnh hưởng nhiều nhất ở Tây phương.”*

*(The Awakening of the West is a beautifully written history of the Encounter of Buddhism with the West during the past 2000 years—a chronicle of missed opportunities, cultural arrogance, political tragedy, and unfulfilled dreams. Since the time of Alexander the Great, European kings and popes longed for the power to be gained through the conquest of Asia. They sent periodic streams of envoys and missionaries to establish contact with the “infidels”, but the European’s narrow-mindedness prevented them from learning much at all*

*about Buddhism.*

*Buddhism is said to be the fastest growing religion and one of the most influential spiritual movements in the West).*

Nhưng rõ ràng hơn cả có lẽ là sự phân tích sau đây của George Dennis O’Brien, Giáo sư Triết, Viện trưởng Viện đại học Rochester, trong cuốn **Thần (God) và Đường Xe Lửa ở New Haven. Và Tại Sao Cả Hai Đều Chẳng Làm Được Cái Gì Tốt Đẹp** (God and the New Haven Railway. And Why Neither One IS Doing very Well):

*“Bất cứ Ki Tô Giáo có thể là cái gì khác, có vẻ như là ở ngoài mặt rõ ràng đó là một tôn giáo thuyết giáo về sự cứu rỗi và một đấng cứu rỗi. Trước khi chúng ta cảm thấy chán ngấy với ý tưởng này, điều quan trọng là chúng ta phải nhớ rằng hầu hết những chủ lực tinh thần lớn khác, không những là không thuyết giáo về sự cứu rỗi mà trong vài trường hợp, còn thực sự khinh ghét ý tưởng này. Hồi Giáo là một trường hợp điển hình. Hồi Giáo có nghĩa là Tuân Phục; chẳng có Thần nào ngoài Allah và thế là xong chuyện. Người theo Hồi Giáo thấy rằng cái khái niệm Ki Tô về một đấng cứu rỗi đã làm hạ phẩm giá của cả đấng cứu rỗi lẫn người được cứu rỗi. Thần có thể hoàn thành những mục đích Thần muốn cho nhân loại, mà không cần tới những quay cuồng siêu hình phức tạp, và sự y lại vào một đấng cứu rỗi sẽ làm giảm giá trị của tinh thần độc lập và chịu đựng của những người mà Thần dự định nhận làm khách hàng của Thần. Con người hãy đứng vững trên hai bàn chân của mình và tiến tới sự giải thoát cho chính mình.*

*Đức Phật không phải là một đấng cứu rỗi, Người là Đấng Giác Ngộ. Người đã chứng được những chân lý về nhân sinh, và Người đã đưa ra Tám Thánh Đạo để hướng dẫn con người đạt tới cùng sự giác ngộ như Người và do đó thoát khỏi khổ đau...*



Để sống đạo hạnh và tiến tới Giác Ngộ, con người cần những đạo sư chứ không cần tới các đấng cứu rỗi. Sự khác biệt thật là quan trọng. Xét về toàn diện, những tôn giáo đạo đức hay giác ngộ thì hợp với xu hướng của người Mỹ ngày nay hơn. Những tôn giáo này có hai lợi thế rõ rệt so với những tôn giáo dựa theo Thánh Kinh. Trước hết là những tôn giáo này có vẻ như là những con đường tâm linh tự lực. Điều này hợp với tinh thần độc lập và tự tin của người Mỹ. Tuy rằng các sư phụ đạo cao đức trọng rất là đáng quý trong các tôn giáo này, nhưng họ cũng có thể được để qua một bên, và con người có thể tự học lấy. Người ta không thể tự cứu trong tôn giáo dựa vào Thánh Kinh. Lợi thế thứ nhì của các tôn giáo giác ngộ và đạo đức là những tôn giáo này có thể bỏ phần lớn cái mưu toan thần học. Nếu thực sự có các Thần—và trong Phật Giáo có vẻ như là không hề có—thì vai trò của các Thần hoặc là những đạo sư hữu ích (nhưng có thể bỏ qua), hoặc là những lý tưởng hay những nhân vật gương mẫu. Chân lý nằm trong giáo lý chứ không nằm trong người vừa là đạo sư vừa là đấng cứu rỗi.

Người Mỹ ưa tin rằng họ là những người tự lập. Nặng về chủ nghĩa cá nhân, làm việc chăm chỉ, và sự khôn ngoan của dân Yankee đã kết với nhau để biến một lục địa thô sơ thành một nơi phú cường và thoải mái vĩnh cửu. Nhà thuyết giáo khuyến nhắc người nông phu ở New England về hoa mẫu đồng áng của họ một cách thành kính rằng: “Hãy coi, Con và thần đã hoàn thành công việc như thế nào?” Người nông phu trả lời, “Cha nên nhìn thấy tình trạng đồng áng nếu chỉ có mình Thần làm việc ở ngoài đó”. Nếu câu chuyện bóng bẩy về sự “tự lập” này thực sự định nghĩa một cá tính thì người Mỹ sẽ không cần tới người ngoài hay một đấng cứu rỗi bên ngoài.”

*(Whatever else Christianity may be, it*

*seems on its face clearly to be a religion which preaches salvation and a savior. Before one becomes instantly bored with that idea, it is important to note that most other significant spiritual contenders not only don't preach salvation, in some cases they positively dislike it. Islam is a case in point. Islam means “surrender”; there is no God but Allah and there you are! Muslims find the Christian notion of a savior demeaning both to the savior and the saved. God can accomplish his ends for humanity without complex metaphysical gyrations, and dependence on a savior would devalue the moral independence and fortitude of the intended clients. Human folks ought to stand on their own two bare feet and get on with saving themselves.*

*Buddha is not a savior. He is the Enlightened One. He has seen the truths of human life, and he offers the Noble Eightfold Path as a guide to similar enlightenment and release from suffering...*

*For enlightenment and morality one needs teachers, not saviors. The distinction is crucial. On the whole, religions of morality or enlightenment are much more palatable to contemporary American taste. They have two distinct advantages over the Biblical tradition. In the first place they appear to be do-it-yourself spiritualities. This conforms to an American taste for independence and self-reliance. Although great teachers are valuable in these traditions, they are also dispensable, and one can be self-taught. One cannot be self-saved in the Biblical story. The second advantage of religions of enlightenment and morality is that they can dispense of most theological machinery. If there are Gods at all—and in Buddhism there appear to be none—then their role in either as helpful (but dispensable) teachers or as ideals and exemplars. The truth is in the teaching, not in the*

*teacher-savior.*

*Americans like to believe they are self-made. Rugged individualist, hard work, and Yankee cunning have conspired to make a raw continent an everlasting "bread machine" of wealth and comfort. The preacher piously advised the New England farmer on his cultivated field: "What you and God have accomplished!" The farmer replied, "You should have seen it when only God was working the field." If this metaphor of "self-made" is truly a defining character, Americans will have no need for an outside maker or an external savior.*

Vấn đề phát triển của Phật Giáo vào các xã hội Tây phương là một vấn đề rộng lớn. Hẳn nhiên là tôi không thể nào trình bày một vấn đề rộng lớn như trên trong khuôn khổ một bài báo. Độc giả nào muốn tìm hiểu sự truyền bá Phật Giáo vào các xã hội Tây phương với đầy đủ chi tiết hơn có thể tham khảo vài cuốn sách điển hình sau đây: **Buddhism in Europe** của Kosho Yamamoto, **Zen Comes West** của Christmas Humphreys, **Buddhism and the West: The Integration of Buddhism Into Western Society** của Sangharakshita, **Buddhism in Australia** của Paul Croucher, **How The Swans Came to the Lake** của Rick Fields, và **The Awakening of the West** của Stephen Batchelor.

Nhưng không phải là Phật Giáo chỉ phát triển ở Tây phương, mà Phật Giáo cũng còn đang đi vào khắp nơi trên thế giới, thí dụ như Nga Sô, Trung Đông, Nam Mỹ, Nam Phi, Bắc Âu v.v... Và đây là một trong những nguyên nhân làm John Paul II lo ngại đến nỗi phải viết cuốn **Bước Qua Ngưỡng Cửa Hi Vọng** để xuyên tạc và hạ thấp các tôn giáo khác, nhất là Phật Giáo, để duy trì niềm tin vào Gia Tô La Mã Giáo của các dân tộc kém mở mang, dân trí còn tương đối thấp kém, do đó vẫn còn bị mê hoặc bởi những mê tín, phép

lạ, siêu nhiên không thể nào có, hoặc còn tuân phục vô điều kiện Tòa Thánh Vatican, đặt Tòa Thánh lên trên quyền lợi của quốc gia dân tộc.

Qua bài phân tích trên, tôi hi vọng độc giả cũng nắm được phần nào các sự kiện liên quan đến thực chất của Phật Giáo cũng như Ki Tô Giáo, và sự phát triển hiện nay của Phật Giáo trong các xã hội Tây phương. Trước sự phát triển của Phật Giáo vào các xã hội tân tiến Tây phương, và trước sự chấp nhận của Tây phương đối với những giá trị tinh thần, nhân bản của Phật Giáo, người Việt Nam nên hãnh diện về cái "đạo dân tộc" của mình. Đất nước của chúng ta quả thật đã may mắn vì đã được thấm nhuần tinh thần Phật Giáo, một tinh thần chủ lực xây dựng nước và giữ nước như đã được chứng minh trong nhiều giai đoạn thăng trầm của lịch sử. Và do đó, chúng ta phải có bốn phận gìn giữ, phát huy tinh thần Phật Giáo trong mọi tầng lớp dân chúng, ở trong nước cũng như ở hải ngoại, không nên vì một vài lợi ích vật chất phù du mà chạy theo những ý thức hệ huyền hoặc, phản khoa học, phản dân tộc, phản nhân loại. Chúng ta phải chứng tỏ cho thế giới là người Việt Nam đã văn minh tiến bộ và cái gia tài tinh thần chúng ta đang hưởng thật là quý báu vì sau bao thế kỷ người Tây phương mới nhận ra được chân giá trị của nó.

Ngoài ra chúng ta cũng còn có bốn phận phải góp phần truyền bá Phật Giáo vào các xã hội Tây phương để mang ánh sáng chân thực, hòa bình, vị tha, khoan dung v.v... của Phật Giáo đến với những người Tây phương đang hoang mang về những giá trị tinh thần trong những xã hội của họ. Tôi hi vọng chúng ta đều ý thức được cái nhiệm vụ vị tha cao đẹp này cũng như tầm quan trọng của những hoạt động phục vụ Đạo Pháp của mọi Phật tử trước ngưỡng cửa của Thế Kỷ 21. ■



## Thơ

### Mùa Xuân An Lạc

Mùa Xuân về chấm dứt  
Mọi lầm lẫn hoang đường  
Mọi khổ đau chia cách  
Hạnh phúc khắp trần gian.

Mùa Xuân về khai mở  
Một thời đại bình yên  
Với tình thương tất cả  
Niềm an lạc vô biên.

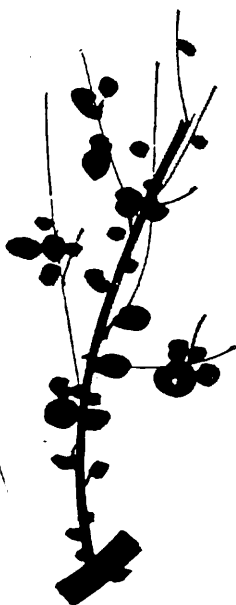
Mùa Xuân về hóa giải  
Mọi khác biệt vô minh  
Những kiếp người vô tội  
Được an lạc thái bình.

Mùa Xuân về pháo nổ  
Thức tỉnh cả muôn loài  
Đem tình thương hóa độ  
Đến giác ngộ loài người.

Mùa Xuân về hoa nở  
Làm đẹp cõi người ta  
Như Di Lạc buông xả  
Đem Xuân đến mọi nhà.

### Vô Minh

Nước trong xanh nước lạnh lùng  
Cuối con dốc đổ cuối vòng thịnh suy.  
Từ trong vọng niệm thiên di  
Khoảng hoang lạnh đó thấy gì khổ đau.  
Chiều miên man nước đổi màu  
Tự thân ngã mạn khởi đầu vô minh.



### Giao Thừa

Pháo nghe vang tận cuối mùa  
Phố co mình lạnh  
bên bờ xuân gieo  
Đường khuya đi hăng chân trèo  
Non cao nghiêng thắm  
bạc rêu giao thừa.  
Xuân chờ dưới phố giòng thơ  
Tôi đem thiên cổ về chờ đêm nay.

### Đàn tình

Chồi xuân  
ưa nhựa xuân tình  
Tôi ôm em giữa thành linh  
hội âm  
Nửa vờ âm thắm huyền cầm  
Nửa âm tròn rớt ngoài tầm giao thoa.  
Nên tôi  
tai võ chiều tà  
Dong tay khảy giữa  
bóng lửa thiên thu.

### Như là Xuân reo

Rộn ràng em đến chiều nay  
Mưa Xuân e cũng loay hoay giọt tình  
Tôi loay hoay dọn tim mình  
Nụ môi em  
động một hình bóng xa  
Và tôi động chút âm ba  
Chợt đầu mưa trút như là Xuân reo.

**Duy Nghiệp**

**Phù Du**

# KIẾN THIẾT VĂN MINH PHẬT GIÁO

*Thích Đức Nhuận*

**G**ia trị của một học thuyết là ở chỗ kiến thiết được một nền văn minh bằng học thuyết đó. Phật Giáo Việt Nam đã có một thời tạo nên nền văn minh mới cho dân tộc sau một thiên kỉ bị người Tàu cai trị.

Nền văn minh này chẳng những đã chấm dứt nổi cảnh ngoại xâm và nội loạn, mà còn giác ngộ tinh thần dân tộc lại với mình, để tổng hợp cả Tam giáo, thống nhất quốc gia, theo đúng tinh thần Phật. Cho nên, xuyên qua lịch sử văn minh Phật thời Lí—Trần và nhận xét rõ **Tinh Thần Nhân Chủ Xã Hội Của Phật Giáo**, tất nhiên ta đã có thể hình dung ra nổi một nền văn minh Phật tương lai như thế nào. Vì nền văn minh ấy, xưa cũng như nay, đều bắt nguồn ở tinh thần Phật, để xây dựng một xã hội có Nhân Đạo, có Tự Do, Hạnh Phúc cho tất cả mọi người, mọi giống, dù theo Phật Giáo hay không theo Phật Giáo.

Để chứng minh thêm cho nền văn minh Phật vốn thực là như thế nào, trước hết cần phải có một quan niệm về văn minh cho thật đúng nghĩa, để sau khi vào hành động có thể tránh khỏi những đổ vỡ trong công cuộc kiến thiết, làm giảm giá trị của nền văn minh Phật như đã được nói đến ở những phần trên.

## 1. QUAN NIỆM VỀ MỘT NỀN VĂN MINH ĐÚNG NGHĨA

Hai tiếng “Văn Minh” đã được đem diễn tả từ đông sang tây, coi như hai loại khác nhau:

Văn minh Đông phương và văn minh Tây phương. Rồi nhỏ nhất hơn nữa, là chia ra nhiều nền văn minh riêng của từng địa phương, như: văn minh Hi Lạp, văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Hoa, văn minh Việt Nam v.v... Nếu quan niệm văn minh như vậy thì chỉ có thể nhìn thấy một góc cạnh của nền văn minh toàn diện mà thôi. Thí dụ khi nói tới văn minh Đông phương thì chỉ coi nó có giá trị về mặt tinh thần đạo đức nhiều hơn là về mặt tiến bộ vật chất. Còn nếu nói tới văn minh Tây phương thì trần trụi chỉ có giá trị tiến bộ về vật chất hơn về tinh thần đạo đức.

Mà sự thực lại là như vậy. Vì từ khi nền văn minh Âu Châu tiến bộ thì lịch sử nhân loại, đã thấy diễn ra những gì qua hai cuộc thế chiến và lịch sử nhân loại đã không nói lên được những tiếng nói đẹp đẽ nào bên cạnh tiếng kêu hò diệt chủng, áp bức, thống trị các giống da đỏ, da đen, da vàng dưới gót sắt của bọn thống trị?

Lại nữa, nếu lại quan niệm rằng: văn minh chỉ là sự hưng thịnh của một quốc gia dân tộc, theo địa phương chủ nghĩa, thì tức là đã đề cao chủ trương ăn cướp của bọn phong kiến thực dân, qua tinh thần chủng tộc đó. Ví thử tự hỏi xem văn minh Trung Hoa đã có được những giá trị gì, ngoài cái tinh thần tự túc tự mãn của người Hán, trong việc diệt chủng ở bốn chung quanh, từ xưa tới nay? Ấy là chưa kể đến những nền văn minh khác ở bên trời Âu, như tinh thần cách mạng 1789 của Pháp,



tinh thần dân chủ của Anh, tinh thần quốc xã của Đức v.v... tất cả đều vẫn chỉ là những thứ văn minh giả tạo và phi nhân. Vì với các thứ văn minh ấy, kẻ chiến thắng nếu tự cho mình là văn minh khi đi gieo rắc ánh sáng của văn minh cho kẻ khác, thì “kẻ khác” — là bao nhiêu dân tộc chiến bại kia — lại nhìn “cái gọi là văn minh của kẻ chiến thắng họ” là đã man hết chỗ nói.

Người Việt đã cảm thấy điều đó, qua cột đồng Mã Viện của văn minh Trung Hoa, qua máy đoạn đầu đài “guillotine” của văn minh Pháp quốc. Cho nên người Việt đã mất hết tin tưởng vào những thứ văn minh họ ngoài tinh thần văn minh của Phật. Vì đạo Phật không đến với mọi người bằng thế lực của ngoại xâm, đạo Phật không đội lốt thống trị của một ngoại bang nào. Đạo Phật chẳng hề chủ trương tiêu diệt dân tộc tính của bất cứ dân tộc nào. Đạo Phật cũng chẳng hề kêu gọi giai cấp nào đấu tranh với giai cấp nào, bảo thủ quyền lợi cho một cá nhân, chủ thuyết nào. Đạo Phật chỉ chủ trương giác ngộ Phật tâm và Phật tính ở mỗi con người, ở mỗi giai cấp, ở mỗi dân tộc để cùng sống và giúp tiến hóa lẫn nhau, hầu xây dựng một xã hội có lí tưởng nhân đạo, có lập trường Nhân Chủ, có í thức nhân sinh thái. Đó là quan niệm văn minh của Phật Giáo vậy.

Vì thế, nói văn minh Phật Giáo không có nghĩa là nói riêng đến tinh thần đạo đức Á Đông suông thôi, rồi không nhấn vào tiến bộ khoa học, vào giải pháp áo cơm cho chúng sinh; hoặc không có nghĩa là quá thiên về văn minh vật chất Tây phương kiểu xâm lược đã man. Bởi Đạo Phật lấy giác ngộ của con người để giải thoát Luân Hồi, cải tạo Tự Nhiên và cải tạo Nhân Sinh thì không có một thứ tiến bộ kĩ thuật khoa học nào lại đuổi kịp được, không một thứ đạo đức nào lại có thể bì kịp khi Phật lấy “áo cơm làm đạo cả” (y, bát), khi Phật lấy sự bình đẳng về màu da, tiếng nói,

về chủng tộc quyền lợi, ngụ trong câu: “*Nhất nhất chúng sinh đều bình đẳng*”.

Rồi thử tự hỏi xem: những tiến bộ về khoa học của các cường quốc trong việc chinh phục không gian đã làm thay đổi được những gì quan trọng trong ba nghìn nghìn thế giới, và đã thay đổi được những gì ngoài mọi khổ não do thiên nhiên tạo ra: sinh, lão, bệnh, tử, nắng, mưa, gió, rét của cõi vô thường.

Rồi lại tự hỏi xem: nhân loại đã tự giác ngộ để tiến bộ đến những bước nào, trong Thập Pháp Giới của Phật, đến như bản *Hiến Chương Liên Hiệp Quốc* cũng còn phải bổ túc bằng *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền*, mà nhân loại cũng vẫn chưa có “Nhân Quyền” chưa có hòa bình, và vẫn cứ bị đe dọa thường xuyên.

Nhìn sang bức màn sắt, hàng ngũ Quốc tế đại đồng của thế giới cộng sản cũng càng ngày càng đổ vỡ vì tinh thần địa phương của mỗi quốc gia dân tộc đang nổi dậy. Phải chăng đó là một thất bại của chủ trương văn minh kiểu Marxism: đã không giải quyết nổi vấn đề quyền lợi sống còn của chúng tộc, lại thiếu tinh thần giác ngộ Nhân Chủ, trong việc xây dựng lí tưởng người? Nên cái nền tảng học thuyết bắt nguồn từ triết lí Duy Vật quả là không xây dựng nổi một nền văn minh nhân loại toàn diện.

Còn nhìn về bên này bức rào thưa của Thế Giới Tự Do thì các cường quốc vẫn cứ mâu thuẫn nhau vì quyền lợi, vẫn chưa í thức được xem vai trò lịch sử tiến hóa của nhân loại phải đi về đâu; và các nhược tiểu thì dù có giác ngộ chân lí Phật, có muốn xây dựng một nền văn minh Phật, nhưng cũng vẫn còn cứ bị cản trở bởi tất cả những cái gì là thiếu thông cảm, là thiếu giác ngộ của các cường quốc? Nên thật là chưa có cơ xây dựng nổi một xã hội lí tưởng chung cũng như riêng, theo í muốn của nhân loại đang khắc khoải hoang mang.

Nói tóm lại, nhân loại vẫn còn phải chờ sự

giác ngộ về một quan niệm văn minh đúng nghĩa, như văn minh Phật, mới có thể giải thoát khỏi những bế tắc của lịch sử, những mâu thuẫn chiến tranh, hầu mang lại hòa bình, hạnh phúc mà con người đang mong mỏi, đợi chờ.

## 2. CHỦ TRƯỞNG KIẾN THIẾT VĂN MINH PHẬT

Sau khi đã í thức được thế nào là một nền văn minh đúng nghĩa theo tinh thần Đạo Phật, không méo mó theo riêng góc cạnh vật chất hay tinh thần, địa phương hay suốt mặt thì người Phật tử mới có đủ căn bản giác ngộ để chủ trương xây dựng một nền văn minh mới.

Mà xây dựng như thế nào đây?

a) Xây dựng văn minh Phật không phải chỉ là việc đưa Phật Giáo ra nắm chính quyền, như một số chính khách lầm tưởng, theo kiểu “tranh quyền cướp nước” của thứ chính trị thiển cận. Vì căn bản kiến thiết văn minh Phật là ở sự giác ngộ lí tưởng Phật, chứ không ở sự tranh đoạt chính quyền.

b) Xây dựng văn minh Phật cũng không phải là tìm cách tiêu diệt tất cả mọi nền văn minh khác, mọi gốc tôn giáo khác, rồi để biến mình trở thành một chính thể độc tài, một tôn giáo độc tôn. Vì hành động như vậy là phản lại tinh thần văn minh Phật: Điểm này đã được Phật Giáo Việt chứng minh, qua triều Lí với chủ trương Tam Giáo Đồng Lưu, để vừa phát huy tinh thần Phật, vừa giúp đỡ ngoại đạo, hồng cùng sống và giúp tiến, theo luật Nhân Quả Biện Chứng, nghĩa là “không có Cái Này thì chẳng có Cái Kia; cũng như Cái Này có thì Cái Kia cũng có; cả hai”, “cái này và cái kia đều hỗ tương nhau mà sinh sinh hóa hóa”. Chính vì lẽ sống còn cùng nhau đó mà chính quyền nhà Lí, tuy mang danh là chính quyền của Phật Giáo do Phật Giáo tạo nên, bởi bàn tay của các vị Thượng tọa nhưng trên thực tế

vẫn là chính quyền của toàn dân. Cho nên có thể nói sự phồn thịnh của Nho Giáo, từ nhà Trần về sau, cũng bắt nguồn từ nhà Lí vậy. Vì chính Phật Giáo triều Lí đã khởi xướng nên việc xây Văn Miếu thời đức Khổng Tử, họa hình Thất Thập Nhị Hiền, và mở khoa thi Tam Giáo. Rồi cũng chính Phật Giáo Lí—Trần đã khai sinh ra vị Trạng nguyên đầu tiên của nước Việt, là Nguyễn Văn Thỉnh, dù ông này sau có phạm tội phản quốc mà nhà Lí cũng không nỡ khép vào tử tội.

c) Xây dựng văn minh Phật lại cũng không phải là việc cất nên nhiều chùa chiền, bày ra nhiều lễ nghi để mê hoặc nhân tâm, để rồi biến đạo Phật thành một thứ tôn giáo, như mọi tôn giáo tà mị đã thấy trong xã hội loài người. Sau hết, dù Phật Giáo cũng chia ra hai ngả Đạo và Đời, dù Phật Giáo cũng đã mang ít nhiều hình thức của một tôn giáo, nhưng đó chỉ là một khía cạnh hay là một phương tiện để dẫn dụ người ta đi tới chỗ giác ngộ giáo lí thôi.

Để chứng minh cho những nhận xét trên, lịch sử Phật Giáo cũng đã có ghi những sự việc, như chuyện một vị sư Trung Hoa khi đắc đạo đã đem chẻ tượng Phật trong chùa ra dùng làm củi đun bếp rồi lí luận rằng: “Khi chưa giác ngộ đạo thì phải lấy tượng Phật làm tượng trưng; còn khi đã giác ngộ rồi thì Phật ở trong lòng mình, đâu còn ở pho tượng gỗ kia nữa mà không bỏ đi?”

Xây dựng văn minh Phật là giác ngộ Phật tính ở ngay trong lòng mình, để xây dựng một lí tưởng ở trong một xã hội lí tưởng. Trong xã hội lí tưởng đó, con người làm chủ lấy mình, và làm chủ cả vũ trụ, không có ai làm chúa loài người hết, Phật cũng không còn cần cứu độ ai nữa: Chúng sinh đã biết tự cứu lấy mình, theo phương châm chỉ đạo của Phật, hay của bất cứ một phương tiện nào khác, miễn sao con người có thể đạt tới chân í nghĩa của nền văn minh Phật giáo.



### 3. XÃ HỘI LÝ TƯỞNG VĂN MINH PHẬT

Ở hai phần trên đã thấy rõ quan niệm về một nền văn minh đúng nghĩa và về một chủ trương Kiến Thiết Văn Minh Phật Giáo, để sau này có thể í thức rõ xã hội lý tưởng văn minh Phật mà nhân loại phải đi tới.

a) Giác ngộ lập trường người để tranh đấu với vũ trụ, hầu giải thoát cho con người khỏi khổ não bởi tự nhiên, đồng thời biến cải và lợi dụng những luật tắc của tự nhiên để giúp ích cho đời sống người, đó là chủ trương của Phật Giáo để giải cho con người thoát kiếp luân hồi theo về ngã Đạo. Nhưng cũng còn là chủ trương đem bộ óc và bàn tay của con người vào việc chinh phục vũ trụ ở ngã Đời, như các nhà khoa học đang tiến tới. Vì chỉ có phương pháp tranh đấu với vũ trụ để giải thoát cho con người khỏi bị thiên nhiên chi phối như thế mới giúp cho con người tiến tới cõi hạnh phúc. Điều đáng tiếc hận cho nhân loại từ trước tới nay là không mang sự giác ngộ tư tưởng, không đem phát minh khoa học ra chinh phục vũ trụ, giúp ích cho đời sống con người mà chỉ nghĩ tới việc tiêu diệt lẫn nhau để sống một cách tối vô nhân đạo. Nên để noi theo công việc khám phá vũ trụ để tìm tới Ba nghìn nghìn thế giới của Phật, mãi đến ngày nay nhân loại mới toan tính đến công cuộc chinh phục không gian và tìm cách lên nguyệt cầu. Như vậy quả là Đức Phật đã đi trước nhân loại về quan niệm chinh phục vũ trụ kể từ 2500 năm về trước, và không biết bao nhiêu năm về mai hậu nữa. Chúng ta tự hỏi, có lý thuyết nào, có tôn giáo nào *thấy trước* và *thấy rõ, thấy đúng* như Đức Phật để đặt mình ngang với Ngài chăng? Chính vì chủ trương giác ngộ của con người để chinh phục vũ trụ, giải thoát nhân sinh, mà người ta quyết nghĩ rằng: **Đạo Phật là khoa học tối cao về cả hai mặt viễn kiến và thực chứng.** Đối với

người Phật Giáo Việt ta hiện nay tuy chưa tiến bộ bằng người về khoa học chinh phục không gian, nhưng với sự giác ngộ tinh thần Nhân Chủ để xây dựng một nền triết học Duy Nhân tưởng như thế cũng đủ hơn người trong cuộc chiến tranh í thức hệ Duy Tâm và Duy Vật hiện tại rồi.

Chỉ có nền triết học Duy Nhân mới đưa con người thoát khỏi những ấu trĩ của hai í thức hệ Tâm-Vật, hầu mang lại hòa bình hạnh phúc cho nhân loại mà thôi.

b) Giác ngộ lập trường dân tộc để hỗ tương sinh hoạt xã hội:

Mỗi dân tộc có một nguồn gốc khác nhau, màu da, tiếng nói khác nhau. Cũng như mỗi tư tưởng phát sinh cũng do chỗ khác biệt về hoàn cảnh đó mà biến thái. Nên khi chung sống với nhau, thường phát sinh mâu thuẫn tư tưởng, kì thị nhau về chủng tộc, đánh giá trị nhau về trình độ tiến hóa hay lạc hậu, để rồi xâm lược nhau ở trên tất cả mọi địa hạt.

Diễn hình cho sự xâm lược toàn diện này, có thể lấy ngay xã hội Việt làm thí dụ. Vì mảnh đất bé nhỏ này đã chứa đựng bao trào lưu tư tưởng Đông Tây Kim Cổ, và đã chịu bao nhiêu phen thống trị ngoại bang, nhưng nhờ có căn bản tư tưởng Việt vững, lập trường dân tộc Việt bền, nên chúng ta không bị mất nguồn gốc, mất nòi giống mà còn có thể hỗ tương với các nguồn tư tưởng khác, dân tộc khác để sống tới ngày nay. Chủ trương Hỗ Tương Sinh Hoạt này có thể chia làm hai thời kì:

• **Thời thứ nhất**, là sau nạn Bắc thuộc gần một nghìn năm đô hộ, dân tộc Việt lấy lại chủ quyền Tự Chủ, nhưng lòng người chia rẽ bởi í thức hệ mới xâm nhập: Lão, Phật và Khổng, nên không thể nào thống nhất để tự cường được. Mãi đến đời nhà Lý Phật Giáo mới đứng ra làm công việc hỗ tương sinh hoạt cộng đồng Tam Giáo, để mở cho nước Việt một thời đại mới.

• **Thời thứ hai**, là xã hội hiện tại thì người Việt được hấp thụ thêm văn hóa quốc tế, từ bốn phương mang lại, nhưng vì chưa dung hòa kỹ nên mới phát sinh ra nhiều mâu thuẫn về tôn giáo và đảng phái giai cấp, tranh giành nhau, chẳng khác gì thời Thập Nhị Sứ Quân xưa. Tình trạng này chỉ có thể ổn định được nhờ phương pháp Hồ Tương Sinh Hoạt của Phật Giáo (như đã nói trong phần *Nhân Quả Biện Chứng*). Điểm đáng tiếc trong việc áp dụng phương pháp Hồ Tương Sinh Hoạt của Phật Giáo là ở chỗ Phật Giáo, sau ngày cách mạng 1-11-1963, đã bị tinh thần dân tộc thúc đẩy quá mạnh, khiến một số người ngộ nhận là Phật Giáo chủ trương tôn giáo độc tôn. Thêm vào đó là những mặc cảm tâm thường của người đời cho rằng: Phật Giáo chủ trương làm chính trị. Nên vội đưa ra những hành động phá hoại lẫn nhau, khiến Phật Giáo vì đó mà chịu điều khen chê không đúng sự thật. Nhưng nếu hiểu rõ chủ trương Hồ Tương Sinh Hoạt của Phật Giáo ở thời kỳ thứ nhất trên, tất phải tin tưởng rằng: Phật Giáo vẫn còn mang một sứ mệnh trong công cuộc thống nhất dân tộc về góp phần giải quyết hòa bình cho nhân loại ở tương lai. Mà lại không phải vì Phật Giáo hay vì một lẽ riêng tư gì hết, ngoài lẽ sống còn của con người.

**c) Giác ngộ tình thương của con người để giải quyết hòa bình nhân loại:**

Nhân loại chiến tranh vì Tham, Sân, Si. Vì chính cái bệnh tham sân si đó đã tạo ra những nghiệp quả luân hồi, hết thế hệ này qua thế hệ khác.

Hậu quả của hai cuộc thế chiến vừa qua như thế nào, nhân loại hãy còn sợ hãi chưa quên. Nhưng muốn giải quyết hòa bình tất không thể giác ngộ nhân đạo, lấy tình thương ra giải quyết mọi mâu thuẫn như: tiêu diệt, thống trị, áp bức, bóc lột lẫn nhau. Mà đích ra là phải thay vào đó bằng những công nghiệp đại nhân, đại nghĩa là các việc giúp đỡ lẫn

nhau để cùng sống và giúp tiến. Có thế thì nhân loại mới mong có hòa bình được. Một triết gia kiêm chính trị gia Việt X.Y. Lý Đông A cũng đã nói: “Nhân loại chiến tranh không phải vì văn minh quá, hay ngu xuẩn quá, mà vì dưới đáy tầng thế giới còn nhiều áp bức quá. Những áp bức đó dần dần lớn lên, gây thành những cuộc chiến tranh qui mô hơn nữa. Cho nên, sau chiến tranh người ta vẫn lo sợ còn có những cuộc chiến tranh khác tiếp theo v.v...” Đây là tất cả những nguyên nhân phát sinh ra chiến tranh và cũng là nguyên nhân để giải quyết hòa bình.

Nhân loại hiện đang đứng trước cửa ngõ của một cuộc chiến tranh mới có pha màu sắc về tư tưởng, và nhân loại cũng đang tìm biện pháp tránh chiến tranh đó. Vì cuộc thế chiến thứ ba kia sẽ không còn kẻ thắng người bại: Tất cả thế giới loài người sẽ bị tiêu diệt bởi nguyên tử lực, do các cường quốc chế tạo sẵn, dù chưa dám đem ra để tự sát. Nếu nhân loại không sớm giác ngộ tình thương, nếu các cường quốc còn cứ coi nhục tiểu là một mối lợi riêng tư để tranh chấp nhau, để kéo dài chiến tranh ra mãi thì, chính các cường quốc sẽ bị suy yếu, trước khi nhục tiểu bị tiêu diệt.

Chúng ta tự hỏi xem: Ai có thể cứu được nhân loại thoát khỏi họa chiến tranh? Ngoài sự giác ngộ tình thương của nhân loại để tự cứu lấy nhân loại thì còn biết trông mong vào ai!

**d) Giác ngộ lẽ công bằng xã hội, trong việc xây dựng lại xã hội:**

Theo lẽ tự nhiên, về mặt vật lí, cái gì thiên lệch mất thăng bằng tất phải đổ vỡ. Cho nên, về mặt xã hội cũng vậy, muốn tránh đổ vỡ cần phải thực hiện lẽ công bằng. Đức Phật dạy: “*Nhất nhất chúng sinh đều bình đẳng*”. Vậy mà con người đã không sớm giác ngộ nguyên tắc bình đẳng đầu tiên của xã hội là bình đẳng giữa chúng sinh, nghĩa là không thiên lệch rồi



cho phép chủng tộc, giai cấp hay cá nhân nào được ăn trên ngai tước dân tộc khác, giai cấp khác hay cá nhân khác.

Chủ nghĩa phong kiến đề cao tộc đảng bị đào thải! Chủ nghĩa tư bản cá nhân cũng đang bị biến thể! Chủ nghĩa cộng sản đề cao giai cấp vô sản cũng đang đi đến chỗ hủy diệt; chủ nghĩa dân tộc độc tôn để lãnh đạo cả thế giới loài người cũng không còn lí do tồn tại nữa. Tất cả đều thiên lệch và phi nhân, trái với lẽ công bằng nên quốc gia loạn, quốc tế cũng loạn. Loạn mãi cho đến khi nào tất cả mọi chủ nghĩa thiên lệch đều không còn tồn tại trong xã hội loài người được nữa. Đành rằng xã hội loài người kết hợp từ cá nhân đến giai cấp và từ quốc gia dân tộc đến thế giới loài người, nhưng không thể “chỉ biết có mình, không biết có người” mà có thể yên được. Cho nên, lẽ sống hợp lí nhất của nhân loại vẫn là ở chỗ “Bình” và cùng hỗ tương nhau cùng sống và tiến mãi. Có như thế mới không còn lo có tai họa chiến tranh nào xảy tới cho loài người nữa.

**e) Giác ngộ nội tâm mỗi con người Phật:**

“Xã hội chi phối cả mọi người, nhưng trái lại, í chí của mọi người cũng có thể cải biến được xã hội”. Nguyên tắc này rất hợp với tinh thần “Tự giác và giác tha” của nhà Phật. Vì sự giác ngộ của mỗi người, về Phật tính, sẽ gây ảnh hưởng tốt cho người khác quanh mình. Nói một cách khác, chủ nghĩa dù hay đến đâu nhưng khi mang thi hành mà người không hay cũng sẽ đi tới thất bại. Đó là một nguyên tắc giác ngộ của Phật giáo hằng chủ trương: Trước hết phải lấy giác ngộ nội tâm rồi sau mới nói tới giác ngộ xã hội.

Tóm lại, việc Kiến Thiết Văn Minh Phật Giáo phải làm bằng tất cả mọi phương châm chỉ đạo đúng đắn nhất, không thiên lệch méo mó như người đời thường lầm tưởng. Nên văn minh đó, nếu thực hiện được thì sẽ là một nền văn minh riêng của nhân loại, chứ không phải

văn minh riêng của Phật Giáo. Và ngay cả Đạo Phật cũng không còn là Đạo Phật trong giới hạn như ngày nay.

Vì Phật là tất cả cái gì Toàn Thiện, Toàn Chân, Toàn Mĩ của thế giới loài người xưa, nay và mai hậu. ■

## Thơ Thiên Đức

### Trăng Bản Thế

*Khuya nay tôi nhìn trăng  
Lòng lắng đọng bản khoãn  
Tâm chan hòa vũ trụ  
Không giống như mọi lần.*

*Trăng khuya rằm tháng chín  
Lặng sáng khắp mười phương  
Vạn vật trong tịch tĩnh  
Không bóng hình vẫn vương.*

*Đêm nay trăng sáng quá  
Lòng tôi thật bao la  
Đã từ vô chung thỉ  
Nay chợt thấy cái Ta.*

*Ôi! Trăng tròn, tâm sáng  
Lòng bát ngát vô ưu  
Hồi quang ngàn muôn kỷ  
Bỗng chốc thoát ngục tù.*

*Vũ trụ tràn ánh trăng  
Ta đã ngắm bao lần  
Bừng lên tâm bản thế  
Bật mây ngàn bản khoãn.*

# Gió Đưa Cảnh Trúc Là Đà

Hương Giang Thái Văn Kiểm

**S**ong song với cuộc Nam tiến trường kỳ của dân ta, những ca dao hò vè cũng theo gót dân ta mà Nam tiến. Không những ca dao hò vè mà đến cả tên làng xã địa danh, tên họ hàng thị tộc<sup>(1)</sup> cũng nối gót xông pha từng đợt lớn nhỏ mà tiến vào Nam, tựa hồ như những làn sóng thần dũng mãnh bồi đắp phù sa khắp miền duyên hải bán đảo Đông Dương.

Nếu ta kể cả Bách Việt thời xa xưa thì có thể khẳng định rằng tộc Việt, suốt ba nghìn năm hơn, đã thi đua nối liền ba con sông lớn nhất Á Châu là: sông Dương Tử, sông Hồng Hà và sông Cửu Long. Đó là một sự kiện lịch sử hiển nhiên được các sử gia chân chính ngoại quốc công nhận và đó cũng là một nguồn hãnh diện lớn cho chúng ta. Trong ba nghìn năm hơn, tộc Việt đã vượt hơn 5 nghìn cây số, tính đồ đồng mỗi năm đi được 1.700 thước, tức là mỗi ngày đi được 5 thước mà thôi. Tốc độ này còn thua rùa ốc, nhưng nói lên biết bao khó khăn, chướng ngại chông chát dọc đường, biết bao gian nan nguy hiểm, khiến cho tổ tiên lắm khi phải dừng chân lùi bước trên đường Nam tiến.

Tổ tiên ta đã đặt ra những bài ca, những điệu hát câu hò, để hỗ trợ tinh thần, để quên sự đói khát nhọc nhằn, tìm thêm sinh lực để dấn thân trong cuộc phiêu lưu vĩ đại, để thành tựu một Vạn lý trường chinh của một dân tộc đông 75 triệu dân, được xếp hàng thứ 12 trong số những dân tộc đông dân nhất thế giới:

*Đến đây đất nước lạ lòng:  
Con chim kêu cũng sợ,  
con cá vẫy vùng cũng lo.*

\*

*Mãng giang nấu cá ngạnh nguồn,  
Đến đây ta phải bán buồn mua vui.*

Trong số những câu ca dao, hò hát bình dân, nhiều bạn trẻ viết thơ tỏ ý thắc mắc về căn nguyên câu hò:

*Gió đưa cảnh trúc là đà,*

*Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương*

và đồng thời mong muốn tôi giải tỏa và giải thích rõ ràng. Vậy tôi sẽ cố gắng làm cái việc đó với sự hiểu biết rất nông cạn, bằng cách khai bút đầu năm với bài này, trong khung cảnh lịch sử Nam tiến của dân ta và trong tiếng ngân nga của “Hồi Chuông Thiên Mục”!

\*

\* \*

\*

**Chùa Thiên Mục** là một trong 20 thắng cảnh Thần Kinh Huế, đã được vua Thiệu Trị liệt hạng và đề thi với 20 bài thơ, còn ghi chép trong “*Ngự Chế Thi Tập*”. Đầu đề 20 bài thơ ấy như sau:

1) *Trùng minh viễn chiếu* (Trăng sáng lầu Minh viễn)

2) *Vĩnh thiệu phương văn* (Thưởng hoa vườn Thiệu phương)

3) *Tịnh hồ hạ hứng* (Chơi hồ Tịnh Tâm mùa hạ)

4) *Thư uyển xuân quang* (Ánh xuân vườn Thư quang)

5) *Ngự viên đắc nguyệt* (Vườn ngự trăng soi)

6) *Cao các sinh lương* (Hóng gió mát ở gác)

cao)

7) *Trường minh thủy điều* (Câu cá ở cung Trường minh)

8) *Thường mậu quan canh* (Xem cây ở vườn Thường mậu)

9) *Vân sơn thắng tích* (Cảnh đẹp chùa Tuy Vân)

10) *Thuận hải qui phàm* (Thuyền về cửa Thuận)

11) *Hương giang hiếu phiếm* (Buổi sớm bơi thuyền sông Hương)

12) *Bình lãn đăng cao* (Núi Ngự lên cao)

13) *Linh hựu khánh hưởng* (Tiếng khánh ở quán Linh hựu)

14) *Thiên mục chung thanh* (Tiếng chuông chùa Thiên Mục)

15) *Trạch nguyên tiểu lộc* (Nai kêu nguồn Trạch)

16) *Hải nhi quan ngư* (Xem cá đầm Hải nhi)

17) *Giác hoàng phạn ngữ* (Tiếng tụng kinh chùa Giác Hoàng)

18) *Huỳnh vũ thư tham* (Tiếng đọc sách ở Quốc tử giám)

19) *Đông lâm đặc điều* (Bắn chim ở rừng phía đông)

20) *Tây lãn thang hoàng* (Vùng nước nóng ở núi Tây).

Vua Thiệu Trị cảm tác xong 20 bài thơ liền phái người sang Trung Quốc mời họa sĩ sang nước ta để họa 20 thắng cảnh kể trên, xong rồi mới cho khắc họa sơn màu trên kính thủy tinh, lồng vào khung dạ hương, sơn son thếp vàng để trưng bày trong cung điện nhà vua. Về sau, 20 bức họa này được trưng bày nơi **Viện Bảo Tàng Khải Định**. Vào thời kỳ chinh chiến Việt-Pháp 1946-1947, những cổ vật đã bị di tản ra vùng ngoại ô, cho đến khi Tây đổ bộ thì họ lại mang về Huế. Hồi đó Tướng Le Bris, nguyên là sáng lập viên Hội Đô Thành Hiếu Cổ (Société des Amis du vieux Hué), cùng với Hội Đồng Chấp Chánh

Trung Việt, hạ lệnh cho quân đội và cơ quan hành chính sưu tầm và tập trung cổ vật về Việt Bảo Tàng. Lúc đó Cụ Thạch Xuyên, được cử giữ chức Quản Thủ Viện Bảo Tàng Khải Định, và Ủy Ban kiểm kê còn 13 bức, bể nát 7 bức. Về sau này, với cái Tết Mậu Thân 1968, nghe đâu còn nát nữa, và ngày nay hiện trạng thế nào, chúng ta không rõ.

Đây là bài thơ 14 ngữ vịnh “*Thiên Mục Chung Thanh*” (Hồi Chuông Thiên Mục):

## THIÊN MỤC CHUNG THANH (2)

*Cao cương cổ sát trấn tiền xuyên  
Nguyệt tướng<sup>(3)</sup> thường viên tự tại thiên  
Bách<sup>(4)</sup> bát hồng thanh tiêu bách kết  
Tam thiên thế giới tỉnh tam duyên.*

*Tăng<sup>(5)</sup> hoàng ngộ nhật u minh cảm  
Liêu<sup>(6)</sup> lượng dần tiêu đạo vị huyền.  
Phật tích Thánh công thủy hải vũ  
Thiên nhân tăng quả phổ cai diên.*

Dịch nghĩa:

Trên gò cao có chùa xưa trấn ngay trước sông  
Nguyệt tướng thường tròn an nhàn thẳng  
thích.

Trăm hai tiếng lớn tiêu được trăm sự oan kết  
Ba ngàn thế giới thức tỉnh được duyên ba  
sinh.

Tiếng chuông rền rĩ giữa giờ ngộ thông cảm  
cả các giới u minh

Tiếng tụng ề à khi giờ dần có mùi đạo huyền  
diệu

Phật tích Thánh công lưu truyền trên đất  
nước.

Nhân lành quả tốt khắp cõi bờ.

Theo *Ô Châu Cận Lục* của Dương Văn An thì: “Chùa Thiên Mục ở trên gò núi, dưới giáp dòng sông, thoát trần tục trong ba ngàn thế giới, gần gang tấc thiên trì, có khách tản bộ đăng lâm, thì phát được cái lòng lành, tiêu cái mối tục, thật là cảnh trí phương trượng vậy”.



Lai lịch chùa Thiên Mục (Mục Trời) bắt đầu từ năm 1601 (Tân Sửu) đánh dấu cuộc viễn du của **Chúa Nguyễn Hoàng** (Thái Tổ Gia Dũ) tại đất Thuận Hóa, tức là hai châu Ô Ri, được Việt hóa thành Ô Lý, của nước Chiêm Thành, mà vua Chế Mân (Jaya Simhavarman III) đã dâng lên vua Trần Anh Tông năm 1306, làm sinh lễ để được cưới em gái nhà vua là Công Chúa Huyền Trân. Khi xa giá đến xã **Hà Khê**, Chúa thấy ngọn đồi đột khởi lên như đầu rồng ngoảnh lại. Gò ấy phía trước ngó xuống sông Hương, phía sau có hồ, cảnh trí rất đẹp. Chúa Tiên bèn hỏi sự tích nơi này thì được dân địa phương kể lại như sau:

“Gò ấy rất linh thiêng. Tương truyền xưa có một người ban đêm thấy có một mục già, mặc áo đỏ quần xanh, ngồi trên gò nói: “Sẽ có chân chúa đến đây dựng ngôi chùa, để tụ linh khí và củng cố long mạch. Nói xong, Mục già biến mất. Vì vậy mà gọi là “*Thiên Mục Sơn*” (Núi Mục Trời).”

Chúa Tiên nhận thấy nơi đây quả thật có linh khí, bèn truyền xây một ngôi chùa, gọi là “*Thiên Mục Tự*” và phương danh “Chùa Thiên Mục” đã xuất hiện từ đầu thế kỷ XVII. Cũng từ đó đã xuất hiện một câu hò ca tụng cảnh trí đẹp nhất của Cố Đô Huế là Chùa Thiên Mục:

*Gió đưa cành trúc là đà,  
Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương.*

Câu hò này nguyên thủy không phải như vậy mà phải tu chỉnh như sau:

*Gió đưa cành trúc là đà,  
Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Cương.*

là vì đối diện với Chùa Thiên Mục, bên kia sông Hương là Gò Long Thọ, tức là **Long Thọ Cương**, có tấm bia nhà Vua ghi rõ như thế. Pháp dịch là Belvédère, nơi hóng mát tuyệt diệu! Dịch thật đầy đủ là “Colline de la Longévité du Dragon”. Về sau, dân gian đã

thâu ngắn còn hai chữ **Thọ Cương** để lọt vào ca dao cho đúng điệu.

\*  
\* \*  
\*

Về lai lịch địa danh này, chúng ta nên xem kỹ hai tài liệu chính xác sau đây:

1) *Đại Nam Nhất Thống Chí*, II: Thừa thiên phủ (tập thượng)

*Văn Hóa Tùng Thư*, tập số 10, 1961, do Nha Văn Hóa xuất bản (Saigon) trang 56:

“Gò Long Thọ

“Ở phía tây bắc huyện Hương Thủy 17 dặm; phía bắc gối sông Hương Giang, tương đối hơi xiên với gò Thiên Mục, trấn áp thượng lưu sông Hương Giang, nhà địa lý nhận cho gò này là ải trời trực đất vậy. Đầu niên hiệu Minh Mạng có dựng đình bát giác trên gò ấy, kỳ dư có nói rõ trong quyển Kinh Sư”.

2) *Đại Nam Nhất Thống Chí*, I: Kinh Sư  
*Văn Hóa Tùng Thư* tập số 6, 1960, do Nha Văn Hóa xuất bản tại Saigon, trang 91: (trong mục Tự quán)

“Đình gò Long Thọ

“Ở xã Nguyệt Biều, huyện Hương Thủy, gò dựa bờ phía nam sông Hương cách sông tương đối gò Thiên Mục, tên cũ là Thọ Khang Thượng Khố.

“Tương truyền trên gò xưa có nhà cửa, từng đem quan tài của Anh Tôn Hoàng Đế, Hiếu Tôn Hoàng Đế, Túc Tôn Hoàng Đế, Thế Tôn Hoàng Đế, tạm trú ở đây. Sau khi binh biến, đóng võ hoang phế. Đầu niên hiệu Gia Long đổi tên làm Thọ Xương. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) đổi tên làm Long Thọ cang, trên gò dựng đình bát giác, đặt tên làm Long Thọ cang đình, có chạm bi chế để lưu thắng cảnh.”

Tuy nhiên, về phía hạ lưu sông Hương, cách xã Hà Khê, làng Kim Long 7 cây số, còn có hai làng Thọ Lộc (Đập Đá) và Thọ Xương, kế cận làng Vĩ Dạ của hai danh thi Úng Bình

Thúc Giạ và Thảo Am Nguyễn Khoa Vi. Cho nên dân gian cũng có thể hát hò với hai chữ Thọ Xương. Còn làng Thọ Lộc thì chúng ta sẽ nghe thấy trong bài hò mái nhì sau đây:

*Bến chợ Đông Ba tiếng gà eo óc,  
Bến dò Thọ Lộc tiếng trống sang canh,  
Giữa sông Hương gợn sóng khuynh thành,  
Đêm khuya một chiếc thuyền mảnh giữa  
nghiêng.*

Và từ nơi đây, sớm chiều triều mộ, có thể nghe âm vang của chuông chùa Thiên Mụ, như để cảnh giác thế gian, cải hóa trần tục, quảng bá những lời thề son sắt:

*Bao giờ cạn lạch Đông Nai,  
Nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện!*

Chuông chùa Thiên Mụ (Đại hồng chung) được chúa Minh Nguyễn Phúc Chu cho đúc tháng tư năm Canh Dần 1710, chuông nặng 3.285 cân tạ. Chúa thân làm bài văn, cho khắc vào chuông. Năm 1957 Cụ Mai Thọ Truyền, Hội trưởng Hội Phật Học Nam Việt, đã lấy kiểu chuông này mà đúc một quả in hệt cho chùa Xá Lợi Saigon. Cả hai chuông đều ngân lên âm thanh *fa dièse*.

Tháng 6 năm giáp ngọ 1714, Chúa phái Chưởng cơ Tống Đức Đạt trùng tu và khuếch trương chùa. Từ ngoài cửa đi vào có điện Thiên Vương, điện Ngọc Hoàng, điện Đại Hoàng, điện Đại Hùng, lầu Tầng Kinh. Ở hai bên có lầu chuông, lầu trống, điện Thập Vương, Vân Thủy Đường, Trì Vị Đường, Thiên Đường, Điện Đại Bi, điện Dược Sư, nhiều cơ sở cho các Sư ăn ở và học tập. Đây là một ngôi *Quốc tự thờ Trời, Phật, Diêm Vương và các Thần Thánh Á Đông*.

Cuối năm 1715 Chúa cho tạc một tấm bia lớn, bề cao 2m60, bề rộng 1m20, dựng trên rùa lớn bằng đá cẩm thạch. Trên bia có khắc bài văn của Chúa ghi công đức chấn hưng đạo Phật và chi tiết việc trùng tu Chùa. Rồi Chúa cử một phái đoàn tăng sư sang Trung Hoa thỉnh mua *Đại Tạng Kinh và Luật Luận* hơn

*ngàn quyển*, đem về cất nơi Tầng Kinh của Chùa.

Năm 1815 đời Gia Long và năm 1831 đời Minh Mạng lại trùng tu chùa và xây điện Đại Hùng, trong đó trưng bày một cái *Khánh đồng* lớn, có khắc Nhị thập bát tú hai mặt Khánh, do người Bồ Đào Nha *Joao Da Crus* (Jean de la Croix) đúc năm 1674 tại Phường Đức, gần đồi Long Thọ. Ông này lấy vợ Việt Nam và đặc biệt được phép thờ Chúa Ki Tô tại gia. Ngoài cái khánh đồng này, Joao Da Crus còn đúc nhiều *súng thần công* và hai cái *vạc lớn* (vasque) còn trưng bày trước điện Càn Chánh, trong Tử Cấm Thành (Cité Pourpre Interdite). Những công tác này được thực hiện dưới thời Chúa Nguyễn Hiền Vương (1648-1687).

Năm Thiệu Trị thứ 4 (1844) Vua cho dựng thêm ngoài cửa Nghi Môn một cái tháp hình bát giác, cao 5 trượng 3 thước 2 tấc (21m24), đặt tên là **Tháp Từ Nhân**, sau đổi là **Phước Duyên**. Tháp cao 7 tầng, mỗi tầng thờ một Đức Phật bằng vàng, tầng cao nhất thờ Đức Phật Thế Tôn. Chìa khóa do Bộ Lễ giữ. Chính cái Tháp này soi bóng thường xuyên nơi giòng sông Hương cùng với cảnh trúc la đà, tạo nên một cảnh thần tiên nơi chốn Đê đờ thơ mộng.

Đọc lại *Lục Vân Tiên*, chúng ta nhận thấy Cụ Đồ Chiểu—một nhà Nho chính thống, một nhà ái quốc nhiệt thành—đã đem thi ca mà dạy đời theo Khổng Giáo. Thế mà trong thi phẩm Cụ luôn luôn nhắc tới miền Hà Khê, là nơi xây dựng Chùa Thiên Mụ, Quốc tự đầu tiên của miền Nam Hà. Từ Gia Định Nhà Bè nước chảy chia hai, nhà Nho Nguyễn đình Chiểu đã đi ghe ra tận Kinh đô Huế năm 1848 và đã ở lại Hà Khê để chờ thi. Thành linh được tin mẹ mất, Cụ Chiểu phải lập tức khăn gói lên đường. Nhưng “*phước bất trùng lai, họa vô đơn chí*”, dọc đường Cụ lâm bệnh, lại thêm buồn rầu khóc mẹ đến mù lòa, Cụ đã lết về tới Gia Định thọ tang, rồi sau đó làm Thầy đồ, giáo dục môn sinh cả ngàn người, đồng thời

cảm tác thi phẩm Lục Vân Tiên, trong đó Cụ không quên nhắc tới miền Hà Khê với non xanh nước biếc, điện ngọc chùa vàng:

*Thưa rằng: tôi Kiều Nguyệt Nga,  
Người này tử tât tên là Kim Liên,  
Quê nhà ở quận Tây Xuyên,  
Cha làm tri phủ ở miền Hà Khê.*

...

*Hà Khê qua đó cũng gần,  
Xin theo cùng thiệp đến ân cho chàng.*

...

*Đoạn này đến thứ Nguyệt Nga,  
Hà Khê phủ ấy theo cha học hành.*

...

*Thôi thôi ơi hỡi Kim Liên!  
Đẩy xe cho chị qua miền Hà Khê.*

Cụ Đồ Chiểu, trong cơn nguy biến, luôn luôn khẩn vái Trời Phật trên đường về Gia Định:

*Thỉnh ông Phật Tổ A Di,  
Thập phương chư Phật phù trì giúp công.*

Và đây là một nhận xét sâu sắc của Cụ về hiện trạng bên ngoài, lắm khi không phù hợp với thực trạng và giá trị tuyệt đối bên trong:

*Trục rằng: Chùa rách Phật vàng,  
Ai hay trong quán ẩn tàng kinh luân!*

khiến chúng ta phải dè dặt trong sự nhận xét và bình phẩm con người và sự việc trên đời này.

Nhân nói tới Chùa Thiên Mục, Núi Thiên Mục, chúng ta liên tưởng bài “Mộng du Thiên Mục Ngâm Lưu Biệt” của nhà thơ Đường Lý Bạch (701-762). Bài này gồm 45 câu dài ngắn bất thường (từ 5 chữ đến 9 chữ). Nhà thơ Vũ Khánh ở Hoa Kỳ đã có công dịch ra thơ Việt, thể song thất lục bát, toàn bộ bài này. Nay chúng tôi xin trích ra 10 câu đầu mà thôi, đặc biệt trong đoạn này, có nhắc tới người Việt và xứ Ngô Việt ngày xưa, khiến chúng ta bù ngùi nhớ lại một dĩ vãng oai hùng của tộc Việt, của Bách Việt ngày xưa. Đây là lời phê bình, dẫn nhập và bài dịch đoạn đầu bài thơ Lý Bạch

của ông bạn Vũ Khánh:

“Bài này có thể nói là một trong những bài hay nhất của Lý Bạch nói riêng, và Thơ Đường nói chung, về tất cả mọi phương diện, nhất là về từ ngữ và cách trước tác, dùng thể thơ thất ngôn cổ phong một cách rất phóng khoáng tự tại, câu dài ngắn tự do không gò bó, âm hưởng tiết tấu uyển chuyển lâm ly, nhiều câu đan vào nhau, nhiều câu đi nhất khí, khiến ta ngâm lên thấy vô cùng sáng khoái và thanh thoát lạ lùng. Nếu ta quan niệm thơ muốn hay phải như “poésies lyriques” thời “romantique” với Lamartine, Hugo, Musset thì bài Mộng du Thiên Mục có thể liệt vào hàng poésies lyriques quán triệt nhân hoàn từ trước tới nay.

*Hải khách đàm Doanh Châu  
Yên đào vi mang tín nan cầu  
Việt nhân ngư Thiên Mục  
Vân nghệ minh duyệt hoặc khả đồ  
Thiên mục liên thiên hương thiên hoành  
Thế bạt Ngũ Nhạc yểm Xích Thành  
Thiên Đài tứ vạn bát thiên tượng  
Đối thử dục đảo đông nam khuynh  
Ngã dục nhân chi mộng Ngô Việt  
Nhất dạ phi độ Kính Hồ nguyệt.*

Dịch nghĩa:

*Khách đi biển, trở về kể lại  
Cõi thần tiên ở tại Doanh Châu<sup>(7)</sup>.  
Biển xa sương trắng một mầu  
Trùng trùng vạn dặm biết đâu mà tìm  
Người Việt nói muốn xem Thiên Mục<sup>(8)</sup>  
Chờ mây tan, hoặc rõ oai danh  
Ngọn cao như chạm trời xanh  
Sơn phong kỳ ảo tung hoành một phương  
Núi Ngũ Nhạc phải nhường khí thế  
Giải Xích Thành cũng bị bao che.  
Thiên Đài sánh vẻ uy nghi  
Năm mươi ngàn tượng đạt về đông nam  
Nhân đêm đó mộng sang Ngô Việt  
Tới Kính Hồ ánh nguyệt soi ta<sup>(9)</sup>.*

Rời Triết Giang (Đông Việt), vượt Ngũ



Lĩnh là cái sườn của Bách Việt cho tới sông Tương và Động Đình Hồ là nơi phát xuất những bài Châu văn và những câu hò trên hồ rộng sông dài, trên biển hồ lai láng, nơi chim Âu chim Lạc cất cánh tung bay khắp bốn phương trời, chúng ta sẽ về thăm Cổ Đô Thăng Long là nơi đã phát xuất bài thơ cổ ca tụng bốn cảnh nên thơ của chốn nghìn năm văn vật:

*Phất phơ ngọn trúc trắng tà,*

*Tiếng chuông Trấn Võ canh gà Thọ Xương.*

*Mịt mù khói tỏa ngàn sương,*

*Dịp cầu An Thái mặt gương Tây Hồ.*

Chúng ta lại tìm thấy địa danh Thọ Xương là huyện lỵ Hà Nội cũ, ở vào quăng Ngõ Huyện bây giờ, còn ba địa danh kia thuộc về vùng Tây Hồ, ở phía tây bắc thành đô. Thực ra thì hồ lớn này nằm phía bắc, nhưng ngày xưa các cụ ưa so sánh với Tây Hồ ở Hàng Châu, tỉnh Triết Giang, Trung Hoa, cũng gọi là hồ Tiền Đường. Thi bá Tô Đông Pha đời nhà Tống đã ca ngợi hồ này đẹp như Tây Thi gái nước Việt, “*thiên hạ đệ nhất mỹ nhân*”: *dục bả Tây Hồ tĩ Tây Tử*”, cho nên hồ còn có tên là Tây Tử Hồ. Cảnh hồ còn có ngôi mộ và tượng đá to lớn của Nhạc Phi đời Tống, với 4 chữ “*Tận trung báo quốc*”, cùng với hai tượng đá quý của vợ chồng Tần Cối, nịnh thần, để cho thiên hạ gõ đầu.

Hồ Tây đã được cái triều đại Lý Trần chọn làm nơi vui chơi, tĩnh dưỡng. Thời đó người ta gọi là **Dâm Đàm**, là vì sa mù trên mặt hồ trong nhiều tháng. Ở phía nam có dựng hành cung. Đến đời vua Lê Thế Tông, năm 1573, để tránh tên húy của nhà vua là Duy Đàm, tên hồ mới đổi là **Tây Hồ**. Về đời chúa Trịnh, chùa **Trấn Quốc** ở Hồ Tây thường là nơi viếng cảnh và nghỉ mát. Xưa nay có nhiều văn nhân thi sĩ ca tụng những cảnh đẹp của Hồ Tây. Đời Vĩnh Hựu (1735-1739) nhà Lê, một thi sĩ ẩn danh đã ca tụng “**Tây Hồ bát cảnh**”,

tám cảnh đẹp hồ Tây là: Bụi trúc Nghi Tâm - Rừng bàng An thái - Phật say làng Thụy - Đàn thê Đồng Cổ - Chợ đêm khán xuân - Tiếng đàn Hành cung - Sâm cầm rợp bóng - Đồng bông Nghi Tâm.

Về đời Lê Trung Hưng, phía trước làng Thụy Chương, có một ngôi chùa nhỏ ở cạnh Hồ bị đổ, còn lại một pho tượng Phật tay chân nghênh ngang, chống gậy như người say, cho nên gọi là **Phật say**. Đạo nọ có Trạng Quỳnh đến làng này mua rượu, thấy thế bèn làm đùm mấy câu thơ:

*Ông đứng làm chi đứng mãi đây,*

*Dập dềnh như tỉnh lại như say?*

*Vãi nào đã chuốc cho ông rượu?*

*Còn có cho vay một nậm đây.*

Còn “**sâm cầm rợp bóng**” là cảnh hàng ngàn, hàng vạn chim sâm cầm hàng năm vào những tháng mười một, chạp, giêng, từ phương bắc bay về Hồ Tây, bơi lội trên mặt hồ, rồi bay ra vùng lân cận đảo củ Nam sâm mà ăn, theo lời giải thích của Lê Quý Đôn trong *Kiến Văn Tiểu Lục*. Giống chim này nhờ ăn sâm mà thịt rất ngon, đúng như ca dao:

*Vải Quang, húng Láng, ngổ Đàm,*

*Cá rô đầm Sét, sâm cầm Hồ Tây.*

Chưa kể chung quanh hồ Tây, dân làng chuyên trồng đủ các loại hoa, để cung cấp cho thủ đô Hà Nội, đặc biệt là các làng: Tứ Tổng, Nghi Tâm, Ngọc Hà. Đẹp nhất và danh tiếng nhất là **hoa đào Tứ Tổng**.

Riêng làng **Nghi Tâm** chuyên nghề đánh cá, trồng dâu, nuôi tằm và dệt lụa là gấm vóc từ đời nhà Lê, đặc biệt ở hai phường Tích Sài và Bái Ân.

Đời Trung Vương, Hồ Tây còn có tên là **Hồ Lãng Bạc**:

*Hồ Lãng Bạc, đất Long Thành,*

*So cùng Bành Lãi, Động Đình kém dâu.*

*Cuộc đời nay bể mai dâu,*

*Mà hồ kia vẫn còn sâu mấy trùng.*

*Bốn bề khói nước mênh mông,*

*Đôi bên sông Nhị non Nùng bao la.*

(Phan Mạnh Danh)

Ngắm cảnh Tây Hồ, người hoài cổ còn nhớ lại truyện tích **Kim Ngưu** (Trâu Vàng) của nhà sư **Không Lộ** (Nguyễn Minh Không) đúc chuông tại Phao Sơn, thuộc Bắc Ninh, đánh thừ ba vồ, tiếng chuông vang động mãi tận bên Trung Quốc, khiến cho con trâu vàng nghe tiếng chuông đồng đen, tưởng là tiếng kêu của con trâu mẹ, bèn tung chạy sang nước Nam, nhưng lúc tới nơi khu rừng Đại La, nó không nghe tiếng nữa, nó tức mình, bèn vùng vẫy quậy cả một khu rừng, đào sâu thành hồ Tây! Bởi thế mới có tục ngữ “*Đồng đen là mẹ vàng*”. Trong bài “**Tây Hồ tức cảnh**”, chúa Trịnh Sâm có nhắc đến điển này:

*Lọ là đồn hởi chốn bổng doanh,  
Này thú này âu cũng có tình.  
Đôi đóa nhị hồng in dáng tía,  
Một doanh nước biếc áng trời xanh,  
Lầu lầu các nọ phong rềm nguyệt,  
Văng vẳng chiến kia rỗi tiếng kinh.  
Lân trải nắng sương đà mấy tá,  
Kim ngưu dấu cũ hầy rành rành.*

Còn đền **Trần Võ**, thường gọi là **đền Quan Thánh**, trước kia gọi là quán **Huyền Vũ**, rồi đổi là trấn **Huyền Lam** vì kiêng cũ tên vua, thờ đức **Huyền Thiên Trấn Võ Thiên Tôn**, xưa là Thái tử nước **Tĩnh Lạc**. Theo sách *Lĩnh Nam Trích Quái*, đền **Quan Thánh** lập từ đời vua **Lý Thái Tổ** (1010) ở gần đầm **Thây Cáo** (Hồ Tây) để trị loài tinh cáo là cừu vĩ hồ tinh (chồn tinh 9 đuôi). Năm **Vĩnh Trị** nhà **Lê** (1677) chúa **Định Vương Trịnh Tộ** sai **Nguyễn Đình Luân** sửa đền, đúc một **quả chuông** lớn và một **pho tượng đồng** cao 8 thước 2 tấc ta, chu vi mặt dưới tượng dài 8 thước 7 tấc, tất cả nặng 6.600 cân. Tính theo Tây phương thì tượng cao 3m07, chân dài 0m80, bệ cao 1m50. Tượng có khảm 3 hạt minh châu: 2 hạt nơi mắt, 1 nơi trán, thần đứng trên thân rùa, cầm gương đâm một con rắn dài.

Trên đường đi **Cổ Ngư**, bên trái cạnh **Hồ Tây**, trên một khoảnh đất ăn trời ra hồ, có một ngôi chùa tên là **An Quốc**, xây năm 1615 đời **Lê**, sau đổi tên là **Chùa Trấn Quốc** đời vua **Lê Thần Tông**, rồi lại đổi là **Chùa Trấn Bắc** dưới thời **Trịnh Tráng**.

Ở phía **Bắc Hồ Tây** có làng **Yên Thái** (**An Thái**) chuyên nghề làm giấy, cho nên có tiếng giày giã giấy trong đêm sương mờ. (Tụng **Tây Hồ Phú**: “*Chày Yên Thái nện trong sương chénh choáng*”). Người ta làm giấy tốt với vỏ cây dó bầu (*aloexyllum agallochum*, Lin.).

**Tây Hồ** quả là một **tấm gương soi kim cổ**, đã từng chứng kiến biết bao hưng vong của các triều đại và biết bao thăng trầm của lịch sử Việt Nam. **Nguyễn Huy Lượng**, trước làm quan với nhà **Lê**, sau về đầu **Tây Sơn**, đã làm bài phú **Tụng Tây Hồ** ca ngợi phong cảnh này, cùng những chiến công oanh liệt của vua **Quang Trung**. Liền sau đó có **Phạm Lãi Chiêu Lý**, tức là **Phổ Chiêu Thiên Sư**, đã họa tác nguyên vận bài “**Chiến tụng Tây Hồ**” để đối kháng với lập trường và tư tưởng của **Nguyễn Huy Lượng**. Nay chúng tôi trích một đoạn mô tả cảnh **Hồ Tây** thuở **Tây Sơn** hưng khởi:

“*Vùng trăng nọ buổi tròn buổi khuyết - Ngọn nước kia khi đục khi trong. Tới mặt thân (1788) từ rở về tường vân, sông núi khắp nhớ công đăng định - Qua canh tuất (1790) lại tươi cơn thời vũ - cỏ cây đều gọi đức chiêm nhu. Vòng trì chiếu nước dần dần sáng - Ánh đình đài hoa phới phới đua. Vẻ hoa thạch châu thêm gấm dệt - Tiếng cầm trùng ngọc dát vàng khua. Bãi cỏ non: trâu thả ngựa buông, nội Chu đã nhiều người ca ngợi - Làn sóng phẳng: kinh trâm ngọc lặn, ao Hán nào mấy kẻ reo hò”.*

Bài **Tây Hồ Tụng** đã được **Nguyễn Huy Lượng** cảm tác năm 1801, thừa lệnh của vua **Cảnh Thịnh** nhà **Tây Sơn**. Ông còn cảm vịnh một bài “**Phong cảnh Tây Hồ**” nữa, theo lối “*thuận nghịch đọc*”, đọc xuôi đọc ngược đều

được cả:

*Đây vơi thực lạ cảnh Tây Hồ,  
Trước tự Trời kia khéo vẽ đồ.  
Mây lẫn nước xanh màu đúc ngọc,  
Nguyệt lồng hoa thắm vẻ in châu.  
Cây là tán rợp tầng cao thấp,  
Sóng gợn cầm tâu nhịp nhỏ to.  
Bầy sấn thú vui non nước đủ,  
Tây Hồ giá ấy dễ đâu so!*

Hai bài trên kia đã bị những di thần nhà Lê chỉ trích kịch liệt, đặc biệt trong bài “Chiến tụng Tây Hồ phú” của Phạm Thái (Đan Phượng), mà sau đây là một đoạn tiêu biểu:

“Cảnh vừa khi quân tướng những ta xưa,  
thú cỏ hoa thì ai cũng chiều chơi, nào ngờ  
tuyết lạnh sương tan, lòng dạ ấy phải biết cho  
người với - Người đến buổi quan hà về kẻ  
khác, thù non sông nghĩ mình chưa trả được,  
dấu có trăng trong gió mát, mặt mũi nào mà  
vui với cảnh ru!

“Quấy cả văn chương, hòn đất lấp - Chảy  
băng danh vọng, khúc sông nhỏ. Quỉ dạ thoa  
quấy bụi xuống cho đây, người bách nghệ đến  
đâu đều khổ não - Thần hạn bạt nát ai ra đấy  
tá, kẻ tam nông mong chẳng dặng tô nhu.”

“Cơn binh hỏa trải mây tao đời đổi - Buổi  
phong trần thêm mấy dịp tranh đua. Lớp tang  
thương rơi rụng tựa hoa tàn, ngẫm thiên tạo  
cũng vui thay cảnh thú - Cuộc nam bắc được  
chẳng đường chộp dật, nghĩ thời cơ thêm ngán  
nỗi khuông phò.”

Mãi về thời cận kim, còn có Hoàng Thái  
Xuyên đã kết thúc bài “Vịnh Trưng Vương”  
với hai câu:

*Cột đồng Đông Hán tìm đâu thấy,  
Chỉ thấy Tây Hồ bóng nước gương.”*

\*

Bây giờ đã đến lúc xét đoán thử trong hai  
bài hò liên quan Chùa Thiên Mụ và Đền  
Trấn Võ, bài nào đã xuất hiện trước tiên? Bài  
Đền Trấn Võ gồm 4 câu lục bát, niêm luật rất  
ngghiêm chỉnh, khiến ta có thể ước đoán là một

bài thơ của một nhân sĩ Hà Thành. Theo Phan  
Phong Linh, tác giả “Việt Nam Phong Cảnh  
Qua Thi Ca”, người ta nói rằng bài này của  
Cụ Dương Văn Trì, một nhà thơ thời cận kim.  
Hơn nữa, thường thường ca dao hò về của dân  
gian thì niêm luật rất lỏng lẻo, phần lớn theo  
âm điệu và không gò bó về từ ngữ.

Còn bài hò Chùa Thiên Mụ thì ngâm lên  
như lời ca hồn nhiên, hiền hòa của một cô lái  
đò ẻo lả trên dòng sông Hương. Chúng ta cảm  
giác như là câu này xuất hiện đã lâu lắm, có  
thể từ thời kỳ lập chùa Thiên Mụ hồi đầu thế  
kỷ XVII.

Tuy nhiên, đó cũng chỉ là sự ước đoán mà  
thôi, là vì Đền Trấn Võ đã kiến lập từ đời nhà  
Lý (1010), nghĩa là 6 thế kỷ trước Chùa Thiên  
Mụ. Và có lẽ nguyên sơ chỉ có hai câu lục bát  
mà thôi:

*Phát phơ ngọn trúc trăng tà,  
Tiếng chuông Trấn Võ canh gà Thọ  
Xương.*

Còn hai câu nối tiếp:

*Mịt mù khói tỏa ngàn sương,  
Dịp cầu An Thái mặt gương Tây Hồ.*  
có lẽ do một nhà thơ nào đó ngày sau đã thêm  
vào cho đầy đủ cảnh trí. Rồi theo cái đà Nam  
Tiến, câu hò này đã di chuyển vào Trung, tạm  
ngưng nơi Chùa Thiên Mụ, để rồi tiến thêm  
một đoạn đường dài tới Đồng Nai Gia Định,  
dưới một hình thức mới mẻ hơn:

*Gió đưa tàu chuối là đà,  
Tiếng chuông Xá Lợi canh gà Thủ Thiêm.*

Paris (Chiêu Anh Các)

Nguyễn Đán Bình Tí (1996)

Hương Giang Thái Văn Kiểm

### Chú thích:

(1) Vùng Bình Trị Thiên có những làng tên: Thần  
Phù, Linh Chiểu, Ngô Xá, Mai Xá, Trần Xá, Phan Xá,  
Cao Xá, Võ Xá...



(2) Tiếng Chuông Thiên Mục, trích sách “*Cổ Đô Huế*” của tác giả.

(3) “Nguyệt tương” cũng như chữ “Nguyệt điện”, là mặt đức Phật tròn như mặt nguyệt.

(4) Bách bát theo *Thanh Di Lục* nói: Hòa thượng mỗi khi niệm kinh lần một trăm lễ tám hột chuỗi. Thuyền Lâm nói: chùa Phật mai chiều đánh 108 tiếng chuông để tiêu 108 điều phiền não.

(5) **Tăng hoằng** là tiếng chuông kêu.

(6) **Liều lượng** là tiếng sư tụng.

(7) Có sách chú thích **Doanh Châu** là Thần Sơn ở vùng Đông Hải, có sách viết là Nhật Bản.

(8) Thiên Mục ở vùng Triết Giang.

(9) Hồ lớn nổi tiếng vì cảnh đẹp ở Triết Giang.

### **THÔNG BÁO CỦA BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI**

Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni,

Kính thưa quý đạo hữu,

Nhằm tạo nhịp cầu thông tin hữu hiệu giữa các Giáo hội Phật giáo tại nhiều địa phương khác nhau, *Tap Chí Phật Giáo Hải Ngoại* kính mong chư liệt vị gởi về PGHN những tin tức quan trọng mà chư vị thực hiện trên những chuyên công tác Phật sự, hoặc tại trụ xứ tu tập của quý vị. PGHN sẽ đăng tải các tin tức ấy trên số báo gần nhất với thời gian sự kiện xảy ra. PGHN sẽ căn cứ vào các hồ sơ và văn kiện do Văn Phòng Thường Trụ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ cũng như Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris cung cấp, hoặc do chư vị gởi thẳng đến tòa soạn. Do đó, phần tin tức sinh hoạt trên PGHN có đầy đủ và chính xác hay không, một phần là do sự tiếp tay của chư vị.

Xin thành thật cảm tạ và hy vọng kể từ số tới, phần tin tức sinh hoạt của Phật giáo Việt Nam khắp năm châu sẽ đáp ứng được kỳ vọng của chư vị cũng như quý độc giả.

**Ban Biên Tập PGHN**

## *Thơ TQ, Nguyễn Thơ*

### **Dòng dòng**

Đông xuân tới xanh màu tím tấp  
Mút đầu đông chạy tới đầu tây  
Rìa thôn xóm một màu khai mở  
Chứa một dòng thân gốc mạ non  
Tóc dài em trải đồi hoang  
Lũng xanh màu cỏ ngàn con nước buồn  
Chảy về đồng nội còn son  
Thêm tươi màu mỡ hạt tròn ngậm sương  
Giọt rơi ngọn cỏ bình thường  
Em quay trở lại tơ vương mái đầu  
Trông em sương nắng dải dầu  
Nuôi thơm con mộng đục ngẫu phù sa  
Đầu nguồn gờn gợn lãng ba  
Trăm sông ngàn mối vào ra mỗi dòng.

### **Một chút nhiệm màu**

Hoa cau rờn rợn bay  
Chừ là đêm hay ngày  
Thoáng vừa một chút ngày.  
Ô kìa trắng chân mây

### **Thơ hiền**

Thơ tôi hiền quá  
...  
Không có...  
quăng lên trời  
để toàn nhân loại  
ngắm mà chơi  
Thảm họa  
muốn đời  
thác khời khời.

# QUAN NIỆM SỬ HỌC VÀ TRIẾT HỌC CỦA DUY THỨC

Người giảng: **Pháp sư Pháp Phảng**

Người dịch: **Thích Thắng Hoan**

(Tiếp theo)

## 4. TỊNH ĐỘ TÔNG:

Tịnh Độ Tông hiện nay là một Tông phái hưng thịnh nhất. Nguyên do, môn học thuật về triết lý của Tông này thì rất đơn giản và phương pháp tu tập của Tông này thì cũng rất dễ dàng. Cho nên tín đồ Phật Giáo khắp nơi có thể nói mười người đã hết chín người tu theo Tông Tịnh Độ.

Năm Dân quốc thứ 10 trở về trước, núi Hồng Loa thuộc Bắc Kinh là nơi chuyên lo hoàng truyền Tông này và cũng nhờ đây, Tông Tịnh Độ ảnh hưởng khắp cả nước.

Sau khi Bắc phạt, Pháp sư Ấn Quang là người nỗ lực phát huy Tông Tịnh Độ và đồng thời Pháp sư lại còn trọng dụng nghi lễ của nhà Nho.

Năm Dân quốc thứ 20 trở về sau, Pháp sư Ấn Quang lại thành lập và trực tiếp chỉ đạo Đạo Tràng Tịnh Độ ở núi Linh Nham thuộc Tô Châu. Pháp sư mặc dù có để lại tác phẩm “*Văn Sao Hành Thế*” (áng văn ghi lại công trình độ thế của Ngài), nhưng trong đó vẫn khuyến khích mọi người chuyên tâm niệm Phật. Pháp sư là người rất quý trọng sự thật hành hơn. Pháp sư chỉ độ những người có tâm thành và không bao giờ dạy cho những kẻ chỉ lo học giáo lý hơn mà không chuyên cần trong việc niệm Phật. Theo quan niệm của Pháp sư,

vấn đề học hỏi giáo lý chỉ là sự vay mượn có tánh cách tạm bợ và nó không đem lại những lợi ích nào cho người tu hành.

Còn vấn đề xiển dương triết lý học thuật của Tông Tịnh Độ, Pháp sư Ấn Quang không thể sánh với các bậc cao hiền thuộc đời nhà Minh và nhà Thanh (chú thích 3). Nhờ đức học của Pháp sư Ấn Quang, phong trào nghiên cứu học Phật về giáo lý Tông Tịnh Độ được thành lập và nhờ những phong trào nói trên hỗ trợ, sự phát triển Phật Giáo càng ngày càng thêm rộng lớn.

Điều đặc biệt, Pháp sư Ấn Quang thì đề xướng cõi Tịnh Độ ở Tây phương. Ngược lại, Đại sư Thái Hư thì đề xướng cõi Tịnh Độ ở Đâu Suất và cõi Tịnh Độ ở Nhân Gian (chú thích 4). Cả hai hướng đi của hai Ngài đều thành công tốt đẹp.

## 5. THIÊN THAI TÔNG:

Thiên Thai Tông thì lại hưng thịnh ở cuối nhà Thanh và đầu năm Dân quốc. Như Pháp sư Đế Nhân giảng Tông Thiên Thai ở chùa Ninh Ba Quan. Pháp sư tận lực đề xướng phát huy Tông Thiên Thai và thiết lập Học Xã để giáo dục kẻ hậu học.

Ở núi Nam Nhạc thuộc Hồ Nam có Pháp sư Mặc Am và Pháp sư Không Dã. Ở chùa

Pháp Nguyên thuộc Bắc Bình có Pháp sư Đạo Giai. Các vị nói trên đều giảng giáo lý Tông Thiên Thai.

Ngày nay, những vị trong môn phái Đế Nhân, như ở núi Thiên Đài có Pháp sư Tịnh Quán, ở Quảng Đông có Pháp sư Hiến Từ, Pháp sư Hải Nhon v.v... và ở chùa Pháp Tạng thuộc Thượng Hải có Pháp sư Hưng Từ, ở Kim Sơn có Pháp sư Nhon Sơn, ở Hoa Bắc có Pháp sư Thúc Hư v.v... Các vị nói trên cũng đều hoằng truyền giáo lý Tông Thiên Thai.

Ở Phật học viện Võ Xương có các Ngài như Chi Phong, Đàm Huyền đều nghiên cứu thâm sâu học thuyết Tông Thiên Thai. Các Ngài còn trước thuật giáo nghĩa Tông này để phổ biến trong nhân gian.

## 6. HIỀN THỦ TÔNG:

Năm đầu Dân quốc, ở Thượng Hải có Pháp sư Nguyệt Hà thiết lập Đại học Hoa Nghiêm để hoằng truyền giáo nghĩa Tông Hiền Thủ. Nhân vật của môn phái này một thời ảnh hưởng khắp thiên hạ. Những người xuất sắc như là Ngài Trì Tùng, Ngài Thường Tinh, Ngài Từ Chu và Ngài Trí Quang ở Tiêu Sơn v.v... Các vị vừa kể đều là những học giả nghiên cứu Tông này. Đối với Tông Hiền Thủ, các vị đều có tâm chứng đắc và còn trước thuật giáo nghĩa để hoằng truyền trong nhân gian.

Trong các vị nói trên, Ngài Trì Tùng và Ngài Thường Tinh là hai nhân vật xuất sắc nhất và thành công nhất.

## 7. TAM LUẬN TÔNG:

Từ đời Đường và đời Tống đến nay, Tam Luận Tông không được mấy ai nghiên cứu đến. Mãi đến năm đầu Dân quốc, Cư sĩ Lưu Ngọc Tử mới sáng tác quyển *Tam Luận Tông Luận Thuyết* để phát huy. Còn Cư sĩ Trương Hóa Thanh thì rất tinh thông về luận học, nhất

là Cư sĩ chuyên nghiệp về môn học Tam Luận Tông. Cư sĩ thường giảng Tam Luận Tông tại Phật học viện Võ Xương.

Những năm gần đây, Pháp sư Ấn Thuận gia công cổ võ môn học Trung Quán của Long Thọ và Pháp sư cho ra tác phẩm *Trung Quán Kim Luận*.

Tam Luận Tông là một Tông Phái rất có giá trị và có hệ thống về mặt nghiên cứu. Vả lại Tông này có rất nhiều bậc anh tuấn hậu học và cũng là nơi xứng đáng cho người tham cứu.

Đồng thời, Pháp sư Pháp Tôn chuyên dịch các kinh sách Tây Tạng thuộc hệ phái Trung Quán ra chữ Hán, như những câu “*Bồ đề đạo thứ đệ quảng luận, Biện liễu nghĩa bất liễu nghĩa*” đều được thấy trong *Trung Quán*.

Còn ngài Nguyệt Xứng thì dịch quyển “*Nhập Trung Luận*” và thường giảng quyển Nhập Trung Luận này cho những nơi như Thành Đô và Trùng Khánh.

Tam Luận Tông sở dĩ được trùng hưng một cách huy hoàng và cảnh giới của Tông Môn càng thêm rực rỡ là nhờ công lao của Ngài Nguyệt Xứng. Có thể nói, Ngài Nguyệt Xứng là người có công rất lớn trong công việc phục hưng Tông này.

## 8. LUẬT TÔNG:

Luật Tông được thành lập vào thời đại nhà Thanh. Người học Luật để thẩm nhuần thì ít. Tăng chúng trong cả nước đều thọ giới pháp bằng cách mặc nhiên không cần phải hiểu và cách thọ giới thì đặt nặng vấn đề hình sắc.

Năm Dân quốc thứ 10 trở về sau, Luật sư Hoàng Nhất và Luật sư Tịnh Nghiêm ở Hà Nam, đối với Luật học cả hai đều nghiên cứu rất tinh thông và hai vị nỗ lực truyền bá Luật Tông.

Đặc biệt nhất là Luật sư Hoàng Nhất. Khi chưa xuất gia tu hành, Ngài là một nhà văn học danh tiếng, là một nhà âm nhạc tài ba và



cũng là một nhà mỹ thuật về hý kịch xuất sắc. Cho nên từ khi xuất gia trở về sau, Ngài có khả năng hướng dẫn các bậc văn nhân, chí sĩ đều quy hướng về Phật Pháp rất đông. Ngoài hai vị trên đây, còn có Pháp sư Từ Châu, Ngài cũng nỗ lực đề xướng giới luật.

Có thể nói trong Luật Tông, Chùa Bảo Hoa Sơn Luật là nơi nổi tiếng nhất khắp cả nước. Mỗi năm, hai mùa xuân thu, chùa này đều mở Giới Đàn để truyền Đại giới. Rất tiếc chùa này chỉ chuyên về khoa văn tụng niệm mà thôi. Đối với Luật học, chùa này không có một người nào học luật cả. Vấn đề giác ngộ, thật đáng tiếc cho họ!

### 9. MẬT TÔNG:

Từ đời Đường và đời Tống trở về sau, tuyệt học của Mật Tông thật là xứng đáng trong thế gian và cho đến hiện nay, Mật Tông vẫn còn thanh hành.

Năm Dân quốc thứ 9, nguyệt san *Mật Tông Hải Triều Âm* hoàng truyền Mật Tông rất hữu hiệu. Sau đó có các Ngài như Đại Dũng, Trì Tùng, Hiến Ấm v.v... xuất ngoại du học Nhật Bản. Sau khi về nước, các vị đều đề xướng Tông này. Học giả tham dự rất đông, tạo nên tiếng vang rất lớn cho Mật Tông.

Ở Quảng Đông, lại có Mạn Thù Yết Đế và Cư sĩ Vương Hoàng Nguyên, hai vị cũng đều hoàng truyền Đông Mật (Mật Tông ở Quảng Đông). Hai vị đã dịch thuật và trước tác về Mật Tông rất nhiều nhằm để phục hưng Đông Mật.

Kể từ năm Dân quốc thứ 20 trở về trước, hệ phái Mật Tông có thể nói vang tiếng một thời, uy tín lừng lẫy khắp nơi. Trong thời gian nói trên, khoảng năm Dân quốc thứ 14 và 15 trở về sau, Mật giáo Tây Tạng lần hồi truyền sang Quảng Đông. Các vị như Ngài Đại Dũng, Ngài Pháp Tôn v.v... đi du học giáo pháp Mật giáo Tây Tạng. Đặc biệt nhất trong số này,

Ngài Pháp Tôn từng tự dịch rất nhiều kinh sách của Mật giáo Tây Tạng. Hơn nữa trong thời nói trên, có các vị Đại Lạt Ma Ban Thiền v.v... lại đem thế lực và địa vị chánh trị truyền vào Trung Quốc.

Từ khi Mật giáo Tây Tạng thanh hành ở Trung Quốc trở về sau, Mật Tông Quảng Đông mặc nhiên vắng tiếng. Có thể nói các vị Lạt Ma Tây Tạng vượt thắng hơn các thầy Nhật Bản.

### 10. DUY THỨC TÔNG:

Từ năm Dân quốc đến nay, người đầu tiên đề xướng Duy Thức Tông chính là Cư sĩ Dương Văn Hội (Nhơn Sơn). Cư sĩ là một nhân vật có công rất lớn trong việc phục hưng Phật Học Trung Quốc cận đại. Cư sĩ thường giao hảo với Nam Điều Văn Hùng là một học giả nổi tiếng của Nhật Bản. Dương tiên sinh chịu ảnh hưởng rất lớn với Nam Điều.

Đời Đường, các nhân sĩ chú sở tư tưởng Duy Thức Tông rất nhiều và tư tưởng Tông này được truyền sang Nhật Bản từ đó. Rồi về sau, tư tưởng Duy Thức Tông được mang từ Nhật Bản phục hồi trở lại nơi Trung Quốc. Tại Trung Quốc, các tác phẩm thuộc Duy Thức Tông được các nhân sĩ hiệu đính và ấn hành để phổ biến. Công đức của các vị ấy thật vô lượng.

Sau đó, Duy Thức Tông có các vị như Mai Hoa Hi, Âu Dương Cảnh Vô, Lưu Châu Nguyên, Trương Khắc Thành, Hàn Thanh Tịnh, Đường Đại Viên, Lữ Chừng, Cảnh Xương Cực, Vương Ân Dương, Khâu Hy Vận, Trì Tùng, Thường Tinh, Hội Giác, Pháp Phảng, Pháp Tôn, Chi Phong, Ấn Thuận, Mạc Thiền, Đàm Huyền v.v... Các vị nói trên đều là người nghiên cứu tinh thông về Duy Thức Học. Trong những người này, có vị chuyên về nghệ thuật cổ điển, có vị chuyên về khảo cứu, có vị chuyên phát huy đường hướng tân luận,

có vị chuyên nghiên cứu lịch sử. Mỗi vị đều có sở trường riêng và mỗi vị đều có trước thuật để phổ biến trong nhân gian.

Về phương diện nghiên cứu Phật học, Duy Thức Tông là một Tông Phái rất thanh hành.

## 11. ĐẠI SƯ THÁI HƯ VÀ PHẬT HỌC NGÀY NAY:

Trong 40 năm nay, Đại sư Thái Hư là lãnh tụ phong trào phục hưng Phật giáo Trung Quốc. Ngài bình đẳng đề xướng học phái của tám Tông lớn. Ngài chính lý chỗ kiến giải đặc thù về Phật học riêng biệt của mỗi Tông. Nguyên do, theo Ngài, người trong một môn phái luôn luôn đề xướng chỗ kiến giải đặc biệt của Tông mình. Trong tám Tông Phái, mỗi Tông đều tùy duyên hoàng dương và đều phát huy thêm lớn. Cho nên học thuyết của mỗi Tông Phái nhất định phải có trước thuật để giảng giải.

Nhưng sau khi chính lý Phật học riêng biệt từng Tông một, tám Tông Phái nói trên nhận thấy nội dung đều có chỗ quán thông với nhau. Phần quán thông giống nhau của mỗi Tông như: **Tam Thừa Cọng Pháp** (Giáo pháp dung thông chung cả ba Thừa), **Ngũ Thừa Cọng Pháp** (Giáo pháp dung thông chung cả năm Thừa) và **Đại Thừa Bất Cọng Pháp** (Giáo pháp đặc biệt dành riêng cho Đại Thừa và Giáo pháp này không dung thông với ba Thừa hay năm Thừa).

Còn vấn đề phê phán sự dung thông về Ba Thời, Ba Hệ và Ba Tông của Phật giáo Ấn Độ đều là tư tưởng của tiền nhân chưa thấy phát huy. Tư tưởng của tiền nhân sở dĩ chưa được phát huy là do từ trước tới nay chưa có người nào đứng ra thành lập Tông Phái.

Ngày nay xét chung mười Tông Phái, Thiên Tông, Luật Tông và Thành Thật Tông thì rất suy yếu. Nguyên do ba Tông này rất ít người nghiên cứu.

Còn Câu Xá Tông, Thiên Thai Tông, Tam Luận Tông và Hiền Thủ Tông thì chỉ suy yếu phân nửa. Mặc dù nhiều người nghiên cứu Thiên Thai Tông và Hiền Thủ Tông, nhưng phương pháp trình bày của hai Tông này thì quá xưa cũ.

Trái lại, Tịnh Độ Tông, Mật Tông và Duy Thức Tông có thể nói ba Tông Phái này rất hưng thịnh.

## 12. TƯ THẾ NGHIÊN CỨU THEO XU HƯỚNG MỚI:

Ở đây sở dĩ gọi với danh nghĩa “Tư thế theo xu hướng mới” là vì ngày nay phong trào nghiên cứu Phật Học Tạng Văn đều dựa theo văn Pali và văn Anh Nhật.

Trước kia những người nghiên cứu Phật Học Tạng Văn gồm có: Ngài Lữ Chừng, Ngài Thang Trụ Tâm.

Năm Dân quốc thứ 13, nhà cách mạng Đại sư Thái Hư cùng với đệ tử Đại Dũng thiết lập Học Hiệu Tạng Văn Phật Giáo tại Bắc Kinh. Sau đó 40 năm, khi tổ chức phó hội Đoàn Thể Học Phật Pháp theo Tạng Văn, các giới học Phật rất thích thú nghiên cứu văn Tây Tạng.

Mười năm sau, các Ngài như Pháp Tôn, Nghiêm Định, Thang Trụ Tâm, Lữ Chừng v.v... dịch Kinh Luận thuộc Tạng Văn gồm có mười loại. Từ đó, sự nghiên cứu Phật Học Hán Tạng bắt đầu tiến hành phổ cập khắp nơi.

Ngoài ra, các Ngài như Mặc Thiển, Đàm Huyền, Chi Phong, Lữ Chừng v.v... cũng nghiên cứu Phật Học Nhật Văn. Riêng Ngài Chi Phong lại chủ trì phiên dịch *Đại Tạng Kinh Nam Truyền* của Nhật Bản dịch (tức là Nhật Bản dịch Tam Tạng thuộc văn Pali). Còn các vị nghiên cứu Phật học cả Phạn văn, Pali văn, Anh văn gồm có: Ngài Pháp Phảng, Ngài Ba Trụ (tức Ngài Pháp Chu), Ngài Bạch Huệ v.v... Riêng Ngài Pháp Phảng và Ngài Ba Trụ đều phiên dịch Phật học từ văn Pali.

Qua những dữ kiện trên cho thấy, Phật học Trung Quốc rất nỗ lực nghiên cứu theo xu hướng Phật học thế giới.

### CHÚ GIẢI:

*Chú thích 3:* Ngài Liên Trì, Ngài Ngẫu Ích, Ngài Viên Trung Lăng thì thuộc về đời nhà Minh. Còn Ngài

Tiệt Lưu Tĩnh Am và Ngài Bành Tế Thanh thì thuộc về đời nhà Thanh.

*Chú thích 4:* Bài tựa Từ Tông Tam Yếu của Đại Sư Sâm Khán luận về vấn đề kiến thiết Tịnh Độ nhân gian và những sách Phật Pháp luận về Chủ Nghĩa Hóa Tịnh Độ.

(Còn tiếp)

## Thơ Thanh Hữu Huyền

### Câu đối:

Bốn nghìn năm, đất chở trời che,  
biển châu báu, rừng ngọc ngà,  
sao cứ mãi nghèo nàn, Xuân biết chứ?

Sáu lăm triệu, nòi Hồng giống Lạc,  
trao hiền tài, gái đức hạnh,  
bởi vì đâu hèn yếu, Tết hay chăng?

### Mùa Xuân

Xin tất cả hãy làm nhiều cánh én,  
Trên trời cao, làm những đám mây hồng.  
Làm ánh nắng, chảy trên dòng sông trắng  
Cho nơi này, không còn nữa mùa Đông!

### Xuân Kết ước

Xuân đang lặng lẽ đến cùng thơ  
Thỏa dạ trần gian những đợi chờ  
Phơi phới nắng gieo, vàng trải lụa  
Nhẹ nhàng gió thoảng, liễu rung tơ.  
Say men nhựa mới hoa ngào ngọt  
Đẹp mộng mùa vui, bướm nhỡn như  
Thế lộ đang bừng chiều hương mới  
Cùng Xuân, kết ước tự bây giờ!

### Xuân tâm sự

Nắng vàng trải lụa ngoài sân  
Cỏ cây hoa lá muôn phần thấm tươi.  
Báo tin Xuân đã về rồi  
Một mùa hy vọng đất trời nghìn xưa.

Trái bao tháng nắng, ngày mưa  
Heo may nhè nhẹ cho vừa nhớ nhung!  
Giờ đây hai ngã tương phùng  
Biết trong tâm sự có cùng giống nhau?

Chuyện đời, thôi để mai sau  
Cùng xuân ta viết đôi câu tâm tình.  
Nạm vàng hai chữ: "Quang Vinh"  
Tặng năm Quý Dậu, vươn mình tiến lên.

Tình thương gắn bó cho bền  
Đường Đời, nẻo Đạo, hai bên vẹn toàn.  
Lòng thành quyện khói trầm nhang  
Dâng lên Cao Cả muôn vãn kính yêu.

Thơ Xuân, ta viết đã nhiều  
Bâng khuâng không ít, nuông chiều lắm khi.  
Thiếu quang chín chục, Xuân đi.  
Buồn vui ta biết nói gì sau đây!

Thôi chừ, tay ấm trong tay  
Trông về quê cũ, đợi ngày về quê.

# Cuộc Du Hành Sang Lạp Tát (Lhasa) Của Tây Tạng

Tác giả: *Giuseppe Tucci*  
Phỏng dịch: *H.T. Thích Trí Chơn*

(Tiếp theo)

## CHƯƠNG 3

### TRÊN ĐƯỜNG ĐI GYANTSE

Tôi dự tính ghé Gyantse chỉ vài ngày nhưng sau tôi phải ở lại lâu hơn. Tôi đến đây vào giữa những ngày lễ nên dân chúng trong thành phố kéo nhau đi xem một đoàn kịch đang trình diễn ở nơi kế cận. Phần lớn các cửa tiệm đều đóng cửa. Gyantse giống như một thành phố chết, vì mọi người rủ nhau đi xem diễn kịch trong ba ngày.

Đoàn kịch đến từ làng Kyomolung gần thủ đô Lạp Tát (Lhasa). Họ là những kịch sĩ chuyên nghiệp. Chính phủ cung cấp cho họ một số ruộng đất được miễn thuế để họ yên tâm chuyên lo việc luyện tập diễn xuất. Vào tháng tám đoàn kịch thường trình diễn tại Lhasa trước đức Đạt Lai Lạt Ma. Những kép hát đến thành phố họ cảm thấy thoải mái khi được sưởi ấm dưới ánh mặt trời giữa mùa đông lạnh buốt.

Thường thường đoàn diễn kịch đến viếng mỗi thành phố vào đúng lúc người ta tổ chức hội chợ hay lễ lượm. Đặc biệt họ đến Gyantse lần này do lời mời của chính quyền địa phương nhằm mục đích duy trì một tập tục cổ lâu đời.

Vỡ tuồng được trình diễn trên một khoảng đất vuông rộng ngoài thành phố. Tại đây

người ta dựng nên một sân khấu lớn có treo hai tấm màn bằng vải bố dưới sự chống đỡ của những chiếc cột rắn chắc. Không có phong cảnh nhưng các diễn viên mặc nhiều màu áo sặc sỡ. Đông đảo người xem ngồi chồm hổm trên một vùng đất rộng để sân khấu khỏi bị che khuất trước các khán giả đặc biệt, họ được sắp xếp ngồi riêng ở một nơi trên có mái che. Khi thấy có ai đứng dậy thì người cảnh sát cầm roi da quất nhưng không trúng vai kẻ nào để bảo họ ngồi xuống.

Phía trái gần sân khấu, các vị Lạt ma quần y màu đỏ ngồi ở hàng ghế danh dự. Xa hơn hai bên trái và phải dưới chiếc lều vải màu trắng với đường viền trang điểm màu xanh lay động trước gió, tôi thấy các khán giả sang trọng quý phái đang ngồi vừa xem hát vừa uống trà. Tại nơi dành cho các nhân viên chính quyền, tôi thấy ông Rimshi Dode là ủy viên của quận; ông điền chủ giàu có nhất quận Gyantse; vị trú trì ngôi chùa lớn và nhiều quan lại cao cấp địa phương khác.

Khi hay tin tôi có mặt trong thành phố, chính quyền đã mời tôi đến tham dự buổi diễn kịch nói trên. Tôi được dịp gặp gỡ những người thuộc giai cấp sang trọng quý phái của Tây Tạng tại Gyantse. Tôi cũng được nhìn thấy cái cảnh tượng rực rỡ như một vườn hoa nhiều màu sắc đua nở dưới nắng hè. Tất cả



đều mặc y phục bằng lụa Trung Hoa đắt tiền. Một vài người đeo nơi tai bên trái chiếc bông tai dài màu lam ngọc, được xem như huy hiệu của quan chức chính quyền.

Tùy theo chức vụ lớn hay nhỏ, chỗ ngồi của họ được sắp xếp cao hay thấp. Ghế ngồi cao nhất được dành cho ông Rimshi Dode và nhân viên thu thuế xuất cảng len tại Phari. Bên mặt, trên chiếc ghế dài người ta để những chiếc mũ trông giống như mũ của các giáo sĩ Thiên Chúa dòng La Mã nhưng tất cả đều màu vàng. Trên chóp mũ này có kết một miếng san hô lớn nhỏ khác nhau tùy theo cấp bậc của người đội và gắn phía trước mũ những mảnh đá quý trên tấm huy hiệu bằng vàng.

Ngay phía sau các hàng ghế danh dự là nhà bếp và tôi thấy những người giúp việc lằng xằng mang bánh và nước trà đến cho các khách giả sang trọng dùng. Tuồng mới được thay đổi trình diễn mỗi ngày từ mười giờ sáng đến năm giờ chiều. Người xem tuồng thích thú thường huýt sáo hay la ó kéo dài bất tận. Các diễn viên khi mệt mỗi họ có thể rút lui nhưng khi đi qua trước các khách giả danh dự họ cúi sát đầu xuống và lễ chiếc lưỡi dài ra tận cùng như để bày tỏ sự kính trọng.

Nếu so với thời gian tôi đến đây vào năm 1939 thì hiện nay cuộc sống khá phồn thịnh hơn trước. Những người Tây Tạng phần đông ham thích việc buôn bán và họ cố gắng làm ăn để thu được nhiều lợi tức. Tôi thấy tại Gyantse nhiều nhà mới xây cất rộng rãi có vườn tược xung quanh đầy đủ tiện nghi hơn các năm xưa. Số người thương gia đông đảo hơn với nhiều lợi tức và giá cả hàng hóa cũng tăng theo. Đời sống đắt đỏ gấp ba lần hơn mười năm trước và mặc dù Tây Tạng cách biệt với thế giới bên ngoài vẫn có phần nào phát triển như các quốc gia khác.

Gyantse luôn luôn là một thành phố quan trọng. Vào thế kỷ 14 và 15 thị trấn này là thủ đô của một tỉnh lớn như Phari hay Kam-

padzong và nó đã đóng vai trò chính yếu trong thời kỳ khó khăn của lịch sử Tây Tạng. Gyantse bị suy thoái dần sau giai đoạn cực thịnh dưới thời lãnh đạo của Rabten Kunzang. Ông ta là thị trưởng có nhiệt tâm và tích cực hoạt động. Công tác của ông hiện nay nhằm vào việc phục vụ cho tu viện lớn nhất Pekor Chode tại Gyantse và ngôi tháp nổi tiếng Kumbum. Bảo tháp này xây cất theo kiểu mẫu những ngọn tháp tại Ấn Độ đồng thời cũng là nơi thờ các xá lợi và biểu tượng cho giáo lý căn bản của đức Phật.

Bảo tháp Kumbum bên trong thờ vô số kể đến hàng trăm ngàn pho tượng các thần linh. Kumbum tại Gyantse hiện nay là một trong những ngọn tháp thiêng liêng danh tiếng nhất mà khách thập phương đến viếng thăm lễ bái có thể giúp họ tiêu trừ phần nào nghiệp chướng cùng đạt tới cảnh giới giải thoát an vui.

Trên tường trong tháp chúng tôi thấy vẽ những bức họa diễn tả về các cảnh giới địa ngục cũng như cõi trời theo quan niệm Phật Giáo. Những bức tượng hộ pháp nét mặt trông vẻ hiền lành và dữ tợn đập vào mắt các du khách viếng thăm. Cảnh đó, nụ cười trên nét mặt từ bi của một pho tượng Phật khiến du khách khi nhìn vào tâm mình cảm thấy như lắng dịu, trút hết mọi nỗi ưu phiền, tìm lại được nguồn an lạc hạnh phúc giữa cuộc đời vô thường khổ đau.

Từ Gyantse, chúng tôi đi vào một vùng không có quán trọ. Tại đây chúng tôi đã phải tạm trú nơi các gia đình Tây Tạng có lòng hiếu khách hoặc trong những căn lều do chúng tôi dựng nên. Tôi đã mang theo một số lều vải nhẹ làm theo mẫu ở Caucasus, thuộc miền núi vùng đông nam nước Nga. Mỗi con ngựa có thể chuyên chở dễ dàng hai cái lều như vậy cùng với các dụng cụ như giường cắm trại, bàn ghế và đồ dùng rửa tay v.v...

Về hướng đông bắc gần con đường dẫn đến

Shipta, ngọn núi cư trú của vị thần bảo hộ cho Gyantse, tôi nhìn thấy một nghĩa địa chứa đầy những xác người chết. Người chết ở Tây Tạng không hỏa thiêu, và xác họ được thân nhân mang tới bỏ nơi đây để làm thức ăn cho các loài chim kên, chó giữ nhà và chó sói. Sau đó người ta thu lượm các xương lại nghiền nát rồi đem rải khắp nơi. Như thế xác người chết không còn lưu lại dấu vết gì hết, vì người ta sợ linh hồn (thần thức) người mất có thể trở về nhập vào xác phàm của họ.

Theo triết lý Phật Giáo, cuộc sống con người luôn luôn giả dối, biến đổi vô thường và không phải hoàn toàn mất hẳn sau khi chết. Kiếp này đời sống của chúng ta hạnh phúc hay đau khổ là do hành động tốt hoặc xấu chúng ta đã gây ra trong quá khứ. Khi thân thể của chúng ta chết đi vì tuổi già, bệnh tật hay do tai nạn thì thần thức (dòng sống) của chúng ta không bao giờ bị hủy diệt cũng như không phải sinh lên các cõi trời để hưởng phước đời đời hay mãi mãi bị đọa vào cảnh giới địa ngục. Nhưng chúng ta sẽ luân hồi bắt đầu một cuộc sống mới, tái sinh trở lại và tùy theo việc làm thiện hay ác của chúng ta gây ra trong đời trước mà chúng ta phải gánh chịu quả báo an lạc hay khổ đau trong kiếp hiện tại.

Ngoại trừ một số ít người đã chứng quả giác ngộ, họ sẽ không bao giờ bị đầu thai sinh trở lại vào thế giới này hay các thế giới khác. Đó là những vị A La hán, các đức Phật đã giải thoát khỏi vô minh, tham sân si phiền não không còn lặn hụp trong biển khổ luân hồi sinh tử. Tuy nhiên cũng có một số các Thánh Nhân không muốn nhập Niết Bàn và phát đại nguyện sinh vào cõi trần thế để hóa độ cứu giúp chúng sanh bằng lời nói, hành động từ bi của họ. Đó là những vị hóa thân (tulku), các đức Đạt Lai Lạt Ma (Dalai Lama) hay Bồ Tát thường thấy xuất hiện ở Ấn Độ.

Trường hợp đối với số đông những người

chưa giác ngộ giải thoát thì họ sẽ bị luân hồi sanh tử ra sao? Cái gì nơi thân xác của họ sẽ đi đâu thai? Dĩ nhiên là không phải linh hồn theo quan niệm của người Tây Tạng cũng như các Phật tử nói chung. Mà là ý tưởng, thần thức (hay dòng sống) sẽ đi đâu thai, tái sinh trở lại. Đó là nghiệp lực của mỗi cá nhân, những hành động thiện hay ác mà họ đã tạo ra trong kiếp này hay đời trước, sẽ hướng dẫn họ trôi lăn trong biển luân hồi sanh tử, mãi mãi không bao giờ chấm dứt.

Mỗi ý tưởng, lời nói hay việc làm dù xấu hay tốt họ gây ra trong quá khứ đều không mất mà chúng vẫn còn để tạo ra quả báo trong tương lai. Người Tây Tạng tin rằng đó là cái không thể nhìn thấy như xác phàm chúng ta nhưng nó có thể tác động từ cõi xa xăm, di chuyển ảnh hưởng đến tư tưởng con người và bởi sức mạnh huyền bí, nó có thể nhập vào làm chủ thân xác của một người nào đó.

Lúc sắp lâm chung, khi thân thể con người dần dần suy yếu và cuối cùng tắt thở, lúc ấy thần thức rời con người sẽ lìa khỏi thân xác và bắt đầu một cuộc hành trình đầy phiêu lưu mạo hiểm với nhiều bất trắc. Cho nên chết không phải là trạng thái giống như mình đang ngủ mà là lúc con người có đầy đủ năng lực về tiềm thức. Bởi vậy ở Tây Tạng khi có ai từ trần, thân nhân của họ thường dùng mọi cách tụng kinh niệm chú để giúp cho kẻ đó thức tỉnh trở lại ngay trên giường của người chết đang nằm. Tôi nhớ năm 1931 khi tôi ngã bệnh nặng sắp chết ở sa mạc Rupshu, người ta đã mời một ông thầy pháp đến đọc lớn tiếng những câu thần chú để giúp tôi khỏi rơi vào tình trạng hôn mê, không sáng suốt.

Một người khi biết mình sắp mất, họ cần phải thiền định, tập trung tư tưởng niệm Phật, tụng chú, dùng sức mạnh tinh thần để vận chuyển thần thức của mình được tái sinh vào những cảnh giới an lạc. Vào phút lâm chung quan trọng ấy, nếu tâm họ không định tĩnh

sáng suốt và mê loạn, hay người sắp chết sợ hãi khi nhớ lại những việc làm ác mình đã gây ra trong quá khứ hoặc tham đắm tiếc nuối những danh vọng, của cải ở thế gian, không quyết tâm buông xả mong cầu được giải thoát thì thân thức họ khó tránh khỏi bị dẫn dắt vào con đường luân hồi sanh tử, khổ đau triền miên. Đây là trường hợp thường xảy ra cho mọi người chúng ta.

Vậy làm sao chúng ta có thể giúp cho người sắp chết, nếu không hoàn toàn tránh được những quả báo của mọi điều xấu ác mà họ đã tạo ra trong quá khứ, thì ít ra tâm của họ cũng sáng suốt định tĩnh để thân thức của kẻ đó được hướng dẫn đi đầu thai vào những cảnh giới an lành, không bị đọa vào tam đồ ác đạo?

(còn tiếp)

## *Thơ Diệu Trì*

### *Nhớ người đi xa*

*Bây giờ anh phương xa  
Có ngắm ánh trăng tà  
Nhớ anh, em thầm khóc  
Tình ta không nhạt nhòa.*

### *Như mơ*

*Nhớ anh, ngồi làm thơ  
Để cho tim thần thờ  
Xa nhau rồi mới biết  
Tình ta đẹp như mơ.*

Tặng VH

## **CÀNG NGÀY CÀNG NHIỀU NGÔI SAO ĐIỆN ẢNH TRỞ THÀNH PHẬT TỬ**

Sống giữa sự ồn ào, vội vã của xã hội trần tục nói chung và sự đua chen, ganh tị của kinh đô Hollywood nói riêng, có lẽ các ngôi sao điện ảnh cảm thấy cần phải tìm một con đường giải thoát cho tâm hồn được thanh tịnh. Trở về với tín ngưỡng là điều đương nhiên nhưng lạ lùng là thay vì tìm đến các đạo giáo có nguồn gốc xuất phát từ Tây phương, họ lại nủ nhau đến cửa Phật để an dưỡng tinh thần.

Có lẽ tấm áo cà sa và lời kinh tiếng kệ đã quyến rũ được tâm hồn mệt mỏi của họ cho nên người ta thấy ngày càng có nhiều nam nữ nghệ sĩ nổi tiếng trở thành Phật tử. Không kể tài tử Richard Gere, vẫn được coi như "đệ tử ruột" của Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhiều nhân vật nổi tiếng khác như Tina Turner, Jimmy Barnes, Uma Thurman, Susan Sarandon, Andrew Williams, John Clese và Koo Stark cũng đang say mùi đạo hạnh.

Nổi bật nhất là Robert Thurman, một cựu tu sĩ đã thành hôn với một người mẫu để trở thành bố của cô đào Uma Thurman, hiện đang giảng dạy các môn học về vùng Bắc - Ấn tại trường Đại học Columbia bên Mỹ. Ông nhận thấy rằng đạo Phật đem lại sự thỏa mãn về trí tuệ hơn và không đòi hỏi những niềm tin không đặt cơ sở trên lý trí.

Trong khi đó, nam diễn viên Andrew Williams cũng đã tìm đến Phật giáo cách nay tám năm dù năm nay chàng mới 29 tuổi. Mỗi ngày, chàng đều đọc kinh, cầu nguyện, ngồi thiền và thường xuyên đi lễ tại Trung Tâm Phật Giáo địa phương. Andrew phát biểu:

"Đối với tôi, Phật giáo là một cách sống hơn là một tôn giáo. Đây không phải là một cái mốt thời thượng mà là điều mà tôi sẽ đem theo suốt cuộc đời. Tôi cảm thấy được giải thoát bởi giáo lý đạo Phật."

(Người Việt, Chủ nhật 19/11/95)

# Tâm Sự Tiếng Chuông Chùa

Phạm Thăng

**T**ôi là âm vang của một cái chuông nhỏ ở Tổ đình Hội Phước, một ngôi chùa cổ gần hai trăm năm tại vùng quê hẻo lánh trong miệt vườn tỉnh Cửu Long. Nhân mùa Xuân Di Lạc sắp về trên vạn vật, tôi hân hoan thay lời gia đình chuông trang trọng gửi đến quý bạn đôi lời tâm sự.

Xin bạn đừng cười tôi là cái chuông nhỏ ở miệt vườn hẻo lánh thì làm sao biết nhiều, hiểu rộng mà dám đại diện thay lời cho những chuông lớn nhỏ khác trên khắp thế giới? Không đâu, xin đừng nghĩ vậy. Theo lời dạy của Đức Phật: SẮC TỨC THỊ KHÔNG, KHÔNG TỨC THỊ SẮC, SẮC BẤT DỊ KHÔNG, KHÔNG BẤT DỊ SẮC, vậy Có cũng là Không, mà Không cũng là Có, tùy theo cái nhìn, cái cảm nghĩ mà chúng tôi được xem như hiện diện, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc to, hoặc bé. Rồi tùy theo duyên nghiệp mà chúng tôi được tạo ra tại xứ Tây Tạng huyền bí trên vùng cao nhất của địa cầu, hoặc tại vùng hiền hòa hẻo lánh của xứ Miên, Lào, hay ở tuốt miệt U Minh Hạ heo hút của tỉnh Cà Mau...

Chúng tôi đều được chế tạo khác nhau dưới hình thể lớn nhỏ, có danh xưng: Đại hồng chung, Tiểu hồng chung v.v... nhưng chúng tôi cùng giống nhau một chỗ: lòng lúc nào cũng rỗng không nhưng lại có rất nhiều "lòng". Chúng tôi chỉ là MỘT. Lời của tôi cũng là lời của các anh Đại hồng chung, Tiểu hồng chung

khác.

"Lòng chúng tôi" là âm ba ngân trong sương sớm mà người người còn đang uể oải chưa vội ngồi lên để bước vào một ngày mới. Chúng tôi đã từ các ngôi chùa lớn nhỏ khắp nơi, theo thời công phu buổi sáng mà len lỏi đến với họ, nhắc nhở mau đón bình minh rực rỡ có làn không khí trong lành, mau hăng hái tiếp tục trả nợ cái Nghiệp và tạo thêm Duyên lành cho đời mình. Tiếng của chúng tôi chỉ ngân nhẹ, âm ba rung động giúp mọi người nhớ đến lòng từ bi của đạo Phật, bỏ sân si giận hờn nếu còn chất chứa trong lòng của ngày qua, rồi suy gẫm để dẹp bỏ cái tội lỗi mình đang dự định sắp làm.

Chúng tôi rung động tâm hồn họ, kéo họ trở về với "nhân chi sơ, tánh bản thiện".

Và chiều đến, khi sắc tím sắp trùm lên vạn vật, chúng tôi lại lần nữa theo buổi công phu chiều, quỳ theo không khí bụi bặm thành đô hay len trong khu rừng cây cao rậm mát để đến với mọi người bằng lời nhẹ nhẹ, thì thầm, hỏi han họ đã làm được bao nhiêu điều thiện trong ngày? Nếu họ đang bực bội giận dữ sau một ngày tranh đua danh lợi, hãy nghe tiếng chúng tôi để trở về với nguồn yêu thương. Họ sắp gây gỗ hàng xóm? Tiếng chuông nhắc nhở họ về thực tại: Từ bi, hỉ xả.

Nhiệm vụ của chúng tôi cũng có lúc lên xuống theo sự thăng trầm của Đạo suốt 25 thế kỷ, chúng tôi đã tạo được nhiều "Đất lành" những nơi "Cực lạc hạ giới".

Còn nhớ cách đây trên bốn thập niên, ở vùng Hà Tiên, Thất Sơn, Hòa Hảo, Châu Đốc, dân chúng đã sống thật sự đời hạnh phúc của mình. Nhà nhà không cần đóng cửa vì không ai tham lam trộm cắp, tiền rơi rớt ngoài đường không ai muốn lượm, bởi vì khi chiều xuống, từ triền núi Bình Sơn qua Tô Châu, từ núi Thạch Động qua vùng Thất Sơn, dọc theo bờ kinh Vĩnh Tế đến những thôn xóm hiền hòa bên bờ sông Hậu, tiếng đại hồng chung hùng



trầm hòa với tiếng tiểu hồng chung thánh thót ở nơi này, nơi khác, nối tiếp âm thanh quyện nhau không dứt và tiếng chuông nhỏ boong boong khiêm nhường cũng rán hòa điệu với tiếng mõ lóc cóc trong các am lá tạo âm ba diu dịu trong không gian đã đi vào tâm hồn mọi người, nên ai cũng quy về Đạo Pháp.

Chúng tôi không nề hà dẫu ở nơi xa xôi hẻo lánh cũng rán đưa tiếng của mình đến với thiên hạ để khỏi phụ lòng các sư bác chay trường diệt dục, thân thể ốm gầy nhưng tâm hồn sáng trong, các chú tiểu, chú đệ tử tóc cạo chừa chỏm, lòng thơ còn ham vui nhưng siêng năng trong các buổi công phu, cho nên chúng tôi đều có bốn phận đưa âm thanh bay đi khắp vùng.

Chúng tôi rán hết sức mình vì các vị sư bác, các chú tiểu khi mở đầu hồi chuông đã thành tâm ngâm bài kệ trong Tì Ni Nhật Dụng:

*Nguyện thử chung thính siêu pháp giới,*

*Thiết vi u ám tất giai văn*

*Văn trần thanh tịnh chứng viên thông*

*Nhứt thiết chúng sinh thành chánh giác.*

Bài kệ của đạo đã nói lên ý nguyện: “Đem tiếng chuông này đến khắp các cõi, nơi thiết vi tối tăm không còn phân biệt giữa năng văn và sở văn thì cái nghe sẽ dung thông khắp cả pháp giới, từ đó chúng sanh đều thành tựu được giác ngộ.”

Chắc chắn ngày lại ngày, suốt 2539 năm qua, chúng tôi đã nhắc nhở muôn ức triệu tâm hồn, đời này qua kiếp khác, từ bỏ tham sân si, trở về với bản ngã chân thiện của mình để tạo duyên lành.

Như đã nói, tùy theo duyên phận, chúng tôi có nhiều hình thể khác nhau, ở nhiều nơi khác nhau, nên không phải chỉ riêng vùng Hà Tiên, Thất Sơn mà khắp mọi nơi, chỗ nào có đót nén hương thơm là nơi đó có tiếng chúng tôi, không nhứt thiết phải to như anh đại hồng chung âm thanh đi xa nhiều dặm hay cái chuông nhỏ.

Các xứ Phật giáo vùng Đông Nam Á có những chùa nguy nga to lớn, những ngôi tháp khổng lồ sừng sững như ngọn núi nhỏ, quanh chùa có xây nhiều tháp chuông 4 cột chống đỡ mái ngói màu đỏ cam cong vút, cách nhau khoảng 5 thước, mỗi tháp treo một cái chuông do phật tử dâng cúng. Tùy theo người cúng chuông lớn hoặc nhỏ, chạm trổ cầu kỳ hay trơn tru, nhưng cái nào cũng đẹp và âm thanh vang xa tạo sắc thái độc đáo cho ngôi chùa.

Ai đã đến Thái Lan, thăm tỉnh Sarajburi, viếng chùa “Dấu chơn Phật” hoặc đến chùa tháp khổng lồ ở Nakhorn Phathom (đọc là Na Khon Pha Thóm) để được một lần đi quanh chùa, tay cầm cây dùi chuông, miệng lâm râm khẩn nguyện, bước đến bên chuông treo, gõ vào nó để ký thác lời khẩn của mình, rồi bước tới cái kế tiếp, lại lâm râm van vái và đánh vào chuông...

Người này vừa gõ chuông lại có người sau bước đến... Vòng theo chùa treo 108 cái chuông, âm thanh cao thấp tùy theo chuông to nhỏ phát ra, cứ vang lên quyện vào nhau, ngân trong không khí thơm hương trầm không dứt.

Người phật tử cảm thấy như lời nguyện của mình đang bay lên cao, lên cao mãi, mang theo lời khẩn nguyện chân thành.

Quang cảnh náo nhiệt và làn sóng âm thanh trong những ngày hội nơi các chùa đó khác biệt với nhiều ngôi chùa trong ngày thường.

Có nhiều chùa nhỏ nằm hiền hòa bên cạnh cội bồ đề của xứ Lào, Miên, mái chùa treo nhiều chuông nhỏ. Chuông bằng đồng thau lớn cỡ cổ tay có dính tòn ten một miếng đồng mỏng hình lá bồ đề. Chiếc lá bồ đề này nhờ làn gió lay động gõ vào chuông tạo ra âm thanh leng keng. Tiếng leng keng cứ vang đều đều suốt ngày hòa cùng tiếng chim hót, tiếng ve sầu...

Hãy ngồi dưới bóng bồ đề râm mát nhìn

mái chùa hai lớp chạm trổ, màu sắc đã phai lạt theo thời gian, tai lắng nghe tiếng chuông reo nhờ gió, không cần ai đánh, để thấy nơi đây là Đất Phật, nơi không còn đua chen danh lợi, nơi đã gạt bỏ mọi nghiệp chương ưu phiền.

Âm thanh chúng tôi giúp cho ai nếu tin vào Đức Thế Tôn và noi theo đạo pháp của Ngài thì đâu ngôi chùa giàu có ở thị thành hay cổ tự xiêu vẹo trong rừng sâu, hoặc trong am nhỏ ở quê nghèo xứ Việt, đâu đâu tác dụng của chuông cũng đều giống nhau.

Khoảng năm Tự Đức thứ 8 (1854) Tổ đình Hội Phước là mái tranh nhỏ bé của hai vợ chồng nông dân hiền lành phát tâm qui y diệt dục, cất lên để tu hành.

Lúc bấy giờ vùng Nha Môn trên đường Vĩnh Long - Sa Đéc này còn hoang vu, ngôi chùa lá nằm bên con rạch nhỏ (sau này gọi là rạch Chùa). Con rạch mọc đầy lau sậy rần rít, ngoài sông Nha Môn còn có cá sấu. Sư Ông ra công phát quang cho có đường rộng rãi quanh chùa lá. Một hôm Sư lợi bộ đến chợ Sa Đéc cách đó hơn 8 cây số để mua tương chao. Trên đường về nét mặt Sư rạng rỡ vì đang ôm trong vạt áo cái chuông tròn nhỏ bé. Đó là tôi! Sư Ông đã mua tôi trong một quán chạp phở nhỏ ở chợ. Thân tôi chỉ lớn cỡ trái dưa gọt vỏ màu nâu đen. Tôi nằm êm trong vạt áo màu đà mà lòng bồi hồi xúc động theo sự vui mừng của Sư.

Tôi nhìn hai bên đường còn hoang vắng. Nhà lá, nhà tranh rải rác nằm im lìm giữa khu vườn dừa, cau. Tôi hơi lo: Tôi sẽ có nhiệm vụ đưa âm thanh của mình đến với những người nông dân chất phác này đây. Rồi họ có “hiểu và theo” tiếng gọi của tôi sau này?

Sư trang trọng đặt tôi lên bàn Phật. Thân tròn bé bỏng của tôi được nằm trên một vòng vải êm ái, cạnh chiếc dùi nhỏ có bọc vải đỏ phía đầu. Sư sợ tôi đau mình nên bọc thêm mấy lớp vải đỏ vào anh bạn đời của tôi? hay

Sư muốn âm vang của chúng tôi hòa vào nhau êm ái hơn?

Bà đứng cạnh đó chắc cũng xúc động lắm. Bà nói với Sư:

— Thầy đánh thử coi nó kêu tốt hông?

Bà đã gọi Sư Ông là Thầy khi phát tâm tu hành. Sư mỉm cười trả lời:

— Yên tâm, tôi có đánh thử trước khi mua. Bây giờ để thượng lên bàn xong, đúng giờ công phu chiều nay tôi khai chuông, bà nghe chắc sẽ vui lòng.

Chiều hôm đó là buổi trọng đại của đời tôi.

Từ lúc ông thợ già đúc ra, tôi cũng phát ra âm thanh khi có người đánh thử, nhưng hôm nay thật sự là âm vang, là tiếng nói của tôi. Tôi sẽ ngân lên từ mái chùa lá để cho khắp xóm, khắp vùng biết nơi này có dấu chơn Đức Phật, nơi đây đang có một đệ tử thành tâm hướng về Ngài, tay gõ vào chuông, tạo âm thanh huyền diệu cho bá tánh lân cận lắng nghe lời kinh, tiếng kệ sau đó.

Tiếng của tôi hôm đó sao mà cảm động quá. Tôi đã để hết lòng tôi vào âm ba lướt trên đầu cây ngọn cỏ, theo gió đồng lan đi, lan đi khắp vùng...

Rồi bắt đầu hôm đó, ngày ngày hai buổi công phu khuya chiều, Sư đã dùng tiếng tôi để đưa đến dân chúng “tiếng Đạo Pháp” của Phật môn.

Không bao lâu tôi sung sướng thấy kết quả của Thầy trò tôi.

Lúc đầu chỉ vài bà già rồi dần dần gần hết bà con lối xóm đến chùa lá để lạy Phật nghe kinh và cũng như tôi, họ càng hoan hỉ hơn, vì càng ngày càng nhận thấy Sư Ông đạo cao, đức trọng. Lời đồn đi xa như mùi bông bưởi, bông cau tỏa khắp vùng. Dân chúng đến lễ Phật càng đông mới thấy ngôi chùa không đủ chỗ chứa nhiều người mộ đạo, họ bèn phát tâm quyên tiền cúng vào chùa để xin Sư xây dựng chùa khang trang rộng rãi. Số tiền quyên không đầy một năm đã được hơn 1000 quan.

Lúc bấy giờ số tiền 1000 quan rất lớn, Sư Ông một mình lên đường đến Biên Hòa, thời đó có nhiều rừng hoang và gỗ quý.

Dân chúng ở lại chờ 4 tháng, 6 tháng... rồi một năm, chưa nghe tin gì của Sư. Có vài người nông nổi đã thốt lời dị nghị: “Sư Ông đã mang tiền bá tánh đi mất.”

Bỗng một hôm, một người dân từ vàm sông Nha Môn chạy miết về xóm chùa để báo tin mừng: Sư Ông đã đem gỗ về tới.

Từ chùa đến sông hơn năm ngàn thước, mọi người chạy bộ ra đó để mà xúc động khi thấy Sư Ông một mình tự chèo chổng bè gỗ trên sông. Trên bè gỗ quý lớn thân tròn mỗi cây cả ôm, bóng dáng mảnh khảnh của vị sư già đen sạm vì mưa nắng.

Hỏi ra mới biết, sau khi lặn lội gian nan đến rừng ở Biên Hòa, tìm được gỗ quý, mượn thợ rừng hạ cây và trả tiền cho quan địa phương xong, Sư Ông tự mình kết bè thả xuôi theo sông Đồng Nai, vô sông Nhà Bè, qua ngã Chợ Gạo về Tiền Giang để đi dần về Nha Môn. Theo thủy triều lên xuống, Sư đã dầm sương giãi nắng, một mình với bè gỗ to suốt sáu tháng trời chổng chỏi sóng gió...

Dân làng đánh mõ, đánh trống, họ đã chạy vào chùa gõ vào tôi boong boong. Âm thanh rộn rã chào mừng vị Sư già hết lòng vì đạo Phật.

Những ngày sau đó, phật tử quanh vùng phát tâm làm công quả trong những lúc rảnh rỗi để cùng Sư Ông xây dựng ngôi Tổ đình.

Ngôi cổ tự đó được cất lên rất bề thế cách đây hơn thế kỷ mà vẫn bền chắc với thời gian.

Sau khi đã có ngôi chùa rộng rãi, phật tử lại mong muốn có Đại hồng chung, Trống châu, Chiêng lớn. Thế là anh đại hồng chung của tôi được mời thợ giỏi đúc ra. Anh hân hạnh hơn tôi, vì trong người anh có rất nhiều kim loại quý. Buổi lễ đốt lò nấu đồng được tổ chức long trọng, có nhiều vị Cao tăng, Hòa thượng đến chứng minh, dân chúng khắp nơi

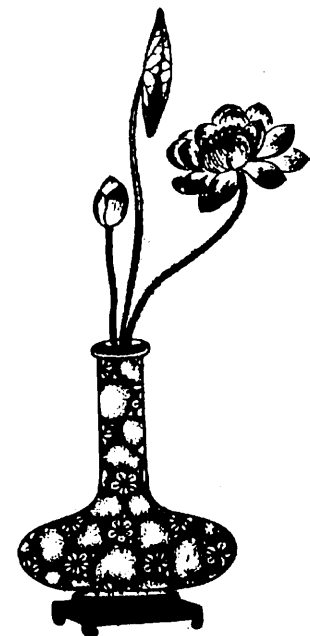
đến cầu nguyện và cúng dường. Họ bỏ vòng vàng, nhẫn bạc vào nồi nấu đồng đang sôi với sự tin tưởng “Tiền bạc như phù vân, chỉ có Đạo Pháp và chuông lớn có kim loại quý sẽ đời đời còn mãi.”

Đúng như lời nguyện, âm thanh của anh đại hồng chung trầm bổng ngân nga kéo dài... Tổ đình đã có tiếng chuông lớn lan xa, tiếng của tôi giờ đây nhường cho anh, nhưng tôi vẫn sung sướng, vì như đã nói: chúng tôi là chúng tôi, tiếng chuông chùa mà, dầu Hai cũng là Một.

Anh có nhiệm vụ đến với người ở xa, còn tôi bây giờ được vị Sư già gõ nhịp trong các bài kinh tụng hằng ngày.

Vị Sư già yếu truyền lại cho đệ tử ngôi chùa, rồi đời nọ xuống đời kia, bao nhiêu Sư trụ trì tiếp nối vị Tổ khai sáng, tôi vẫn nằm đây để chứng kiến sự nối tiếp mãi mãi của nền đạo tại quê nầy. ■

*Nhớ về chùa xưa của Phạm Thăng  
(Calgary, Canada)*



# BỒ TÁT DUY MA CẬT VÀ HÌNH ẢNH ĐẶC THÙ CỦA NGƯỜI TRÍ THỨC ĐẠO PHẬT

*Huỳnh Kim Quang*

Ở bất cứ quốc độ và xã hội nào, người trí thức luôn luôn là thành phần ưu tú và hướng đạo cho mọi hoạt động của quốc độ và xã hội ấy. Trong đạo Phật cũng thế, thành phần trí thức đóng vai trò trọng yếu trong việc thể hiện khả tính nhiệm mầu của chánh pháp trong mục tiêu giác ngộ và giải thoát. Thành phần trí thức còn là lực lượng dẫn đạo trong sứ mệnh hộ trì Tam Bảo, hồng dương chánh pháp và phổ độ quần sanh.

Duy Ma Cật là một cư sĩ trong thành Tỳ Da Ly thuộc Trung Ấn Độ ra đời cùng thời với đức Thế Tôn. Mặc dù là một cư sĩ sống tại gia, Duy Ma Cật có đầy đủ trí tuệ và phẩm hạnh của một Bồ Tát. Trong truyền thống Phật giáo Đại Thừa, qua sự mô tả của Kinh Duy Ma, Bồ Tát Duy Ma Cật từ trí tuệ đến sở chứng sánh ngang hàng với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Trí tuệ ưu việt và phong thái siêu thoát tự tại của Bồ Tát Duy Ma Cật đã là hình ảnh in đậm trong tâm thức của những người con Phật trải dài hơn hai mươi lăm thế kỷ qua. Chính vì vậy, khi nói đến mầu người trí thức đặc trưng của đạo Phật, người ta nghĩ ngay đến hình ảnh rực sáng của Bồ Tát Cư sĩ Duy Ma Cật. Qua Bồ Tát Cư sĩ Duy Ma Cật, chúng ta tìm thấy những đặc điểm của người trí thức đạo Phật sau đây.

## **THÂM TÍN TAM BẢO**

Mục tiêu tối hậu của người trí thức đạo

Phật không phải là danh lợi giả tạm của thế gian mà là sự giác ngộ và giải thoát trọn vẹn. Hay nói khác đi, mục tiêu tối hậu của người trí thức đạo Phật chính là quả vị Phật đà. Người trí thức đạo Phật muốn thành đạt Phật đạo phải tu tập theo Chánh Pháp, lấy giáo pháp của chư Phật làm kim chỉ nam cho lộ trình tu tập thiện pháp của mình. Người trí thức đạo Phật còn phải nương tựa vào bậc đạo sư để được chỉ lối chân chính.

Người trí thức đạo Phật tin tưởng mãnh liệt rằng chỉ có quả vị Phật đà mới là phẩm vị cuối cùng vượt ra ngoài mọi triền phược của vô minh và phiền não, chỉ có giáo pháp tối thượng của chư Phật mới là thần dược trị lành tất cả mọi khổ não cho chúng sanh, và chỉ có bậc đạo sư trí đức viên mãn mới là người hướng đạo có thẩm quyền đưa chúng sanh ra khỏi bể khổ mênh mông. Bởi vậy, người trí thức đạo Phật một lòng quy kính Phật-Pháp-Tăng cho đến trọn đời.

Thâm tín Tam Bảo tức là xác quyết kiên định lý tưởng và mục tiêu tối thượng cho cuộc đời mình. Bởi vì, từ đây, nương tựa vào Phật-Pháp-Tăng, người trí thức đạo Phật thấy rõ mục đích tối hậu nào phải đạt đến, lộ trình phương tiện nào cần phải thực nghiệm, và thiện hữu trí thức nào cần phải kề cận học tập. Được như vậy, dù sống giữa cuộc đời vô thường giả tạm và lăm lăm gian nan, người trí thức đạo Phật vẫn bình tâm mà tiến bước trên



đường đạo nghiệp không bị thối thất.

## TRÍ TUỆ

Người trí thức đạo Phật không phải nhằm vào mục tiêu phát huy kiến thức thế tục để thăng hóa đời sống của một kẻ phàm phu bị cuốn hút trong quỹ đạo của vô minh và phiền não. Trí thức thế gian không phải là chiếc phao an toàn để đưa người trí thức đạo Phật vượt qua bể khổ bởi vì, trí thức thế gian xây dựng trên nền tảng của vọng tâm duyên tướng. Những kiến thức mà trí thức thế gian có được đều là những kiến thức được hình thành qua sự tương quan tương duyên của các pháp hữu vi tương đãi. Cái này có là do cái kia có, cái này không là do cái kia không, cái này sinh là do cái kia sinh, cái này diệt là do cái kia diệt. Lại nữa, biết được cái này là do biết được cái kia, và ngược lại, biết được cái kia là do biết được cái này. Tất cả những pháp hình thành trong ý nghĩa duyên sinh như thế đều là giả danh, là không thật hữu, không tự tánh. Trí thức thế gian, do đó, cũng là giả danh, không thật hữu, không tự tánh. Tự nó là giả cho nên trí thức thế gian không có hiệu năng thể nhập thực tại, nghiệm chứng chân lý, và đưa người vượt thoát khỏi sự trói buộc của vô minh và phiền não.

Người trí thức đạo Phật luôn luôn nhắm đến việc phát huy trí tuệ siêu việt. Trí tuệ siêu việt không xây dựng trên tỷ lượng mà căn cứ vào hiện lượng. Tâm và pháp đối mặt trong tư thế tịch lặng và vô niệm giống như mặt trăng với hồ nước trong vắng lặng không một chút xao động. Tâm và pháp thể nhập vào nhau không để lại dấu vết nào. Đây chính là chỗ tốt cùng của “Bất nhị môn” mà Bồ Tát Cư sĩ Duy Ma Cát đã khai thị cho chúng hội.

Từ việc thể nhập căn bản trí như đã trình bày ở trên, người trí thức đạo Phật phát huy hiệu năng hoạt dụng của nó qua bình diện phương tiện trí. Nhờ phương tiện trí, người trí

thức đạo Phật mới có thể quyền nghi thi thiết phương tiện để nhập thế độ sanh. Qua phương tiện trí, người trí thức đạo Phật liễu đạt được bộ mặt sai biệt của cuộc đời để tùy nghi cảm hóa. Ở đây, người trí thức đạo Phật có thể sử dụng trí thức thế gian trong tinh thần và nội dung của trí tuệ đạo Phật vào công cuộc hoằng dương chánh pháp, phổ độ quần sanh.

## TU SỬA BẢN THÂN

Người trí thức đạo Phật vun bồi kiến thức Phật Pháp không phải để lý thuyết suông hay làm món đồ trang sức cho có vẻ trí thức mà là để ứng dụng và thực nghiệm Phật Pháp trong mục tiêu hoàn thành việc tự giác và giác tha. Khi người trí thức đạo Phật xem Phật Pháp như một hệ lý thuyết hay một món đồ trang sức tức là đánh mất giá trị hiệu năng trong việc mang lại sự giác ngộ và giải thoát của Phật Pháp. Mục tiêu then chốt của đạo Phật là giải quyết vấn đề trọng đại nhất của nhân sinh, vấn đề khổ đau. Muốn hết khổ đau, con người phải trừ sạch vô minh và phiền não. Muốn trừ sạch vô minh và phiền não, con người phải đạt thành giác ngộ và giải thoát. Muốn giác ngộ và giải thoát, con người phải tu sửa bản thân, thực nghiệm giáo pháp của chư Phật. Chính vì vậy, tu sửa bản thân là bước đầu tiên quyết và tất yếu của người trí thức đạo Phật.

Chưa hoàn thành được việc tu sửa bản thân người trí thức đạo Phật vẫn chưa kiện toàn được một trong những trọng trách của người con Phật. Việc tu sửa bản thân không thành đạt thì người trí thức đạo Phật làm sao có thể thực hiện việc độ tha để thành tựu giác hạnh viên mãn? Trong kinh *Duy Ma Cát*, phẩm Văn Thù Sư Lợi Vấn Tật thứ 5, Bồ Tát Duy Ma Cát nhắc lại lời dạy của đức Phật:

“Nhược tự hữu phước năng giải bỉ phước vô hữu thị xứ. Nhược tự vô phước năng giải bỉ phước kỳ hữu thị xứ.”

Nếu tự mình còn bị trói buộc mà có thể giải thoát sự trói buộc cho người khác, điều này không thể có. Nếu tự mình không còn bị trói buộc mà có thể giải thoát sự trói buộc cho người khác, điều này có thật như vậy.

Tự mình không tu tập các thiện pháp, không trừ bỏ tham sân si, không vun bồi đức hạnh, thì cái danh nghĩa là một trí thức đạo Phật sẽ trở thành là hỏa ngục thiêu đốt người trí thức đạo Phật trong vòng sanh tử luân hồi nơi ba cõi triền phược mà thôi. Không tự tu tự sửa, không có đạo lực siêu thoát mà dẫn thân vào con đường xây dựng xã hội, cứu khổ tha nhân chỉ là cách tự buộc trói mình trong chính cái hào nhoáng giả tạm của danh vọng lợi quyền thế tục.

## PHÁ CHẤP

Tinh thần giải thoát trong đạo Phật chính là sự giải thoát toàn triệt tất cả mọi trói buộc từ tâm đến cảnh. Chính vì vậy, giải thoát là giải thoát ngay chính sự giải thoát và ý niệm giải thoát. Ở đây, vai trò của trí tuệ vô cùng quan trọng, nó đóng vai trò của một thanh gươm sắc bén và kiên cố như kim cương có khả năng chặt đứt tất cả mọi chướng ngại.

Khi một người muốn thành đạt sự giải thoát thật sự thì phải có khả năng vượt thoát lên trên tất cả mọi trói buộc. Trong ý nghĩa này, sự cố chấp là một trói buộc và tất nhiên cần phải được phá bỏ. Do đó, phá chấp là phương tiện để phá bỏ sự cố chấp, sự trói buộc để đạt đến sự giải thoát. Chính vì là phương tiện, phá chấp không phải là cách duy nhất được sử dụng cho mọi trường hợp ở mọi căn cơ, nó chỉ được sử dụng trong một số trường hợp thích đáng và hợp căn cơ. Ngược lại với tinh thần này, phá chấp sẽ biến thành là thứ khí giới chỉ có công năng phá hoại một chiều mà không mang lại ích dụng nào cho người con Phật.

Sự cố chấp, dù là đối với các thiện pháp, cũng là một chướng ngại trên đường giải

thoát. Khi một người chấp vào hình tướng của giới luật thái quá, chẳng hạn, người đó thật sự đã bị trói buộc trong những hình tướng của giới luật đó và không thể giải thoát ra ngoài vòng chi phối của các hình tướng giới luật được. Đây cũng là một tình trạng chướng ngại đối với sự giải thoát. Nhưng, khi một người bám víu vào tinh thần phá chấp để thỏa mãn sự buông lung của mình thì lại là một tình trạng chướng ngại khác cho việc giải thoát thật sự.

Bồ Tát Duy Ma Cật có thể nói là người luôn luôn sử dụng tinh thần phá chấp để hóa đạo cho tha nhân. Nhưng, Bồ Tát Duy Ma Cật chỉ sử dụng tinh thần phá chấp như một thứ phương tiện thiện xảo phù hợp với một số căn cơ và bối cảnh nào đó mà thôi. Chẳng hạn, đối với người thiên trọng về trì giới, ngài dùng tinh thần phá chấp để đưa họ về lại con đường trung đạo. Cũng thế, đối với người buông lung không gìn giữ giới luật, ngài lại dùng tinh thần tôn trọng giới luật để cảm hóa họ về lại con đường trung đạo không buông lung không cố chấp. Trong phương cách hóa đạo bằng tinh thần phá chấp của Bồ Tát Duy Ma Cật, chúng ta thấy rằng ngài chỉ sử dụng tinh thần phá chấp để chuyển hóa tâm thức chứ không phá đổ các thiện pháp. Vì thật ra, vấn đề then chốt là TÂM. Tâm triền phược thì pháp triền phược, tâm giải thoát thì pháp giải thoát. Dem tâm giải thoát thực nghiệm đạo thì bất cứ làm gì cũng là giải thoát. Dem tâm triền phược thực nghiệm đạo thì bất cứ làm gì cũng bị triền phược.

Cho nên, phá chấp chính là chuyển hóa tâm, là mở tâm, là khai tâm để đừng rơi vào thế bị triền phược chứ không phải là phá bỏ các thiện pháp.

## BỒ ĐỀ TÂM

Mặc dù Phật tánh vốn sẵn có trong tất cả chúng sanh, nhưng nếu không được hưng phát

đúng cách thì Phật tánh ấy cũng không thể hiển hiện. Giống như ngọc quý nếu không được mài dũa đúng kỹ thuật thì cũng không thành châu báu. Chỉ nói suông rằng mình có Phật tánh bình đẳng như chư Phật và Bồ Tát không thôi thì không thể thành tựu được Phật quả. Cũng giống như người nói đến bánh vẽ thì dù có nói bao lâu cũng không có bánh thật để ăn. Người trí thức đạo Phật phải phát tâm thành khẩn thệ nguyện thành tựu địa vị Phật đà. Xem đó như là cứu cánh của cuộc sống trong đời này và trong cùng tột đời vị lai. Muốn thành đạt quả vị tối thượng ấy, người trí thức đạo Phật phải thực nghiệm hạnh nguyện của Bồ Tát trên cầu thành Phật dưới cứu khổ chúng sanh. Đây chính là Bồ Đề Tâm.

Tại sao người trí thức đạo Phật phải cầu thành Phật? Vì chỉ khi nào người trí thức thành tựu Phật đạo lúc ấy mới có thể giác ngộ hoàn toàn chân thân của thực tại, tẩy sạch vết tích đen tối của vô minh, tiêu trừ tận gốc các phiền não căn bản và chi mạng, đạt đến sự giải thoát cứu cánh.

Tại sao người trí thức đạo Phật phải thực nghiệm hạnh nguyện Bồ Tát? Thực nghiệm hạnh nguyện Bồ Tát là giai đoạn cần thiết cho người trí thức đạo Phật khởi phát và trưởng dưỡng trí tuệ và từ bi tâm. Qua quá trình thực nghiệm hạnh nguyện Bồ Tát, người trí thức đạo Phật lấy thể mệnh và sinh mệnh của chính mình lịch nghiệm trong mọi hoàn cảnh từ thuận duyên đến nghịch duyên để trang trí trí và tâm ra khắp pháp giới vi trần. Qua đó, người trí thức đạo Phật mới có thể thể nghiệm trí tuệ siêu việt và tâm đại từ bi.

Trí tuệ siêu việt quán chiếu tất cả các pháp đều giả, không, không có tự tánh và thể nhập vào trung đạo đệ nhất nghĩa để trực nhận chân lý chơn không diệu hữu của vạn pháp. Tâm đại từ bi trang trí một cách bình đẳng đến muôn loài để ban vui và cứu khổ cho

chúng sanh mà không cần sự mời gọi của bất cứ ai. Với tâm đại từ bi, người trí thức đạo Phật không mang tâm địa hận thù, đố kỵ, ghét bỏ, phân biệt, vị kỷ, thiên lệch, và đối kháng ai. Người trí thức đạo Phật xem tất cả chúng sanh như con một của mình nên lúc nào chúng sanh còn khổ đau thì người trí thức đạo Phật còn chưa hoàn thành tâm nguyện vị tha cứu khổ. Hãy nghe Bồ Tát cư sĩ Duy Ma Cật nói lên tâm đại từ bi của một Bồ Tát như sau:

“Bồ Tát vị chúng sanh cố nhập sanh tử. Hữu sanh tử tắc hữu bệnh. Nhược chúng sanh đắc ly bệnh giả, tắc Bồ Tát vô phục bệnh. Thí như trưởng giả duy hữu nhất tử, kỳ tử đắc bệnh, phụ mẫu diệc bệnh, nhược tử bệnh dã, phụ mẫu diệc dã. Bồ Tát như thị, ư chư chúng sanh ái chi nhược tử, chúng sanh bệnh, tắc Bồ Tát bệnh, chúng sanh bệnh dã, Bồ Tát diệc dã.” (*Duy Ma Cật Kinh*, Văn Thù Sư Lợi Vấn Tật phẩm đệ ngũ)

Bồ Tát vì chúng sanh nên vào sanh tử. Có sanh tử ắt có bệnh. Nếu chúng sanh xa lìa được bệnh, Bồ Tát ắt cũng không có bệnh. Ví như, ông trưởng giả chỉ có một người con duy nhất, khi người con kia lâm bệnh, cha mẹ cũng bệnh, nếu người con lành bệnh, cha mẹ cũng lành bệnh. Bồ Tát cũng như vậy, đối với chúng sanh thương như con ruột, chúng sanh có bệnh, ắt Bồ Tát bệnh, chúng sanh lành bệnh, Bồ Tát cũng lành bệnh. (*Kinh Duy Ma Cật*, Phẩm Văn Thù Sư Lợi Thăm Bệnh thứ 5)

## XÂY DỰNG CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

Lúc phát khởi tâm Bồ Đề chính là lúc người trí thức đạo Phật gắn liền cuộc đời mình vào hạnh nguyện ban vui cứu khổ cho tất cả chúng sanh, hay nói một cách cụ thể hơn là hạnh nguyện xây dựng con người và xã hội.

Thực hành hạnh nguyện xây dựng con người và xã hội không phải là cơ duyên cho người trí thức đạo Phật thi thố tài năng, bon chen vào trường danh lợi, hay săn đuổi theo

cám dỗ của dục lạc thế gian để kết tạo thêm nghiệp lực, bồi đắp thêm vô minh, và xây nền cho khổ đau triền phược. Thực hành hạnh nguyện xây dựng con người và xã hội là thắng duyên cho người trí thức đạo Phật mở rộng trí tuệ để thể nghiệm thực tại, và mở rộng tâm từ bi để thương yêu tất cả. Người trí thức đạo Phật lấy việc xây dựng con người và xã hội làm pháp môn tu sửa bản thân, đoạn trừ các phiền não và trần cấu như tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ và tà kiến. Chẳng hạn, khi người trí thức đạo Phật bố thí cũng là lúc giải trừ lòng tham lam bôn xén, hay khi đồng sự với hạng người tà kiến để cảm hóa họ là lúc người trí thức đạo Phật phải giải trừ tà kiến cho mình và người.

Chính vì lý do đó, thực hành hạnh nguyện xây dựng con người và xã hội là một thử thách cam go đối với người trí thức đạo Phật. Để hoàn thành công hạnh lớn lao này, người trí thức đạo Phật phải thật sự chuyển hóa tâm thức, giải trừ bản ngã, soi sáng vô minh, giải thoát phiền não ngay trong khi thực hành hạnh nguyện. Còn một chút vết tích của vô minh, phiền não hay bản ngã thì hạnh nguyện sẽ không thể thành tựu viên mãn. Bởi vậy, người trí thức đạo Phật phải lấy trí tuệ và từ bi để soi sáng mình và người trên lộ trình hành đạo. Thiếu trí tuệ và từ bi, hay mất sự cân bằng giữa trí tuệ và từ bi đều dẫn đến tình trạng lạc hướng.

Người trí thức đạo Phật xây dựng con người và xã hội như thế nào? Khi dấn thân vào việc xây dựng con người và xã hội, người trí thức đạo Phật phải luôn luôn tâm niệm rằng đây là duyên lành để mình tu sửa bản thân, cảm hóa tha nhân và kiến lập tịnh độ nhân gian. Để hoàn thành hạnh nguyện xây dựng con người và xã hội, người trí thức đạo Phật phải quyền nghi sử dụng phương tiện trí. Chẳng hạn, khi cần cảm hóa hạng người nào thuộc

vào giai tầng nào trong xã hội, người trí thức đạo Phật phải nhập cuộc vào trong sinh hoạt của hạng người đó. Vì vậy, người trí thức đạo Phật có khi làm bác sĩ, kỹ sư, thương gia, nhà lãnh đạo chính trị, vị tướng trong quân đội, người lính, cô kỹ nữ, cô thư ký, cô tiếp đãi viên, bà già quê mùa, ông nông dân, nhà tỷ phú, người hành khất, kẻ du thủ du thực, v.v...

Khi người trí thức đạo Phật thị hiện vào các thành phần xã hội để cảm hóa tha nhân, họ phải luôn luôn làm tròn hai trọng trách: Vừa đóng đúng vai trò mà mình đang thị hiện, vừa hành xử chức năng của một người đang thực hiện hạnh nguyện xây dựng con người và xã hội trong tinh thần đạo Phật. Muốn thành đạt trọng trách thứ nhất, người trí thức đạo Phật phải thông đạt kiến thức và hội đủ khả năng để thực hiện vai trò mà mình đang nhập cuộc. Trong khi đang hành xử vai trò và chức năng trong xã hội, người trí thức đạo Phật phải thể hiện khả năng và đức hạnh ưu việt của mình để cảm hóa tha nhân. Chẳng hạn, là một bác sĩ, người trí thức đạo Phật phải là một bác sĩ có tài năng, có lương tâm chức nghiệp, thương người và sẵn sàng cứu giúp người trong mọi trường hợp. Muốn thành toàn trọng trách thứ hai, đối với bản thân, người trí thức đạo Phật phải liễu ngộ Phật Pháp, tự thân thực nghiệm giáo pháp tối thượng của chư Phật để hướng đến mục đích giác ngộ và giải thoát. Đối với tha nhân và xã hội, người trí thức đạo Phật phải thường xuyên nắm vững cơ duyên tốt để cảm hóa con người và xã hội trong mục tiêu hướng thượng đến cứu cánh giác ngộ và giải thoát. Chẳng hạn, là một bác sĩ, người trí thức đạo Phật không ngần ngại khai thị cho bệnh nhân nhận thức được rằng cuộc đời vốn là vô thường tạm bợ, con người không ai tránh khỏi sanh già bệnh chết. Bởi vậy, ngoài việc chữa trị bệnh bằng thuốc thang khoa học, người bác sĩ đạo Phật có thể đem tư tưởng đạo Phật để chữa trị tâm bệnh cho tha nhân. ■



# ĐẠO PHẬT VÀ CÁCH MẠNG

*Nguyễn Tường*

*(tiếp theo)*

## 3/ CÁCH MẠNG

Dem tâm thức vô minh Tam Độc đi vào Thiên Đường thì Thiên Đường cũng biến thành Địa Ngục.

Dem tâm thức vô minh Tam Độc đáo đông hồi tây làm đủ mọi chuyện tưởng là cứu người mà rốt cuộc lại hại đời.

Dem tâm thức vô minh Tam Độc cách mạng xã hội thì xã hội rối loạn càng thêm rối loạn...

*Pháp Cú*, một trong những bộ kinh xưa nhất trong Phật Giáo, gồm 423 thi kệ là những lời dạy thật ngắn gọn mà súc tích của đức Phật về thực tế cuộc đời.

Câu kệ đầu tiên và thứ nhì khai thị tinh nghĩa uyên áo cách mạng:

*1. Tâm vi Pháp bốn, tâm tôn tâm tiện  
Trung tâm niệm ác, tức ngôn tức hành  
Tội khổ tự truy, xa lịch vu triệt.*

*2. Tâm vi Pháp bốn, tâm tôn tâm tiện  
Trung tâm niệm thiện, tức ngôn tức hành  
Phúc lạc tự truy, như ảnh tùy hình.*

1. Tất cả các Pháp đều bị chi phối bởi tâm, do tâm làm chủ, do tâm hướng dẫn để sanh. Con người nếu tồn trữ những ý niệm cấu uế mà nói năng hành động thì tội ác và thống khổ phải đeo đuổi bên mình như bánh xe lăn trên cát tất để lại dấu vết.

2. Tất cả các Pháp đều bị chi phối bởi tâm, do tâm làm chủ, do tâm hướng dẫn để sanh. Con người nếu tồn trữ những ý niệm trong sạch mà nói năng hành động thì hạnh phúc và

an lạc phải đeo đuổi bên mình như bóng theo hình di động vĩnh viễn không thể phân ly.

Cũng một bầu trời chiều nhạt nắng, có đôi cánh diều lượn bên đỉnh đồi xa, có tiếng rì rào của sóng đều đặn vỗ vào ghềnh đá, có vài chiếc thuyền con đang bủa lưới giăng câu... Với bạn, có thể cảnh vật sao mà ảm đạm: nước trời mênh mông như nổi lòng người viễn xứ, đồi núi im lìm như thân ta cô đơn và cô độc, cánh diều lơ lửng như nơi an trú vẫn chưa tìm thấy, chiếc thuyền con như hình ảnh nghèo khó của quê hương và tiếng sóng vỗ là âm thanh lên xuống của dòng đời hiện hữu và triệu triệu năm đồng vọng... Với tôi, ô! trời đã gần tối mà thuyền nhân vẫn chưa xong việc, còn cánh diều kia, hay thật, không vỗ cánh mà vẫn cỡi gió bay cao! Với một người có chút hồn thơ, có thể bức tranh thanh bình đang phô bày thành chữ...

Cùng một không gian và thời gian đó mà mỗi người mang một tư tưởng khác nhau, rõ ràng tư tưởng chủ động con người. Tư tưởng là nhân tố tối yếu quyết định mọi công việc!

Muốn sống tự do, hòa bình, an lạc thì cần phải cách mạng xã hội.

Muốn cách mạng xã hội cần phải cách mạng con người.

Con người là nhân tố tối yếu của xã hội. Xã hội là một tập hợp người. Xã hội được cấu thành bởi những con người. Điều này không ai có thể phủ nhận.

Muốn sửa đổi cái toàn thể, phải sửa đổi

những đơn vị cấu thành.

Muốn kiến trúc một cái nhà cần phải dựng xây từng viên gạch.

Muốn cách mạng con người tất cần cách mạng tư tưởng con người.

Muốn cách mạng tư tưởng con người đương nhiên phải cách mạng tâm thức con người trước hết.

Tâm ý có được cách mạng, có được tinh sạch, có được thanh tẩy đi tất cả những cấu uế thì con người mới không còn đau khổ vì tội ác kết trái.

Tâm ý có được cách mạng, có được tinh sạch, có được sáng suốt sống trọn vẹn tròn đầy đạo lý Nhân Duyên Quả thì xã hội mới có thể an lạc, hòa bình, tự do, bình đẳng... để thế gian là Tịnh Độ, để con người trở về địa vị Phật Bản của mình.

Có một em bé học về thực vật. Em tập trồng đã nhiều lần với nhiều loại rau, hoa... nhưng tất cả vừa mới đâm mọc lên chồi thì đều bị ốc sên ăn hết. Lần này em trồng bắp. Trồng 3 hột mà chỉ mọc được 2 cây. Một tháng sau, không biết ai đó bẻ gãy một cây. Em buồn, nhưng vẫn còn có một cây. Em đặt tất cả hy vọng và niềm vui vào cây còn lại. Hơn một tháng nữa trôi qua, cây cao mập mạnh, mọc cở. Em nghĩ rằng, nó sẽ kết trái lớn. Em mừng. Nhưng... một sớm mai đi học, vừa ra khỏi nhà nhìn thăm cây bắp thì không biết đêm qua ai đó đã bẻ gãy ngang rồi. Em khóc!

— Tại sao con khóc? Mẹ em hỏi.

— Con trồng cây, còn làm việc ích lợi không hại ai mà sao người ta lại phá con? Con thương cây bắp. Con ghét mấy người phá. Đồ phá!

— Đừng con. Con đừng ghét người ta. Con cần phải thương người ta hơn bởi vì người ta không biết làm những gì gọi là xấu làm những gì gọi là tốt. Đây cũng là một bài học cho con. Khi người khác phá con, con buồn con khổ thì con phải nhớ rằng, khi mình phá người khác

thì họ cũng buồn và khổ nên con đừng bao giờ phá hại người khác. Điều quan trọng là con cần phải biết cách làm thế nào để con và người khác đều biết đều hiểu những gì là xấu những gì là tốt. Con có biết việc xấu là việc gì không? Việc xấu là việc mà làm người khác khổ ví dụ như con đang khổ. Con còn quá nhỏ để hiểu biết nhiều chuyện và giúp ích gì được cho người khác thì con chỉ cần cầu nguyện cho tất cả mọi người đều biết làm việc tốt mà đừng làm việc xấu cũng tạm được rồi. Con hiểu không?

— Dạ hiểu.

Người mẹ vừa dẫn con đi học vừa khuyên dạy với trái tim thổn thức và em bé đến trường nước mắt vẫn chưa khô.

Đây chỉ là một trong những chuyện vặt vãnh thường ngày không gì đáng nói! Có thể bạn nghĩ vậy. Nhưng những chuyện vặt vãnh thường ngày chính là những đại sự cuộc đời. Nếu bạn nhận thức được Nhân Duyên Quả, nếu bạn biết sống trong Nhân Duyên Quả thì tâm thức bạn đang được tinh lọc để mọi tư tưởng, lời nói và hành động của bạn thật sự cách mạng và mọi sự đều tiến bộ đúng tinh nghĩa của văn minh.

Giả sử trong câu chuyện cây bắp vừa rồi, nếu người mẹ dạy con hãy nuôi dưỡng oán hận để rình rập, tìm kiếm ai là kẻ phá hoại rồi đánh cho một trận hoặc âm thầm lén lút trả thù thì hậu quả sẽ ra sao? Đó là hình ảnh của tất cả các cuộc chiến tranh trên thế giới. Người con trả thù tất kẻ bị trả thù cũng nuôi dưỡng sự trả thù. Hành động cũng thù mà tư tưởng cũng thù. Thù và thù cứ thế lấp đầy cuộc sống. Hạnh phúc ư? An lạc được ư?

Đại sự trong cuộc sống là gì?

Đã nói về “cuộc sống” thì đại sự chính là lẽ sống. Tại sao vì lẽ sống của mình mà mình lại phá hủy lẽ sống của người? Lẽ sống không phân biệt bạn-thù-già-trẻ. Lẽ sống của tất cả mọi người là “quyền sống”. Khi người ta

nhân danh lẽ sống vị kỷ mà mưu đồ giết, hại lẫn nhau thì lẽ sống trở thành lẽ chết. Chết ở đây không chỉ hạn hẹp trên xác thân vật lý mà chết từ tâm lý. Tâm lý tham lam giết chết tình cảm của con người. Tâm lý xảo quyệt giết chết trí tuệ của con người. Tâm lý uất hận giết chết đi ý chí của con người... Văn minh vì thế trở thành thoái hóa. Cách mạng vì thế trở thành mưu đồ. Chính trị vì thế trở thành tàn độc. Đó là thực tế.

Lẽ sống là quyền sống bình đẳng. Con người ai cũng muốn hạnh phúc và an lạc, không ai muốn khổ đau phiền não. Đại sự trong cuộc sống là ở đó. Cuộc sống có ý nghĩa hay không cũng là ở đó. Và tinh nghĩa cách mạng cũng là ở đó.

Bất cứ tư tưởng hay hành động nào không vì xây dựng đời sống con người đều không thể gọi là cách mạng.

Sự cải thiện tức cải thiện những con người xấu xa ác độc. Sự cách mạng tức cách mạng những gì đồi bại cổ hủ. Thuốc dùng để trị bệnh. Có ai điên khùng hỏi bệnh nhân vì sao uống thuốc? Bệnh không thể lành bởi dùng không đúng thuốc. Tội lỗi và đau khổ vẫn tăng trưởng là bởi người ta không biết những phương pháp đúng cải thiện con người. Con người cần phải cải thiện để hoàn hảo hơn một xã hội và sự cải thiện đó phải do chính con người đảm trách.

Chỉ có con người mới cải thiện được con người.

Chỉ có con người mới xây dựng được xã hội loài người.

Chỉ có con người mới tạo dựng được an vui hạnh phúc cho chính con người.

Và chỉ có con người, không một ai, dầu Trời, Thần, Quỷ, Vật... có thể ban phước hay giáng họa cho người. Ta quyết định đời ta sống đúng luật Nhân Quả. Muốn được mùa, nông dân phải cày sâu cuốc bẫm. Muốn thành công phải tốn tâm chí với thời gian. Muốn

sống một đời sống an bình cần phải đoạn tuyệt mọi điều vọng tưởng.

Bởi vọng tưởng đời sống là “tự nhiên” sanh nên người ta buông thả trách nhiệm theo kiểu Duy Vật chủ nghĩa.

Bởi vọng tưởng đời sống là do một vị Chúa tế vụ trụ sinh ra nên người ta không cần trách nhiệm.

Đời sống là cái toàn thể. Có ai tự đơn độc sống giữa thế gian mà không nương nhờ kẻ khác? Từ cơm ăn áo mặc cho đến hít thở, đêm, ngày... đều phải nương nhờ. Đã phải nương nhờ, đương nhiên không thể vô trách nhiệm.

Trách nhiệm đây không có nghĩa là bốn phận do một cá nhân hay tổ chức nào bày ra áp đặt mọi người phải làm như thế. Tất cả những gì do ai đó bày đặt ra đều mang tính chất thời thượng, giai đoạn và cục bộ đưa đến khổ đau. Bốn phận của dân tộc xứ này đôi khi xung đột với dân xứ khác bởi phong tục và tập quán. Bốn phận người dân trong nước này xung đột với người dân trong nước khác bởi thể chế chính trị. Bốn phận tín đồ tôn giáo này xung đột tôn giáo khác bởi tín điều khép kín...

Trách nhiệm đây có nghĩa là bốn phận tự phát từ Chơn Lý, từ sự hoạt dụng đạo lý Nhân Duyên, vượt ngoài giới hạn của phong tục tập quán, của chủ thuyết chính trị, của tín điều tôn giáo vân vân để mở ra những bước đi thật vững chắc tiến đến hòa bình và an lạc.

Con người hôm nay nói thế này, ngày mai lại có thể nói thế khác. Thần linh hôm nay nói thế này tại sao ngày mai lại không thể nói khác? Chơn lý vì vậy không thể do con người hay bất cứ thần linh nào đặt ra mà Chơn lý là thật tế, là sự thật không thể sai trật.

Và sự thật không thể nào sai thật trong thế gian này tức là Chơn lý, cũng tức là đạo lý Nhân Duyên Quả.

#### **4/ ĐẠO LÝ NHÂN DUYÊN QUẢ**

Vũ trụ ngân hà, núi sông cây cỏ, hữu tình

vô tình, hữu cơ vô cơ... sự vật vật đều hành hoạt trong Nhân Duyên Quả, đều tương quan tương duyên để sinh thành và tan rã.

Cho dầu bạn tin hay không tin, hiểu hay không hiểu, chấp nhận hay không chấp nhận, Nhân Duyên Quả vẫn là tất cả thực tế. Cho dầu bạn là kẻ bi quan hay lạc quan, một Phật tử hay nhà khoa học, tín đồ tôn giáo hay kẻ Duy Vật thì bạn vẫn phải hít thở trong Nhân Duyên Quả, sống và chết trong Nhân Duyên Quả, tùy thuộc vào sự khởi niệm của Tâm và trả giá cho nghiệp hành ý thức bằng cuộc đời chính bạn mà không có một nơi nào để bạn trốn lánh trong thế gian này.

Nếu không hiểu rõ lý Nhân Duyên Quả mà hành hoạt thì mọi thứ luân lý đạo đức, mọi thứ văn minh, cách mạng, chính trị, tôn giáo, kinh tế, văn hóa... đều khập khễnh, hụp hẫng, thụt lùi và ngược lại.

Trong thế gian này, tất cả sự vật đều tương quan tương duyên để sinh thành và tan rã, đó là Nhân Duyên Quả.

#### **a) Nhân Duyên Quả phá hủy Thường kiến**

Tan rã không có nghĩa mất hẳn và sinh thành không có nghĩa có một thực thể cố định. Nếu có một thực thể cố định thì cái thực thể ấy không thể sanh cái khác. Người mẹ như thế không thể sanh con. Người con như thế không thể trưởng thành. Con người như thế không thể sửa đổi, xã hội như thế không thể cải thiện... Hãy thử hình dung, hiện tượng như thế quả là một quái vật không thể nào tưởng tượng.

Thực thể cố định hay một nguyên nhân đầu tiên tạo dựng thế gian là vọng tưởng.

Nhân đứng ở phương diện này là Nhân nhưng phương diện khác là Quả. Quả ở phương diện này là Quả nhưng ở phương diện khác lại là Nhân. Nhân không là Nhân. Quả không là Quả. Tất cả chỉ là hiện tượng mà không là bản thể. Tất cả chỉ là những tên gọi vay mượn tạm gọi như thế trong vòng đối đãi

của Nhân Duyên Quả, trong dòng sinh diệt tương tục như ảo ảnh bó đuốc quay thành vòng lửa, như con suối liên li chảy chuyển động không dừng. Bởi thế,

*“Cái này có cái kia có  
Cái này không cái kia không  
Cái này sinh cái kia sinh  
Cái này diệt cái kia diệt.”*

Đó là thực tế uyên áo, đa dạng nhưng vô cùng trật tự.

Vì nghĩ bậy nên nói bậy, làm bậy. Nói bậy, làm bậy khiến tâm thức càng nhiễm độc. Tâm thức nhiễm độc càng nặng thì càng nói bậy, làm bậy. Làm bậy tất phải có hậu quả không tốt. Hậu quả không tốt đến với ta tùy thuộc vào cường độ hành nghiệp ta đã có, tùy thuộc vào những điều kiện, bối cảnh chung quanh (Duyên). Do đó, có những thứ Nhân và Quả cùng lúc hiện hữu, có những thứ Nhân phải trải qua giai đoạn hội đủ điều kiện mới sinh ra Quả.

Có người vọng tưởng, Nhân Quả là định luật do một vị Trời thần nào đó đặt ra để thưởng phạt con người. Họ cũng nói Nhân Quả nhưng họ không học hiểu tính uyên áo, đa dạng mà vô cùng trật tự của Nhân Quả; họ nói Nhân Quả nhưng không bao giờ nhớ tới chữ Duyên mà chỉ nhớ tới chữ Trời, vì thay thế Trời làm Duyên nên khi êm xuôi, họ xuýt xoa: “Thuận Trời thì sống, nghịch Trời thì chết” hoặc “ông Trời có mắt”. Đến khi khúc mắc, mình làm theo Ý Trời ăn ở hiền lành mà sao bất hạnh, mấy người gian ác lại cứ sống nhơn nhơ. Không biết làm sao, thôi thì cứ nghĩ, chắc ông Trời muốn thử thách mình hay đôi khi ông Trời đang ngủ nên chưa mở mắt!

Nếu bạn mang tâm lý ác độc giết hại kẻ khác, tuy bạn đầy mưu mô xảo quyệt che mắt mọi người hoặc bạn là kẻ nhiều tiền tài và thế lực có thể vượt qua phép nước nhưng hậu quả xấu ác bởi hành nghiệp đã có vẫn đeo đuổi bạn như bóng với hình không thể phân ly để



khi nào điều kiện hội đủ thì hiện hữu. Tại sao như thế? Vì tan rã không có nghĩa là mất hẳn và tâm thức xấu xa ác độc đã hướng dẫn bạn tái sinh vào thế giới ác độc xấu xa.

#### **b) Nhân Duyên Quả phá hủy Đoạn diệt**

Tan rã không có nghĩa là mất hẳn mà cũng là hiện tượng sinh khởi từ Nhân Duyên Quả.

Quả này hoại diệt là Nhân hình thành cái khác. Cái này nương gởi cái khác để sanh và diệt. Nếu tan rã là mất hẳn thì sao đại dương bốc hơi cả tỉ năm vẫn không khô cạn? Tan rã chỉ là hiện tượng chuyển đổi trạng thái. Nếu đoạn diệt, lượng tử không thể là những phân tử kết hợp thành vật thể; nếu đoạn diệt, người ta không thể phân tích hóa chất để kết hợp thành những viên thuốc; nếu đoạn diệt, bào thai không thể trở thành hài nhi, hài nhi không thể trở thành thiếu nhi... bào thai chuyển đổi liên tục không còn hiện tượng bào thai mà không đoạn diệt để thành hài nhi.

Tất cả hiện tượng bởi thế biến dịch không ngừng gọi là Vô Thường nhưng không đoạn diệt.

Vật lý cũng vậy mà tâm lý cũng thế.

Dòng tư tưởng của chúng ta liên tục trôi chảy không bao giờ gián đoạn, niệm sau nối tiếp niệm trước, niệm trước là quả của niệm trước nữa, cũng như vật chất, tính lui thì vô tận trong chiều không gian vô thỉ vô chung. Đã vô thỉ vô chung tất nhiên không đoạn diệt mà chỉ là những hiện tượng chuyển biến hình thành hiện tượng.

Nếu đoạn diệt, tại sao chúng ta có thể ký ức sự việc đã qua? Nếu đoạn diệt, sao cái thấy của ta có khác mà tánh “nhận biết” vẫn luôn luôn hiện diện? Nếu đoạn diệt, sao có những hiện tượng thần đồng hoặc ký ức việc đời trước của những em bé trên thế giới mà hiện nay người ta sưu tập được không phải ít. Và nếu đoạn diệt thì có khi nào trong giấc mộng, bạn sống trong những cảnh tượng bạn chưa hề thấy hoặc suy nghĩ đến? Có khi nào đang đi

trên đường bỗng có cảm giác ai đó đang nhìn, bạn lập tức quay đầu lại, quả thật có kẻ đang nhìn bạn? Có khi nào trong giấc ngủ say không mộng, bạn thấy rõ (như thấy bằng mắt) người đang đến gần, bạn mở mắt ra thì quả thật đúng là người đó? Cái gì khiến bạn nhìn thấy? Người ta tạm đặt cho nó là giác quan thứ 6. Giác quan thứ 6 là gì? Phải chăng là cái mà không cần những giác quan của thân thể mà bạn vẫn tri giác được, mà nói một cách khác, nó chính là dòng Tâm không gián đoạn?

Tâm thức là “tánh biết” của chúng ta. Nó không là linh hồn cũng không phải tư tưởng. Nó không là hiện tượng mà nó là bản thể. Bản thể thì bất sinh bất diệt thanh tịnh tự hư không. Hư không là gì? Có ai mô tả được hư không? Người ta chỉ mượn tượng biết rằng hư không không mùi vị, không màu sắc, vô biên vô tận không thể hình dung nhưng tất cả vũ trụ đều nằm trong hư không và ngược lại, hư không có mặt trong tất cả vật thể.

#### **c) Nhân Duyên Quả hiển lộ Trung Đạo**

Vậy thì bản thể của sự vật là Vô Thể hành hoạt theo đạo lý Nhân Duyên Quả để trở thành hiện tượng. Hiện tượng là Diệu Hữu mà bản thể tức Chơn Không. Nhân Quả là pháp Duyên sanh mà bản lai diện mục của sự vật là Vô Tự Tánh.

Bởi thế, đức Phật dạy rằng: “Các pháp tuy Không nhưng chẳng Đoạn Diệt. Tương các pháp do Nhân Duyên tương tục sanh nhưng không phải là Thường. Các pháp căn, trần, thức lưu chuyển liên tục sanh rồi diệt không bao giờ dừng nghỉ, cho đến những nhớ nghĩ suy tư luôn luôn đổi mới diệt rồi sanh nhưng vẫn nằm trong Nhân Duyên Nghiệp muôn đời. Các hiện tượng Giới và Nhập đều KHÔNG, không chủ thể nhưng chúng sanh vẫn lưu chuyển trong ngũ đạo tử sanh...” (Luận Đại Trí Độ—bản dịch Vân Nguyên).

Có hiểu như vậy người ta mới ý thức sanh

mạng là vô tận, sự sống và chết chỉ là những hiện tượng rất bình thường trong dòng Tâm dậy sóng. Sống và chết không còn gì đáng phải bận tâm lo sợ. Con người mới sinh ra đã là đang chết. Cái chết liên tục đến quá vi tế nên người ta không thấy biết mà cứ tưởng thân này tan rã mới là thật chết. “Vị như người mặc áo mới, mặc ngày đầu tiên nếu không đã cũ thì ngày mặc thứ hai cũng không thể cũ. Cứ vậy dầu mặc đến mười năm vẫn như mới may, nhưng thật thì phải cũ và đã cũ từ khi mới may.” (*Luận Đại Trí Độ*—bản dịch Văn Nguyên). Nếu biết rõ chúng ta đang chết trong từng sát na thì không còn sợ chết. Nếu biết rõ sự chết khi thân rã tan chỉ là giai đoạn chuyển tiếp hình thành đời sống khác thì không còn sợ chết.

Điều đáng bận tâm lo sợ là chúng ta đã suy nghĩ những gì, đã tạo những hành nghiệp gì để cuộc sống hiện tại và tương lai vượt thoát mọi khổ đau. Mục đích của người học Phật chỉ có thế. Và đó chính là ý thức văn minh toàn diện, ý thức cách mạng toàn diện, cũng là ý thức cội nguồn của tất cả những ý thức được gọi là ý thức, cũng tức là ý thức thực tế toàn diện trong đạo Phật.

Nhân Duyên Quả phá hủy Thường kiến.

Nhân Duyên Quả phá hủy Đoạn kiến.

Nhân Duyên Quả giúp bạn tự chỉnh đốn tư tưởng và hành vi của bạn, giúp bạn thấy rõ sự quan hệ giữa bạn và tất cả để rồi bạn nhiệt tâm giúp đời với tất cả lòng thương xót tự nhiên mà đạo Phật gọi là “hưng khởi Đại Bi Tâm”.

Bất sanh bất diệt, bất thường bất đoạn nên bất nhất bất dị và bất lai bất khứ. Đó là Bát Bất Trung Đạo. Trung Đạo từ đó là con đường nhập thế toàn diện, con đường lăn xả vào đời với tất cả Đại Bi Tâm tròn đầy trọn vẹn hoạt dụng tự phát bởi Nhân Duyên Quả, con đường đầy phương tiện thiện xảo, không rơi lạc vào các kiến chấp nhị biên mê mờ mê hồ mê lằm

mê muội.

Ngưỡng vọng hòa bình, ngưỡng vọng tự do, ngưỡng vọng một đời sống tương đối an bình hạnh phúc căn bản trên tất cả căn bản, chúng ta không thể không cải thiện cuộc sống chúng ta, cải thiện hành động chúng ta, cải thiện chính tư tưởng chúng ta. Sự cải thiện đó chỉ được hiện thực bằng con đường độc nhất, con đường Trung Đạo, nói rõ hơn tức con đường Nhân Duyên Quả, con đường mà đức Phật Thích Ca đã rờng rã bốn mươi chín năm trời chuyển vận bánh xe Chánh Pháp trước đây trên hai mươi lăm thế kỷ, khơi mở sự sống tròn đầy trọn vẹn trong ý thức Cách Mạng, ý thức mọi hành nghiệp của tư tưởng, lời nói và hành động của con người theo sát con người như bóng theo hình vĩnh viễn không thể phân ly.

Hòa Bình Tự Do không thể đến với con đường bạo tàn với máu hay con đường yếu hèn, van xin, dua nịnh.

Hòa Bình Tự Do không thể đến khi mọi ý thức hệ con người chưa được hóa giải, khi tâm thức con người vẫn tràn đầy, cuồng vọng, uất hận và xuẩn động, khi con người không cách mạng ngay chính bản thân mình.

Hòa Bình Tự Do chỉ xuất hiện khi con người nhận chân chơn lý, nhận chân giá trị dòng sống chính mình để nỗ lực phá hủy mọi gông cùm nô lệ mà con người tạo dựng.

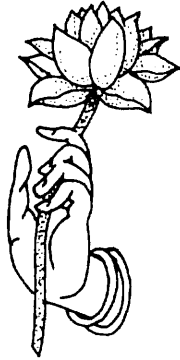
Hóa giải ý thức hệ, phá hủy mọi gông cùm nô lệ, ít nhất hơn mấy chục năm nay, Đạo Phật Việt Nam đã và đang trực tiếp trong cuộc chính biến tang thương vẫn hiên ngang kiên cường bất khuất nỗ lực vận dụng Đại Bi Tâm bước đi trên con đường Trung Đạo để cách mạng cuộc đời. ■



## Thơ

### Tình Xuân ngập ngừng

Xuân vàng trên nhánh cỏ  
Pháo hồng trên nhụy hoa  
Đôi ngập ngừng muốn tỏ  
Biển bao la! bao la!  
Những ước nguyện tốt đẹp  
Cho mùa xuân quang vinh  
Những tư duy cao quý  
Cho Tổ quốc, Gia đình.  
Đừng hẹp hòi, rộng mở  
Giúp đất nước hồi sinh  
Một lời nói tiên trình  
Trên vành môi mới nở.  
Một màu sắc bình minh  
Cho mùa Xuân đẹp nhất  
Một tiến triển đáng trình  
Hạnh phúc được gìn giữ.  
Đẹp biết mấy Quê Hương  
Lời chúc tụng quý nhất  
Ngàn thương nơi Quê Hương  
Trùng dương mây tha phương.



### Xuân nhớ

Tháng năm mưa gió cõi ngoài  
Cho niềm thương nhớ gửi về cố hương  
Muôn lần thương, vạn lần thương  
Non thời nhớ nước, nước còn xa xăm.  
Người đi tít dặm mù tăm  
Người về mong đợi âm thầm gió sương  
Bước đường bao lệ vấn vương  
Tình sâu viễn xứ về thăm quê nhà  
Như một lần gửi hồn hoa  
Bướm kia vương nhụy xót xa đợi chờ.  
Xuân về nắng vội, mưa mờ  
Tình xa gối lẻ, phong ba dặm dày.

**Lê Trí Bá Chí Tri**

### Mừng Đại Hội Tăng Ni

### Hải Ngoại

Hai mươi năm lẻ đợi chờ  
Thống Nhất Phật Giáo  
bây giờ thành công  
Năm châu bốn bể về đông  
Mái Chùa Viên Giác  
đượm nồng tình thương.

Nguyện nương theo gót Y Vương  
Vi Dân vì Đạo lên đường dẫn thân  
Ước mong con Phật xa gần  
Sống trong an lạc tâm thần thanh thoi.  
Tự do tín ngưỡng nơi nơi  
Ba miền quê mẹ muôn đời mến yêu.

Tiếng chuông vang vọng sớm chiều  
Di Đà lục tự niệm nhiều ngày đêm  
Từ Bi Hỷ Xả hành thêm  
Ấm no hưng thịnh êm đềm làng xưa.

Trăng thu soi rạng bóng dừa,  
Hồn nhiên con trẻ nô đùa vườn thơ.  
Tăng Ni toại nguyện giấc mơ  
Hoằng dương Chánh Pháp  
thoát bờ trầm luân.

Đuốc tuệ bừng sáng chân tâm  
Liên Hoa Cực Lạc nẩy mầm từ đây.  
Gọi thầm ơi Mẹ ơi Thầy  
Nhân Quyền hoa nở trời mây mím cười.  
Lục Hòa như đóa hồng tươi  
Hai tay dâng tặng người người an vui.

**Thúy Trúc**

Chùa Viên Giác, ngày 22-23-24/9/95

# Ngưỡng Cửa Yêu Thương

Huỳnh Trung Chánh

Tiếng chén đĩa nổi niêu khua rổ rảng hòa nhịp với những lời cầu nhau vô nghĩa của vợ trong bếp, tựa như một thứ vũ khí bén nhọn liên tục châm chích đâm thọc Bảo, khiến cơn giận điên cuồng mà chàng đang cố gắng đè nén bỗng sôi sục trở lại. Bảo “ức sực” muốn vào bếp, túm tóc vợ đập cho một trận “tơi bời hoa lá” thì mới hả cơn. Thoáng nghĩ vậy thôi, chớ Bảo đâu phải là kẻ vũ phu lỗ mãng đánh đập vợ; đôi khi, giận “cái mụ” lắm mồm hỗn hào, chàng tức tối đập chén đĩa, đá bàn, đá ghế... là tột cùng rồi. Lần này, để đối phó lại, Bảo rầm rầm dẫn chiếc xe đạp ra cửa. Trước khi phóng lên xe, chàng còn ngoái cổ lại dò xem phản ứng mụ vợ có thay đổi gì không? Nào ngờ, cái mặt “mâm” của vợ vẫn chằm chằm lạnh nhạt chẳng thêm lưu tâm đến sự giận dỗi của chồng, khiến Bảo vừa tức vừa thẹn, phóng xe đi một nước.

Bảo điên tiết lái xe bừa bãi loạn cuồng, suýt tông vào những chiếc xe xuôi ngược, bị thiên hạ chửi bới bóp còi inh ỏi, mà vẫn đứng đưng chẳng hay biết. Những chuyện giận hờn xưa cũ, từng cử chỉ, từng lời nói chanh chua, nặng nề... của vợ cứ thi đua nhau múa may quay cuồng trong đầu, khiến cho cơn sân hận của chàng lại càng tăng ngàn ngạt. Tình cờ, Bảo đạp xe qua cầu Hoàng Diệu, chàng ngăn ngờ nhìn ngôi trường Thoại Ngọc Hầu, nơi đã ghi bao kỷ niệm ấm êm của cặp tình nhân thuở còn son trẻ. Chàng lắc đầu xua đuổi hình bóng năm xưa, thần thờ đạp xe về hướng bệnh

viện, rồi lần về công viên Nguyễn Du. Công viên ngày xưa là nơi hò hẹn lý tưởng nhất của cặp tình nhân, chỉ cần nhìn nhau, chỉ cần nắm tay nhau... là hạnh phúc đã ngất ngây đầy ắp. Những ngày thơ mộng đó, công viên tràn ngập những cánh bông móng ngựa rực rỡ, với giòng sông Cửu Long bao la trời nước, thấp thoáng bên kia là cù lao Ông Hồ xanh tươi, được tô điểm đầy đó bằng vài chiếc xuồng chèo xuôi ngược. Công viên giờ đây hắt hiu tàn tạ, lối đi loang lổ sinh lầy, cỏ cây xơ xác, bờ sông chắn đá đã bị xoi mòn sụp đổ. Có lẽ, chỉ có đài vi ba cô đơn bên Ty Bưu Điện, tuy cũng bị thời gian xoi mòn rỉ sét, mà vẫn còn gắng gượng giữ nét hào hùng cao ngất như xưa. Bảo thở dài tự nhủ: “Ôi! dẫu mình cố sức bám víu cái hào quang xưa cũ thế nào thì cũng không che giấu nổi chuỗi ngày xuống dốc sự nghiệp tan hoang được. Mình đã mất hết, mình đã te tua rách nát gầy còm, nên mụ vợ mới khinh lờn hỗn láo, từ những chuyện con con chẳng ra gì mà cũng cầu nhau, gây gổ hành hạ chồng!” Bảo ngắm nhìn giòng nước phù sa cuộn cuộn để tìm quên, nhưng hình ảnh vụ cãi vã nóng sốt cứ hiển hiện rõ ràng, từng chi tiết nhỏ, không cách gì trốn tránh được. Mới hôm qua đây, trong khi Ngọc đi chợ, Bảo buồn tình lang thang ngoài phố, tình cờ gặp lại người bạn thân xa xưa. Hai người kéo vào quán tí tê tâm sự, quên mất ngày giờ. Về nhà trễ bữa cơm trưa, thấy mặt Ngọc bùng thụng, lẽ ra Bảo già lã đôi lời thì yên xuôi, thế nhưng khi sáng thấy vợ lúi húi soạn mớ thuốc tây cho bà nhạc, chàng hơi bức bối nên lơ là chẳng mở lời. Bữa cơm chiều ăn uống lơ là trong bầu không khí giận dỗi vu vơ, chợt Bảo lỡ lời chê món canh nêm hơi lạt. Thế là Ngọc ùng ùng nổi giận hét vang: “Muốn ăn uống cho vừa ý, sao không lăn vào bếp nấu nướng! Hừ! suốt ngày mài miệt rong chơi chẳng ra trò trống gì! Tất cả mọi việc đều đổ lên đầu con mọi cái này, vậy mà còn bày đặt khen với chê!”. Bảo



nạt một tiếng đàn áp cho vợ căm mồm, ngờ dàu, Ngọc lại ong ồng đớp chát chẳng kiêng nể tí nào. Thế rồi nàng bù lu bù loa khóc lóc, kể lể hàng trăm thứ chuyện, lên án Bảo hàng trăm thứ tội, đoạn chia mũi dùi sang gia đình chồng, chỉ trích oán trách không sót một người. Kể về chuyện nhờ dai, thù vật, đặt điều thêm bớt... thì Ngọc thuộc vào hàng cao thủ thượng thặng, như vậy làm sao một thằng đàn ông “tâm hơ tâm hất” như Bảo có thể ngang tài giao đấu. Bảo thua sát ván, không vạch được lỗi gì của vợ để đối phó, cuối cùng tức quá, chàng đành móc ngoéo đến bà già vợ khó ưa, phóng cho mấy chiêu hiểm độc để khóa miệng Ngọc. Trận khẩu chiến nhờ vậy tạm ngưng, nhưng tình trạng căng thẳng ngấm ngấm lại có nguy cơ tác hại mãnh liệt. Vợ chồng Bảo nhìn nhau tóe lửa như hai con thú dữ sẵn sàng phun nọc độc và cấu xé nhau bằng những lời lẽ hiểm hóc cay chua.

Nghĩ cho cùng, mầm móng tình trạng gia đình khủng hoảng quả đã phát xuất từ bà nhạc mẫu đoản hậu của chàng. Nhạc mẫu Bảo nguyên là một nhà thầu khai thác đá tại vùng núi Sập. Bảo là Phó Ty Công Chánh Pleiku, tuy không trực tiếp nâng đỡ mẹ vợ, nhưng bà cũng dựa được vào uy thế con rể, để tiến hành thuận lợi cho dịch vụ cung cấp đá trải đường cho các Ty Công Chánh miền Tây. Do đó, tuy là phận rể con, mà Bảo lại được bà tôn quý, vồn vã đón rước, trọng vọng tiếp đãi một cách khác thường, đến nỗi chính chàng cũng cảm thấy áy náy ngại ngùng. Thế nhưng, sau khi thời cuộc đổi thay, Bảo tiêu tan sự nghiệp phải đưa gia đình về An Giang nương náu, thì thái độ của bà đã xoay chiều nhanh chóng. Bà lơ là, tránh né con rể. Thời gian sau đó, bà ra mặt công khai ruồng rẫy kẻ thất thời: xua đuổi Bảo, coi rể như thứ cùi hủi, gần gũi sẽ bị lây bệnh “ngụy” nan y. Thậm chí, bà còn gợi ý khuyên con gái bỏ chồng ngụy, chọn chồng mới làm cán bộ cho sung sướng tấm thân. Bảo

không kể sinh nhai, phải hành nghề thợ mộc, và bất cứ mọi thứ công việc nặng nhọc nào, miễn là được chút đỉnh tiền gượng gượng nuôi gia đình bữa đói bữa no. Đói rách thì chịu, Bảo thề độc rằng thà chết, chớ trọn đời tuyệt đối sẽ không nhờ vả mẹ vợ. Tuy đã thề độc, vậy mà vì thương con, cần tiền lo cho hai đứa con vượt biên sang Hoa Kỳ sống với bên nội, vợ chồng Bảo đã phải lóc cóc dẫn nhau đến nhà mẹ vợ khóc than, năn nỉ mượn bốn lượng vàng, hứa sẽ bán ngay căn nhà trả nợ. Bà mẹ đã thẳng thừng từ chối mà vợ chồng Bảo cứ lải nhải van xin, bức quá, bà dọa tố cáo nội vụ cho công an khiến vợ chồng Bảo hoảng hốt gạt nước mắt lủi thủi ra về tức khắc. Trong hoàn cảnh tuyệt vọng đó, Bảo bất ngờ nhận được tiền tiếp tế và thơ của thân nhân tại Hoa Kỳ. “Có lúa mới vay được gạo”, Bảo cầm cái thơ chứng minh nguồn tiếp tế của mình, ghé thăm vài thân hữu là vay được ngay số tiền cần thiết. Mẹ vợ Bảo tuy gắt gao tiền bạc với rể nhưng lại dễ dãi với thằng con trai út. Chẳng biết cậu út òn ì cách nào, mà bà cứ mở hồ bao, “lòn” ra từ mười lượng vàng nầy đến mười lượng khác, để hấn kinh doanh. Thua keo nầy, cậu út bày keo khác, cứ thế mà rút rĩa tiền bạc bà già cho đến lúc cạn queo. Bấy giờ, thì cô con dâu mới trở mặt hất hủi bà, khiến chuỗi ngày còn lại của bà cũng trăm cay ngàn đắng. Phần Bảo nhờ được thân nhân tại Hoa Kỳ thỉnh thoảng tiếp tế nên bắt đầu đỡ vất vả, sau đó, hai đứa con hiếu thảo lớn lên, lại gửi tiền về chu cấp đều đặn, nhờ vậy, nếp sống ngày càng trở nên sung túc phong lưu. Thừa tiền, Bảo rộng rãi chia xẻ cho mọi người, kể cả những kẻ hoàn toàn xa lạ, nhưng riêng với mẹ vợ, mỗi hạn năm xưa chưa phai, nên Bảo vẫn lăm lăm tìm đủ mọi phương cách kềm kẹp, ngăn chặn Ngọc phụng dưỡng bà. Mỗi lần nghi ngờ Ngọc lén lút mang thuốc men tiền bạc chu cấp mẹ, tuy chàng ngại mang tiếng là nhỏ mọn, không mở lời trách

thẳng nhưng mỗi bước bội cứ canh cánh bên lòng, chờ cơ hội móc ngoéo sang chuyện khác, nên sớm muộn gì thì gia đình chàng cũng có chuyện “gấu ó” giận hờn.

Bảo lơ đãng nhìn giòng sông An Giang cuộn cuộn, chàng chợt nghĩ nếu thân xác mình được chìm sâu dưới giòng nước kia thì bao nhiêu chuyện rắc rối phiền hà: thương yêu, thù hận... đều tan biến mất, và mình sẽ khỏe khoắn biết bao nhiêu! Bảo lắc đầu xua đuổi ý nghĩ chết chóc lờn vờn trong đầu, rồi chẳng biết do động lực nào thúc đẩy, chàng lừng khừng dắt xe đạp xuống đò ngang đi qua cồn Mỹ hòa Hưng. Chàng đi để mà đi, chớ thật ra thâm tâm lờ mờ chẳng biết sẽ đến đâu và làm gì? Mãi đến khi thuyền cập bến, Bảo mới sực nhớ đến người bạn cũ cư ngụ gần bến đò, liền phóng xe đến nhà bạn. Thuận là người bạn thân thiết thuở thiếu thời, khi cả hai còn là huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Chánh Nghĩa, chùa Quảng Đức. Lớn lên hai người vẫn thường gặp nhau tâm sự chuyện đời, chuyện đạo, nhưng từ khi cô con gái duy nhất đột ngột xuất gia, vợ chồng Thuận dứt khoát bỏ nghề dạy học, bán căn nhà ở chợ để lui về quê nhà tại xã Mỹ hòa Hưng sinh sống với nghề rẫy bái, thì việc qua lại thưa dần.

Bảo vừa dựng chiếc xe đạp dưới gốc cây vú sữa trước sân, khóa kỹ lại, thì đã nghe mẩu đối thoại vui tươi của cặp vợ chồng Thuận và Thảo vọng ra ngoài:

— Ôi chà! người đẹp của anh lại cứng chồng, lại thết đãi tiệc nữa rồi!

— Anh kỳ quá hà! em già khù xấu hoắc rồi, mà cứ giỡn chơi gọi người đẹp hoài, rủa ai nghe được, người ta cười thúi đầu đó!

— Hi hi! Nè! lúc trẻ thì em đẹp theo trẻ, về già đẹp theo tuổi già! anh thấy sao nói vậy, ai cười anh cứ cười, việc gì anh mắc cỡ!

— Anh cứ nói trắng nói cuội hoài! Em đã già cả hom hem, da nhăn tóc bạc rồi thì còn đẹp nổi gì!

— Ấy! em có nhớ câu kệ “mỗi khi dùng đến lại thành mới tinh” (1) của sư tổ Trúc Lâm không? Đây là anh học theo cách nhìn của tổ: “Mỗi lần nhìn vợ, mỗi lần thấy đẹp ra!” hi! hi!

Là chớ bạn thâm giao, Bảo chẳng cần báo trước, ngang nhiên xô cửa bước vào, cắt đứt câu chuyện thân mật của vợ chồng gia chủ, rồi cười vang lên tiếng:

— Hai ông bà này, già mà còn “mùi tận mạng” đa!

— A chào Bảo! lâu quá không gặp nhau! anh đến chơi thật bất ngờ! làm vợ chồng tôi mừng quá! ủa! chị Ngọc đâu? sao không đi với anh?

Bảo ngập ngừng một lúc, rồi bịa chuyện cho qua:

— Bà nhức đầu nên bả về đằng đó chăm sóc! chớ lúc đầu đã định cùng đi với tôi rồi!

Điều bất ngờ là vợ chồng gia chủ lại tỏ vẻ quan tâm đặc biệt đến sức khỏe bà cụ, họ thay phiên nhau hỏi han rồi rít:

— Tội cho bà cụ quá! bà đau bệnh gì? lâu chưa? nặng không anh? bác sĩ cho biết bệnh tình như thế nào vậy anh?...

Bảo vốn “ky” mẹ vợ, mỗi khi nghe tin bà gặp việc chẳng lành, tuy bề ngoài tỏ vẻ thương hại, nhưng thật ra rất khoái trá trong lòng, không mở miệng mắng thăm “cho đáng đời” là tốt lắm rồi. Lời thăm hỏi bệnh tình chân thành của gia chủ khiến Bảo nhột nhạt, lúng túng mấy giây mới ngập ngừng đáp:

— Bệnh già mà anh chị! bà chỉ yếu tổng quát chớ đâu có gì quan trọng!

Rồi để tránh khỏi phải trả lời dông dài về một đề tài khó ưa, Bảo giả vờ ngắm thích thú bức tranh treo trên vách, lên tiếng:

— Anh chị có bức tranh đẹp quá! Ô! mà lại có điểm thêm hai câu thơ Kiều nữa!

“*Bây giờ rõ mặt đôi ta!*

*Biết đâu rồi nữa, chẳng là chiêm bao!” (2)*

Ồi chà! chàng và nàng tình quá, bỏ thị

thành để đi xây dựng “một mái tranh hai quả tim vàng” ngậm thơ vịnh nguyệt đây này!

Thuận cười hịch hạc:

— Ô! tụi này thỉnh thoảng cũng đọc thơ Kiều, nhưng không đọc với tâm trạng chìm đắm theo đoạn đời khổ đau sâu muợn của Kiều, mà chỉ nhằm khám phá đạo vị trong thơ Nguyễn Du, để nương theo đó tu sửa thân tâm anh ạ!

— Nói như vậy, thì hai câu thơ này có đạo vị, nhưng đạo vị ở chỗ nào, anh có thể giải thích tôi nghe được không?

— Tranh này bắt nguồn từ suy tư của bà xã tôi, tôi chỉ ghi lại bằng nét vẽ. Suy tư của bà, chắc tôi phải nhờ bà trình bày thì mới đầy đủ.

— Ô! em...

— Thôi mà! ngại ngừng gì em! anh Bảo là bạn đạo lâu đời của mình! em cứ trình bày suy tư của em, nghĩ sao nói vậy, có trật ảnh cũng không cười mà!

Thảo trầm ngâm nhớ lại chuyện xưa, rồi chậm rãi mở lời:

— Tôi là đàn bà, nếu tôi có “cà kê dê ngỗng” dài dòng văn tự xin anh thông cảm nhen. Chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi. Ngày đó, anh Thuận vừa được trả tự do, sau khi bị giam giữ hai tháng, vì đã tham dự buổi hội họp “bị coi là khả nghi” của Gia Đình Phật Tử tại Sài Gòn. Vui mừng đoàn tụ mà tôi vẫn ngay ngáy lo lắng an nguy cho anh sau này, nên tôi có lập hóa không để ảnh liên lạc với bạn bè, và thường xuyên gây gổ lằng nhằng ảnh về cái tính tào lao lo chuyện bao đồng tự chuốc khổ vào thân, mà còn làm khổ lây đến vợ con nữa. Một hôm ngủ trưa, trong chiêm bao tôi thấy ảnh chết trong tù. Tôi đau đớn rụng rời khóc ngất thì tỉnh dậy. Mắt nhắm lệ, chân quín quít, tôi nhớn nhác tìm ảnh. Ảnh đứng lặng yên bên khung cửa sổ, gầy gò tiêu tụy. Tôi thấy ảnh “rõ ràng trước mặt còn ngờ chiêm bao” (3). Tôi dụi mắt véo tai mấy lần để được yên tâm, rồi tôi chợt nghĩ nếu chiêm

bao là thật thì mình mất tất cả rồi, mình đâu có cơ hội nào nhìn chồng nữa. Khi đó, lòng tôi không còn tha thiết điều nào khác, tôi buông bỏ hết mọi sự mọi việc, để tập trung tất cả vào chồng, ngắm nhìn từng chi tiết nhỏ: một sợi tóc bạc, một vết nhăn..., thấy được nỗi ưu tư hoài bão, thấu suốt cả tấm lòng vị tha suốt đời tận tụy hi sinh cho vợ con, cho đạo pháp của chồng. Cảm nhận được điều đó, tôi xúc động thân tâm, hạnh phúc ngập tràn. Tôi khám phá rằng sống với chồng bao năm mà chưa lần nào tôi nhìn chồng suông mà hạnh phúc như lần này. Có thể trước đây, ngoài việc sống bên nhau tôi luôn đòi hỏi phải chờ hội đủ thêm hàng trăm điều kiện khác về công danh sự nghiệp, gia đình, xã hội... thì mới có hạnh phúc, nên hạnh phúc lúc nào cũng ở ngoài tầm tay, không với tới được. Tôi lại luôn luôn bận bịu đầy ắp chuyện vui buồn, hờn giận, hơn thua... nên lúc nào cũng qua loa hời hợt, chỉ biết vùi vỉnh, nhẩn nhó, cảm ràm... thì làm sao thấy được hạnh phúc tràn đầy bên cạnh người mình thương. Tôi nghĩ dẫu chồng tôi không chết trong tù, thì ngày nào đó hai vợ chồng già cũng có người gãy cánh. Ai biết chắc ngày đó là ngày nào? ngày nay kề cận bên nhau, tại sao mình lại không thể nhìn nhau, thương nhau, chăm sóc nhau, tận hưởng cho hết hạnh phúc bên nhau liền bây giờ, kẻo chờ đến ngày mai sẽ không còn kịp nữa. Trong chiều hưởng suy tư đó, tôi đã chọn hai câu thơ Kiều:

*Bây giờ rõ mặt đôi ta*

*Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao!*

để làm phương tiện nhắc nhở tôi biết tận dụng những giờ phút bên nhau, bởi vì biết đâu ngày mai sẽ như mộng mị chiêm bao và không bao giờ có thực!

Nghe chuyện người, ngẫm phận mình, Bảo xót xa trầm nghĩ: “Mình lỡ dại chết đi, mù vợ mình chắc sẽ khoái chí vật heo ăn mừng, chớ làm gì có chuyện khóc với thương!” Chàng ta

buồn hui, nhưng gắng gượng nhếch môi nửa cười nửa mếu lên tiếng:

— Hi! hi!... Chị là một người đàn bà yêu thương chồng tột bậc! Yếu đến độ phải làm tranh, đề thơ để nhắc nhở phải yêu nhiều, yêu lập tức, yêu dài dài... quả là việc thế gian hy hữu, khó tin mà có thật...

Tránh cho vợ đỡ gương ngịu trước lời nói bỡn cợt của Bảo, Thuận giải thích:

— Ồ! thật ra, chữ “đôi ta” phải hiểu rộng ra là ta và đối tượng đang hiện hữu, “đôi ta” có thể là ta và em bé, ta và tách trà, hay ta và giòng sông...; và trong giây phút hiện tại này, “đôi ta” chính là anh và vợ chồng tôi, chúng mình phải biết tỉnh thức để tận hưởng buổi hội ngộ này, “nếu không rồi nữa chẳng là chiêm bao!”

Thảo bổ túc:

— Đúng vậy anh ạ! theo tinh thần đó vợ chồng tôi rất hoan hỉ tiếp đón anh và mong sao buổi gặp mặt đặc biệt này tràn đầy vui tươi và lợi lạc!

— Cám ơn anh chị! tôi đã cảm nhận được điều đó! sự ân cần thành thực của anh chị giúp tôi vô cùng thoải mái, điều mà tôi không bao giờ có được khi nói chuyện với người khác!

— Anh Bảo ăn cơm trưa với vợ chồng tôi nhe! cơm nước xong mình sẽ tiếp tục câu chuyện, kéo thức ăn nguội lạnh hết!

Vốn quen nếp sống rượu thịt phong lưu, Bảo nhìn mâm cơm đạm bạc chỉ gồm có chén nước tương, một đĩa ớt rau lang, bông điên điển, một đĩa rau càng cua trộn dấm, cùng với hai miếng đậu hủ muối xả... mà chán ngán trong lòng, nhưng nếu từ chối lại ngại người bạn nghèo tủi thân, nên đành sốt sắng cầm đũa.

Tuy nhiên, có lẽ nhờ đang cơn đói bụng, lại gặp món ăn đồng nội quê mùa lạ miệng, Bảo “tự nhiên quá trớn” tấn công tới tấp, khiến Thảo phải tíu tít chạy ra sau vườn hái thêm rau tiếp tế.

— Chị nấu ăn ngon tuyệt vời! thảo nào khi tôi vừa tới cửa đã nghe ánh tán tụng là được cho ăn đại tiệc!

— Hi! hi! đối với tôi, thức ăn nào vợ nấu nướng chẳng là đại tiệc!

Thảo nghe chồng tán tỉnh thẹn thùng trách chồng:

— Anh đùa như vậy không sợ anh Bảo cười trẹo quai hàm sao?

Rồi quay sang Bảo, Thảo áp úng phân bua:

— Cám tạ anh quá khen! thức ăn toàn là rau luộc thì ai làm chẳng được! Sở dĩ anh Thuận dùng chữ “đại tiệc” chỉ vì hôm nay có đậu hủ mà thôi! Số là hoa lợi của mấy giồng khoai nửa công ớt của anh Thuận trồng chỉ đủ đổi gạo và vài vật dụng cần thiết, nên thông thường mâm cơm toàn là “cây nhà lá vườn” miễn phí, lâu lâu tôi mới dám xài sang, mua đậu hủ để có thêm chất đạm.

Nghe rõ nếp sống bần chật của gia chủ, Bảo động lòng trầm ngâm nghĩ ngợi mông lung: “Họ nghèo rớt mồng tơi, thiếu trước hụt sau, ngụ trong gian nhà lá trống trải, phục sức đơn sơ, ăn uống đạm bạc, một miếng đậu hủ rẻ rề mà cũng phải dè xẻn ăn tiêu... tội nghiệp quá! Mình tội nghiệp họ, nhưng dường như chính họ chẳng cảm thấy khổ sở tí nào! Họ bình thản với cái nghèo, sống hồn nhiên, vui tươi an lạc kia mà? Hạnh phúc đến với họ xem ra dễ dàng quá: họ nhìn nhau, họ âu yếm đối thoại, họ nâng niu săn sóc nhau... là đủ, họ không ước mơ, không đòi hỏi điều gì khác, dù là loại của cải quý giá hay thứ “phép lạ nhiệm mầu nào”. Còn mình thì sao? Mình tuy chưa hoàn toàn phục hồi được thời vàng son, nhưng đời sống vật chất mình quá ư đầy đủ: nhà cao cửa rộng, tiền bạc thừa thãi, áo quần tươm tất, mâm cơm thịt cá ê hề... mà mình có hạnh phúc tí nào đâu? Vợ chồng tranh cãi nhau dài dài, ai cũng lăm le rình cơ hội đối thủ sơ hở để nặng nhẹ chưởi bới, thì nhìn mặt nhau đã là việc khó hướng chi nghĩ đến việc thương yêu

chăm sóc nhau.” Thế rồi Bảo thở dài lên tiếng:

— Tôi đang có chuyện nhức đầu, vậy mà tiếp xúc với anh chị trong bầu không khí vui tươi an lành này tôi cũng cảm thấy nhẹ nhàng! Anh chị có nếp sống thanh cao đầy đạo vị tôi rất khâm phục! Thành thực mà nói, người làm tôi ngạc nhiên và phục nhất chính là chị. Tôi đâu có lạ lòng gì về tính nết của anh Thuận nữa! nhưng làm sao tôi ngờ được một cô gái con nhà giàu sang xuất thân trường dame, lại có thể từ bỏ những thú vui cùng tiện nghi của thành thị, kể cả nhà cửa, danh vọng, bạc tiền để chui về chốn quê mùa heo hút này, thanh thản sống giản dị, đạm bạc, lấy việc chồng, chiều chồng làm vui!

— Cám ơn anh quá khen! Thật ra, là đàn bà thì tôi cũng thích chưng diện, ăn sung mặc sướng, ở nhà rộng rãi thênh thang, thềm danh vọng, địa vị, bạc tiền, nên trước đây, cứ mè nheo, lằng nhằng anh Thuận, để đòi hỏi thúc đẩy ảnh phải bưng chải xoay xử gây dựng sự nghiệp công danh sao cho bằng người khác. Sau biến cố năm 1975, tiền bạc eo hẹp, sanh hoạt khó khăn khiến tôi khổ đau cùng cực, tôi oán trách đời, tôi giận chồng đã chậm chạp không chịu đi tản ra nước ngoài... tóm lại, tôi sống trong tâm trạng bất mãn thường trực, và trăm điều tội lỗi tôi đều đổ lên đầu chồng, làm khổ chồng dài dài... Cho đến một hôm, anh Thuận mang thông điệp hiểu biết và thương yêu về cho cả nhà tu tập, từ đó tính nết tôi thay đổi dần. Tôi hiểu biết chồng, thương chồng nhiều hơn, lần lần hòa hợp với tâm tư chồng, và cuối cùng đã thực sự tìm thấy được suối nguồn an lạc qua nếp sống đạm bạc, giản dị tại chốn này.

— Thông điệp hiểu biết thương yêu như thế nào mà hiệu nghiệm như thế? ai truyền cho anh vậy anh Thuận?

— Thông điệp hiểu biết thương yêu tạo thành một luồng sinh khí mới cho gia đình

chúng tôi thực tập, đã phát xuất từ một chuyện thật tình cờ vào khoảng chín năm về trước. Năm đó, nước sông Cửu Long dâng cao gây nạn lụt trầm trọng. Một tổ chức Phật giáo người Việt nước ngoài gửi về một số quà cứu trợ. Mỗi phần quà gồm hai hộp phở mát, một hộp bơ, ba lon sữa đặc, một ký đường, hai cục xà bông thơm, một khăn lông... và một ít tiền mặt đủ để sinh sống trong vòng một tháng. Tôi được anh em giao trách vụ cứu trợ đồng bào vùng Tri Tôn và Hồng Ngự, một vùng đông đảo đồng bào Việt gốc Miên. Nhìn gói quà, tôi bỗng nhớ thầy tôi từng dạy “nếu gặp người không biết ăn trái sầu riêng, mà mình ép buộc người ta phải ăn, thì hành động thương yêu đó chỉ gây khổ cho người ta mà thôi. Thương như vậy, là không biết đem hiểu biết soi sáng cho tình thương, do đó, tình thương trở nên què quặt, gây tổn hại cho người.” Tôi nghĩ trường hợp phở mát và bơ, cũng tương tự như vậy. Nó có thể là món ăn xa xỉ quý giá đối với vài giới sang trọng ở thành thị, nhưng hoàn toàn vô dụng đối với dân quê. Mang tặng họ có khi chỉ làm họ khó chịu mà thôi. Do đó, trong buổi họp trước khi xuất phát, tôi đề nghị nên thay thế hai thứ đó bằng loại thực phẩm hữu dụng khác. Ban tổ chức không tán đồng ý kiến của tôi, vì họ chủ trương rằng quà tuy không thích hợp lắm, nhưng nếu đổi thành thứ khác chắc chắn sẽ nảy sanh lắm chuyện hiểu lầm, rồi bị xuyên tạc mang tai tiếng vô ích. Không thuyết phục được kẻ khác, tôi cương quyết thực hiện ý định một mình, bất chấp mọi hậu quả có thể xảy ra. Tôi tự động đem bốn thứ: phở mát, bơ, khăn lông và xà bông thơm, ra chợ trời bán để đổi thành hai mươi ký gạo, một cái mền, hai khăn rằn, ba ký lô xà bông đá và ba tin nước mắm. Đối với đồng bào Miên, thì nước mắm được thay bằng mắm bò hóc cho hợp với nhu cầu và sở thích của họ. Nhờ vậy, gói quà đã tăng giá trị thực dụng lên hàng bốn, năm



lần, và rất hợp với nhu cầu của nạn nhân bão lụt, nên đã được hân hoan đón nhận. Công tác hoàn mãn, trên đường trở về nhà, lòng tôi rộn ràng tràn ngập niềm vui. Tôi sung sướng vì nhận thấy nhờ nắm vững được thông điệp hiểu biết thương yêu, mà tôi đã mang được lợi ích thiết thực cho nạn nhân bão lụt. Tôi chợt nghĩ tại sao mình không mang thông điệp này thực hành trong gia đình để nắm vững được hạnh phúc kia! Thế rồi, với tinh thần hiểu biết, tôi tự đặt mình trong tư thế bà xã, để có thể cảm thông với bà. Tôi bèn nhớ lại, trước đây, sau chuyến công tác xã hội mệt nhoài, về nhà thấy vợ kém vui, tôi sanh ra bực mình nên cũng lắm lì, thành thử không khí hờn hờn giận giận kéo dài đến mấy ngày mới trở nên bình thường. Giờ đây, đem sự hiểu biết vào soi sáng, tôi mới nghĩ đến hoàn cảnh khó khăn mà vợ tôi phải cô đơn gánh vác: bả điền đầu với đường lối dạy học thay đổi, phải hội họp liên miên ở trường, ở xóm, phải đảm trách thêm lớp tối bổ túc văn hóa, phải tham gia công tác thủy lợi, phải xếp hàng, phải chạy gạo từng bữa, phải chăm sóc dạy dỗ con, đã vậy, lại còn phải lo lắng an nguy cho người chồng đi biển biệt chẳng có tin tức gởi về. Thì ra, từ trước đến nay tôi chỉ nghĩ đến cá nhân mình, cho công tác của mình là cao quý nên đã đui mù không thấy được lòng hị sinh cao cả và nỗi khổ vô biên của vợ ở nhà. Suy tư đó giúp tôi thông cảm với vẻ mặt bùng thụng của vợ khi tôi bước vào nhà. Tôi âu yếm: “Em lo lắng lắm phải không? tội nghiệp em quá! anh bỏ bê để em phải chịu khổ sở trăm bề một mình! thương quá là thương!” Chỉ nói chừng đó mà vợ tôi đã rưng rưng nước mắt. Tôi lại vỗ về: “Sao em lại khóc? mình phải cười vui, mừng hội ngộ chớ!”. Sau đó, tôi từ từ tường thuật vụ cứu trợ, mô tả từng thảm cảnh bi đát của nạn nhân, nhờ vậy, vợ hiểu chồng hơn, đồng thời cũng sung sướng thấy sự hi sinh để chồng đi cứu trợ là xứng đáng. Chưa bao giờ,

vợ chồng tôi hiểu nhau và hạnh phúc như lần này. Do đó, chúng tôi quyết định nuôi dưỡng thông điệp hiểu biết và thương yêu thương trực hiện diện trong nhà bằng phương pháp đặt tên cửa trước là cửa hiểu biết, cửa sau là cửa thương yêu. Từ bên ngoài vào nhà liền được nhắc nhở rằng mình phải bước qua ngưỡng cửa hiểu biết thì mới đạt đến ngưỡng cửa yêu thương tròn đầy chân thực. Từ sau ra trước, được nhắc nhở phải khơi mở tình thương tràn đầy để mở rộng cánh cửa hiểu biết hầu cảm thông với mọi loài. Gia đình chúng tôi, cứ thế mà thực tập và ngày càng cảm thấy an vui hạnh phúc.

— Phương pháp này hay quá! nhưng liệu gia đình khác có thể áp dụng được không anh?

— Theo tôi, việc áp dụng được hay không cũng tùy gia đình, tùy hoàn cảnh. Kinh nghiệm nghề nông dạy tôi rằng nếu hội đủ ba yếu tố đất, nước, ánh sáng mặt trời thì hạt giống nào cũng nảy mầm, nhưng muốn cây bụ bẫm sinh hoa quả lại cần phải gia công nỗ lực săn sóc dài lâu thì mới thành công được!

— Kinh nghiệm trồng cây của anh hay thật! chắc tôi phải ra thăm vườn để học nghề tay trái này mới được!

Thế rồi, theo sự hướng dẫn của Thuận, Bảo viếng thăm sở vườn nhỏ bé, ngăn nắp và xanh um cây trái của bạn. Bảo ái ngại lên tiếng:

— Chắc anh phải cực khổ với sở vườn nhiều lắm?

— Cuộc đất, tưới cây, bón phân... tương đối cũng nhọc mệt, nhưng khổ thì không. Trái lại, tôi còn tìm được những giờ phút thoải mái, thanh thoi với sở vườn, rút tỉa học hỏi với cỏ cây nhiều điều bổ ích!

— A! như vậy! thì chắc anh đã đạt được cái nhìn: “*Trúc biếc hoa vàng đầu cảnh khác! Trắng trong mây bạc lộ toàn chân!*” (4)

— Tôi đâu tu cao đến mực độ nhìn hoa lá thấy đạo như các bậc tổ sư! tôi chỉ rút tỉa những bài học rất tầm thường từ cây cỏ mà

thôi! Thí dụ như có lần tôi nhận thấy sau trận mưa to rau cải và cỏ hoang đều phát triển mạnh, nếu tôi lơ là không nhổ cỏ dại, thì cỏ dại sẽ lan tràn mau chóng lấn áp cây khác. Rồi tôi nghĩ, những biến cố lớn trong cuộc đời, vui hay buồn, có lẽ cũng giống như trận mưa to, giúp cho những hạt giống tốt lẫn xấu sinh sôi nảy nở. Nếu mình lơ là, thì cỏ dại tham sân si sẽ thao túng mảnh vườn tâm, ngược lại, nếu biết chăm sóc, thì những hạt giống lành từ bi hỷ xả sẽ phát triển xinh tươi. Lần khác, khi sẵn sóc khóm cúc, khóm vạn thọ... tôi nhận thấy cây nào mình cắt tỉa, vô phân, tưới nước chu đáo thì nó sẽ bụ bẫm, hoa sẽ tươi thắm hơn. Tôi nghĩ con người cũng vậy, vợ con, thân nhân, xóm giềng mình, nếu được mình nâng niu chăm sóc bằng tình thương ngọt ngào, thì chắc chắn họ sẽ xinh xắn, dễ thương hơn...

— Hi! hi! tóm lại, bằng phương này thế kia, mục đích anh chẳng qua để tán thán thuyết “thờ vợ, kính vợ” phải không?

Thuận mỉm cười lảng tránh qua chuyện khác:

— Anh Bảo, anh xem giấy bí tờ này, nó mới lên được ba lá mà đã thả cái vôi nhỏ xíu bám lên dàn rồi đây này. Vùng Long Xuyên mình có câu hát ru em ví von về giấy bí rất dễ thương, có lẽ anh đã nghe qua:

*“Bí lên ba lá, trách ba với má, không chịu làm dàn*

*Để bí bò lang, vô dang (5) bực phận...*

*Duyên nợ ở gần, chẳng dặng xứng đôi...”*

Thuở nhỏ, khi nghe câu ru em này tôi rất hồ hững, còn bây giờ làm vườn ngắm nhía giấy bí mỗi ngày, tôi nhận thấy câu hát mộc mạc này tình ý thâm trầm vô cùng. Giấy bí lên ba lá đã thả vôi tìm dàn mà leo tương tự như cô gái đến tuổi cập kê tìm chồng để nương tựa. Gái có chồng không xứng đôi, giống như giấy bí phải bò lang dưới đất, thật là tội nghiệp. Ngày xưa mình từng tự hào là

thứ đàn khá vững cho giây bí nương thân, nhưng giông tố đời đã xô ngã cái dàn sụp sập mặt đất, mà giây bí vẫn cam chịu cái phận hẩm hiu với cái dàn thất thời, không bỏ vôi tìm dàn khác, thật là tình nghĩa, thật là “đáng nể đáng kính” phải không Bảo?

Bảo nghĩ “vụ gì vợ mình tệ, chớ trung trinh với chồng, thì bả có thua ai đâu”, nên anh ta gục gật đầu tỏ ý tán thành. Thuận lại bàn tiếp:

— Thật ra, trường hợp dàn cũ sụp đổ, rồi dây bí có bỏ vôi sang ngang tìm dàn khác, việc đó cũng thường tình, hướng chi mỗi người có hoàn cảnh riêng, khó khăn riêng, nên suy cho cùng, “giây bí” nào cũng đáng thương, đáng trọng phải không anh Bảo?

Thảo đang ngồi rửa chén sau nhà, bỗng góp ý:

— Anh nói mới nghe qua thật là chí lý, chừng bàn thêm chút nữa, suy nghĩ kỹ lại thì thấy nó “ba phải” quá chừng hà!

— Trước kia nếu tôi nghe ảnh lý luận kiểu này chắc tôi phải cãi đến cùng! Giờ thì tôi hiểu ảnh rồi chị ạ! Nếu mình biết đem trí hiểu biết để soi sáng cho mọi người, mọi việc... thì chỉ có tình thương tràn ngập, đâu còn chỗ đứng của lòng thù hận sân si nữa! ảnh “ba phải” do tình thương, chớ không ba phải vì cù lần đâu chị!

\*  
\* \*  
\*

Chỉ sau vài giờ hàn huyên tâm sự với bạn, Bảo cảm thấy nỗi hờn giận sâu đau vơi dần... Ngồi trên đò, trở về tỉnh lỵ, Bảo nghĩ “Bi và trí tức hiểu biết và thương yêu đâu phải là vấn đề xa lạ. Mình đã thuộc nằm lòng là trong bi có trí, trong trí có bi, mà không bao giờ biết đem áp dụng điều đó vào đời sống thực tiễn, thảo nào gia đình mình chẳng xào xáo. Mạnh vợ vợ nói, mạnh chồng chồng làm, không ai chịu hiểu ai, nên thương mà cứ chống đối nhau, ép buộc nhau, và do đó, càng thương

nhau lắm, lại càng cắn nhau đau”. Thế rồi Bảo dừng tâm lại, gạt bỏ mọi thành kiến, cố chấp, thành khẩn tự suy xét mình và cũng để tìm hiểu vợ sâu sắc hơn. Trong suy tư bỗng Bảo khám phá ra rằng khi chàng còn phải hành nghề mộc cực khổ, vợ chồng thương yêu nhau “hạt muối cắn làm đôi”, mãi đến khi được con cái cung cấp tiền bạc phủ phê thì tình nghĩa phu thê mới bắt đầu rạn nứt. Không bận tâm sinh kế, lại thừa tiền Bảo giao du vui chơi với bè bạn suốt ngày, lơ là giờ giấc, không quan tâm đến người vợ ở nhà cực khổ nấu nướng, dọn sẵn mâm cơm tươm tất đợi chờ chồng. Đã bao ngày Ngọc phải sống thui thủi buồn tênh: con ở xa, chồng suốt ngày vắng mặt... thảo nào nàng chẳng “sanh tật” mặt mày bùng thụng, bực bội vu vơ... Chuyện này trùng hợp với việc Ngọc tới lui về nhà mẹ, thì mình lại nghi ngờ đề quyết là trăm chuyện lộn xộn lớn nhỏ đều do mẹ vợ xúi bẩy mà ra. Chàng lại nghĩ, bà mẹ vợ mình tuy từng xử tệ với mình, nhưng vợ mình là con, nếu bà hiểu dưỡng mẹ cha đó là chuyện đáng khuyến khích, sao mình lại nhẫn tâm cản ngăn kềm kẹp! Ai cản ngăn, xúi giục con mình bất hiếu mình có khổ sở không? Thật ra, xét kỹ thì mẹ vợ mình cũng không có hành động gì tệ hại lắm! Bà xót xa trước cảnh con nghèo khổ nên xúi con lấy chồng khác cho sung sướng tâm thân. Bà có thức ngon bổ dưỡng nào liền nhắn con gái về nhà cho được, buộc con gái ăn tại chỗ, chỉ sợ con gái chia bớt cho chồng con. Ngày xưa, những lần Ngọc được mẹ thăm bổ, về nhà thấy chồng con thiếu thốn, đứng ngoài cửa khóc rưng rức, Bảo biết chuyện cảm giận bà vô tả. Giờ đây, Bảo thông cảm bà, nghĩ rằng chỉ vì bà mù quáng thương con mà thiếu hiểu biết, vô tình gây thương tổn cho người khác mà thôi!

Chìm đắm trong suy tư, Bảo đạp xe thong thả nên khi về đến nhà thì trời đã bắt đầu tối. Chàng hé cửa bước vào thấy vợ đang ngồi ủ

rũ trước bàn cơm chờ đợi. Mắt nàng vụt sáng lên mừng rỡ, rồi xụ xuống ngay như chẳng thêm để ý đến sự hiện diện của chàng. Nhìn mâm cơm dọn sẵn, thấy có món mực dồn thịt, một thức ăn chàng vốn ưa thích, Bảo cảm thấy tội nghiệp nàng vô cùng. Té ra dù giận chồng như thế nào, Ngọc vẫn thương chồng, sẵn sóc chồng chu đáo.

— Anh về trễ khiến em phải chờ cơm! thương quá!

Lần đầu tiên nghe chồng ngọt ngào, Ngọc trở mắt ngạc nhiên, nhưng vẫn lầm lì không lên tiếng.

Bảo lẳng lặng xới cơm cho vợ, — một việc mà trước kia chàng cho đó là nhiệm vụ của đàn bà nên chẳng muốn đụng tay—, rồi mời mọc:

— Ăn đi em, kéo thức ăn nguội hết!

Đúng ra thì thức ăn đã lạnh tanh, tuy nhiên, lần đầu tiên trong đời Bảo nghiệm thấy được tình yêu của vợ đã gói ghém tràn đầy trong việc tỉ mỉ chăm sóc bữa cơm cho chồng, nên thức ăn nguội lạnh mà tình lại nóng sốt nồng nàn. Bảo chợt hiểu thâm ý của Thuận qua lời tán tỉnh vợ “thức ăn nào vợ nấu cũng ngon như đại tiệc cả”. Thì ra, nếu biết cách thưởng thức mình có thể nếm được hương vị thương yêu trong thức ăn, biến thức ăn tầm thường thành đại tiệc.

— Em làm thức ăn vừa ý anh quá! Chưa bao giờ anh ăn ngon như vậy!

Ngọc được chồng khen, sung sướng thấy rõ, nhưng chưa từng gặp trường hợp chồng thay đổi thái độ đột ngột “đầy âm mưu” như thế này, nên vẫn giữ thái độ yên lặng để phòng.

— Em à! Hồi nãy, anh đến nhà anh Thuận bên Mỹ hòa Hưng chơi, thấy cảnh vợ chồng ảnh sống hạnh phúc, nên mới nghĩ lại chuyện vợ chồng mình. Vợ chồng mình bây giờ đã già rồi, liệu mình còn chung sống với nhau bao năm nữa? Tại sao mình cứ tạo chuyện gây khổ

cho nhau mãi, để rồi đến ngày nào đó, khi một đứa đi vào lòng đất, đứa còn lại mới hối tiếc khóc than rằng đã không còn cơ hội nào để yêu thương săn sóc nhau nữa!

— Dạ!

Nghe vợ lên tiếng, Bảo biết lời hòa giải mình đã có kết quả phần nào, nên vội vã “tấn công”

— Nè em! Lâu nay anh lơ là không thăm viếng má quả là có lỗi! Vì vậy, anh định ngày mai, hai vợ chồng mình đi ra chợ mua mớ trái cây làm quà cho má!

Bảo làm lơ như không để ý đến nét mặt ngạc nhiên sững sốt của vợ, tiếp tục nói:

— Sẵn dịp anh cũng muốn mua một mâm hoa quả về làm lễ tạ ơn.

— Ủa! Sắp nhỏ viết thư về kể chuyện lễ Thanksgiving nhằm cuối tháng mười một, đã qua lâu rồi mà!

— Mình đâu phải là người Hoa Kỳ mà vật gà lôi làm lễ Thanksgiving! Họ nội anh theo truyền thống chi phái Phật giáo “Tứ Ân Hiếu Nghĩa”, theo đó người con Phật phải làm lễ tạ ơn mỗi ngày để tưởng nhớ bốn ơn lớn:

— Ôn Phật và thầy tổ

— Ôn cha mẹ tổ tiên

— Ôn quốc gia xã hội, và

— Ôn nhân loại (6).

Tạ ơn là một phương thức nhắc nhở mình bằng lòng với cái hiện có, để khám phá được nguồn hạnh phúc ngay “bây giờ và ở đây” trong tầm tay của mình. Anh bằng lòng với cái nhà, với tiện nghi hiện có và anh hạnh phúc, anh không đòi hỏi, không mong ước phải có nhà khang trang hơn, tiện nghi nhiều hơn để có hạnh phúc! Anh bằng lòng với hai đứa con hiếu thảo và anh hạnh phúc tức thời chớ không cần chờ đợi hay đòi hỏi một số điều kiện khác về chúng như cấp bằng, địa vị... thì mới hạnh phúc. Cũng như thế đó, anh tạ bốn ơn lớn, đã ban cho anh hạnh phúc có được người vợ dễ thương như em...

Ngọc mềm nhũn người ra, nức nở:

— Em... em cũng cảm tạ Trời Phật đã ban cho em người chồng... người chồng đáng yêu, đáng kính như anh... ■

12/1995

### **Ghi chú:**

(1) Vua Trần Nhân Tông, xuất gia tại núi Yên Tử, với tự hiệu là Hương Vân đại đầu đà. Ngài là vị tổ đã sáng lập phái thiền Trúc Lâm Yên Tử. Ngài lưu lại rất nhiều tác phẩm:

— *Thiền Lâm Thiết Chủy ngữ lục*

— *Đại Hương hải ấn thi tập*

— *Tăng già Todai sự*

— *Thạch thất mị ngữ*

Pháp ngữ trong truyện ngắn đã được trích dẫn từ lời vấn đáp sau đây:

Một vị tăng hỏi đạo tổ Trúc Lâm:

“Thế nào là một việc hương thượng?”

Sư đáp:

“Khiêng nhật nguyệt đầu gậy.”

Hỏi tiếp:

“Dùng công án cũ mà làm gì?”

Sư đáp:

“Mỗi khi dùng đến, lại thành mới tinh...”

(2) Truyện Kiều câu 443, 444.

(3) Tưởng bây giờ là bao giờ

Rõ ràng mờ mắt còn ngờ chiêm bao.

(Truyện Kiều câu 3013, 3014)

(4) Vô dang: vô duyên.

(5) Nguyên văn:

*Túy trúc huỳnh hoa phi ngoại cảnh*

*Bạch vân minh nguyệt hiện toàn chân*

(kệ của Thuyền Lão thiền sư)

Dịch nghĩa:

*Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh khác*

*Trăng trong mây bạc, hiện toàn chân*

(bản dịch của TT. Mật Thế)

(6) Theo truyền thống Phật giáo, tứ trọng ân gồm có: Ân quốc vương, Ân Tam Bảo, Ân cha mẹ, và Ân chúng sanh.

Chi phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa hình thành bởi những phần tử yêu nước chống Pháp và chống chế độ quân chủ hèn yếu chủ bại, nên đã chủ trương cải tiến ơn quốc vương thành ơn quốc gia xã hội. Ngoài ra, để giới bình dân dễ hiểu, ân chúng sanh được thành ân nhân loại.

# VẬN NƯỚC VẬN ĐẠO TINH THẦN KHAI PHÓNG HÓA GIẢI CỦA ĐẠO PHẬT

*Trần Quang Thuận*

*(tiếp theo kỳ trước)*

Trong thời kỳ Phật tại thế không có nơi nào là nơi cư trú cố định hay thường xuyên của đức Phật và chúng đệ tử. Phật giáo không có một trung tâm chính chung cho toàn thế giới. Khi Phật nhập Niết Bàn, Ngài không chỉ định vị cao tăng đồ đệ làm vị chỉ huy thống lãnh Giáo hội, vì vậy Phật giáo không có một Giáo hoàng. Chính nhờ tinh thần này, truyền thống này nên khi Phật giáo truyền bá vào nước nào có thể uyển chuyển dung hòa với văn hóa truyền thống của nước đó và có thể hòa nhập vào nhịp thở, dòng sinh mệnh của dân tộc đó. Phật giáo không có giáo quyền ngự trị nên Phật giáo không thấy khó khăn khi lấy dân tộc ấy làm sinh mệnh của mình và những vị tổ sư truyền thừa chánh pháp không bị phân tâm vì tinh thần dân tộc, màu da hay biên cương chính trị. Người Phật tử Tích Lan yêu nước, thương dân của họ không trái ngược với người Phật tử Việt Nam yêu nước, thương dân của người Việt Nam. Nếu người Tích Lan đến truyền đạo tại Việt Nam, họ phải hòa mình vào nếp sống của dân tộc Việt và làm giàu mạnh dân tộc Việt và làm như vậy họ không có đi sai đường của một vị truyền giáo. Ngược lại nếu người Việt Nam đến truyền đạo ở Tích Lan cũng vậy. Tinh thần dung hợp, uyển chuyển, khai phóng, hóa giải này là tinh thần truyền thống của Phật giáo.

Tại Việt Nam cũng như tại các quốc gia ảnh hưởng Phật giáo, tinh thần hòa đồng, hóa giải, khai phóng làm kim chỉ nam trong quan niệm và hành động xử thế. Đức Phật, khác với các tôn giáo Tây phương, phát xuất từ Judaism, không bao giờ nói: “Người không được thờ những thần linh nào khác hơn ta.”

Từ khi vua Vũ Đế nhà Hán của Trung Hoa sai Bạc Đức sang đánh chiếm nước Việt Nam cho đến đời Ngũ Đại, khi Ngô Quyền đánh đuổi người Trung Hoa, tính vừa đúng 1050 năm. Trong suốt thời gian này Phật giáo đã cùng dân Việt Nam chịu đựng, đã sát cánh nhau nuôi dưỡng tinh thần tự chủ, tự lập để chờ cơ hội thuận tiện đánh đuổi quân xâm lăng. Cơ hội ấy đã đến vào năm 939.

Từ Ngô Quyền đến Lý Công Uẩn (1010) thời gian 70 năm là giai đoạn dựng nước, chuẩn bị cho những trang sử vẻ vang của giòng giống Hồng Lạc qua các đời Lý, Trần.

Khi Lý Công Uẩn lên ngôi lấy hiệu là Lý Thái Tổ, dời đô từ Hoa Lư đến Thăng Long, thì bên Trung quốc nhà Tống trị vì và Phật giáo Trung quốc vừa trải qua Pháp nạn IV rất là khủng khiếp. Các danh tăng Trung Hoa đến Việt Nam vừa để lánh nạn vừa truyền đạo và đã hòa mình cùng dân Việt trong buổi giao thời cứu nước, dựng nước. Các vị Tăng sĩ ấy thấy hài hòa, thoải mái sống trong một xã hội



bao trùm tinh thần hòa đồng. Vua Lý Công Uẩn, con nuôi của Pháp sư Lý Khánh Vân, với sự hỗ trợ tích cực của Thiền sư Vạn Hạnh đã đem lại thanh bình, thịnh trị cho quốc gia Việt. Lý Thánh Tông (1054) đời vua thứ 3 nhà Lý, một tín đồ Phật giáo, là người lập ra Văn miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử và 72 tiên hiền để thờ. Nước ta có Văn miếu thờ Khổng Phu Tử và chư hiền khởi đầu từ thời đại này. Đến đời thứ 4 nhà Lý, vua Lý Nhân Tông mở khoa thi Tam Trường (1075) để chọn nhân tài ra làm quan. Năm 1076 lập Quốc Tử Giám. Năm 1086 mở Hàn Lâm Viện Việt Nam.

Nhà Lý làm vua được 9 đời trong thời gian 216 năm, đã làm cho nước Việt Nam cường thịnh, ngoài thì chống ngoại xâm Trung Hoa, bình nước Chiêm; trong thì chỉnh đốn văn học, quân sự, sửa sang luật pháp, xây dựng và phát triển nền tự chủ của nước nhà. Trong thời gian này có nhiều thiền sư giúp sức. Họ không tham chính mà chỉ giúp đỡ, cố vấn và khi hoàn thành nhiệm vụ, họ trở về chùa. Trong số những vị sư đã giúp đỡ nhà Lý chúng ta cần để ý đến Thiền sư Pháp Thuận, Vạn Hạnh thuộc phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi; Thiền sư Ngô Chân Lưu (Khuông Việt Đại Sư) thuộc phái Vô Ngôn Thông. Những vị thiền sư này không những tinh thông Phật học mà còn quán triết Lão, Khổng. Họ có thể đắc lực giúp đỡ các vua đời Lý vì ngoài học lực uyên bác họ sống gần dân và họ có tinh thần phóng khoáng không câu chấp, không nặng nề khuôn khổ từ chương của các Đại Nho lúc bấy giờ.

Mặc dầu các nhà vua theo đạo Phật đã phổ biến văn học Khổng Mạnh, lập Văn Miếu thờ Khổng Phu Tử, lập các khoa thi để tuyển chọn Nho gia làm quan; mặc dầu các thiền sư không tham chính, không có địa vị quan tước trong triều, các Nho thần cũng không để Phật giáo yên. Những Pháp nạn tại Trung quốc đều do sàm tấu của Nho, Lão gia, ở Việt Nam vào hậu thế kỷ 12 cũng có phong trào chống đối

Phật giáo, điển hình là Nho thần Đàm Dĩ Mông. Rất may là những lời chống đối ấy không đem lại Pháp nạn như ở Trung Hoa.

Không bị lợi danh ràng buộc nên các thiền sư rất thẳng thắn và chân tình đối với các bậc đế vương: Tăng phó Nguyễn Thường đã khuyên can vua Lý Cao Tông (1175-1210) đừng ham mê hát xướng, chơi bời quá độ: “Tôi nghe bài tựa kinh Thi nói: “Âm nhạc làm loạn nước khi nghe như oán, như giận. Nay dân loạn, nước khốn, chúa thượng thì rong chơi vô độ, triều chính rối loạn, dân tâm ly tán. Đó là triệu chứng mất nước.” Thiền sư Viên Thông trước đó cũng đã ân cần nói với vua Thần Tông về lễ trị, loạn: “Thiên hạ cũng như bất cứ cái gì, hễ đặt vào chỗ an thì an, đặt vào chỗ nguy thì nguy: điều này trông vào hành động của bậc nhân chủ (Vua). Nếu đức tôn trọng sự sống của vua mà hợp với lòng dân, khiến cho dân yêu mến vua như cha mẹ, ngưỡng mộ lên vua như mặt trời mặt trăng, như thế là đặt thiên hạ vào đúng chỗ an đó. Trị và loạn cũng do ở sự dùng người: nếu có người tốt giúp rập thì trị, mà không có thì loạn. Tôi thấy các bậc đế vương hồi trước không ai dùng bậc quân tử mà vọng, không ai dùng tiểu nhân mà hưng. Tình trạng không phải chuyển một sáng một chiều mà từ từ vậy. Trời đất không thể từ lạnh đổi sang nóng ngay tức khắc, mà phải đi dần từ xuân sang thu, bậc vua chúa không hưng hay vọng đột ngột mà hưng vọng từ từ tùy theo tính cách thiện hay ác của họ. Bậc thánh vương đời xưa biết thế nên mới bắt chước đức của trời mà tu thân không ngừng, neo theo phép của đất mà an dân không nghỉ. Tu thân là thận trọng ở bề trong, run sợ như dẫm chân trên băng mỏng. An dân là kính trọng kẻ dưới, hãi hùng như cưỡi ngựa nắm dây cương mục. Theo đó thì hưng, mà không theo thì vong. Sự hưng vong chỉ từ từ mà xảy đến...”

Những lời khuyên răn trên thực can đảm

và chí tình. Can đảm vì những “trung ngôn” ấy có thể bị chém đầu, trong một thể chế quân chủ. Chí tình vì thật sự phát xuất tận đáy lòng. Những lời nói tuy mạnh dạn, nhưng không chói tai đúng là lời nói của một vị thiền sư!

Hoàng Xuân Hãn nhận định về đời Lý trong cuốn *Lý Thường Kiệt*: “Đời Lý có thể gọi là đời thuần từ nhất trong lịch sử nước ta. Đó chính là nhờ ảnh hưởng đạo Phật.” Nguyễn Lang (Thích Nhất Hạnh) trong *Việt Nam Phật Giáo Sử Luận* tập I, trang 210 viết: “Trong hai triều Đinh và Lê, ta thấy các triều đình còn dùng những cực hình như vạc dầu, chuồng hổ báo để trừng trị kẻ có tội. Đời Đinh thì Đỗ Thích giết Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn. Đời Lê thì Ngọa Triều giết Lê Trung Tông. Nhưng sang đời Lý thì các vua có đạo đức và đời sống tâm linh, có độ lượng khoan hồng với dân và ngay với kẻ thù địch. Có thể từ bi là một nền chính trị nhân bản đáng được ủng hộ. Vua Lý Thái Tông đã tha tội cho Nùng Trí Cao, không giết; còn vua Lý Thánh Tông cũng đã không giết vua Chiêm Thành là Chế Củ.” Lòng từ bi, tinh thần hóa giải đã tiêu diệt hết hận thù, để người con đất Việt đủ khả năng tài đức và thì giờ vào công cuộc cứu nước, dựng nước.

Trong khi nhà Lý mất ngôi, nhà Trần lên làm vua ở Việt Nam, thì nhà Tống bên Trung Hoa bị quân Mông Cổ đánh phá và sau đó người Mông Cổ đã đặt nền cai trị trên toàn lãnh thổ Trung Hoa. Ngự trị Trung quốc, Mông Cổ nhìn xa về hướng Nam và đem quân chinh phạt Việt Nam. Nhân dân Việt, dưới sự lãnh đạo kiên cường của vua quan nhà Trần đã làm cho mộng thôn tính của Mông Cổ trở thành mây khói qua những trận đánh lịch sử Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp, Bạch Đằng.

Dù là một nước nhỏ bé nhưng khi quân dân một lòng thì ngoại bang khó có thể thôn tính được. Ngoài việc giữ gìn bờ cõi, phát triển địa

giới, các vua nhà Trần không quên phát huy nền văn học dân tộc. Chính trong thời này, chữ Nôm được hình thành.

Nhà Trần làm vua được 12 đời, trị vì 175 năm, có công chống đuổi nhà Nguyên (Mông Cổ) xâm lăng, lấy đất Chiêm Thành mở mang bờ cõi, luật lệ, giáo dục mở mang, phát triển.

Trần Thái Tông, vị vua đầu tiên của nhà Trần, là một ông vua có đức độ, hiếu học, được sự giúp đỡ, cố vấn của Trúc Lâm Quốc Sư, thiền sư Túc Lự, Ứng Thuận, Đại Đăng, ngay cả thiền sư người Trung Hoa là Thiền Phong, thuộc phái Lâm Tế. Trần Thái Tông tinh thông Nho, Phật. Học Nho để tìm phương pháp trị dân, học Phật để siêu thoát tâm linh. Với kinh nghiệm bản thân, vua Thái Tông đã dung hợp được tư tưởng Nho, Lão, Phật. Tinh thần của mọi tôn giáo đều có thể sáng chói trên nền trời tâm minh tĩnh lặng, không đố kỵ, không kỳ thị, không thiên kiến. Ngài đã nói với thiền sư Đức Thành từ Trung Hoa đến, với lời bất hủ: “*Thiên giang hữu thủy, thiên giang nguyệt, Vạn lý vô vân, vạn lý thiên*” (Khúc sông nào còn nước thì khúc sông ấy có hình mặt trăng chiếu xuống; dặm hư không nào không bị mây che, thì dặm hư không ấy lộ màu xanh da trời.).

Vua Trần Nhân Tông (1279-1283) là một ông vua thông minh, nhân hậu, quả quyết, đã đẩy lui hai lần cuộc xâm chiếm của quân Mông Cổ. Thời đại Nhân Tông là thời đại mà Phật giáo hưng thịnh nhất. Quan niệm Hòa Quang Đồng Trần mà Tuệ Trung Thượng Sĩ nêu ra diễn tả thái độ dần thân và hòa mình của các vị Bồ Tát trong cuộc đời để phụng sự. Danh từ Hòa Quang Đồng Trần là danh từ của Lão Giáo không những được Tuệ Trung Thượng Sĩ mà cả Thiền sư Thường Chiếu ứng dụng trong việc thống hợp ba giáo phái Phật giáo Tì Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường lúc bấy giờ.

Với tinh thần hóa giải, dung hợp và dân chủ

của Phật giáo mà một Hội Nghị Diên Hồng được triệu tập trong thời đại quân chủ. Và cũng với những tinh thần trên mà Lão giáo, Nho giáo được phát triển mạnh mẽ, cùng chung với Phật giáo trong nhiệm vụ cứu nước, dựng nước.

Lê Quý Ly bắt Thuận Tông nhường ngôi cho thái tử Ấn 3 tuổi lên làm vua hiệu là Kiến Tân (thường gọi là Thiếu Đế) sau bỏ Kiến Tân tự xưng làm vua (1400) lập nên nhà Hồ (Lê Quý Ly đổi họ là Hồ Quý Ly). Họ Hồ làm vua được 7 năm và trong thời kỳ này quân Minh đánh chiếm Việt Nam. Chủ trương của nhà Minh là đồng hóa dân Việt. Họ bắt người Việt ăn mặc, cúng tế, thờ tự giống như người Tàu. Họ đốt tất cả sách vở do người Việt Nam viết và đem sách vở Tàu bắt người Việt Nam phải học. Họ bắt những danh tăng Việt Nam đem về nước, kinh sách danh tăng Việt Nam trước tác được thay thế bằng kinh sách hoàn toàn của người Tàu. Lòng dân bất mãn, Phật giáo khổ cực. Dân tộc Việt lại phải kiên trì, chịu đựng, nằm gai nếm mật để sau mười năm, người anh hùng dân Việt Lê Lợi đã thành công đánh đuổi quân xâm lăng khỏi bờ cõi. Sau khi dẹp xong quân Minh, Lê Lợi sai Nguyễn Trãi làm tờ báo cáo cho thiên hạ biết, nói nguyên do gì khiến Lê Lợi khởi nghĩa:

*“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, quân điếu phạt chỉ vì khử bạo. Như nước Việt Nam ta từ trước, vốn xưng văn hiến đã lâu. Sơn hà cương vực đã chia, phong tục Bắc-Nam cũng khác. Từ Đinh, Lê, Lý, Trần gây nên độc lập; cùng Hán, Tống, Đường, Nguyên, hùng cứ một phương. Dẫu cường nhược có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có...”*

Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ núi Lam Sơn, gặp muôn trùng khó khăn trắc trở, nhưng một lòng vì nước vì dân, nằm gai nếm mật, không sờn lòng, nản chí:

*“Núi Lam Sơn dấy nghĩa, chốn hoang dã nương mình. Ngẫm non sông cam nơi thế thù,*

*thê sống chết cùng quân nghịch tặc. Đau lòng, nhức óc chốc đã mười mấy nắng mưa, nếm mật nằm gai, hà phải một hai sớm tối. Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh; ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ. Những trăn trở trong cơn mộng寐, chỉ bản khoản một nỗi đồ-hồi...”*

Cuộc kháng chiến dài đằng đẵng, nhưng không vì vậy mà bỏ mất hướng đi. Gặp nhiều trắc trở, nhưng không vì vậy mà làm điều bá đạo:

*“Lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo”.*

Dân tộc Việt, một lần nữa thoát khỏi vòng khổ ải của quân Bắc. Ta có thể lắng nghe tiếng reo mừng của con dân đất Việt:

*“Giang sơn từ đây mở mặt, xã tắc từ đây vững nền. Nhật nguyệt hối mà lại minh, càn khôn bĩ mà lại thái. Nên vận thế xây nên chắc chắn, thẹn nghìn thu rửa sạch lâu lâu...”*

Nhà Lê, kể từ vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) cho đến vua Cung Hoàng gồm có 10 đời vua, trị vì 100 năm (1428-1527). Trong thời gian này, nhất là trong thời đại Lê Thái Tổ và Lê Thánh Tông, văn học, võ học được sửa sang. Địa đồ nước Việt Nam lần đầu tiên được thực hiện, Đại Việt Sử Ký được hình thành.

Đặc biệt trong thời nhà Lê các tu sĩ Phật giáo và Lão giáo muốn tiếp tục tu hành phải thi đậu về kinh điển của mỗi tôn giáo.

Suốt trong các thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, mặc dầu Phật giáo chiếm ưu thế, nhưng không bao giờ các tăng sĩ Phật giáo đá kích Nho, Lão. Ngược lại các Nho thần như Trương Hán Siêu, Lê Bá Quát, dưới ảnh hưởng của Lý học Tống Nho đã đá kích Phật giáo. Cùng với sự xuất hiện của lớp Nho sĩ ảnh hưởng văn hóa Bắc phương, thời đại vàng son của tinh thần bao dung Tam giáo bị cáo chung. Đất nước lâm vào cảnh chiến tranh hỗn loạn.

Cùng chung với số phận đất nước suốt trong những năm ly loạn chiến tranh, Phật

giáo Việt Nam trải qua giai đoạn bi thảm nhất. Những cuộc tấn công Phật giáo của các Nho gia tiếp tục mãi cho đến khi phong trào phát triển Cơ Đốc giáo và thế lực thực dân bành trướng. Hàng Nho sĩ bị giao động, cảm thấy đạo lý Khổng Mạnh không còn đủ sức làm chỗ tựa tin ngưỡng, nơi an tâm lập mệnh cho quần chúng nữa. Họ nghiên cứu Phật học khi thấy văn học Tây phương chiếm thế đứng của Nho học và dần dần họ cảm thông sự vi diệu của lý thuyết nhà Phật. Cảnh tượng các Nho sĩ và Tăng sĩ ngồi chung uống trà đàm đạo là cảnh tượng thông cảm, hòa đồng lý thú.

Suốt hai nghìn năm ảnh hưởng tinh thần Khổng Mạnh, nhưng hạ tầng cơ sở của Nho giáo thật hết sức hạn chế. Vì vậy phong trào Cần Vương phải tìm đến cơ sở Phật giáo. Cùng chung tinh thần quật khởi chống ngoại xâm, các Tăng sĩ và tín đồ Phật giáo đã hăng say tham gia làm nghĩa vụ công dân. Cuộc khởi nghĩa của Võ Trứ tại Phú Yên năm 1898 gồm thành phần chủ yếu là Phật tử mặc dầu danh Nho Trần Cao Vân có mặt trong cuộc khởi nghĩa kháng Pháp đó. Cuộc khởi nghĩa thất bại, vô số Tăng sĩ Bình Định, Phú Yên bị bắt, nên cuộc khởi nghĩa ấy đã được mệnh danh là “Giặc Thầy Chùa”. Cuộc Vận Động của Hội Thượng Chi ở miền Bắc là do Tăng sĩ Vương Quốc Chính lãnh đạo. Hàng Phật tử và tăng chúng từ Nghệ An đến Bắc Ninh đã tích cực tham gia cuộc Vận động này.

Phong trào Cần Vương bị thất bại. Các nhà yêu nước Việt Nam lúc bấy giờ nhận thấy muốn đuổi quân xâm lăng ra khỏi biên cương cần phải duy tân xứ sở. Qua kinh nghiệm của Nhật, ảnh hưởng tư tưởng mới của Khương Hữu Vi và Lương Khải Siêu của Trung Hoa, Phong Trào Duy Tân và Đông Du được phát xuất và Phật tử Việt Nam tiếp tục tham gia vào những công tác cứu quốc.

Suốt thời gian người Pháp cai trị đến những năm chiến tranh, cho đến lúc Cộng sản toàn

thắng ngày 30-4-1975 cho đến ngày nay dưới quyền cai trị của Cộng sản, Phật giáo Việt Nam cũng đã và đang cùng với nhân dân Việt Nam chịu số phận hẩm hiu đen tối của lịch sử dân tộc. Vận Đời, vận Đạo thật dính liền với nhau như môi với răng, môi hở thì răng lạnh. Quốc gia Việt Nam khốn cùng thì Phật giáo cũng cùng khốn.

Dù ở thời đại nào, thịnh hay suy, Phật giáo Việt Nam không bao giờ mạ ly, chỉ trích, nhất là không xuyên tạc phỉ báng các tôn giáo khác. Tinh thần khai phóng, hóa giải là tinh thần đã đem lại hòa đồng thịnh vượng cho quốc gia dân tộc trong các thời đại Lý, Trần. Tinh thần ấy cũng là thuốc giải những khó khăn hiện tại của nước nhà. Chúng ta đương sống trong thời đại dân chủ tiến bộ, trong thời đại mà độc quyền, độc tài không có thể đứng vững, trong thời đại người ta chú tâm giải quyết mỗi vấn đề, nhất là những vấn đề nội bộ, không qua hình thức đối nghịch mà đối thoại, không bằng uy quyền mà bằng trí óc, lương tri. Chính nhờ phương pháp này mà Nam Phi đã khởi phải đổ máu nặng nề trong chuyển tiếp từ độc tài kỳ thị da trắng đến dân chủ da nguyên, đa chủng. Những cạnh tranh biên giới và tại các hòn đảo gần Việt Nam cũng cần được giải quyết trên tinh thần đó. Thế giới chúng ta đương sống hiện nay đương gặp phải những vấn đề trọng đại nan giải, đó là nạn nhân mãn, ô nhiễm và nạn tài nguyên thiên nhiên càng ngày càng giảm thiểu. Con người, khối óc, bàn tay, không thể bị hy sinh một cách phí phạm cho những tham vọng nhất thời.

Trở lại sự thịnh suy của Phật giáo, ở Trung quốc cũng như ở Việt Nam, những Pháp nạn mà hai quốc gia này đã trải và đang trải qua, chúng ta thấy có một số dữ kiện cần để ý:

1/ Sự thịnh suy của Phật giáo liên quan đến sự thịnh suy của quốc gia.

2/ Quan niệm và thực hành tinh thần nhập

thế, xuất thế của Phật giáo. Nhập thế đối với hàng tăng sĩ không phải là tham gia chính trị mà có liên hệ mật thiết với đời sống xã hội và tâm linh của quần chúng. Thiếu tinh thần nhập thế ảnh hưởng đến sự thịnh suy.

3/ nếp sống đạo hạnh của hàng tăng sĩ ảnh hưởng rất lớn, có thể nói là yếu tố quan trọng nhất trong sự thịnh suy của Phật giáo.

4/ Không chú ý đến hạ tầng cơ sở, đến quần chúng quảng đại mà chú trọng đến thượng tầng trí thức.

5/ Đồng hóa, dung nạp rất cần thiết cho sự phát triển của Phật giáo, nhưng nếu không duy trì tính chất đặc thù của Phật giáo thì khi biến loạn sẽ bị tiêu diệt. Trường hợp điển hình là Phật giáo Ấn Độ. Vào thế kỷ thứ 6 khi Phật giáo cố dung hợp với Ấn Độ giáo mà không duy trì tính chất đặc thù của Phật giáo để cho Ấn Độ giáo đồng hóa và sau đó khi quân xâm lăng Hồi Hồi tiêu diệt cơ sở, giết hại tăng chúng thì Phật giáo không còn cơ hội tồn tại.

6/ Phật giáo trông cậy vào các quốc vương, những vị lãnh đạo quốc gia mà không chú trọng đến guồng máy quốc gia, không đào tạo cán bộ để bổ sung vào những cơ cấu đó, thì đến khi vị lãnh đạo quốc gia không hâm mộ Đạo, Phật giáo khó có thể đứng vững, nếu không phải bị lâm vào tình trạng pháp nạn.

7/ Vai trò của hàng cư sĩ rất quan trọng không những về phương diện hộ Đạo, bảo vệ Chánh pháp mà ngay cả vai trò truyền đạo. Chúng ta thấy rõ vai trò này ở thời hậu Mãn Thanh bên Trung Hoa, thời kỳ Phật giáo mới du nhập đến Việt Nam qua Mậu Bác, rồi sau đó qua Tuệ Trung Thượng Sĩ, và trong thời kỳ hiện đại qua các Hội Phật Học Trung, Nam, Bắc.

8/ Sự liên hệ chặt chẽ giữa Tăng già, Cư sĩ là yếu tố rất quan trọng trong việc duy trì, phát triển chánh pháp.

9/ Truyền thống khai phóng, hóa giải, dung nạp của Phật giáo cần được bảo trì bất kỳ ở

thời đại nào, nó là then chốt cho sự thịnh suy của Phật giáo, của quốc gia dân tộc.

10/ Nền kinh tế tự túc của Phật giáo rất cần cho sự duy trì, phát triển Đạo, tuy nhiên nếu vì vậy mà biến hàng Tăng sĩ thành tư bản, gây hố sâu giữa đại đa số dân chúng nghèo nàn và tài sản to lớn của Giáo hội, thì nền kinh tế ấy sẽ là một trong những nguyên nhân gây ra Pháp nạn.

Chúng tôi sẽ dần dần khai triển những yếu tố trên qua lịch sử Phật giáo tại các nước Ấn Độ, Tây Tạng, Mông Cổ, Nhật Bản, Miến Điện, Tích Lan, Lào, Cao Miên, A Phú Hãn, Ba Tư. ■

### Hướng chi

Tôi quay tít cuộc lên đồng  
Xuân xanh ùn dấy qua lòng già nua  
Mơ màng hồn trẻ gió đùa  
Tịch nhiên ý đậu lên bờ cỏ bay  
Cờ vàng cờ đỏ bao ngày  
Cũng phai như bóng tôi phai cuối đường  
Cũng lờng lờng néo tà dương  
Hướng chi oan nghiệt bày tuồng ngu ngơ?  
Cũng quay tít cuộc tình cờ  
Sắc màu vàng đỏ lên chùa quy y  
Biển dâu chìm nổi mấy thì?  
Kinh còn ray rức hướng chi là lời.

### Sử xanh

Em ra bờ bắc hái bông  
Bờ nam tôi chụm lửa hồng nấu cơm  
Hai bờ tràn ngập khói sương  
Ở ngoài hàng giậu có hương bông lài  
Có trang tình sử vừa phai  
Nét mờ chữ ẩn nấu hoài cơm sôi.

Hoàng Việt Thi



# NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CỨNG CỐ NỀN MÓNG PHẬT PHÁP

Tác giả: *Tiến sĩ K. Sri Dhammananda*

Dịch giả: *Thích Tâm Quang*

(tiếp theo)

## CHÔN VÀ HỎA TÁNG

Nhiều Phật tử hỏi là nên đem chôn hay là hỏa táng người chết. Phật giáo là một tôn giáo tự do nên linh động trong vấn đề này. Không có luật lệ cứng rắn hay bắt buộc trong vấn đề này. Tuy nhiên tại một vài xứ Phật giáo, việc hỏa thiêu thường được thi hành. Việc lựa chọn cách này hay cách khác tùy thuộc nguyện vọng cuối cùng của người quá cố hoặc ý muốn của người thân nhân.

Theo quan niệm hiện đại, hỏa táng là một hình thức rất vệ sinh, nên cần được khuyến khích. Vì y tế được cải tiến, vì nạn nhân mãn, đất đai ngày càng hiếm có, cho nên việc hỏa táng thích hợp hơn. Nên để đất cho người sống hơn là xây đầy những mộ chí.

Dù chôn cất hay hỏa táng, một số người nặng tình cảm, ưa bỏ những vật dụng quý giá vào quan tài người chết với hy vọng rằng người chết sẽ dùng đến. Việc chôn hay hỏa thiêu những vật quý giá như vậy không có nghĩa lý gì hết.

Thay vì bỏ những vật dụng đó vào quan tài hay lò thiêu, tốt hơn là đem quần áo, giầy dép, và những thứ khác cho những người nghèo khổ, khốn cùng, hoặc tặng các hội từ thiện. Bất cứ sự giúp đỡ nào cho người nghèo và người túng quẫn là một hành động đáng khen

vì có lợi cho cả người sống lẫn người chết. Việc sợ hãi không dám cho kẻ khác dùng đồ vật của người chết thật vô nghĩa và sai lầm.

## LƯU GIỮ TRO CỐT

Câu hỏi thường được đặt ra là có nên chôn tro cốt, gìn giữ để thờ cúng hay đem rắc xuống biển. Đức Phật không để lại một chỉ thị rõ ràng về vấn đề này. Vì Ngài muốn chúng ta hiểu xác thân chỉ là sự hỗn hợp của vật chất và sau khi chết, những thứ này lại trở thành những nguyên tố. Đức Phật dạy xác thân là do các nguyên tố Đất, Nước, Gió, Lửa lập thành. Sau khi chết, hai chất còn lại là Đất và Nước trở thành tro sau khi thiêu, không còn một ý nghĩa về tâm linh gì cả. Vì di thể của người chết là những người ta thương yêu, nên chúng ta phải kính trọng. Nhưng chúng ta phải hiểu là không nên quá xoắn xít quanh những di thể này, hoặc nghĩ rằng đâu sao chúng ta chẳng còn liên hệ gì với người đã chết. Kinh Phật dạy rằng sau khi ta chết, linh hồn (hay thần thức) thoát khỏi thân xác, và gá vào một thân xác khác ở một nơi nào đó.

Việc lưu giữ xác chết có từ hồi xa xưa của chúng ta. Vào thời đó, người ta tin rằng linh hồn bất tử. Trường hợp những người Ai Cập ướp xác vì họ hy vọng người chết vẫn còn có

thể liên lạc được với người sống. Những lăng mộ vĩ đại và những lâu đài được xây dựng để gìn giữ xác chết. Nhưng những việc thực hành này chỉ dành cho các nhân vật quan trọng như vua chúa và các vị lãnh đạo tôn giáo. Phần còn lại, xác chết của dân chúng chỉ được chôn cất sao cho thuận tiện.

Trái lại một tập tục khác gọi là thờ cúng Tổ Tiên. Theo đó, người sống liên lạc với người chết qua những tập tục lễ nghi chung quanh bàn thờ người chết. Điều này đưa đến việc lưu giữ tro cốt trong bình hoặc đồ thờ. Việc làm này vẫn còn được thi hành cho đến ngày nay.

Một số người thích thờ cúng tro cốt trong nhà, một số người khác lại đem chôn, hoặc đem tro cốt rắc xuống biển hay xuống sông. Đây là tập tục căn bản của Ấn Độ giáo vì họ tin rằng tro cốt cuối cùng sẽ hợp nhất với lực đã khai sáng ra nó.

Áp dụng một trong những phương pháp trên không có gì hại cả. Nhưng chúng ta đừng quên là Phật tử, chúng ta phải áp dụng phương pháp nào. Chúng ta cũng đừng hiểu lầm rằng để tro cốt ở những nơi thiêng liêng như chùa chiền, người quá vãng sẽ được “an toàn” vì không bị nghiệp lực lôi kéo. Việc để tro cốt trong chùa chẳng có gì hơn ngoài việc biểu lộ sự kính trọng với người đã khuất. Trong Phật đạo, việc giữ tro cốt người quá cố hoàn toàn do tang quyến định đoạt tùy theo sở thích và lễ nghi.

## THỜI GIAN ĐỂ TANG

Khi một người chết, thân nhân thường dành một thời gian để tang. Thời gian này tùy theo sự liên hệ của người quá cố với những thân quyến trong gia đình có tang. Trong thời gian này, thân nhân phục sức theo một lối nào đó, tránh các hội hè, đình đám và du hí. Một số người mặc đồ trắng, một số khác mặc đồ đen,

một số không tham dự các lễ cưới hay những tiệc tùng thời gian một năm vân vân... Việc trên không phải là đặc lệ của người Phật tử phải áp dụng vì kinh Phật không hề nói đến. Tuy nhiên các cộng đồng đã đặt ra một số nghi thức riêng biệt căn cứ theo tập tục văn hóa của mình, và được chấp nhận là của “Phật tử”. Hậu ý của họ là để tưởng niệm người quá vãng, nhắc nhở việc tử vong của chính mình, và phát triển nguồn tỉnh giác tâm linh. Nếu áp dụng một cách sáng suốt, và nếu các việc thực thi không làm trở ngại gì đến cuộc sống, là Phật tử, chúng ta không có lý do gì để phản đối. Con đường của Người Phật Tử là con đường Trung Đạo, con đường điều độ trong tất cả mọi việc.

## NGHI THỨC SAU TANG LỄ VÀ CÁC BUỔI LỄ TƯỞNG NIỆM

Rồi có những câu hỏi về nghi thức sau tang lễ. Một số người cầu nguyện cho người chết vào ngày thứ bảy, ngày thứ 49, vào ngày thứ 100, trong khi một số người khác, ngoài việc làm lễ cầu nguyện vào ngày thứ bảy, còn làm lễ sau ba tháng và một năm. Một số người tin tưởng là thần thức người chết có thể trở về vào những thời gian đặc biệt đó. Tin hay không tin, việc đó không quan trọng với chúng ta. Một buổi lễ để tưởng niệm người quá cố, được bạn bè và tang quyến tham dự cùng chia sẻ về tâm linh, hỗ trợ tinh thần và làm vơi nỗi đau buồn của thân nhân rất là cao quý. Các buổi lễ như vậy không cần thiết phải được tổ chức vào một ngày đặc biệt nào đó. Bất cứ ngày nào thuận tiện cho tất cả mọi người là đủ để chấp nhận được cho việc tổ chức buổi lễ này.

NGÀY CÔ HỒN không phải là danh từ hay việc tập tục của Phật giáo. Tuy nhiên đó là một việc làm tốt khi cả cộng đồng dành một ngày riêng biệt để tưởng niệm những người

quá cố, cùng nhau làm sạch sẽ các nghĩa địa và dâng hoa để tỏ lòng tôn kính. Việc này cho thấy con cháu người quá cố tỏ lòng hiếu thảo và làm tròn nhiệm vụ đối với Tổ tiên. Phật giáo không hề phản đối việc bày tỏ lòng biết ơn và tưởng nhớ cao đẹp này khi những hành động đó giúp các giới trẻ tỏ bày lòng tôn kính những người già cả, và tích cực thực thi truyền thống vinh danh hương hồn Tổ tiên. Tuy nhiên, việc một số người gây ấn tượng sợ hãi là nếu không thi hành những tập tục nói trên, người chết sẽ hiện về hành hạ và nhiễu loạn thân quyến là hoàn toàn vô căn cứ.

## BỔ THÍ CÚNG DƯỜNG

Trong hầu hết các cộng đồng, các buổi lễ tôn giáo thường được thi hành trong một thời gian theo sau tang lễ. Việc làm này của người Phật tử là góp phần trong phần cúng dường và hồi hướng công đức cho người quá cố. Thân nhân tang quyến và một số bạn bè thường mời các nhà sư và dâng cúng vật dụng cần thiết như thực phẩm và thuốc men. Việc dâng cúng này góp phần vào đời sống vật chất của các vị thánh thiện được coi như là một hành động công đức. Những người Phật tử hiểu biết còn tặng phẩm vật cho các tổ chức từ thiện, các người túng bán, và các kế hoạch xây dựng cơ sở tôn giáo cũng như tặng không kinh sách tôn giáo cho dân chúng để tưởng nhớ mãi mãi đến người đã khuất. Những người thành tâm dâng cúng với một tấm lòng khẩn thiết, tâm địa họ trở nên phóng khoáng. Họ có những hành động tốt như vậy là để tưởng nhớ và tạo sợi dây liên lạc tâm linh với người quá cố. Nếu người quá vãng ở trong một vị thế thuận lợi để tiếp nhận các nguồn sống tâm linh (hồi hướng công đức), họ sẽ có nhiều điều lợi lạc. Mặt khác nếu họ không ở trong một môi trường thuận lợi, những việc thiện đó cũng không phí phạm vì nó giúp cho

người sống, một khi đã có tư tưởng tốt, sẽ có một tâm hồn cao đẹp. Các nhà sư Phật giáo tại bất cứ chùa nào lúc nào cũng sẵn sàng khuyến cáo tang quyến phải làm những điều cần thiết trong việc cúng dường.

## KẾT LUẬN

Chúng tôi tha thiết hy vọng các bậc lãnh đạo Phật tử địa phương nhận thức được một số tập tục nói trên đang thịnh hành có tính cách tiêu cực và thành kiến, ngõ hầu cải tạo để cho bất cứ những tập tục nào mà chúng ta thi hành phải có đầy đủ ý nghĩa. Các bậc lãnh đạo của chúng ta nên đánh giá lại những tập tục hiện hành và nhận thức những điều khẩn thiết để cải tổ việc giáo dục quần chúng và việc phổ biến rộng rãi mục tiêu này. ■

Tìm đọc:

*Ngô Thoát*

truyện dài của **VĨNH HẢO**  
do Chiêu Hà xuất bản  
Sách dày 350 trang,  
Bìa của họa sĩ **Phượng Hồng**  
Giá bán 15 mỹ kim  
(ngoài Hoa Kỳ thêm 2 mỹ kim)  
Sách đã phát hành khắp nơi  
Có bán tại các tiệm sách

Mua sách với chữ ký lưu niệm của tác giả, xin gửi ngân-chi phiếu đến:  
**CHIÊU HÀ PUBLISHER**  
P.O. BOX 2303  
NORTH HILLS, CA 91393-USA

Phát hành theo thư đặt mua của độc giả khắp nơi trên thế giới.

# VƯƠNG PHÁP CHÁNH LÝ LUẬN

## *Di Lạc Bồ Tát tạo*

Hán dịch: *Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang*

Việt dịch: *Vân Nguyên*

(tiếp theo)

### **SAO GỌI LÀ NHỮNG PHÁP KHIẾN VUA ĐƯỢC YÊU MẾN?**

Đại vương nên biết, có 5 điều lược nói khiến các vì Vua được yêu mến, được vui thích, được hân hoan, được vừa ý. Những gì là 5? Một là Vua được thế gian kính trọng và yêu thích. Hai là Vua biết tăng trưởng sức tự tại của chính mình. Ba là Vua dẹp tan oán địch. Bốn là Vua khéo léo chăm sóc bản thân, và năm là Vua hiểu biết và bước đi trên con đường xả bỏ tội ác để vun trồng an lạc.

Đầy đủ 5 điều như thế là những pháp khiến Vua được yêu mến, được vui thích, được hân hoan và được vừa ý.

### **SAO GỌI LÀ NHỮNG PHÁP VUA CẦN THỰC HIỆN ĐỂ ĐƯỢC YÊU MẾN?**

Đại vương nên biết, có 5 điều có thể dẫn khởi sự yêu mến của thế gian đối với các vì Vua. Những gì là 5? Một là dùng ân đức để nuôi dưỡng và giáo hóa thần dân. Hai là tròn đầy sáng suốt và dũng lực. Ba là xử dụng quyền lực một cách khéo léo. Bốn là hưởng dụng đúng cách. Năm là chuyên cần tu hành thiện pháp.

**1) Sao gọi là Vua dùng ân đức để nuôi dưỡng và giáo hóa thần dân?**

Nếu có vì Vua hành hoạt trong tri túc, đối

với tài bảo so đo cẩn thận không tham lam một cách mù quáng và bất chính để tìm cầu, chiếm đoạt và tích tập mà ngược lại.

Vua tập tánh không tham lam bồn xển, thành tựu hạnh trong sạch thanh cao, tùy sức và tùy khả năng dùng tài bảo của riêng mình bố thí những kẻ bần cùng cô khổ.

Vua nhu hòa nhẫn nhục thường dùng những lời lẽ từ tốn khuyến cáo, răn dạy quốc dân. Vua không sai phái quần thần làm những việc họ không thể làm, làm việc bóc lột nặng nhọc quá sức, làm những việc ác độc... Vua biết tùy lúc tùy thời ban thưởng bổng lộc. Về những tội nhân, Vua xét thấy tội có thể tha thì tha thứ họ, nếu tội quá nặng sâu không thể không răn thì Vua y vào sự thật mà như lý trị phạt.

Như vậy gọi là Vua dùng Chánh Hóa pháp để nuôi dưỡng và giáo hóa thần dân.

Do bởi biết thọ trì pháp ân dưỡng thế gian như vậy nên Vua được thế gian kính trọng và yêu mến.

**2) Sao gọi là Vua tròn đầy sáng suốt và dũng lực?**

Nếu có vì Vua kế sách chuyên cần, võ lược hoàn bị nên oán địch chưa hàng phục Vua dễ dàng hàng phục, kẻ đã hàng phục, Vua bảo hộ họ. Cơ nghiệp quốc gia, Vua tìm cách hưng phát như trước đã nói, cho đến Vua không đam mê các thứ vui chơi như cờ bạc, ca múa vân vân.

Lại nữa, Vua quán sát tướng tận kẻ nào nên hoặc không nên thân cận; kẻ nào đáng trừng thì phạt, đáng ban thì thưởng, đáng bảo vệ và chăm sóc thì nhiếp dưỡng họ.

Do bởi biết thọ trì pháp Anh Dũng Cụ Túc như vậy nên Vua được tăng trưởng sức tự tại của chính mình.

### **3) Sao gọi là Vua sử dụng quyền lực một cách khéo léo?**

Nếu có vì Vua đối với các việc hòa hảo lân bang để hoàn thành cơ vụ, cho đến nên phải thực hiện những gì để thu phục và điều hợp các đảng phái, các thế lực trong nước để hoàn thành cơ vụ như trước đã nói, Vua thường rõ biết tướng tận và sử dụng các phương tiện, kế sách ôn hòa không tàn độc để tâm phục mọi người thì gọi là Vua sử dụng quyền lực một cách khéo léo.

Do bởi biết thọ trì pháp Thiện Quyền Phương Tiện như vậy nên Vua phá vỡ và thu phục mọi oán địch.

### **4) Sao gọi là Vua hưởng dụng đúng cách?**

Nếu có vì Vua biết trừ lượng sự tiêu thụ của kho phủ, không phung phí cũng không bỏn xẻn bòn mót mà chỉ dùng một cách chính đáng. Bất kể những việc rõ ràng cần phải chi dùng thọ dụng hay những việc tạp nạp Vua đều cân nhắc tùy lúc mà chi dụng. Vua nên chi dụng chung với các quan lại và thân thuộc chung quanh; chi dụng trong những việc chính đáng và những lúc lễ nhạc.

Vua không nên thọ dụng một cách hỗn tạp như là những món ăn thích hợp cho lúc tật bệnh thì không dùng khi kiện khang, hoặc đang no mà cố ăn, hoặc ăn vì thích... Lúc có người chung quanh, Vua không nên chỉ ăn một mình mà ngược lại, Vua nên cùng ăn và cùng san sẻ những món ngon lạ cho mọi người...

Do bởi biết thọ trì pháp Chánh Thọ Cảnh Giới như vậy nên Vua dễ dàng điều phục và điều dưỡng bản thân.

### **5) Sao gọi là Vua chuyên cần tu hành**

### **thiện pháp?**

Nếu có vì Vua tròn đầy trọn vẹn Tín tâm thanh tịnh, Giới luật thanh tịnh, Văn học thanh tịnh, Xả hạnh thanh tịnh và Trí tuệ thanh tịnh thì gọi là Vua chuyên cần tu hành thiện pháp.

Tín tâm thanh tịnh nghĩa là Vua hiểu rõ dòng sống và sự sống, hiểu rõ những nghiệp nhân thanh tịnh và bất định, hiểu rõ những kết quả tốt, xấu và biến đổi sẽ đến trong tương lai.

Giới luật thanh tịnh nghĩa là, Vua từ bỏ các hành động cố tình giết hại, trộm cướp, dâm dục bất chính, dối trá xảo quyệt và rượu chè phóng túng.

Văn học thanh tịnh nghĩa là Vua biết lắng nghe, biết chọn lựa để tu tập các pháp môn vi diệu; biết học thuộc lòng để chuyên tâm nghiên cứu hầu thông đạt nghĩa lý các pháp Nhân và Quả.

Xả hạnh thanh tịnh nghĩa là Vua tuy bề bộn đa đoan trong các sự việc phiền trước của thế gian nhưng tâm trí vẫn kiên định thanh tịnh không vướng mắc, không ham thích những chốn vui chơi phóng đãng mà thường hành hạnh xả ly và bố thí. Khi bố thí, Vua thường bố thí một cách bình đẳng vô phân biệt.

Trí tuệ thanh tịnh nghĩa là Vua rõ biết một cách như thật các pháp thiện và bất thiện; lại quán sát tận cùng pháp Nhân Duyên Sanh sanh khởi tội và vô tội, tu và vô tu, ưu thắng và hạ liệt, hắc nghiệp và bạch nghiệp; lại rõ biết một cách như thật rằng, do bởi phóng túng mất đi chánh niệm nên sanh khởi các ác pháp như ham muốn, nóng giận, bực bội, phẫn uất, hận thù, ngu si, buồn khổ, ganh tỵ, bỏn xẻn, lừa dối, không biết hổ thẹn với chính mình và mọi người vân vân. Vì rõ biết một cách như thật sâu xa tất cả những thứ đó là ác pháp nên Vua từ bỏ.

Tròn đầy trọn vẹn Tín, Giới, Văn, Xả và Trí tuệ thanh tịnh như thế thì gọi là Vua chuyên cần tu hành thiện pháp.



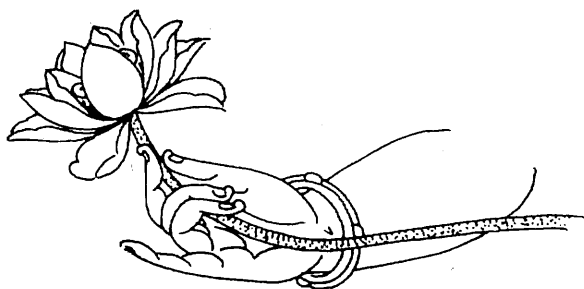
Bởi Vua thực hành pháp Ân Dưỡng Thế Gian, Anh Dũng Cự Túc, Thiện Quyền Phương Tiện, Chánh Thọ Cảnh Giới và Cần Tu Pháp Hạnh như thế nên Vua tất định sáng tạo hoàn cảnh và bờ cõi tốt đẹp, phồn vinh. Và 5 pháp này chính là 5 pháp dẫn khởi sự yêu mến và kính trọng của thế gian đối với một vị Vua, là pháp dẫn khởi những lợi ích, an lạc ở hiện tại và cho cả tương lai đối với tất cả các vị Vua. Bốn pháp đầu dẫn phát những lợi ích và an lạc cho hiện tại. Pháp cuối cùng dẫn phát những lợi ích và an lạc cho tương lai.

Này Đại Vương! Như Lai đã nói vắn tắt những lầm lỗi, những công đức, những cửa tổn hoại, những cửa phương tiện, những pháp khiến được kính ái và những pháp dẫn khởi sự kính ái của một người làm Vua, bởi vậy, này Đại Vương, hãy nên nghiên cứu hành trì.

Hãy biết xa rời, từ bỏ những lầm lỗi và cửa suy đồi tổn hoại của một vị Vua. Hãy biết tu học những công đức và cửa phương tiện dựng xây của một vị Vua. Hãy mong cầu và hâm mộ những pháp khiến Vua được kính ái và hãy thọ trì những pháp dẫn khởi sự kính ái của thế gian đối với một vị Vua.

Này Đại Vương! Nếu một người làm Vua biết nghiên cứu hành trì những điều như thế thì chắc chắn sẽ có được tất cả những lợi ích cho bản thân, phồn vinh cho đất nước và an lạc cho tương lai.

(còn tiếp)



## Thơ Ngô Hưng

Rõ là đồ điên

*Tìm trong sinh tử tìm ra  
Tìm quanh... tìm quẩn  
thấy ta với mình  
Tìm trong khắp cõi vô sinh  
Quẩn quanh quanh quẩn  
cũng mình với ta  
Tìm ra đến cõi ta bà  
Tìm qua tìm lại  
cũng là mình, ta  
Mệt, thôi tìm kiếm...  
nhận ra  
Minh! Người, ta kiếm...  
rõ là ĐỒ ĐIÊN.*

Đâu có gì là lạ

*Cái dụng của tâm là... chỗ đó  
Khi có... khi không  
Hễ biết dụng thì đồng  
Hễ không... thấy giống?  
Vậy là tâm động  
Là sống? Là chết?  
Là mê mệt? biện phân?  
Là cân đong từng tí?  
Rõ là...  
đã mộng lại thêm寐...  
Hỏi sao...  
Tâm không như khi  
Ý không như mã...  
Đó là chuyện tất nhiên...  
Đâu có gì là lạ.*

Ngô Hưng

# MỘT NGÔI CHÙA DƯỚI LÒNG ĐẤT

Việt Dương

*Mẫu nhiệm nào đằng sau bao hủy diệt*

*Mà nụ hồng vừa nở thắm bên khe.*

Tuệ Sỹ

Quê tôi là một làng nhỏ nằm bên bờ sông Tiên Yên, giữa một vùng đồi núi chập chùng. Với vị trí thiên nhiên này, làng đã hòa lẫn vào sự yên tĩnh, lạnh lùng và hoang vu trong màu xanh của trời và màu xanh của rừng núi. Vào thời niên thiếu, cuối thập niên 1940, ngồi trên lưng bò, nghe tiếng bò gặm cỏ bên sườn đồi đầy hoa mái trắng hồng, tôi đã sống với thứ màu xanh bất tận này. Trong khung cảnh đó, nổi bật lên là ngôi đình làng đồ sộ, sân rộng lát đá xanh và ngôi chùa cổ kính bên cạnh sông, có vườn đào và những cây cổ thụ. Suốt thời niên thiếu tôi chỉ tìm thấy sự rộn rã của làng ở hai nơi này, trong những ngày hội đình vào giữa tháng giêng và trong những ngày hội chùa.

Tôi xa quê từ năm 1949 và từ đó đi biệt theo với những biến cố lớn của đất nước. Đến năm 1985, có dịp từ Nam ra Bắc, về thăm làng cũ, tôi đi tìm lại hai nơi đã ghi khắc những ngày vui của tuổi nhỏ, nhưng chỉ còn ngôi đình với tường loang lổ, mốc meo (trước kia ngôi đình tường trắng toát với mái ngói cong màu gạch nung). Cảnh chùa đã biến mất, chỉ còn lại một khu đất hoang đầy cỏ với những hàng sắn khảng khiu. Dấu tích duy nhất còn lại của ngôi chùa là cây xi cổ thụ bên cạnh lối đi.

Khi tôi hỏi về ngôi chùa, bà thím đã kể lại như sau:

— Vào năm cải cách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp, sư trụ trì bị đem ra đấu tố với nhiều thứ tội như gián điệp, bóc lột, hủ hóa và mê hoặc nhân dân, những tội mà không ai có thể tin được khi nhìn vào khuôn mặt hiền từ của thầy. Đội Cải Cách đã tìm người xúc xiểm, bịa chuyện tố cáo, nhưng dân làng vẫn còn nhiều người biết phân biệt phải trái, nên việc đấu tố đã phải bỏ dở... Cháu biết không, thím không thể tưởng tượng là ông thầy lại có thể thản nhiên đến như thế. Thầy bị trói nhưng không chịu quỳ mà ngồi xếp bằng trên đất. Mỗi viên đá ném vào người, có viên trúng đầu đổ máu, và mỗi lời tố cáo việc này việc nọ, thầy chỉ một lời Mô Phật. Nhìn cảnh đó có nhiều bà bật khóc, nhưng đến lúc cái Nghiên con nhà út Sinh vu cho thầy những điều quá chướng tai thì mọi người đều phẫn uất kêu lớn: Điêu ngoa, tố cáo bậy! Rồi mọi người ùn ùn bỏ ra về.

Tôi hỏi:

— Xúi dân đấu tố không xong, nhưng rồi họ kết án ông thầy ra sao?

Bà nói:

— Thầy không bị kết án tử hình như nhiều người bị đấu tố khác, nhưng họ đã đem thầy lên giam ở Đồng Gianh.

Tôi hỏi:

— Thế còn chùa bị phá năm nào?

Bà nói:

— Chỉ sau đó chừng 4 hay 5 tháng. Nhưng việc phá chùa cũng có điều lạ là gạch ngói tan tành dưới búa, cuộc xẻng, còn cây xi trước sân chùa thì không ai dám đụng đến. Người

nào cũng không dám ra tay trước. Cuối cùng họ đành phải nói vớt là để cây xi làm bóng mát cho nhân dân.

Nói tới đây bà đi ra ngoài sân một lát, rồi quay vào nói nhỏ:

— Chùa bị phá, nhưng tượng Phật thì còn. Chuyện này đã giữ kín được gần 30 năm, chỉ chú anh và thằng Hải biết. Nay ông ấy đã mất thì còn thím và Hải. Chỉ lo mai này thím và Hải không còn thì biết truyền lại cho ai.

Tôi nói:

— Xin thím cho biết rõ sự việc.

Bà thím nói:

— Đầu đuôi câu chuyện là khi nghe tin việc phá chùa, chú anh sợ họ sẽ hủy diệt tượng Phật nên hai bố con ban đêm đã lén vào chùa đem tượng Phật về để vào chiếc vại sành lớn, rồi chôn xuống vườn sau nhà, chỗ gần cây mít. Và từ đó đến nay, thím đã ngày đêm nhang khói, niệm Phật dưới tàn cây mít.

Nghe tới đây, tôi chột buột miệng:

— Như vậy là chú thím đã xây một ngôi chùa dưới lòng đất.

Bà buồn bã nói:

— Đâu có cách gì khác. Nhưng đời người ngắn ngủi, chẳng lẽ cứ để tượng Phật ở đó mãi.

Tôi nói:

— Hoàn cảnh của cháu hiện tại không thể làm gì, nhưng thím yên tâm, cháu sẽ có cách thông báo cho vài người thân ở trong Nam biết chuyện. Rồi những người đó sẽ tùy cơ về đây đem tượng Phật đi nơi khác.

Nói như thế để bà thím an lòng, nhưng thật sự lúc đó tôi cũng bí lối. Chuyện này biết nói với ai. Toàn thể xã hội đang đảo điên, những người quen biết, người thì đang lao đao với miếng cơm, người thì đang tìm đường vượt biên. Ai sẽ quan tâm đến chuyện bức tượng Phật bị chôn dấu dưới lòng đất.

\*

\* \*

Mấy hôm sau, trên đường đi chợ về, tôi với người anh họ, là một cán bộ xã, đã dừng lại dưới cây xi chùa. Anh tham gia mặt trận Việt Minh từ năm 45, 46. Thời đó tôi chỉ hiểu một cách mông lung là anh có hành tung bí mật, mỗi lần cùng với 2, 3 thanh niên đến nhà tôi ăn cơm rồi đi vội trong đêm. Khi quân Pháp và lính Nùng tới làng, chiếm lại đồn Tây trước kia, thì anh đi biệt tích. Tới nay gặp lại, tôi mới biết anh bị bắt tù vào năm 1951. Sau hiệp định Genève (1954) ra khỏi tù, anh đã về làng và giữ nhiều chức vụ trong đảng ủy và chính quyền địa phương. Tốt nghiệp tiểu học và xuất thân là một giáo viên của làng trước năm 1945, nên thời đó anh đã là một trí thức của làng, và đến nay, có lẽ anh vẫn là người có trình độ văn hóa cao nhất so với những cán bộ có tuổi ở địa phương. Không hiểu do trình độ học vấn cũ hay do tính tình vốn điềm đạm, anh đã không có kiểu nhìn, kiểu nói như nhiều đảng viên Cộng Sản khác tôi đã gặp ở trong tù hoặc ở ngoài xã hội mà nhìn nhận sự việc rất thực, mặc dù vẫn còn những niềm tin bám víu mơ hồ.

Ngồi trên một tảng đá bên gốc xi, tôi hỏi anh:

— Hồi này làng mình còn tục trai gái, già trẻ tắm sông vào buổi sáng ngày 5-5 (âm lịch) không?

Anh cười lắc đầu:

— Tục đó mất lâu rồi. Tất cả những hội hè đình đám, thi làm bánh, thi hát ở đình, ở đám cưới, hay nói chung tất cả những chuyện chú được coi ở làng trước kia nay không còn.

Tôi hỏi:

— Thế ngày nay đảng thay vào đó bằng những gì?

Anh trầm ngâm một lát rồi nói:

— Ngày nay thì có biểu diễn ca hát, kịch nói và chiếu phim. Nhưng ở những làng hẻo lánh như làng mình, mỗi năm có một đôi lần, chẳng tới đâu. Ngày xưa hội hè là cả làng làm,

cả làng vui chơi, rồi người làng này đi sang dự hội ở làng khác. Còn ngày nay mỗi buổi ca hát hay chiếu phim cũng chỉ gom được một số người, và qua đi trong vài giờ. Nói như thế có người sẽ bảo là luyến tiếc quá khứ, nhưng đó là sự thật và bao nhiêu năm qua, rút cục dân làng chỉ còn niềm vui quanh quẩn ở trong nhà mình.

Nhìn nét mặt rầu rầu khắc khổ của anh, tôi nói:

— Chùa làng mình ở vị trí thật đẹp, có tam quan cổ kính, có sông, có núi đồi trùng điệp. Đảng Cộng Sản đã phá hủy một di sản văn hóa được xây dựng từ mấy trăm năm, nơi nuôi dưỡng đạo hạnh của một làng, để trồng sắn và bỏ hoang như thế này, thật bất hạnh cho làng và tủi hổ với tổ tiên. Em không hiểu anh nghĩ sao về chuyện này?

Anh không trả lời, thở dài nhìn ra phía sông. Nhớ chuyện pho tượng, tôi hỏi:

— Phá chùa, nhưng còn tượng Phật và sư trụ trì thì sao anh?

Anh trả lời:

— Tượng Phật bị mất trước khi phá chùa. Còn sư trụ trì bị đem lên giam ở Đồng Gianh. Nhưng sau đó có tin là sư đã trốn khỏi trại giam, lên núi sống trong mấy bản của người Giao.

\*

\* \*

\*

Trở về Sài Gòn, tôi nói chuyện pho tượng với một nhà sư trẻ và một người bạn thân tu tại gia. Cả hai đều cảm kích trước câu chuyện đặc biệt này, nhưng cũng đều nghĩ là dưới chế độ chính trị hiện tại thì chẳng có cách nào đem pho tượng lên và di chuyển vào Nam, dù có tài chánh cũng không có người dám làm. Hơn nữa chuyện hủy tượng Phật là chuyện đã xảy ra quá nhiều ở miền Nam sau năm 1975, anh bạn kể là đã chứng kiến một số trường hợp đau lòng như công an khiêng tượng quăng

xuống sông Đồng Nai, như chuyện chùa biển thành tư gia và chủ nhà mới (người của đảng) đã đem tượng chất đống ở sau vườn, và anh đã phải tìm cách di chuyển những bức tượng đó tới nhiều nơi, còn chính mình đã đem một pho về nhà.

Tôi kể chuyện bức tượng là kể vậy thôi, chứ không dám có hy vọng có người nào đó sẽ đem pho tượng đi nơi khác, ngoại trừ tình thế thay đổi, tôn giáo tự do phục hoạt, chùa chiền được trùng tu, xây dựng, và làng tôi, ở nền chùa cũ, lại dựng lên một ngôi chùa mới, thì bức tượng mới có cơ hội trở về với dân làng.

Nhưng chuyện không thể ngờ là vào năm 1986, ông chú họ tôi, một cư sĩ tại gia từ năm 1960, đã chở đến nhà tôi một tượng Phật được bọc rất kỹ bằng giấy các-tông và bao tải. Ông cho biết là mới ra Bắc, về thăm quê và đem về theo bức tượng của chùa làng.

Tôi sửng sốt hỏi:

— Làm cách nào chú đem đi được?

Ông trả lời:

— Tất nhiên là khó. Nhưng chuyện gì cũng có cơ duyên. Chính ông Xuân (anh họ tôi), sau khi biết chuyện đã giúp chú đem bức tượng ra Cẩm Phả bằng đường thủy, trên chiến thuyền con ông ấy lái. Từ Cẩm phả đi Quảng Yên bằng xe hàng. Chú liều, nhưng thật sự chỉ tốn tiền, chứ chẳng ai hỏi han gì về món hành lý bọc bao tải của mình. Ở Quảng Yên, ở lại nhà một người bạn thân cũ, theo Việt Minh từ năm 1945, nay giữ chức khá lớn ở tỉnh. Ông ấy đã xoay xở cho chú một giấy phép đi sưu tầm đồ cổ. Thế là tượng đi với chú sang Hải Phòng, lên Hà Nội, rồi lên xe lửa vào Nam.

Nhìn bức tượng ở giữa nhà, tôi nói:

— Năm ngoái về thăm làng, cháu cũng biết chuyện này, nhưng chịu thua. Vì hoàn cảnh của cháu không cho phép làm gì, chỉ hy vọng mai này chùa sẽ được dựng lại trên nền

cũ để dân làng làm lễ an vị Phật trở lại.

Ông cười:

— Hy vọng đó cũng có cơ thành. Vì cái ác đã phải lui dần. Sống với cái ác thì không bao giờ yên, không bao giờ bền. Sự thật này rất thường trong đời sống con người và lịch sử, nhưng người ta cứ giả dối giả điếc để gọi ác là thiện. Nhưng sự thật là sự thật. Nó hiện ra ở đời sống hàng ngày, chứ không phải chỉ ở lời nói, chữ nghĩa. Chuyện dễ thấy là nếu cái ác đã không lùi dần thì khó có cơ duyên đem bức tượng từ Bắc vào Nam, qua bao nhiêu chặng đường thủy bộ với một số tiền quá nhỏ của một người như chú.

Ông ngừng lại trầm ngâm một lúc, rồi nói tiếp:

— Tượng Phật trong Nam không thiếu, nhưng chú bị chần động trước việc làm của ông bà Nghiêm và muốn giữ một bảo vật đã tồn tại mấy trăm năm của làng, nên đã nguyện là sẽ đem tượng vào Nam. Tới đây việc nguyện đã thành và bà Nghiêm cũng sẽ an tâm nhắm mắt.

\*

Ngày hôm sau ông đem tượng Phật về cái cốc của ông ở Ban Mê Thuột. Trước khi ông đi, tôi nói với ông:

— Như vậy là họ không hủy nổi bức tượng của làng.

Ông nhìn tôi cười:

— Cháu nghĩ thế là chưa tới. Họ đã hủy biết bao nhiêu tượng Phật, phá biết bao nhiêu chùa, nhưng không thấy được một điều là họ không thể hủy nổi Phật và chùa trong lòng người. Bạo lực không giữ nổi điều ác, mà bạo lực cũng không thể hủy diệt điều thiện. Chuyện tượng Phật làng mình chỉ là một chuyện nói lên điều này trong muôn ngàn sự việc đã và đang âm thầm xảy ra giữa lòng người để vượt qua cái ác của chế độ Cộng Sản. ■

(12-1995)

## Thơ Mật Nghiêm

### Xuân Tâm

Xuân đẹp nhất là mùa Xuân còn mãi  
Xuân bao la mà Tâm Ý chan hòa.  
Xuân còn mãi là Xuân không sợ hãi,  
Không sợ SANH mà cũng chẳng sợ GIÀ.  
Xuân đẹp nhất là mùa Xuân vĩnh cửu,  
Xuân ngoài đời mà tâm ý nở hoa.  
Xuân hoa nở là Xuân luôn hiện hữu,  
Thực Tại đầy cả trong lẫn ngoài ta.  
Xuân đẹp nhất là mùa Xuân bất diệt,  
Xuân hôm nay và Xuân cả ngày qua.  
Xuân bất diệt là Xuân KHÔNG PHÂN BIỆT,  
Vượt lên trên cả Thiệt-Ác, Phật-Ma.  
Xuân đẹp nhất là mùa Xuân bất tận,  
Xuân tung bùng mà tâm hát hoan ca.  
Xuất bất tận là Xuân không vương bận,  
Đẹp tình đời và thắm cả ngàn hoa.

### Về Quê

Chiều lạnh giá Đông về gọi Hạ,  
Trời bao la chứa cả tình thương.  
Lùa cành gió mênh mông biển lạ,  
Trong VÔ THƯỜNG chợt thấy  
CHÂN THƯỜNG  
Mai Xuân tới mang Thu theo với,  
Nắng ban mai ửng trọn sương mờ.  
Mây tình biến thành khung trời mới,  
Rồi trắng sao dẹt mộng thành thơ.  
Nước chảy mãi không bao giờ nghỉ,  
Trăng vẫn soi CHÂN-THIỆT-MỸ còn.  
Vạn vật với muôn loài sinh tử,  
Vòng luân hồi sao mãi không mòn.  
Bồng một phút gió trắng mây nước,  
Cùng ngàn sao muôn vật hiện về.  
Phong trần khách ung dung dừng bước  
Thấy như mình vừa trở về quê.



# NƠ

## Diệu Nga

**T**háng 7, ở miền Nam nước Mỹ là tháng nóng kinh! Nhiệt độ thường trên 90 độ F. Người ta rủ nhau ra biển, lên non để tìm sự mát mẻ, nghỉ ngơi thoải mái. Bởi vậy, Starkville, thành phố của giáo dục, trở nên vắng vẻ. Máy sân trường nằm im hững hờ, thậm chí những bước chân rộn rịp của học trò.

Hè này Phúc phải thủ trại. Mấy thằng bạn học bay cả rồi, đưa về nhà, đưa đi làm xa. Phúc có việc làm trong thư viện của trường nên không tính đi đâu. Vả lại, cũng chẳng có nơi nào để về. Đơn thân độc mã sang Mỹ hơn mười năm rồi, bây giờ đã 27 tuổi lẻ mà sự nghiệp vẫn trắng tay. Cùng hoàn cảnh với chàng, mấy đứa bạn được hội “Từ Thiện Tin Lành” bảo trợ, giờ đã thành ông này bà nọ với cấp bằng đại học, đôi ba người đã lập gia đình, con bé con bông, trông ra vẻ lắm.

Hồi ở Việt Nam, Phúc đã học xong lớp 10, sang đây học thêm hai năm nữa, Phúc hoàn tất chương trình Trung học, tốt nghiệp đúng tuổi, không trễ như Hoàn, như Vĩnh. Vậy mà Hoàn và Vĩnh thẳng lên Đại học chẳng gặp trở ngại chi. Phúc học khá hơn họ mà rốt cuộc phải chịu cảnh: “*Đường công danh một trời lận đận.*”

Nhiều người, hề gặp chuyện gì cũng nửa đùa nửa thật, bảo là “ý trời”. Phúc thì không thế. Anh không trách trời, chỉ tự trách mình thiếu sáng suốt.

Phúc thiếu sáng suốt vì tình cảm gia đình quá nặng. Gia đình chàng gồm năm anh chị em, người chị cả lớn hơn Phúc một tuổi, hai đứa em gái ở giữa và cậu em trai út, Phúc cứng lắm, lúc anh ra đi, nó mới mười tuổi. Ba má Phúc vẫn còn trẻ, chưa tới bốn mươi. Gia đình đủ sống nhờ bán cơm tấm ở đường hẻm cạnh nhà.

Ở xứ mình, tại các khu lao động, những đường hẻm rộng rãi thường là nơi tập trung bán quà sáng: xôi, bắp, chè, cháo, cơm tấm, bánh canh, bánh bèo đủ các món, vừa rẻ lại vừa ngon. Họ bán từ lúc lờ mờ sáng đến khoảng chín giờ là xong, bà con ai nấy dọn dẹp chỗ của mình sạch sẽ rồi rút lui, trả đường hẻm lại cho sự lưu thông, bởi thế cũng ít ai lên tiếng phàn nàn điều chi.

Ở Xóm Gà, hàng cơm tấm của gia đình Phúc nổi tiếng ngon nhất nên đắt khách lắm, thường hết sớm hơn các hàng khác. Xóm này, người ta rủ nhau đi vượt biên cũng nhiều, ba má Phúc đành dùm được ba cây vàng, đóng cho người chủ tàu quen thân.

Chuyến đi may mắn tới Thái Lan suông sẻ. Phúc được một hội từ thiện ở Mỹ bốc đi sớm theo diện thiếu nhi mồ côi.

Mấy tuần lễ đầu ở trong ngôi nhà tập thể dành cho những thiếu nhi đồng cảnh ngộ, dưới sự bảo trợ và quản lý của hội từ thiện, Phúc khổ sở lắm vì mặc nhiên mọi người xem Phúc như đứa trẻ mồ côi.

— Không! Tôi có gia đình của tôi, có ba má, có anh chị em đang hoàng. Tất cả vẫn còn sờ sờ đó, trước mắt tôi, trong trái tim tôi...

Phúc muốn hét lên như vậy cho mọi người biết để những khách đến thăm, những người làm công tác xã hội đừng tặng cho Phúc và các bạn đồng cảnh những cái nhìn xót thương như thế ấy...

Đêm nào đi ngủ, Phúc cũng hình dung lại cảnh nhà của mình. Căn nhà lợp tôn tuy nóng như thiêu vào mùa nắng nhưng ở đó, Phúc đã

sống những ngày vui vẻ, êm đềm. Chiều chiều, cả nhà xúm lại chuẩn bị các thứ và sáng sớm, Phúc phụ ba má dọn hàng ra bán. Phúc hãnh diện với hàng cơm tấm vì ai cũng khen ngon và bán đắt lắm, trong vòng ba tiếng đồng hồ là hết sạch hai nồi cơm to.

Phúc thèm được ăn lại một đĩa cơm tấm bì chả, hay sườn nướng cũng được, cho mỡ hành có vài tép mỡ, bỏ chút đồ chua và chan nước mắm ngon dịu đặc biệt của má Phúc làm, thật tuyệt! Sườn cốt-lết má Phúc cắt mỏng, ướp trước một đêm cho thấm, sáng đem ra nướng lửa than, thơm lừng. Còn chị Hai xắt bì “nghe” lắm, thật đều; trộn thính vào ráo hoảnh, vàng lươm, thật là hấp dẫn. Phần của Phúc thì giã tôm khô để làm chả. Đó là bí quyết của hàng cơm gia đình.

Má Phúc nói: “Hấp chả mà có chút tôm khô trộn vào, miếng chả đậm đà, ăn hoài không chán.” Mà thật vậy, khách quen cứ đến hàng ngày. Ba của Phúc có tài nấu tấm, không nhão không khô, bữa nào cũng như bữa nấy.

Phúc nhớ bé Vũ nhất. Chắc vì chỉ có hai anh em trai nên thân nhau hơn. Thỉnh thoảng, Phúc hay chở em ra Sài Gòn xem chớp bóng, ăn kem. “Bây giờ chắc nó buồn lắm, mấy chị đâu thèm dẫn nó đi chơi!” Phúc nhớ cái miệng móm duyên của nó, mỗi lần nhong nhỏ, cái miệng càng móm thêm, trông rất tức cười. Vũ thích ăn chô-cô-la hoặc nhai kẹo cao su. Mua được một thỏi kẹo chewing gum, nó nhai nhóc nhách cả ngày, thổi bong bóng chơi, lấy làm khoái chí.

Bởi thế, lúc sang Mỹ, lãnh tiền trợ cấp ra, Phúc tiện tặn, nhín nhút, không cà phê thuốc lá như các bạn để lâu lâu gửi quà về cho gia đình: kẹo cho em, thuốc lá cho ba, vải vóc cho mẹ và các chị em gái.

Phúc học chăm, chẳng mấy chốc theo kịp các bạn cùng lớp về Anh ngữ, lại có sẵn căn bản về Toán, Lý nên cuối lớp 12, Phúc ra trường với hạng danh dự.

Phúc sung sướng gửi thư kèm nhiều hình ảnh chụp trong ngày lễ ra trường với áo thun xanh, mũ vương, dây vàng danh dự về cho gia đình. Phúc viết: “Ngày này rất quan trọng trong đời học sinh vì sau khi tốt nghiệp, người học trò xem như trưởng thành, có thể bước vào đời sống xã hội hoặc chọn cho mình con đường học vấn cao hơn tại các trường đại học. Con đủ điều kiện để được trợ cấp tiếp tục việc học. Con sẽ chọn ngành Kỹ sư điện, hi vọng sau này có thể giúp ích cho đồng bào, cho đất nước...”

Trong lúc Phúc cùng Hoàn và Vĩnh hằng hái lo thủ tục nhập học thì một bức thư từ Việt Nam đến làm đảo lộn mọi dự tính của chàng trai trẻ. Ba Phúc viết: “Ba mừng con ra trường, mừng con đã trưởng thành. Chuyện con tiếp tục việc học cũng tốt nhưng nếu con có thể hoãn lại một vài năm để đi làm giúp ba má cất nhà lại cho khang trang rồi bán cơm tấm tại nhà luôn, khỏi mất công dọn hàng ra vô mà lại có thể bán cả ngày, bán thêm cà phê thuốc lá thì lợi tức gia đình sẽ tăng gấp bội. Ông Năm ở xóm mình sẵn sàng ứng ra cho ba má bốn ngàn đô, trả góp vốn lời thành năm ngàn. Ba nghe nói ở Mỹ làm một giờ năm, sáu đô la, chắc con lo trong một năm cũng xong.”

Phúc ngẫm nghĩ: “Ba má mình chú trọng việc làm ăn hơn là chuyện học hành. Điều đó không hợp ý mình nhưng phận làm con, phải làm cho cha mẹ được vui lòng. Vả lại, bao nhiêu tiền dành dụm, ba má đã đóng hết cho chủ tàu, bây giờ mình phải giúp gia đình trước!”

Thế là Phúc tui nghỉ rút đơn nhập học, xin vào làm trong nhà hàng. Chủ nhà hàng là một người Tàu Chợ Lớn, qua đây đã lâu, thấy tình cảnh đơn chiếc của Phúc cũng thương nên cho Phúc trọ tại nhà mình, coi như bao luôn ăn ở, nhờ vậy tiền lương lãnh ra còn nguyên. Mỗi tháng, Phúc chừa lại cho mình chút ít để

phòng thân, còn bao nhiêu gửi hết về Việt Nam, hi vọng dứt nợ sớm.

Nhưng nợ này sắp hết thì có nợ kia. Chị Hai viết thư sang bảo gia đình cần một chiếc xe cúp để đi bỏ hàng cho tiện. Ông Năm cho mượn ba ngàn mua xe, trả thành ba ngàn sáu. Vì món nợ mới, Phúc cày tiếp, trả trong bảy tháng nữa. Rồi thơ của má xin vài ngàn, thư bé Tư bé Năm đòi tivi, máy hát, thư của Vũ đòi xe “cuộc” để cuối tuần chạy đua... Những bức thư tới tấp, thay phiên nhau đòi hỏi làm Phúc chóng mặt. Mỗi lần được thư nhà, vui thì cũng vui nhưng riết rồi Phúc sợ mở ra. Mở một lá thư, phải mất cả ngàn đô trở lên.

Những khi Phúc thấy ngần ngại trong vấn đề tiếp tế cho gia đình, chàng tự trách mình ích kỷ, vô ơn cho nên người thanh niên đó không dám làm gì khác hơn là cứ kéo cày trả nợ. Món này sắp xong thì tới món khác, cái ông Năm nào trong xóm—mà Phúc không nhớ—mãi là chủ nợ của Phúc không thôi: một xe cúp không đủ dùng phải mua thêm, rồi bị trộm cạy cửa, bị mất xe, bị tai nạn lưu thông... Những bức thư với các lý do chánh đáng đó kéo ước mơ vào đại học của Phúc ra khỏi tầm tay với. Anh “cày” ròng rã trong năm năm, người ốm tong teo, mặt già trước tuổi, chẳng biết tương lai rồi sẽ ra sao.

Khi chính phủ Mỹ bãi bỏ cấm vận ở Việt Nam, phong trào Việt kiều về nước thăm nhà ngày càng sôi nổi. Phúc muốn về Việt Nam một chuyến cho đỡ nhớ, đồng thời cũng để biết sinh hoạt gia đình ra sao mà cứ mãi nợ nần, túng thiếu. Phúc làm thêm một job vào ban ngày, âm thầm để dành tiền cho chuyến đi...

... Phúc xuống phi trường Tân Sơn Nhất với cái xách tay nhỏ. Trông cái dáng ốm đói và y phục tầm thường của anh, không ai biết chàng là Việt kiều hồi hương. Phúc nhảy lên chiếc xe “Honda ôm”, bảo chở về Xóm Gà. Sài Gòn có vẻ nóng hơn xưa, mới mười giờ sáng

mà mặt trời như đổ lửa. Không khí đầy bụi và khói. Những con đường quen thuộc hiện ra dưới tầm mắt làm Phúc càng nôn nao. Xóm Gà đây rồi! Phúc bảo xe ngừng trước đầu hẻm, móc vội tờ giấy năm đô cho “bác tài” rồi rảo bước vào trong, không kịp nhìn đôi mắt tròn tròn, vui sướng của anh ta.

Giờ này xóm vắng vẻ. Phúc nhìn chung quanh thấy nhiều ngôi nhà mới cất, có cái lên lầu cao, vênh vác giữa khu phố nghèo. Đường hẻm tráng xi măng, không còn lầy lội như trước. Nhà của Phúc phải đi sâu vào rồi quẹo trái.

Đây rồi! Nhà lạ quá! Mặt tiền khang trang bằng đá rửa, nóc ngói, có gác cây. Nhờ cái bảng hiệu “Cơm Tấm Vĩnh Phúc” và số nhà không đổi, Phúc mới dám bước vào. Cửa hàng vắng hoe. Vào mãi tận bên trong mới thấy một thanh niên trẻ—thằng Vũ—đang ngồi say mê theo dõi phim chương trên máy truyền hình. Thằng Vũ bây giờ cao lớn, trắng trẻo, đẹp trai chứ không như Phúc.

Khi thằng Vũ thấy anh, nó hơi ngỡ ngợ. Phúc ra dấu bảo nó im lặng. Chàng muốn dành cho gia đình sự bất ngờ.

Phúc hỏi nhỏ, lòng rộn rã niềm vui:

— Ê Vũ, tao nè, anh Phúc nè! Ba má đâu? Vũ há hốc miệng, cố nói thật nhỏ:

— Trời ơi! sao anh về im lìm vậy? Không kèn không trống gì hết!

— Bộ đám ma sao mà cần kèn trống? Ba đâu? Má đâu?

Vũ ngập ngừng:

— Ba đi coi đá gà, còn má ở trên gác.

Phúc dợm bước lên cầu thang, Vũ ngăn lại:

— Má bận, anh à!

Rồi biết không dấu được, nó khai tuốt luốt:

— Lúc sau này má ưa gầy sòng tứ sắc, đánh cả ngày cả đêm, ba thì mê cá độ gà chọi thành ra không còn bán cơm tấm nữa, chỉ bán cà phê lai rai thôi.

— Sao mày không đi học?

— Em thi vô lớp mười rớt, má cho ở nhà luôn.

Phúc dẩu tiếng thở dài, hỏi tiếp:

— Còn bé Tư, bé Năm đâu?

— Chị Tư chị Năm học làm ca sĩ, biểu diễn thời trang gì đó, ngày nào cũng đi, không chịu ở nhà.

— Chị Hai thì sao?

— Chị Hai có chồng rồi.

Phúc gật đầu:

— Tao biết, năm ngoái đám cưới tao có gởi tiền về mà!

Vũ thành thật:

— Chỉ làm bé người ta mà cưới hỏi gì anh! Tiền anh gởi về, chỉ xin giữ để làm vốn. Chỉ làm huyên đê, nghe nói khá lắm!

Phúc đưa mắt nhìn quanh, thấy bàn ghế lổn ngổn, sơ sài, bình cà phê pha vớt lạnh tanh. Lấy làm lạ, anh hỏi tiếp:

— Buôn bán như vậy làm sao đủ sống?

— Ba nói: “mở cửa hàng che mắt phường khóm để họ khỏi xếp mình vào loại vô nghề nghiệp thôi. Tiền anh gởi về cả nhà có thể ở không, sống thoải mái.”

Phúc nghe máu nóng dồn lên hai bên thái dương. Cơn giận khiến tay chân anh run run, nước mắt ứa ra. Anh muốn hét lên cho hả tức nhưng tự trấn tĩnh kịp thời. Một quyết định chợt đến với anh.

Phúc rút vội ra tờ giấy trăm đưa cho Vũ, thấp giọng nói:

— Nè, anh cho em một trăm, cất để dành xài. Dấu đưng cho ba má hoặc bất cứ ai trong nhà, trong xóm biết anh về, nhớ kỹ, nghe không?

Vũ hồi hộp, đoán anh mình về nước với công tác bí mật gì đó, nếu lộ ra sẽ nguy hiểm. Nó nhè nhẹ gật đầu, đưa mắt nhìn anh không nói năng chi.

Chàng Việt kiêu ra khỏi nhà, lẫm lũi bước nhanh như bị ma đuổi. Tới đường, anh ngoắc chiếc xích lô vừa trờ tới, bảo chở về khách

sạn Thống Nhất. Khách sạn này, hồi xưa, anh thường dẫn Vũ đi dạo vòng vòng chung quanh để nhìn ngắm sự sang trọng của nó, bây giờ anh có quyền ngang nhiên đi vào, hưởng thụ.

Anh ở đó, ăn chơi thỏa thích nhưng vẫn cảm thấy có cái gì ray rứt: “Mình ở đây mà không chịu về thăm ba má, như vậy đúng không?” Rồi để dẹp tan sự áy náy, anh bay tuốt qua Thái Lan, vui hưởng những ngày phép còn lại và tiêu pha cho sạch túi tiền mới hả dạ.

Khi Phúc trở lại Mỹ, anh là con người khác. Anh bắt đầu bè bạn, ăn nhậu, trai gái, bài bạc. Ông chủ nhà hàng thấy anh không còn ngoan như xưa, bảo anh ra ở riêng. Thế là cái apartment của anh ta trở thành nơi trác táng, đầy đủ các món ăn chơi. Anh bê tha rượu chè, bài bạc, chiều đến sờ làm còn nồng hơi bia. Ông chủ dầu tốt bụng, dầu Phúc làm việc ở đấy đã lâu, cũng phải cho anh nghỉ việc sau bao nhiêu lần khuyên nhủ, cảnh cáo.

Phúc đầu ngán. Với kinh nghiệm nhà hàng mấy năm trời, anh tìm việc nơi khác dễ như chơi. Ở thành phố này, nhà hàng Tàu, tiệm ăn Việt Nam thiếu gì mà Phúc thì từ việc trong bếp cho đến chạy bàn, dọn dẹp, anh đều thông thạo. Người ta còn trả lương cao hơn chủ cũ. Nhưng họ không mượn anh lâu; năm, ba tháng rồi mời anh đi chỗ khác. Họ không muốn mượn một nhân viên lúc nào mặt mày cũng đỏ gay, mắt đục ngầu.

Thế là anh trôi nổi như lục bình, nay làm tiệm này, mai quán kia, thoáng chốc lênh đênh cũng hai năm trời. Hai năm trời sống với nỗi đau dai dẳng, nỗi xót xa đến nghẹn lời, không biết tỏ cùng ai. Bỏ thì thương, vương vào thì tức. Anh phản ứng lại cho hả những sự đau đớn vẫn còn buốt tận tim gan như nỗi đau của người bất chợt khám phá ra mình bị phụ tình, bị người thân lường gạt.

Đến khi không còn ai chịu mượn “Phúc nhậu” nữa thì anh mới giật mình: tiền đâu để thanh toán các hóa đơn hàng tháng, tiền mượn

nhà, tiền chợ, đủ thứ tiền linh tinh?

Khi tủ lạnh của anh không còn bia, rượu và các món nhắm thì bè bạn cũng bớt tới lui. Anh sáng mắt ra, kịp thời thức tỉnh để chỉnh đốn lại đời mình. Bấy giờ đang là mùa hè. Anh quyết định từ bỏ thủ phủ của tiểu bang để về gần trường, chuẩn bị cho khóa học mùa thu.

Trường cách có hai giờ xe mà anh phải mất bảy năm trời mới đến đây. Dù sao, ở lứa tuổi của anh, làm lại cuộc đời cũng chưa muộn. Anh xin vào làm ở Mc Donald's, dành dụm chút tiền nong, chờ mùa học bắt đầu.

Sinh viên Việt Nam ở đây không đông lắm, khoảng trên dưới ba mươi người, nhưng họ sống có tổ chức và sống lành mạnh. Hội Sinh viên Việt Nam biết anh là “học trò mới”, sốt sắng giúp đỡ. Một nhóm bạn trẻ rủ anh ở chung nhà cho đỡ tốn kém. Họ cùng mượn căn nhà rộng rãi và sáu người chung một chốn đi về. Bạn trẻ—Phúc thăm gọi họ như thế vì ai cũng nhỏ hơn Phúc cả—biết chàng rành việc bếp núc lại càng hoan nghinh “anh cả”.

Từ đấy, chàng có một mái nhà và có chút gì tin tưởng, hi vọng ở tương lai. Vết thương lòng vẫn còn đấy nhưng thời gian đã làm dịu đi sự nhức nhối. Anh không hề liên lạc thư từ gì về Việt Nam. Phúc muốn quên. Nhưng cũng như một người bị thương phải cưa bỏ cái chân, dù anh cố quên sự mất mát của mình, sự thiếu vắng vẫn hiện diện ngày đêm.

Các bạn sinh viên đa số đều từ nơi khác đến, hoặc từ vùng biển ở phía Nam tiểu bang hoặc từ những vùng núi đồi phương Bắc. Thành ra những cháu chất của Lạc Long Quân và bà Âu Cơ có dịp tụ về một nơi. Đa số đều đi học xa nhà. Tài được xem như là kẻ có điểm phức nhất vì mỗi cuối tuần anh có thể chạy về nhà, cách trường một tiếng đồng hồ thôi. Mỗi lần trở lại, anh cấp nấp mang theo nào thịt kho, tôm rim mặn, sườn ram, những món ăn có thể để lâu được rồi san sẻ cho bạn bè.

Tài không ở một nhà với Phúc nhưng vì cùng làm work study ở thư viện nên hai người có dịp tiếp xúc thường xuyên, dần dần trở nên thân. Tài đang học năm thứ ba, thuộc loại giỏi, tính tình khiêm tốn, dễ thương.

Nói chuyện với Phúc, Tài khéo léo giải tỏa mặc cảm học trễ của chàng và trọng Phúc như một người anh. Đôi khi Tài mời Phúc về nhà chơi nhưng Phúc đều từ chối. Phúc không muốn nhìn cảnh gia đình êm ấm xum vầy của bất cứ ai, sợ vết thương trong lòng mình rướm máu trở lại.

Vào ngày lễ Phục Sinh năm ấy, trong khi những sinh viên đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành đều hăm hở trở về nhà để cùng gia đình dự thánh lễ, nhóm còn lại hơn chục người tổ chức cắm trại qua đêm ở vườn sau nhà Tài, khu đất rộng tiếp giáp với con sông nhỏ.

Trong khi Phúc còn do dự, Hữu thuyết phục:

—Đừng bỏ qua rất ổng. Anh đi một lần, muốn trở lại nữa cho xem! Đêm ấy có trăng, đốt lửa trại vui lắm. Những khi có lửa trại, bác Tường, ba của Tài, hứng lắm; ổng kể chuyện đời xưa cho nghe, toàn chuyện có thật mà bác đã trải qua. Tụi này ai cũng mến ổng. Ban ngày mình chơi đua thuyền, thi nấu cơm v.v...

Rồi Danh, rồi “cô bé” Kim, Hiền, mỗi người nói thêm một câu khiến Phúc chẳng thể tìm lời thoái thác.

Quả thật như lời Hữu nói, kỳ cắm trại ấy gây cho Phúc một ấn tượng khó quên. Giòng sông lấp lánh trăng sao, ngọn lửa bập bùng ấm áp, tiếng nói cười không ngớt, những trò chơi, những câu đố, những câu hát hò đối đáp... Ôi, chưa bao giờ Phúc được hưởng thú vui trẻ trung lành mạnh như vậy. Và hơn thế nữa, bác Tường là một hình ảnh kỳ đặc. Tâm hồn bác trẻ trung, nhạy cảm dù tuổi đời và kinh nghiệm sống đã nhuộm tóc bác trắng như bông. Đêm ấy, bác kể truyện quân trường, thời gian huấn nhục cười ra nước mắt rồi vui



miệng, bác kể luôn cuộc đời lưu lạc của bác từ khi bỏ nhà ra đi lúc mới mười tám tuổi đầu.

Cuối cùng, bác thâm trầm kết luận:

— Ai cũng cần có chốn để trở về. Sống lâu lâu như lục bình khổ lắm, lúc nào cũng cảm thấy mình long đong. Những đứa bé mồ côi, sau này lớn lên dù làm nên danh phận, dù tạo lập được một gia đình của riêng nó nhưng tôi đoán chắc rằng những người ấy không hoàn toàn hạnh phúc. Lúc nào họ cũng thấy như thiếu vắng một cái gì mà không nói ra được, không tưởng tượng được. Sự cô đơn xâm chiếm cả vùng vô thức của họ rồi.

Bài hát “Ngày trở về” của Phạm Duy là một trong những bài làm tôi xúc động sâu xa. Nhạc và lời đã hòa hợp để diễn tả tâm trạng của người chiến binh sau bao năm phiêu bạt giang hồ, được trở về, được “bước lê trên quãng đường đê, đến bên lũy tre” và có cảm giác như từ con đường đất đến cỏ cây, vườn rau và mọi người trong nhà, trong xóm đều “cười đón người về”, ấm áp biết bao!

Có một chốn để trở về là một điều hạnh phúc. Ông bà ta có câu: “Sinh ký tử qui”, sống gửi thác về, là để tạo dựng một quan niệm về hạnh phúc sau cái chết, tạo cho mình sự an ổn, không sợ hãi trước sự biến đổi, mong manh của một kiếp người.

Tín đồ đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành cũng đặt niềm tin vào nước Chúa, vào cõi Thiên Đàng để dọn cho mình một chỗ trở về an vui.

Bác Tường nói đến đây chợt im lặng. Ông lấy cây khêu đám lửa đang cháy cho hơi ấm tỏa ra. Tàn lửa nhỏ bắn lên như pháo bông. Gương mặt ông phản chiếu ánh lửa trông hồng hào, rần rởi thêm, mái tóc trắng bỗng bồng bênh như mây.

Hữu thấy ông không nói gì thêm, sốt ruột hỏi:

— Còn đạo Phật thì sao, thưa bác?

Cả bọn nhìn Hữu như thâm cảm ơn anh ta đã thay mình hỏi giùm chỗ thắc mắc.

— Đạo Phật thì có nhiều chỗ để trở về lắm, tùy theo trình độ tu tập và ý nguyện của mình. Cõi Cực Lạc của đức Phật A Di Đà như là một vùng đất An Dưỡng tuyệt hảo. Cõi này dung chứa cả phàm lẫn thánh, giúp người có chí nguyện đủ thiện duyên phương tiện để tiến lên mãi, không sợ thối chuyển.

Bác A La Hán thì về cõi tịch tịnh, buông bỏ muôn duyên, rũ hết nợ nần, nhân quả. Chặt đứt vòng nhân duyên thì không còn tái sinh trở lại.

Còn đi đến chỗ cao tột là trọn vẹn trở về với tự tánh sáng suốt, thanh tịnh và hòa hợp có sẵn nơi tự tâm, đó là quê hương muôn thuở. Về được nơi ấy rồi thì chẳng những mình được nguồn hạnh phúc bất tận mà còn làm cho muôn vạn sinh linh cùng vui hưởng ánh từ quang, ánh đạo vàng. Đó là chỗ trở về của bậc Đại Giác, của đức Phật.

Cả bọn chăm chú nghe bác Tường một cách say sưa. Họ là những người trẻ, sống trên đất Mỹ cả chục năm rồi, đâu có chút kiến thức gì về Phật giáo. Có người không biết mình đạo gì, hoặc nói là không có đạo, hoặc thấy trong nhà có thờ Phật thì nghĩ là mình đạo Phật, vậy thôi.

Câu chuyện đưa đẩy mãi cho đến nửa đêm thì các bạn sinh viên đồng ý thành lập “Hội Phật Học”, sinh hoạt mỗi tháng hai kỳ, trụ sở tại nhà bác Tường, ông hội trưởng lâm thời.

Từ đấy, Phúc có niềm vui mới, thích thú với những buổi sinh hoạt, học Phật và cảm thấy phấn khởi lắm. Bác Tường khéo léo điều khiển những giờ học giáo lý, chẳng phải là những bài học khô khan trong sách vở mà là những mẩu chuyện đời được bác phân tích dưới lăng kính đạo Phật để chỉ cho các bạn trẻ thấy sự vi diệu của Phật Pháp.

Bác nói:

— Với sự hiểu biết về Phật Pháp và sự áp dụng đúng cách, con người có thể chuyển đau khổ thành an lạc, chuyển tội thành phước.

Niết Bàn ở tại thế gian là một điều thiết thực, không mơ hồ, không phải là sự hứa hẹn sau khi chết. Nếu quyết tâm, ai cũng có thể ném được chút hương vị của nó. Cái bánh này lạ lắm, ăn hoài không hết, ăn càng đông lại càng ngon.

Rồi bác cho các hội viên mượn sách đọc, thỉnh thoảng cả hội kéo nhau đi chùa, khoảng hai giờ xe.

Phúc như người đang ở giữa biển, chơi vơi, tối mịt. Không kim chỉ nam, không trăng sao, cứ lần mò chạy tới mà chẳng biết sẽ đi về đâu. Nay bỗng như gặp được ngọn hải đăng, Phúc tìm thấy một hướng đi sáng sủa. Chàng hiểu rằng, đối với một vấn đề, nếu quyết định đúng, mình sẽ không bị lương tâm dày vò, không ân hận về sau. Nhưng muốn quyết định đúng, cần phải có trí huệ. Giáo lý nhà Phật, nếu chịu khó học hỏi, nghiền ngẫm suy tư, có thể giúp phát sinh trí huệ để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống một cách hợp tình, hợp lý. Con người thường phản ứng, quyết định theo tự ái hoặc theo sự cố chấp của mình chứ ít khi bình tĩnh sáng suốt nhìn thấy sự thật. Việc gì cũng có nguyên do của nó. Từ ngày học được lý nhân quả, chàng tập nhìn sự việc một cách sâu xa hơn, trầm tĩnh hơn và nổi oán giận đối với gia đình cũng người ngoài dần...

... Thấm thoát, chàng cũng đã qua một năm học, kết quả không tệ. Sáng nay dù không phải đi học, không phải đi làm, Phúc vẫn giữ thói quen dậy sớm, ngồi tịnh tâm. Trong thế ngồi hoa sen, hơi thở nhẹ nhàng, đều đặn làm chàng thấy êm dịu, thư thái. Chàng nghe được tiếng chim ríu rít ngoài sân, reo vui như chào mừng một ngày mới. Tâm hồn anh cũng mở hội với muôn chim, sự thông cảm trực tiếp không cần ngôn từ, suy luận. Đàn chim líu lo một hồi rồi im bặt, có lẽ chúng đã rủ nhau đi ăn.

Nắng sớm còn dịu, Phúc quyết định dành buổi sáng hôm nay để dọn dẹp nhà cửa cho

ngăn nắp, sạch sẽ. Ở chung với “bọn trẻ”, Phúc phải chào thua *tính lười* của tụi nó. Nhà dơ cách nào, chúng nó cũng chịu được. Nấu cơm sẵn cho ăn, đôi khi Phúc phải thâu luôn phần rửa chén. Nhưng mà vui. Chúng nó mến Phúc thật tình, như một người anh. Đứa nào về nhà, khi trở lên trường, thế nào cũng có món này món kia biếu anh.

Dọn dẹp nhà bếp là cả một vấn đề. Thực phẩm khô, mỗi người mua vài thứ, cứ vứt bừa trong mấy hộc tủ. Anh lôi ra hết, chất đầy trên bàn rồi ngồi kiểm từng món, xem món nào cũ quá thì bỏ đi rồi sắp xếp chúng theo từng loại. Nước mắm, nước tương và gạo đủ dùng trong vài tháng. Còn bịch này? À, nếp, vậy mà quên nấu xôi cho tụi nó ăn sáng!

Phúc lôi dưới đáy thùng một túi vải nhỏ, chừng hai, ba kí lô, tởng gạo, chừng mở ra lại là tám. Anh vốc một nắm gạo tám trong tay. Lâu lắm rồi thì phải, anh mới được nhìn lại những hột gạo bẻ này. Lòng anh dâng tràn nỗi nhớ và kỷ niệm ấu thơ bất giác chiu nặng thành những giọt sầu.

Anh khóc được rồi, như mọt nhọt bể miệng, tuôn chảy ra những gì đã âm thầm nung nấu làm cho anh nhức nhối khó chịu. Nhà không có ai, anh được tự do để khóc. Khóc lớn tiếng, khóc hừ hự như hồi nhỏ bị đòn, khóc cho đã cơn đau rồi thôi, không còn gì chất chứa lại bên trong.

Anh thì thầm:

— Má ơi! Con nhớ má quá! Con thương ba, thương hết cả nhà!

Tình cảm thương yêu làm dịu lòng anh. Tim anh đã lột ra được cái vỏ cứng ngắt, chai lì từ mấy năm nay. Phúc ngẫm nghĩ: “Bác Tường nói đúng. Càng cố chấp, càng bị phiền não dày vò. Cái khối nội kết đó nếu không sớm đem ra ngoài, nó sẽ phát triển ngày thêm lớn và làm mất hết niềm vui sống, mất hết hạnh phúc của chúng ta.”

Chàng rất cảm kích bác Tường. Bác vô tình

đã giúp chàng biết sống, biết suy tư với tấm lòng rộng mở, như vậy thật dễ chịu.

Mấy “đứa nhỏ” ở chung nhà thấy lúc sau này Phúc hay theo Tài về nhà chơi vào cuối tuần, chúng xâm xì to nhỏ với nhau là Phúc đã phải lòng chị Thúy của Tài nhưng không đưa nào dám chọc vì chúng nề “anh cả”, gặp người khác chắc tội nó không để yên. “Nhứt quí, nhì ma, thứ ba học trò” mà!

Thật sự, chàng quí mến ba má Tài lắm và không khí đầm ấm của gia đình ấy làm anh đỡ cô đơn. Anh không dám tư tưởng gì đến Thúy, người ta đã tốt nghiệp đại học, làm quản lý cho Wal Mart, còn anh chỉ là kẻ hàn sĩ trắng tay, đâu dám mơ ước gì.

Bất chợt, Phúc nảy ra một ý định: “Sao mình không mời gia đình Tài lên đây chơi? Mùa này vườn đào của thằng bạn Mỹ đang chín rộ và mở cửa bán cho công chúng; vào đây rất vui, như đi vườn trái cây ở Lái Thiêu. Rồi mình chuẩn bị sẵn bữa cơm đãi khách, cơm tấm sườn chả không khó gì. Mình ăn cơm nhà Tài không biết bao nhiêu lần rồi, phải đáp lễ chứ!”

\*  
\* \*  
\*

Cũng như ở Việt Nam mình, mùa hè ở Mỹ có nhiều trái cây lắm. Dưa hấu, dưa mật, dưa vàng đầy cả chợ, không kể những trạm bán dọc đường. Rồi nào mận, xoài, cam, bưởi, chuối, nho, táo, lê, đào chưng bày rất đẹp mắt khiến cho khách hàng phải dừng chân nhìn ngắm, mua vài thứ đem về nhà, nghĩ rằng mình đã có thức ăn mát mẻ để chống lại không khí nóng nực ngoài trời.

Trái cây ở chợ trông thì tươi đấy nhưng chẳng ngon vì người ta hái chúng quá sớm, không dám để già sộ chín rộ, hư hao lúc chuyên chở và bày bán. Bởi thế, khách sành điệu thường tìm đến vườn để tự tay mình chọn lựa, hái ngay trên cành. Trái chín cây ăn mới

ngon!

Cả nhà Tài đều ngạc nhiên khi nghe Phúc nói ở gần trường có vườn đào. Họ hăm hờ lắm, đến đây từ sớm. Phúc cũng đã sẵn sàng. Vườn cách nhà chừng năm, sáu dặm, ở ngoại ô. Thằng bạn Mỹ học cùng lớp có dẫn Phúc về đây chơi mấy lần. Ba má nó là trại chủ, rất vui tính.

Phúc giới thiệu:

— Chủ vườn bình dân lại hiếu khách. Mùa này kẻ vào người ra nườm nượp. Có người vào mua vài giỏ hái sẵn rồi đi, người thì vào vườn tự chọn, tự hái. Vào vườn thì ăn miễn phí. Phần nào xách ra mới tính tiền.

Thúy vốn là dân “business”, vội tính nhẩm:

— Nếu năm người mình vào ăn no bụng rồi mua một giỏ, chắc chủ vườn lỗ nặng!

Cả nhà cười rộ, bước lên xe. Chủ vườn mới mở cửa chừng nửa tiếng đồng hồ mà khách hàng đã đông vậy. Ông bà John nhận ra Phúc ngay. Họ niềm nở đón tiếp như một người thân. Chàng giới thiệu gia đình bạn với họ rồi hướng dẫn cả nhà Tài đi vào vườn, theo con đường mòn rợp bóng cây. Họ bắt đầu thở không khí đầy mùi thơm của đào chín.

Trước mắt họ là những hàng cây thẳng tắp, nối liền đến mút mắt. Cây không cao lắm nhưng rậm rạp. Những trái đào đỏ ối hoặc còn vàng tươi lẫn trong đám lá xanh rậm. Trái sai oằn trên những cành cây nhỏ, rũ la đà trên mặt đất.

Thúy hít hà:

— Trái nhiều quá!

Má Tài nhìn quanh một hồi, chợt nói:

— Sao không giống vườn Lái Thiêu của mình?

Bác trai cười, giải thích:

— Chủ vườn trái cây ở xứ mình thường trồng lẫn lộn thứ nọ với thứ kia vì muốn có đủ thứ: măng cụt, dâu, mít, chôm chôm, sầu riêng để hấp dẫn du khách chứ vào vườn chỉ được

ăn có một thứ, ít ai chịu khó lặn lội tìm đến. Mà trồng lung tung như thế đâu thể sắp xếp ngay hàng thẳng lối được. Người Mỹ họ trồng theo lối kỹ nghệ nên loại nào phải theo loại ấy để tiện việc chăm bón, trừ sâu, tưới tẩm. Bà thấy hệ thống tưới tự động không? Nó dẫn thẳng tắp từ đầu nọ sang đầu kia nên bắt buộc phải trồng cây ngay hàng thẳng lối. Vì vậy mà mất vẻ nên thơ, tự nhiên phải không?

Nghe chồng nói đúng ý nghĩa của mình, bác gái cười bẽn lễn. Lúp xúp bên những hàng cây, có nhiều người cầm giỏ, loại giỏ đan thưa hình bầu dục, có quai xách, đang hái trái.

Tài quan sát một hồi, hỏi Phúc:

— Người vừa hái vừa chọn là khách, tự hái cho mình. Còn những người cố hái cho nhanh là kẻ làm công. Họ hái nhiều giỏ thì lãnh được nhiều tiền. Đa số là học sinh trung học, làm kiếm chút tiền đi nghỉ mát.

Bác gái chú ý một bà cụ người Mỹ, tóc trắng phau. Bà mặc cái quần thun nâu, áo đỏ sậm. Bà hái nhanh lắm, không thua gì tụi nhỏ. Phúc hiểu ý, giải thích:

— Bà cụ này là mẹ của ông chủ vườn. Bà đã hưu trí, không còn làm việc đồng áng nữa nhưng đến mùa đào chín, bà cũng ra hái và lãnh lương như công nhân vậy.

Tài nhăn mặt:

— Con phát lương cho mẹ à?

Phúc lẳng lặng không đáp vì thật ra cũng chẳng biết trả lời như thế nào. Chàng tiến đến cây đào trước mặt, lựa hái những quả to, vừa chín tới, trao cho từng người.

Thúy cầm trái đào đỏ thắm, còn mướt lông tơ, ngấm nghĩa, tâng tiu rồi đưa lên mũi ngửi, lộ vẻ thích thú một cách hồn nhiên.

Bác trai đùa:

— Cậu Phúc, đây có phải là vườn đào tiên mà Tôn Ngộ Không đã từng đến hái trộm?

Cả nhà cùng cười. Phúc vui vẻ đáp:

— Nếu là đào tiên, cháu không dám ăn đâu!

— Sao vậy?

— Sống có mấy chục năm mà đã lấm cái khổ, sống lâu càng khổ nhiều hơn!

Thúy chen vào:

— Anh còn trẻ, sao bi quan thế?

Vừa lúc đó, bà cụ người Mỹ đã nhận ra Phúc. Bà ngừng tay, chờ Phúc tới, Tài cũng bước theo.

Phúc chào bà, giới thiệu Tài rồi hỏi:

— Jack đi nghỉ hè chừng nào về?

— Nó định hết hè mới chịu về đi học. Mùa này mà ở Canada thì dễ chịu lắm!

Tài cảm thấy tội nghiệp bà cụ. Người Mỹ lúc về già da mặt nhăn nheo xếp nếp đầy cộm. Mồ hôi đọng trong những nếp nhăn như các rãnh đầy nước sau cơn mưa.

Tự nhiên Tài buột miệng hỏi:

— Sao bà không đi nghỉ mát cùng với Jack?

Bà cụ lấy tay quẹt mồ hôi trán đang chảy thành giọt:

— Không được, mùa này tôi có việc làm.

Phúc không muốn kéo dài câu chuyện, anh chào bà cụ rồi bước trở ra. Nắng đã lên cao nhưng khu vườn vẫn còn đọng hơi mát. Bác gái và Thúy đang lúi húi tìm hái những trái to, sắp chín. Giỏ của hai người đã gần đầy.

Bà mẹ vừa đặt trái đào vào giỏ vừa nói:

— Phải lựa mấy trái còn cứng mới để lâu được, mấy trái giòn ăn với muối ớt ngon lắm!

Thúy chép chép miệng:

— Với nước mắm đường còn ngon hơn! Như là ăn trái cóc xanh vậy! Chắc phải thêm một giỏ nữa, mẹ ạ.

— Ừ, thêm thì thêm! Ba đồng một giỏ rẻ chán!

Khi chiếc xe lăn bánh trở về, ai nấy đều thỏa thích. Riêng Tài có vẻ dăm chiêu. Hình ảnh bà cụ hái đào ám ảnh chàng không thôi. Anh nói bâng quơ:

— Nếu bà già đi hái đào cho vui thì còn hiểu được. Đàng này bà hái để lãnh tiền! Con bả giàu như vậy mà không nuôi bả được sao?

Thúy tỏ vẻ hiểu biết:

— Người Mỹ vốn sòng phẳng. Hễ có làm thì có lương, ai cũng vậy thôi!

Tài lắc đầu, thở dài thườn thượt.

Phúc không muốn Tài quá bận tâm vì vấn đề này, chàng đùa:

— Như vậy thì không ai nợ ai!

Tài không chịu thôi, anh bẻ lại:

— Trong gia đình với nhau mà nợ nần gì anh?

Bấy lâu nay Phúc mãi suy nghiệm về lý nhân quả, anh đáp theo chiều hướng của mình:

— Tài giàu tình cảm nên nghĩ thế chứ tôi cho rằng mọi liên quan của con người đều do nợ nần với nhau cả. Cha mẹ sinh ra một đứa con bất hiếu phá của cũng cần rặng chịu để trả nợ cho nó, khi nào hết nợ thì tự nhiên dứt ra được. Còn đứa nào có hiếu, cúc cung phụng sự là vì kiếp trước nó thiếu nợ, bây giờ lo trả.

— Con người phải có tình cảm chứ anh! Nhất là trong một gia đình, đâu thể xem nhau như con nợ với chủ nợ một cách vô tình và sòng phẳng được.

Phúc vẫn giữ lập trường:

— Tình cảm cũng là một loại nợ đó thôi!

Tài không muốn đôi co thêm, anh làm thinh, chọn một trái đào giòn, nhai rôm rốp...

Phúc trở tài nấu bữa cơm tấm thật ngon. Mọi thứ anh đã chuẩn bị sẵn nên chỉ trong nửa tiếng đồng hồ, mỗi người đã có đĩa cơm sườn chả thơm phức. Miếng chả vàng tươi, miếng cốt-lết nướng khéo nằm trên những hạt cơm tấm sộp sộp lại có mỡ hành rưới lên mặt thật hấp dẫn khiến dịch vị mọi người tiết ra và bụng càng thêm đói. Nước mắm ớt rất vừa miệng, có đồ chua xắt mỏng. Mọi người cảm cái ăn. Ai cũng kêu “một đĩa ăn thêm” làm Phúc vui lắm.

Bác gái thành thật khen:

— Cậu Phúc khéo quá! Từ ngày sang Mỹ đến nay, có hơn 15 năm rồi, tôi mới được ăn

một bữa cơm tấm y như ở Việt Nam mình, ngon thật! Hương vị của nó làm tôi nhớ quê hương quá! Tôi với ông định về thăm nhà một chuyến nhưng chưa biết chừng nào mới đi được. Nhiều đêm thức giấc, nhớ quê nhà, trần trọc mãi, không ngủ lại được.

Phúc đem bình trà nóng ra, chu đáo rót cho mỗi người một ly. Anh trầm ngâm, lộ vẻ cảm thông với bác gái. Anh nói nhỏ:

— Cơm tấm càng làm cháu nhớ nhà hơn vì gia đình cháu ở Việt Nam sống bằng nghề này.

Bác Tường tinh ý lắm. Đây là lần đầu tiên Phúc nhắc nhở đến gia đình. Tiếp xúc với Phúc, ông để ý thấy chàng ta như muốn dấu tông tích. Hôm nay tự dưng anh đề cập đến.

Mọi người im lặng ngồi chung quanh bàn tròn thưởng thức trà. Mùa nực uống nước trà nóng lại đã khát hơn nước đá lạnh. Đó là kinh nghiệm ngược đời ít ai chịu tin.

Phúc khơi mào câu chuyện:

— Hồi nãy trên xe, cháu cãi với Tài cho vui chớ thật ra đối với sự lý nhân quả, cháu không rành lắm và có nhiều điều thắc mắc. Ví dụ như đứa con sinh ra vốn là chủ nợ của mình từ tiền kiếp thì bây giờ nếu nó bất hiếu bất mục, kháo tiền, phá của là lẽ đương nhiên, có vay có trả, sao xã hội và tôn giáo lại kết án “đứa con chủ nợ” ấy?

Bác Tường biết Phúc muốn hỏi mình, chậm rãi đáp:

— Sự việc nào cũng có nhiều mặt, nếu chúng ta chỉ nhìn một khía cạnh thôi thì trở thành hời hợt, phiến diện. Trước hết, căn cứ vào đâu mà biết nó đang vay nợ hay đòi nợ? Dù đòi hay vay, cái cách nó đối xử không tốt với cha mẹ đã làm cho người chung quanh nó bất mãn, làm cho cha mẹ nó đau khổ, ấy là hành động thất nhân tâm. Điều gì đi ngược với lòng người, điều ấy không đúng với đạo lý. Cho dù kiếp nào trước xa xôi nó đã cho vay, bây giờ do nợ nần duyên nghiệp, nó sinh vào làm con để lấy lại thì công sinh thành



dưỡng dục đã bù đắp cho nó quá nhiều rồi, phải vậy không?

Hơn nữa, trong nhân có quả, trong quả lại có nhân, nghĩa là lúc đang được quả cũng là lúc gây tạo nhân khác cho tương lai, vì vậy cái vòng quả nhân, nhân quả cứ triển miên không dứt.

— Vậy thì khổ quá, cứ nợ nần với nhau hoài!

— Bởi thế mới cần tu. Hiểu lý nhân quả thì mình tránh đừng vay nữa. Thánh hiền đã dạy: “Bồ tát sợ nhân, không sợ quả”, đó là thái độ của người giác ngộ.

Phúc cúi đầu ngẫm nghĩ về trường hợp của mình. Anh thắc mắc không biết cái cách mình “dứt nợ” với gia đình ở Việt Nam có đúng không. Nếu tiếp tục “kéo cày trả nợ” như mấy năm về trước thì vô tình dung dưỡng cho cả nhà ăn không ngồi rồi, bài bạc liên miên; mình thì suốt đời không góc đầu lên được, cứ làm thân cu li, bồi bàn hoài. Còn dứt ngang cũng đau lòng lắm chứ chẳng phải không!

Sau một hồi đắn đo suy nghĩ, Phúc thành thật kể tâm sự mình. Anh hi vọng được những người đáng mến này giúp cho mình những ý kiến hợp tình hợp lý.

Tình cảnh của Phúc làm mọi người cảm thương. Họ im lặng để chia sẻ nỗi khổ của anh.

Hồi lâu, Phúc hỏi:

— Cháu không biết mình làm như vậy đúng hay sai?

Bác Tường cất tiếng:

— Thông thường, cái gì mình làm đúng thì không cảm thấy ân hận, đau khổ. Phải bình tĩnh tự xét thân tâm, xem phản ứng, hành động của mình bắt nguồn từ đâu? Vì sự tức giận? Vì tự ái? Vì tham lam ích kỷ hay vì hạnh phúc của người khác?

Lời nói của bác Tường tuy điềm đạm nhẹ nhàng nhưng sắc bén như dao. Nó phơi bày sự thật, nó giúp Phúc nhìn rõ mình hơn. Chàng

cúi đầu, chống tay nơi cằm, rơm rớm nước mắt.

Bác gái thấy tội nghiệp, cất lời an ủi:

— Tôi nghĩ rằng hành động của cháu Phúc cũng khá hợp lý, một là gia đình cháu sẽ thức tỉnh lo làm ăn, hai là cháu không phải bận tâm về vấn đề tài chánh, rảnh rang học hành, gây dựng tương lai sáng sủa hơn.

Phúc thầm cảm ơn bác gái nhưng chàng có đủ can đảm nhìn nhận sự thật:

— Cho dù sự việc diễn tiến tốt đẹp như vậy, cháu vẫn cảm thấy xấu hổ vì phản ứng quyết liệt, đột ngột của mình. Phản ứng ấy đã phát sinh từ lòng tức giận. Chính sự tức giận đã làm cháu mê muội thêm, khiến cháu phí bỏ hai năm trời, đắm chìm trong trụy lạc. Thà làm con trâu đi cày như mấy năm trước mà còn có lý hơn.

Bác Tường cười thành tiếng:

— Ô hay nhỉ? Thế là cậu trở lại cái vòng lẩn quẩn lúc ban đầu rồi!

Phúc thành thật trình bày ý nghĩ của mình:

— Con hư, cha mẹ tuy đau buồn mà cũng không nỡ bỏ con, còn cha mẹ lỡ sai quấy một tí là con cái vịn vào cái cớ ấy để không ngó ngang gì tới. Như vậy đâu phải!

Bác Tường nhẹ gật đầu:

— Tục ngữ có câu: “Bảy mươi chưa gọi là lành”. Không ai dám chắc mình không lầm lỗi bao giờ. Bởi thế, khi thấy người có điều sai quấy, mình nên giúp họ sửa sai hơn là chấp chặt vào sự sai lầm của người ta.

Bác gái chen vào:

— Tôi đoán chắc rằng với biện pháp “cúp viện trợ” của cháu Phúc, gia đình cháu tự thức tỉnh và lo chỉnh đốn cuộc sống lại.

— Chắc chắn như vậy rồi. Nhưng vấn đề đâu chỉ có thế thôi! Còn nỗi buồn của cháu Phúc và nỗi lo lắng của gia đình khi bị mất liên lạc với con.

Phúc thầm công nhận sự sâu sắc của bác Tường. Chàng run giọng:

— Bởi vậy, cháu không biết phải làm sao bây giờ? Cháu định im hơi lặng tiếng cho đến khi học hành xong, cháu sẽ trở về thăm nhà. Nhưng còn ba, bốn năm nữa, biết có gì bất thường xảy ra không?

Tài thương Phúc quá, cậu nảy ra một ý kiến:

— Hay là anh cứ viết thư về thăm nhà mà đừng cho địa chỉ?

Thúy cười:

— Hỏi thăm mà không cần thư trả lời, ý kiến hay nhỉ?

Tài chống chế:

— Chứ liên lạc trở lại thì tiếp tục đòi hỏi nợ kia, anh Phúc đâu đáp ứng được, ảnh đang đi học mà!

Bác Tường xoa tay:

— Thôi không sao, chuyện này cũng không khó lắm! Chỉ cần cho bên nhà hiểu biết đời sống ở bên này và ước mơ chánh đáng của cậu Phúc thôi thì hai bên có thể bắc nhịp cầu thông cảm dễ dàng. Nếu cậu Phúc tin tôi thì chừng về Việt Nam, tôi sẽ tìm đến nhà cậu, làm “sứ giả hòa bình”.

Mắt Phúc sáng rỡ:

— Vậy thì còn gì bằng! Cháu cảm đội ơn bác!

— Ôn nghĩa gì! Nhưng cậu nghe tôi hỏi này. Nếu sau khi “thiết lập bang giao” mà “bên kia” vẫn “tái diễn trò cũ” thì cậu sẽ “đối phó” như thế nào để không rơi vào lỗi lầm xưa?

Mọi người đều buồn cười vì lối chơi chữ “dao to búa lớn” của ông già.

Phúc trả lời một cách dí dỏm:

— Thì cháu sẽ bảo lãnh hết sang đây để cùng đi cày với cháu cho vui!

Hai người bạn trẻ vỗ tay:

— Hay quá! Hay quá!

\*

\* \*

\*

Mấy tháng sau, ba má Tài về Việt Nam. Phúc hồi hộp chờ tin. Lòng anh vừa náo nức vừa lo âu. Bác Tường rất sốt sắng nên chỉ một tuần sau đó, bác gửi về cho Phúc một tờ Fax, vắn tắt nhưng đầy đủ những điều anh muốn biết:

“Bác đã liên lạc với gia đình cháu. Cả nhà mừng rơi nước mắt khi biết tin cháu còn sống. Gia đình bây giờ làm ăn phát đạt. Sáng bán cơm tấm, chiều và tối bán bún bò, nổi tiếng khắp vùng, khách đông lắm, thành ra ai cũng bận rộn.

Hãy điện thoại về nhà vào ngày chủ nhật. Số phone ở nhà cháu là:... Chúc cháu vui nhiều. Sẽ gặp lại sau.”

Cuối tuần ấy, Phúc dậy thật sớm, run tay bấm số điện thoại. Có tiếng chuông. Reng! Reng! Reng! Tim Phúc đập nhanh trong lồng ngực.

— A lô!

Hình như tiếng nói của má! Má Phúc có giọng khàn khàn rất đặc biệt, dù hơn mười năm xa cách, Phúc vẫn nhận được.

Anh nói trong cảm xúc:

— Con là Phúc đây!

Bên kia đầu dây bỗng có tiếng khóc òa. Phúc cũng khóc theo, anh nước mắt:

— Má khỏe không? Con nhớ má, nhớ ba, hu... hu... cả nhà ra sao?

Có tiếng ào ào, chắc nhiều người tụ lại bên máy điện thoại.

— Ồ, cả nhà đều khỏe, lo buôn bán làm ăn. Bán khá lắm, sống vững, con an tâm học hành. Hồi con mới đi, ba má đâu biết, tưởng ở Mỹ sướng lắm, tiền bạc kiếm dễ dàng, lại bị ông Năm dụ cho vay, cứ ứng trước cho xài trước rồi kêu con trả, tội nghiệp con tôi! Hu!... Hu!!

— Thôi chuyện cũ, má đừng nhắc nữa. Biết ba má như vậy, con mừng lắm! Còn chị Hai, bé Tư, bé Năm, thằng Vũ thì sao?

— Chị Hai con làm huyện đề một thời gian,

cũng khá lắm nhưng sau vì ăn chia không đều sao đó, nó bị công an bắt. Ở tù cũng một tháng trời mới lo cho nó ra được. Ra tù, nó giải nghệ, về đây buôn bán chung với má. Còn bé Tư có chồng rồi. Vợ chồng nó ở Thị Nghè, mở tiệm cơm, cũng được lắm. Bé Năm, Út Vũ cũng còn ở chung phụ ba má. Mỗi tháng ba má phát lương cho tụi nó. Nội nhà lo làm ăn thành ra có dư. Chủ nhật đóng cửa nghỉ ngơi.

Phúc cười vui:

— Ba má làm ăn như vậy là đúng cách rồi!

— Ờ, sẵn đây cho con hay, ba má sắp hỏi vợ cho thằng Vũ. Con nhỏ trong xóm này, hiền lành, giỏi dẫn lắm!

— Bữa nay con được nhiều tin vui quá! Má cho con nói chuyện với ba một chút nghe!

Có tiếng trao đổi xì xào, chập sau, má Phúc trả lời:

— Ổng còn ngại, ổng nói sẽ biên thư tâm sự với con, như vậy dễ hơn. Thôi, nói chuyện lâu rồi, tốn tiền của con. Để thư từ liên lạc sau nghe con!

— Dạ, con gửi lời thăm hết cả nhà!

Phúc gác ống điện thoại lên rồi mà vẫn còn lưu luyến. Chàng có cảm tưởng mình như cánh đồng cháy khô vì nắng hạn bỗng nhiên được tắm mát phủ phê trong cơn mưa lớn đầu mùa. Sự an vui trở về sau khi bóng tối của lòng sân hận vị kỷ vừa tan biến.

Chàng khẽ huýt sáo một bản nhạc vui, thọc hai tay vào túi quần, đi tới đi lui trong nhà. May mà “bọn trẻ” còn ngủ, không ai chứng kiến “anh cả” lúc khóc lúc cười trong buổi sáng này.

Khóa học mùa Thu đã bắt đầu. Năm nay chàng sẽ đến lớp với lòng hăng hái yêu đời, chàng tin tưởng mình sẽ thành công. Bất chợt, hình ảnh Thúy hiện ra: mái tóc ngắn; cặp mắt to, tròn, đen lay láy; cái miệng cười tươi. Phúc không dám nghĩ tiếp nhưng chỉ cần một thoáng đó thôi cũng đủ làm cho lòng anh êm ả, dịu dàng như dòng sông nhỏ nhỏ đêm nào

gợn sóng lăn tăn làm lay động ánh trăng khuya.

Anh xúc động, ngâm nga hai câu thơ Kiều:

*Người dâu gặp gỡ làm chi,*

*Trăm năm biết có duyên gì hay không?*

Rồi anh tự cười mình: “Nợ nhà vừa xong lại lây dây với nợ tình, cứ loay hoay mãi, đúng là nghiệp của chúng sinh!” ■

8/95

## *Thơ Hoàng Việt Thi*

### *Se lòng*

Em chừ quạnh quẽ đời riêng  
Màu môi nhạt với ưu phiền ngày xuân  
Tôi về lối cũ phiêu bồng  
Bức tranh vẽ vội se lòng hôm nao.  
Nét xưa mực vẫn còn chao  
Trên tờ giấy lỗ đổ màu phôi pha.  
Đường dài mịt mịt bóng tà  
Giữa hoàng hôn một tiếng khà vỡ tung.

### *Qua mùa*

Mù sương ngập ngựa nghiêng chao  
Nấp trong vạt áo em vào tiền đông  
Ao tôi đã cạn hết lòng  
Dù xuân có tươi cũng không đủ đầy.  
Thôi em về lại riêng tây  
Vén sương tâm sự thả bay qua mùa.

### *Sầu tình nữ*

Tuổi xuân đành để trôi dần  
Em nâng chén đắng trăm năm đợi người  
Bên song thu trút gió vơi  
Lá vàng quạnh  
một chiếc rơi giữa lòng.

# TIN TỨC SINH HOẠT GIÁO HỘI PGVN THỐNG NHẤT TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

## CÁO LỖI

Tạp chí PGHN thành tâm cáo lỗi cùng Pháp Sư Giác Đức và quý độc giả, mong quý vị hoan hỷ bỏ qua sơ suất đáng trách của chúng tôi trong kỳ báo trước. Trong PGHN số 6, phần tin tức sinh hoạt của Giáo Hội, PGHN đã thiếu sót trong việc đăng tin về cuộc biểu tình và tuyệt thực của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ trước Tòa Bạch Ốc ngày 12 tháng 5 năm 1995 để yêu cầu chính phủ can thiệp về vấn đề vi phạm tự do tín ngưỡng và nhân quyền của chính quyền Cộng sản tại Việt Nam.

Trong công tác Phật sự này, Pháp Sư Giác Đức là vị Giáo phẩm đứng ra điều hành mọi công tác tổ chức và phối hợp với cộng đồng người Việt tại miền Đông Bắc Hoa Kỳ. PGHN kính tán dương công đức của Pháp Sư và thành tâm cáo lỗi cùng Pháp Sư cũng như quý độc giả.

## BAN BIÊN TẬP PGHN

### PHÁI ĐOÀN VIỆN HÓA ĐẠO II GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ HỢP VỚI GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NHÂN QUYỀN LIÊN HIỆP QUỐC

Nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập tổ chức Liên Hiệp Quốc, Văn phòng II Viện Hóa

Đạo đã phối hợp với một phái đoàn đại diện cộng đồng người Việt hải ngoại, cùng đến trụ sở Liên Hiệp Quốc tại New York để điều trần về vấn đề đàn áp nhân quyền tại Việt Nam. Phái đoàn Viện Hóa Đạo gồm có Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK và Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK kiêm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo. Phía cộng đồng người Việt hải ngoại gồm có: ông Bùi Bình Bân-Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, bà Nguyễn Hồng Liên-Ủy Ban Tranh Đấu cho Nhân Quyền, bà Trần Thị Thức-phụ nhân Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, ông Trần Minh Công-Lực Lượng Việt Nam Tự Do, ông Phạm Đình Đệ, ông Nguyễn Thanh Hà v.v...

Trong dịp này, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ kiêm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đã trao cho bà Elizabeth Stamatopoulou, Giám đốc Trung Tâm Nhân Quyền LHQ, một tập hồ sơ với đầy đủ các chi tiết đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước một cách có hệ thống, nhất là phiên tòa phi pháp ngày 15/8/95 đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ và chư tôn đức Phật tử khác như Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thượng Tọa Thích Nhật Ban, Đại đức Thích Trí Lực và hai cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc chỉ vì các vị này đã thực hiện công cuộc cứu trợ các nạn nhân lũ lụt tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Bà Elizabeth hứa sẽ phối hợp với các viên chức thẩm quyền tại LHQ để tìm đủ mọi cách nhằm chấm dứt một tệ trạng mà theo bà: không thể chấp nhận được trong thời đại mà nhân quyền đang được triệt để tôn trọng như hiện nay. Bà cho hay là bà sẽ tìm cách thu thập thường xuyên các tin tức có liên quan đến tình trạng đàn áp nhân quyền của chế độ CS và bà tin là một chế độ như thế sẽ không được sự ủng hộ của LHQ.

## **CHÍNH GIỚI ÚC ỦNG HỘ MẠNH MẼ CÔNG CUỘC TRANH ĐẤU ĐÒI TỰ DO TÍN NGƯỠNG CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Đáp lời mời của Thượng Tọa Thích Phước Nhơn, Viện chủ Phổ Quang Thiền Viện, Thành viên Giáo Phẩm Trung Ương GHPGVNTN tại Úc Châu, vào ngày 03-9-1995, Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, đã lên đường sang Úc để dự lễ khánh thành tôn tượng Quán Thế Âm Bồ Tát lộ thiên và Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Tây Úc. Trước đó, Thượng tọa đã đến thuyết trình về hiện tình Phật Giáo trong và ngoài nước tại trại huấn luyện Huynh trưởng Huyền Trang II ở Oklahoma do Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ tổ chức.

Nhân chuyến Phật sự này, Thượng Tọa Thích Viên Lý đã ghé thăm hầu hết các tự viện tại Úc châu và đã thuyết pháp cũng như trình bày về hiện tình pháp nạn ở Việt Nam tại các thành phố Sydney, Adelaide, Melbourne, Perth và Canberra. Đặc biệt, Thượng Tọa đã cùng với quý Thượng Tọa Như Huệ, Trí Minh, Quảng Ba, Phước Nhơn, đến tiếp xúc với các Thượng nghị sĩ Jim Short, Tổng trưởng Di Trú Đối Lập, Thượng nghị sĩ Jim Mc Kiernan, Thượng nghị sĩ Baden Teague,

Thượng nghị sĩ Christabel Chamarette và Dân biểu Paul Filing để trình bày về hiện tình Pháp nạn và yêu cầu họ lên tiếng can thiệp. (Tưởng cũng nên biết thêm, Thượng nghị sĩ Jim Mc Kiernan là người đã cầm đầu Quốc hội Úc đi Việt Nam vào năm ngoái và đã đến tận Thanh Minh Thiền Viện để thăm Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong lúc Hòa Thượng còn đang bị quản thúc tại đó). Ngoài ra, trong buổi lễ tại Phổ Quang Thiền Viện, Thượng tọa Viên Lý cũng đã tiếp xúc với nhiều dân biểu, đại diện cho các Tổng Trưởng trong nội các nước Úc hiện thời để yêu cầu họ nỗ lực can thiệp. Các Thượng nghị sĩ và Dân biểu nói trên đều vô cùng bất mãn về bản án phi pháp mà Nhà nước CSVN đã xử HT Thích Quảng Độ và chư tôn đức Phật tử khác. Họ hứa là sẽ làm tất cả những gì cần thiết để đòi hỏi nhà nước CSVN tôn trọng nhân quyền mà cụ thể là trả tự do tức khắc cho HT Quảng Độ và chư tôn đức Phật tử cũng như những tù nhân lương tâm hiện đang bị giam giữ tại Việt Nam.

Qua cuộc tiếp xúc và thăm viếng rộng rãi tại Úc châu của TT Viên Lý, được biết đồng bào mọi giới đã vô cùng phẫn nộ về chính sách đàn áp Phật giáo của nhà nước Cộng Sản và nguyện sát cánh với Giáo hội để tích cực vận động giải trừ Pháp nạn và đòi hỏi CSVN phải tôn trọng nhân quyền và dân quyền của mọi công dân Việt Nam.

## **ĐẠI HỘI TĂNG NI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI LẦN ĐẦU TIÊN TỔ CHỨC TẠI ĐỨC QUỐC**

Do nhu cầu cấp bách nhằm đối phó những chướng duyên nghịch cảnh trên bước đường tu học của hàng ngũ Tăng Ni trong cũng như ngoài nước, chư tôn đức Tăng Ni Việt Nam sinh hoạt tại hải ngoại đã hội ý và quyết định tổ chức một đại hội Tăng Ni Hải Ngoại tại Chùa Viên Giác Đức quốc để Tăng Ni khắp



nơi có cơ hội trao đổi và học hỏi kinh nghiệm tu và hành đạo từ nhiều địa phương khác nhau, đồng thời trong tinh thần hòa hợp, cùng thảo luận về các phương cách củng cố và kiện toàn hàng ngũ Tăng Ni Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Đại hội đã được tổ chức tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc vào các ngày 22, 23 và 24 tháng 9 năm 1995 với sự tham dự của hàng trăm Tăng Ni trên khắp thế giới tụ về. Ngoài ra còn có hàng trăm Phật tử nam nữ tề tựu để ủng hộ đại hội.

Đại hội đã đúc kết thành quả 20 năm bảo tồn văn hóa dân tộc và xiển dương đạo pháp của Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại với bao công sức gian khổ của chư Tăng Ni và Phật tử thuần tâm. Trong dịp này, chư Tăng Ni tham dự đại hội đã cùng soạn thảo và đồng ký tên vào hai văn kiện quan trọng nhằm kêu gọi nhà nước CSVN tôn trọng tự do tín ngưỡng và nhân quyền tại Việt Nam.

Chúng tôi xin đăng nguyên văn các tài liệu quan trọng của ngày đại hội ấy sau đây để chư tôn đức và Phật tử các nơi không có cơ hội tham dự đại hội có thể theo dõi:

## **DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI TĂNG, NI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI**

**lần thứ nhất ngày 22, 23 và 24/9/1995 tại  
Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni Việt Nam tại hải ngoại,

GHPGVNTN Âu Châu xin thành tâm đề đầu đảnh lễ chư Tôn Túc, chư liệt vị Tăng Già đã không quản ngại đường xá xa xôi và Phật sự đa đoan tại trụ xứ mà quý Ngài đã từ bi miễn cố, quang lâm về địa phương Âu Châu này chỉ vì một lý do: cho Tăng, Ni Việt Nam tại hải ngoại. Đây quả là một cảm kích to lớn, một

ân đức sâu dày mà Tăng, Ni hải ngoại nói chung và Âu Châu nói riêng, chắc chắn không bao giờ quên được sự kiện lịch sử trọng đại ngày hôm nay.

Kính bạch chư Tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị,

Cách đây mấy năm, cũng tại chùa Viên Giác này, có một cuộc đại hội về Tăng Già. Nhưng là Tăng Già Thế Giới. Kỳ này cũng họp về Tăng Già, nhưng lại là Tăng, Ni Việt Nam tại hải ngoại. Địa điểm giống nhau, nhưng nội dung và bối cảnh hoàn toàn khác nhau. Đó là sinh hoạt của Tăng, Ni Việt Nam ở hải ngoại trong một bối cảnh GHPG trong và ngoài nước hiện nay đang gặp nhiều chương duyên nghịch cảnh.

Nhưng dù là một bối cảnh nào đi nữa, trong nước hay ngoài nước, trong một khuôn khổ xã hội nào đi nữa, ở Âu ở Mỹ, ở Á hay ở Úc, bây giờ và mãi về sau này thì vai trò của Tăng sĩ vẫn là quan trọng đối với Giáo hội cũng như đối với sinh hoạt của cộng đồng Phật tử. Sinh hoạt tu học của tu sĩ bao giờ cũng vẫn là yếu tố cần thiết và đời sống đạo hạnh của Tăng sĩ lúc nào cũng là nhân tố quan trọng bậc nhất, vượt lên cao hơn hết để ảnh hưởng đến đời sống của mọi người cũng như làm nổi rõ đạo lý từ bi, trí tuệ trong mọi quyết định của Giáo hội.

Kể từ xa xưa trong lịch sử, đã có quý ngài Khuông Việt, Vạn Hạnh của thời Đinh, Lê, Lý, Trần, quý ngài Nguyên Thiều Liễu Quán của thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Cho đến gần đây, trong phong trào chấn hưng Phật giáo của thập niên 30, 40 dưới thời Pháp thuộc, nếu không có chư vị tôn túc ở khắp 3 miền Trung, Nam, Bắc như chư vị Hòa thượng Vĩnh Nghiêm, Tuệ Tạng (Bắc), chư Hòa thượng Giác Tiên, Phước Huệ (Trung), chư Hòa thượng Bích Liên, Liên Tôn, Khánh Hòa, Huệ Quang, Khánh Anh (Nam)... Nếu không có chư vị tôn túc trên đây kiên trì, nhẫn nại, uyển

chuyển theo mọi tình huống dưới chế độ thực dân khắc nghiệt lúc bấy giờ để vận động đứng ra mở các trường giảng dạy, đào tạo Tăng, Ni, thì làm sao chúng ta có được các bậc Thầy khả kính đã lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (truyền thống) qua các thời kỳ sóng gió hiểm nguy như các thập niên 50, 60 và cho đến ngày nay dưới chế độ Cộng Sản.

Rõ ràng vai trò Tăng sĩ là vai trò quyết định trong tất cả mọi sinh hoạt của Giáo hội và có ảnh hưởng đến tất cả cộng đồng quốc gia dân tộc. Nhưng ngược lại, nếu sinh hoạt của Tăng sĩ bị sa sút, bị hạn chế hay bị điều khiển bằng những thế lực vô minh sẽ làm cho đời sống đạo hạnh bị xuống cấp và hình ảnh của Tăng sĩ bị hoen ố, mờ nhạt để rồi không còn một ảnh hưởng nào đáng kể trong cộng đồng Phật tử cũng như trong quần chúng Việt Nam.

Kính bạch chư Tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị,

Biến cố lịch sử 1975, như chúng ta đều biết, đã làm cho tổ chức và sinh hoạt của Giáo hội trong nước bị chia cắt, bị hạn chế, bị khuynh loát đủ mọi mặt, đủ mọi hình thức của chế độ Cộng sản đương quyền. Và, cũng do biến cố này, mà chúng ta có thêm một bộ phận thứ hai không kém phần quan trọng, đó là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại.

Ngày nay, sau 20 năm kể từ biến cố 75, nhìn lại Giáo hội trong và ngoài nước, rõ ràng chúng ta đang bước vào một khúc quanh lịch sử mà vai trò của Tăng sĩ cũng lại là vai trò thiết yếu hơn bao giờ hết.

Trong nước, như chúng ta biết rõ, GHPGVNTN bị chế độ Cộng sản đương quyền cố tâm tiêu diệt bằng cách bắt bớ tù đầy tất cả mọi sinh hoạt có tánh cách phục hồi GHPGVNTN, dầu là hoạt động cứu trợ từ thiện. Mặt khác chế độ Cộng sản ra sức nâng đỡ, nuôi dưỡng GHPG do Nhà nước lập ra từ năm 1981. Mà trong tất cả mọi sinh hoạt hiện

nay, nổi bật nhất và được tuyên truyền rầm rộ nhất, đó là hệ thống giáo dục Tăng Ni.

Theo tin tức từ trong nước, thì vào đầu năm nay, khi làm lễ khai giảng trường Phật Học Cơ Bản của tỉnh hội Thừa Thiên ngày 15-02-1995 tại chùa Báo Quốc (Huế) thì toàn quốc Việt Nam hiện có tất cả 26 trường Phật học Cơ bản (tương đương với cấp trung đẳng) và 2 trường Phật học Cao cấp (tương đương với cấp cao đẳng) ở Sài Gòn và Hà Nội. Số Tăng, Ni theo học tại các trường nói trên cũng tăng trưởng một cách đáng kể. Trường Phật học Cơ bản Thừa Thiên, mặc dù gặp nhiều khó khăn, phải làm lễ Khai giảng đến hai lần, nhưng theo tin tức, thì vào ngày Khai giảng lần thứ 2, đã có 326 Tăng, Ni sinh (184 tăng + 142 Ni) được tuyển chọn cho nhập học. Đây là trường Phật học cơ bản thành phố Sài Gòn, gồm có 585 Tăng, Ni sinh, vào lễ Khai giảng khóa thứ 3, ngày 20-02-1995 tại chùa Vĩnh Nghiêm. Trường Phật học Cao cấp Sài Gòn đã mở đến khóa thứ 3, và mới đây, ngày 14-4-95 khai giảng thêm một trường mới, gọi là trường Cao đẳng Chuyên khoa tại Đại tông lâm tỉnh Bà Rịa.

Mới nghe qua con số, chúng ta có cảm tưởng rất vui mừng, phấn khởi. Nhưng trên thực tế, không hẳn như vậy. Trong một bài báo cáo “20 năm công tác Giáo hội”, thầy Thích Hiển Pháp, Chánh Văn Phòng 2 của Giáo Hội Nhà Nước đã viết những câu như sau trên báo Giác Ngộ số 105 ra ngày 01-5-95 để tổng kết về sinh hoạt tu học của Tăng, Ni hiện nay trong nước:

“Tăng, Ni xuất gia càng ngày càng nhiều, nhất là các tỉnh miền Trung, miền Tây. Thiếu người giáo dưỡng, đua đòi chúng bạn từ các thành phố về ăn mặc, học hành, nếp sống sinh hoạt mọi mặt. Tìm cách đến thành phố... nên các trường Phật học tràn ngập Tăng, Ni sinh. Số lượng đông, chất lượng kém, đã gây ảnh

hưởng xấu trong giới phật tử không ít. Việc khiêu tố, khiêu nại của các chùa, chư Tăng, Ni phật tử liên quan đến ruộng đất, chùa chiền, nét hạnh của Tăng, Ni với nhau... gởi về Trung ương Giáo hội yêu cầu giải quyết ngày càng nhiều..."

Đó là đại lược một vài nét về việc học của Tăng, Ni trong nước. Chúng ta có thể đặt câu hỏi: Tại sao con số Tăng, Ni sinh tăng lên một cách ô ạt với lối sống xô bồ bất chấp như vậy mà Nhà Nước và Giáo hội Nhà Nước vẫn để yên, không một lời cảnh cáo hay đưa ra một biện pháp nào để kiểm soát chính đốn. Trong khi đó Nhà Nước vẫn dư thừa cán bộ và công an để răn đe và lùng bắt tất cả những ai bị nghi ngờ có hành động phục hoạt GHPGVNTN? Sự kiện này cho chúng ta thấy một cách hiển nhiên rằng: Nhà Nước Cộng Sản đương quyền, vì nhu cầu cấp thiết để tuyên truyền, cho nên chỉ cần số lượng đông đảo Tăng, Ni sinh mà không muốn có một nội dung chất lượng cao.

Để rồi, chính tình trạng tăng trưởng xô bồ, bất chấp này... sẽ làm hoen ố, hư hỏng đời sống Tăng, Ni rồi tự nó sẽ đào thải trong sự chán ghét và lãng quên của quần chúng.

Còn đời sống và sinh hoạt tu học của Tăng, Ni ở hải ngoại thì sao? Có lẽ chư tôn giáo phẩm, chư Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni hiện diện hôm nay là những người biết rõ hơn ai hết. Sau 20 năm định cư ở nước ngoài, chúng ta nhận thấy có khoảng 300 ngôi chùa Việt Nam được xây dựng lên. Trong số này, có một số tu viện. Nhưng số xuất gia ở hải ngoại chưa được nhiều mà đa số là thành phần trung niên. Một số khác, vì nhu cầu Phật sự ở nhiều địa phương nên người xuất gia chưa được cơ hội đào tạo vững chắc, đã phải đưa ra đảm đang Phật sự. Vì vậy mà không làm sao tránh khỏi những sơ hở thiếu sót. Đó là chưa kể những hạn chế về địa phương, về tổ chức, nên không thể theo học đầy đủ về chương trình nội điển

Kinh, Luật, Luận, chưa có cơ hội sinh hoạt tu học chung với các thành phần Tăng, Ni khác. Và ngay cả những vị đã xuất gia từ trong nước, khi gặp hoàn cảnh di tản ra nước ngoài, vì nhu cầu Phật sự đa diện của địa phương mình cư ngụ, nên ít có dịp sinh hoạt chung, để học hỏi bổ túc thêm về giáo lý cũng như trao đổi những kinh nghiệm về hoàng pháp, tổ chức ở hải ngoại. Đó là chưa kể, gần đây, bàn tay của Nhà Nước CSVN đã nối dài ra đến nước ngoài, len lỏi vào các sinh hoạt của Phật giáo, mượn hình thức từ Phật tử đến tu sĩ, để gọi là "giải độc" nhằm tạo hoang mang, ly gián, để rồi cuối cùng vô hiệu hóa mọi hoạt động của GHPGVNTN tại hải ngoại.

Từ những tình trạng nêu trên dẫn đến sự cách biệt, nghi kỵ, hiểu nhầm rất dễ dàng ngay trong hàng ngũ Tăng, Ni Việt Nam. Và một khi tình trạng này xảy ra thì rất khó có thể làm được việc gì có tánh cách kết hợp tập thể một cách hoan hỉ, chân thành.

Kính bạch chư Tôn đức,

Kính thưa quý vị,

Với tình trạng sinh hoạt của Tăng, Ni trong và ngoài nước mà chúng tôi mạo muội sơ lược vài nét nêu trên không phải để tạo ra một cái nhìn bi quan hay lạc quan. Mà cốt muốn chúng ta nhận ra được sự thực để tìm phương pháp bổ khuyết, hoàn hảo hơn cho đời sống của người Tăng sĩ, mà cụ thể là Tăng, Ni Việt Nam ở hải ngoại hiện nay.

Dĩ nhiên với một thực trạng sinh hoạt Tăng, Ni Việt Nam, hậu quả của 20 năm ly loạn, chia cách, thì một hội nghị Tăng, Ni Việt Nam đầu tiên như ngày hôm nay, không thể nào có thể tìm ra được một phương thuốc nhiệm mầu để cứu chữa hết ngay căn bệnh kinh niên. Nhưng ít ra, chúng ta có được một cái nhìn chung và đặt ra những phương hướng chung để tìm cách giải quyết từng phần, từng giai đoạn.

Trong chiều hướng đó, chúng tôi xin mạn

phép đề nghị một vài phương pháp bổ cứu có thể thực hiện được như sau:

1/ Tổ chức những khóa tu học cho Tăng, Ni Việt Nam hải ngoại:

Việc này đã có thực hiện từng vùng, từng châu, nhưng chưa tổ chức chung liên châu, liên vùng. Có thể vì cách trở địa dư, có thể vì tài chánh còn quá yếu kém, chưa có thể đài thọ nổi những chương trình lớn. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng những trở ngại trên chưa phải là những trở ngại chính. Nếu xét thấy việc làm này hết sức cần thiết, thì vẫn có thể bàn bạc, sắp xếp để thực hiện từng phần, từng giai đoạn. Ngoài ra, những công việc có tánh cách tăng sự như tăng tịch, thọ giới, tấn phong, bố tát, an cư... vẫn chưa có những quyết định hợp nhất trên một bình diện rộng lớn hơn tại hải ngoại.

2/ Yểm trợ việc tu học của Tăng, Ni trong nước:

Việc này lâu nay chúng ta vẫn thực hiện âm thầm từng vùng, từng châu, từng chùa vì sự liên hệ địa phương, thầy tổ hay huynh đệ. Nhưng nếu được nâng lên và hợp thức thành việc làm chung của Tăng, Ni Việt Nam hải ngoại đối với Tăng, Ni Việt Nam trong nước thì việc này có một ảnh hưởng trên tầm mức rộng lớn hơn. Vì lúc ấy không phải chỉ là yểm trợ, giúp đỡ mà còn là kết hợp giữa Tăng, Ni trong nước và ngoài nước cùng hướng đến một mục tiêu: tu học theo giáo lý Giải thoát để hoằng pháp lợi sanh, báo Phật ân đức, thiệu long thánh chủng, chấn nhiếp ma quân.

3/ Lên tiếng kêu gọi xóa bỏ bản án phi pháp, bất công đối với Hòa thượng Thích Quảng Độ:

Đây không phải là việc làm với tánh cách tổ chức Giáo hội. Vì các Giáo Hội đều đã lên tiếng. Mà là việc làm với tánh cách Tăng, Ni, đại hội của Tăng, Ni Việt Nam hải ngoại. Một việc làm xây dựng trên tình nghĩa thầy trò, huynh đệ mà một vị Tăng, Ni đã phát nguyện

xuất gia đều tôn kính các bậc tôn túc, nhất là các bậc đã xả thân để phụng sự cho đạo pháp và dân tộc. Với những đề nghị thô thiển trên đây, chúng tôi xin kính trình lên chư Tôn Đức và Đại hội. Và nếu được quý Ngài duyệt xét, chấp thuận, sẽ đưa qua các phân ban thảo luận làm việc, để cuối cùng đúc kết thành những quyết nghị cụ thể hành động.

Trước khi dứt lời, một lần nữa GHPGVNTN Âu Châu xin chân thành tri ân chư Tôn Đức, chư liệt vị Tăng, Ni đã vượt qua những chướng duyên, trở ngại về đây phó hội. Thật là một ân đức thâm sâu vô vàn. Chúng tôi cũng xin cảm ơn tất cả những trợ duyên ngoại hộ đáng kể của GHPGVNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, của phái đoàn Tăng, Ni Đài Loan và toàn thể Phật tử xa gần.

Xin hồi hương tất cả phước báo đó lên Tam Bảo chứng minh gia bị cho toàn thể quý vị và chúng tôi xin thành tâm nguyện cầu cho Đại Hội Tăng, Ni PGVN tại hải ngoại lần đầu tiên này được thành công viên mãn.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

*(sau đây là nguyên văn LỜI KÊU GỌI và TUYÊN CÁO do Chư Tăng Ni Hải Ngoại tham dự Đại Hội đồng soạn và ký tên:)*

## LỜI KÊU GỌI

**hủy bỏ bản án phi pháp mà tòa án thành phố Sài Gòn đã xử Hòa Thượng Thích Quảng Độ ngày 15/8/1995**

Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại gồm chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni từ Úc Châu, Á Châu, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và các nước Âu Châu, họp tại chùa Viên Giác—Hannover, Đức quốc ngày 22, 23, và 24/9/1995 đồng thanh lên tiếng:

1/ Kêu gọi chánh phủ Hà Nội hãy xóa bỏ bản án bất công ngày 15/8/95 tại Sài Gòn mà tòa án nhà nước CSVN đã xử Hòa Thượng

Thích Quảng Độ (68 tuổi, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo) 5 năm tù, Thượng Tọa Thích Không Tánh 5 năm, Thượng Tọa Thích Nhật Ban 4 năm tù, Đại đức Thích Trí Lực 2 năm rưỡi, Cư sĩ Nhật Thường 3 năm tù, Cư sĩ Nguyễn Thị Em (Đồng Ngọc) 2 năm tù treo. Năm tu sĩ và phật tử kể trên bị bắt giam từ ngày 6/11/1994 tại Sài Gòn vì đã đứng ra tổ chức một phái đoàn GHPGVNTN đi cứu trợ nạn nhân lũ lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long tháng 11/1994. Hòa thượng Thích Quảng Độ lên tiếng phản đối việc bắt giam trái phép phái đoàn cứu trợ của Giáo hội nên ngài cũng bị bắt giam từ ngày 04/01/1995 tại Phú Nhuận-Sài Gòn. Với những hành động cứu trợ nhân đạo trong khuôn khổ hoạt động tôn giáo của một Giáo hội mà còn bị đưa ra xét xử ở một tòa án, không có luật sư biện hộ, không có báo chí quốc tế tham dự, không có thân nhân của bị can chứng kiến... với một bản án đã được định trước thì rõ ràng là một hình thức đàn áp nặng nề nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một Giáo hội truyền thống lâu đời ở Việt Nam và có tư cách pháp nhân từ năm 1951. Cho đến nay nhà cầm quyền CSVN vẫn chưa có một văn kiện chính thức nào chấm dứt tư cách pháp nhân của GHPGVNTN.

2/ Tố cáo trước dư luận quốc tế hình thức tòa án ngày 15/8/95 để xử Hòa thượng Thích Quảng Độ và nhiều tu sĩ, Phật tử khác đã vi phạm nặng nề điều 132 về quyền biện hộ, trong Hiến Pháp 1992 do chánh phủ Hà Nội đang áp dụng và những điều 69, 70 của Hiến Pháp kể trên về quyền tự do ngôn luận và tự do tư tưởng.

3/ Tố cáo trước dư luận quốc tế, chánh phủ Việt Nam hiện nay vẫn tiếp tục vi phạm nghiêm trọng nhân quyền nhất là quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam. Cụ thể là việc bắt bớ, tù đày, xử án bất công những người lên tiếng đòi dân chủ, tự do khác với lập trường của Đảng CSVN.

4/ Yêu cầu các cộng đồng quốc tế, các cơ quan nhân quyền, các cơ quan lập pháp, các chánh phủ các nước yêu chuộng tự do và công lý, các nhân sĩ trí thức... hãy dùng ảnh hưởng của mình để lên tiếng can thiệp với chính phủ Hà Nội hủy bỏ những bản án bất công đối với những người chỉ vì đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo, mà cụ thể là bản án 5 năm tù của Hòa thượng Thích Quảng Độ, đồng thời ngăn chặn những việc làm trái với nguyên tắc dân chủ mà chánh phủ Hà Nội đã long trọng ký kết vào Công Ước Quốc Tế về quyền dân sự và chính trị ngày 24/8/92, và mới đây ký Hiệp ước Hợp tác Kinh tế với Liên Hiệp Âu Châu ngày 17/7/95 tại Bruxelles.

*Làm tại Hannover, Đức quốc ngày 24/9/1995*

*Ký tên: Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni tham dự đại hội.*

## TUYÊN CÁO

Chúng tôi, hàng giáo phẩm cao cấp và Tăng Ni đang hành đạo tại Á, Úc, Mỹ và Âu Châu tham dự Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại được tổ chức lần đầu tiên tại chùa Viên Giác Đức quốc vào các ngày 22, 23, 24 tháng 9 năm 1995, trong tinh thần lục hòa tương thuận tương kính, đã cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm tu học, xiển dương Phật Pháp, bảo vệ đạo lý dân tộc trong môi trường hải ngoại. Ngoài ra Đại Hội đã đúc kết thành quả Phật Giáo Việt Nam hải ngoại qua 20 năm xây dựng cơ sở, tổ chức Giáo hội và hướng dẫn đời sống tâm linh đạo đức cho toàn thể đồng bào Phật tử đang lưu ngụ tại các quốc gia trên thế giới. Đồng thời Đại Hội kiểm điểm lại các nỗ lực cần thiết trong việc phục hưng Phật Pháp ở quê nhà sau nhiều thập niên bị chiến tranh và chủ nghĩa cộng sản tàn phá. Hướng về một tương lai hưng thịnh của Đạo Phật Việt Nam trong một đất

nước tự do phú cường. Đại hội đồng thanh tuyên bố:

1. Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển tại hải ngoại, Phật Giáo Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả lớn lao qua các lãnh vực xây dựng cơ sở, đào tạo nhân sự, thích nghi với văn hóa địa phương và tổ chức các công tác ích dụng cho quảng đại quần chúng. Tiềm lực lớn lao này phải được phát huy để PGVN hải ngoại mở rộng việc hướng dẫn tu học cho các sắc dân bản xứ, và đóng vai trò quan yếu trong việc giúp Giáo Hội quê nhà khôi phục nền tảng tâm linh, đạo đức cho dân tộc Việt Nam.

2. Sự triệt để áp dụng giáo pháp lục hòa, nghiêm túc phụng trì giới luật, nỗ lực hoằng dương chánh pháp, quan tâm đặc biệt về việc đào tạo Tăng tài, giáo dưỡng tầng lớp tuổi trẻ trong cả hai giới xuất gia và tại gia là những nhân tố thiết thực trong công cuộc xây dựng đạo Phật Việt Nam ở xứ người.

3. Sự thống hợp mọi tổ chức, mọi tầng lớp Phật giáo đồ không chỉ mang lại lợi lạc cho lý tưởng giải thoát của Phật tử Việt Nam ở hải ngoại mà còn góp phần hữu hiệu trong việc giải trừ pháp nạn tại quê nhà.

4. Sự phát triển của đất nước Việt Nam ngày mai sẽ chỉ nên là tổng hợp nỗ lực của mọi thành phần dân tộc, trong đó quần chúng Phật tử là một đại bộ phận quan trọng. Do vậy, Đại Hội yêu cầu nhà nước Việt Nam chấm dứt mọi chính sách thù nghịch, tục hóa, và khống chế Phật giáo, một đường lối di hại lâu dài cho cả dân tộc.

5. Sự phục hoạt một giáo hội truyền thống không bị thế quyền lợi dụng mà do chính hàng giáo phẩm tài đức hòa hợp lãnh đạo sẽ là một thành tố quan yếu giúp khai thông các bế tắc trong tiến trình hàn gắn vết thương chiến tranh, tái thiết xứ sở. Do đó, Đại Hội kêu gọi nhà nước Việt Nam tôn trọng tư cách pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trả tự do cho chư tôn giáo phẩm đang bị

giám giữ và giao trả toàn bộ giáo sản của Giáo Hội đã bị nhà cầm quyền cưỡng đoạt.

6. Trước hiện tình phức tạp của đất nước và hoàn cảnh khó khăn của Giáo Hội, người Phật tử cần có thái độ bình tĩnh, thức giác và hành động hiểu biết trước mọi ý đồ xuyên tạc, lung đoạn nội bộ Giáo Hội.

*Làm tại Hannover, Đức quốc ngày 24 tháng 9 năm 1995.*

#### **Đồng ký tên:**

**Chư Hòa thượng:** Thích Tâm Châu, Thích Thiên Định, Thích Hộ Giác, Thích Chánh Lạc, Thích Trí Chơn, Thích Đức Niệm.

**Chư Thượng Tọa:** Thích Chơn Điền, Thích Huyền Tôn, Thích Thiện Trì, Thích Minh Tâm, Thích Bảo Lạc, Thích Tấn Thiết, Thích Bửu Thanh, Thích Như Điển, Thích Tịnh Đức, Thích Nguyên Trí, Thích Viên Lý, Thích Nguyên An, Thích Minh Tuyên, Thích Huyền Việt, Thích Nhứt Chân, Thích Quảng Bình, Thích Minh Phú, Thích Chơn Lễ.

**Chư Đại Đức:** Thích Quảng Ba, Thích Quán Không, Thích Giác Chân, Thích Chơn Trí, Thích Quảng Hiền, Thích Minh Giác, Thích Giác Đăng, Thích Giác Thanh, Thích Tâm Tường, Thích Nhật Trí, Thích Thông Trí, Thích Nguyên Lộc, Thích An Chí, Thích Lệ Nguyên, Thích Thiện Sơn, Thích Quảng Đạo, Thích Từ Trí, Thích Minh Tấn, Thích Tâm Quang, Thích Hạnh Bảo...

**Chư Ni Sư, Sư cô:** Thích nữ Như Tuấn, Thích nữ Như Nguyên, Thích nữ Diệu Tâm, Thích nữ Như Liên, Thích nữ Thanh Hà, Thích nữ Như Viên, Thích nữ Diệu Ân, Thích nữ Diệu Hạnh, Thích nữ Như Minh, Thích nữ Như Hân, Thích nữ Diệu Nghiêm, Thích nữ Diệu Tràm, Thích nữ Giác Hương, Thích nữ Diệu Tấn, Thích nữ Tấn Không, Thích nữ Hạnh Ân, Thích nữ Hạnh Châu, Thích nữ Hạnh Tịnh...



## LỄ CẦU AN GIẢI TRỪ KHỔ NẠN

Ngày chủ nhật 27 tháng 8 năm 1995 vừa qua, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đã tổ chức Buổi Lễ Cầu An Giải Trừ Khổ nạn cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, chư Tôn Đức, Phật tử và các Tù Nhân Lương Tâm tại hội trường Hettinga Education Center, thành phố Garden Grove.

Buổi lễ bắt đầu lúc 2 giờ 30 và chấm dứt lúc 6 giờ 45 chiều cùng ngày. Hiện diện trong buổi lễ gồm chư tôn giáo phẩm thuộc GHPGVNTNHN—HK như Hòa thượng Thích Đức Niệm, Thượng tọa Thích Phước Thuận, Thượng tọa Thích Nguyên Trí, Thượng tọa Thích Viên Lý, Thượng tọa Thích Nguyên Siêu, Đại đức Thích Trí Thọ và chư tôn đức khác tại Orange County như Thượng tọa Thích Hành Đạo, Thượng tọa Thích Minh Mẫn, Đại đức Thích Thiện Chí và Ni sư Thích nữ Hồng Diệp, Thích nữ Tịnh Thường và Thích nữ Huệ Hảo. Ngoài ra còn có quý vị đại diện các tôn giáo bạn như Giáo hữu Ngọc Sách Thanh, đại diện Ban Hợp Tác Tôn Giáo tại Hoa Kỳ, phái đoàn Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh gồm quý ông Cao văn Báu, Tạ Thành Long và Nguyễn thị Tri Bé; ông Phạm văn Phổ và phái đoàn Phong Trào Giáo Dân, Giáo sư Nguyễn Thành Long và ông Nguyễn văn Thành thuộc phái đoàn Phật Giáo Hòa Hảo. Về phía cơ quan dân cử có quý ông dân biểu Dana Rohrabacher và Nghị viên Tony Lâm. Có rất nhiều đại diện các đoàn thể và hội đoàn cũng như rất đông đảo đồng bào tham dự.

Trong phần khai mạc, Thượng tọa Thích Nguyên Trí đã nói bản án ngày 15 tháng 8 vừa qua là bản án không riêng gì cho Hòa thượng Quảng Độ mà là bản án của 70 triệu đồng bào Việt Nam.

Sau lễ Niệm hương Bạch Phật là phần Tịnh Tọa Cầu Nguyện mà ông Huỳnh Tấn Lê cho

rằng 5 phút yên lặng này chuyển nguyện lực thành hùng lực đập tan chế độ độc tài và chuyển hóa tâm thức của người cộng sản từ bến mơ vô sản chuyên chính đến bờ tự do dân chủ.

Tiếp theo là phần trình bày của ông Bùi Ngọc Đường về hiện tình Phật giáo tại quốc nội, trong đó ông đã nhấn mạnh đến bản án ngày 15/8 vừa qua kết án 4 vị giáo phẩm và 2 Phật tử và trước đó vào hai ngày 11 và 12/8, CSVN cũng đã kết án 9 nhà tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ tại Việt Nam là một việc bất minh, bất chính và vi hiến.

Liên tục suốt chương trình, các ca sĩ và Phật tử ngâm lên những bài thơ của Hòa thượng Quảng Độ được sáng tác trong lúc Thầy đang bị tù đầy.

Sau đó là phát biểu của đại diện Tôn giáo bạn. Quý ông Giáo hữu Ngọc Sách Thanh và Phạm văn Phổ đã phát biểu là pháp nạn hôm nay của Phật giáo cũng là một quốc nạn chung của toàn dân Việt Nam và chúng ta hãy sát cánh trong công cuộc tranh đấu này. Ngoài ra Dân biểu Dana Rohrabacher cũng hô hào sự yểm trợ và khẳng định rằng sự tranh đấu cho tự do và nhân quyền của dân tộc Việt Nam không bị lẻ loi và cũng không bao giờ bị bỏ quên. Các đại diện đoàn thể và hội đoàn cũng lần lượt lên phát biểu, đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản phải hủy bỏ tức khắc và vô điều kiện bản án ngày 15/8 vừa qua.

Trong phần tuyên cáo của Giáo Hội, Thượng tọa Thích Viên Lý đã nhấn mạnh đến sự vi phạm trầm trọng nhân quyền và tự do dân chủ tại Việt Nam, Cộng sản đã không ngừng tìm cách hủy diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và khống chế nội bộ của Giáo hội. Tuyên cáo đòi hỏi các điểm chính sau đây:

— Yêu cầu nhà nước cộng sản thu hồi bản án ngày 15/8 và trả tự do tức khắc cho quý Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức và Phật tử;

— Yêu cầu nhà nước Cộng sản chấm dứt âm mưu xét xử Hòa thượng Thích Huyền Quang, Thượng tọa Thích Long Trí và trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho nhị vị Hòa thượng và Thượng tọa;

— Yêu cầu nhà nước cộng sản tôn trọng các quyền tự do căn bản trong đó có tự do tín ngưỡng và tuyệt đối không được can thiệp vào nội bộ các tôn giáo;

— Yêu cầu nhà nước cộng sản trả tự do cho tất cả các tu sĩ và các tín đồ thuộc các tôn giáo cũng như các tù nhân lương tâm trên toàn cõi Việt Nam;

— Khẩn thiết kêu gọi Liên Hiệp Quốc và các cơ quan quốc tế nhân quyền, các tôn giáo, chính phủ và các chính khách các quốc gia trên thế giới, các tổ chức và đồng bào Việt Nam hải ngoại tích cực can thiệp nhà nước cộng sản thực hiện tất cả các đòi hỏi nêu trên.

Sau cùng là đạo từ của Hòa thượng Thích Đức Niệm kêu gọi đồng bào Phật tử mọi giới sát cánh cùng chư tôn giáo phẩm đẩy mạnh công cuộc đấu tranh này. Phật giáo phối hợp chặt chẽ với các tôn giáo bạn, đoàn thể và hội đoàn người Việt hải ngoại và toàn thể đồng hương thành một sức mạnh để cứu Việt Nam ra khỏi quốc nạn.

Buổi lễ chấm dứt hồi 6 giờ 45 chiều cùng ngày với những khẩu hiệu hô lớn có nội dung lên án nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền và tự do tín ngưỡng.

*(Phóng sự do Quảng Phước ghi nhanh)*

---

**CUỘC TUYỆT THỰC NGÀY 12/8/95  
PHẢN ĐỐI ĐẠI SỨ LÊ VĂN BÀNG  
THAM DỰ BỮA TIỆC DO CƠ QUAN  
WORLD AFFAIRS COUNCIL OF  
ORANGE COUNTY TỔ CHỨC**

Cơ quan World Affairs Council, một tổ chức vô vụ lợi gồm các cựu Đại sứ, các cựu

viên chức cao cấp, chủ nhân các hãng lớn, nhân buổi họp hàng tháng đã mời Lê Văn Bàng đến để nói chuyện về đầu tư tại Việt Nam. Nhân dịp này, cộng đồng Việt Nam đã tổ chức một buổi tuyệt thực và biểu tình tuần hành với mục đích:

1) Đối với tập đoàn lãnh đạo cộng sản, chúng ta muốn nói với họ là họ không thể lừa bịp dư luận quốc tế nói chung và Hoa Kỳ nói riêng để tiếp tục đàn áp nhân dân Việt Nam.

2) Đối với cơ quan World Affairs Council of Orange County, người Hoa Kỳ cũng như các cơ quan quốc tế nhân quyền, chúng ta muốn cho họ biết là Việt Nam không có tự do dân chủ, không có nhân quyền và nhất là đang đàn áp tôn giáo một cách mãnh liệt qua hai bản án ngày 11 và 15 tháng 8 vừa qua.

3) Thể hiện trách nhiệm của người Việt hải ngoại: tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ, nhất là tự do tín ngưỡng phải được tôn trọng.

Đúng 8 giờ 30 sáng, phái đoàn tuyệt thực khởi hành từ chùa Bát Nhã và có mặt tại địa điểm lúc 9 giờ sáng, phối hợp với một số Phật tử và đồng hương đến thẳng địa điểm Radisson Plaza Hotel, thành phố Irvine, đối diện phi trường. Phái đoàn tuyệt thực do Thượng tọa Thích Nguyên Trí, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ hướng dẫn và ông Huỳnh Tấn Lê, phát ngôn nhân, gồm có:

1. Thượng tọa Thích Nguyên Trí, Vụ trưởng Vụ Kinh Tế Tài Chánh GHPGVNTNHN—HK

2. Thượng tọa Thích Thiện Dũng, viện chủ chùa Pháp Vân, Pomona

3. Thượng tọa Thích Quảng Thanh, viện chủ chùa Bảo Quang, Garden Grove

4. Đại đức Thích Phước Thắng, tu viện Hoa Nghiêm, Santa Ana

5. Đại đức Thích Huệ Minh, tịnh xá Minh Đăng Quang, Westminster

6. Đại đức Thích Huệ Tiến, chùa Viên Minh, tiểu bang Missouri

7. Đại đức Thích Đức Thành, tịnh thất Hộ Pháp, Gardena

8. Đại đức Thích Nhuận Hùng, trụ xứ chùa Bảo Quang

9. Ni sư Thích Nữ Hồng Diệp, trụ xứ chùa Bát Nhã, Garden Grove

10. Ni sư Thích Nữ Chúc Diệu, trụ xứ chùa Phật Tổ, Long Beach.

Về phía Phật tử có quý vị sau đây:

11. Ông Trương Quang Tố, Garden Grove

12. Ông Dương Hồng Danh, Westminster

13. Đạo hữu Tâm Áo, Garden Grove

14. Đạo hữu Huệ Mẫn, Garden Grove

15. Ông Lê Văn Kỹ, Costa Mesa

16. Bà Phạm Thị Gái, Irvine

17. Bà Trần Thanh Hiền, tín hữu Thiên Chúa giáo, Huntington Beach.

Phái đoàn tuyệt thực còn có cụ Nguyễn Văn Bách, ông Huỳnh Tấn Lê và ông Đoàn Thế Cường, nhưng các vị này phải lo nhiều công tác trong việc tổ chức nên không tuyệt thực liên tục.

Sự chất vấn của phái đoàn tuyệt thực cũng như bên phía phái đoàn người Mỹ đối với các vấn đề nhân quyền và tín ngưỡng tại Việt Nam khiến đại sứ Lê Văn Bằng lúng túng, không biết trả lời ra sao cho ổn thỏa trước buổi họp. Cuối cùng, Lê Văn Bằng phải rút lui bằng cửa sau. Đây rõ ràng đã là thắng lợi cho phái đoàn tuyệt thực và biểu tình.

*(Quảng Phước lược ghi)*

### **ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ III CỦA GHPGVNTNHN TẠI HOA KỲ**

Đại hội thường niên lần thứ III của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đã được tổ chức tại San Jose với sự tham dự của 70 Tăng Ni và 800 Phật tử. Sau bốn

ngày hội nghị kiểm điểm Phật sự và hoạch định chương trình hoạt động cho thời gian tới, lễ bế mạc được tổ chức tại hội trường William C. Overfelt High School ở thành phố San Jose, miền Bắc California, chiều ngày 26-11-1995, một cách long trọng. Lễ bế mạc đại hội cũng là lễ Hiệp kỵ chư Tăng Ni, Thánh tử đạo và đồng bào các giới đã hy sinh cho lý tưởng tự do tôn giáo, hòa bình dân tộc và nhân quyền Việt Nam. Buổi lễ còn đặc biệt truy niệm Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh, một trong những vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), vị Cha đẻ của phong trào Gia Đình Phật Tử, đã bị nhà cầm quyền cộng sản tra tấn đến chết tại Sài Gòn ngày 17-10-1978. Bằng lễ truy niệm này, Đại hội muốn nhắc nhở cho giới Phật tử hải ngoại ý thức tới hiện trạng bị đàn áp của Giáo hội trong nước để dần thân cùng gánh vác tiền đồ của Phật giáo và Dân tộc.

Đại Hội lên tiếng đòi hỏi nhà nước CSVN xóa bỏ bản án ngày 15-8-1995 xử HT Thích Quảng Độ và các Thượng tọa, Đại đức, Phật tử, và kêu gọi chư Tôn đức trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (dưới sự lãnh đạo của nhà nước) cùng chung lên tiếng đòi trả tự do cho hàng Giáo phẩm thuộc Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

*(Chúng tôi xin đăng trọn sau đây các văn kiện liên quan đến Đại hội Thường niên lần thứ III của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, để chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử xa gần tiện việc theo dõi)*

### **DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN KỲ III GHPGVNTNHN—HK CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH HỘ GIÁC, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**

Kính thưa toàn thể Đại Hội,  
Lại một năm nữa trôi qua. Mười hai tháng

ấy tuy ngăn ngủi nhưng để lại bao hình ảnh khó quên trong lịch sử Giáo Hội. Từ quê nhà xa xăm vẫn Hòa thượng Huyền Quang, Hòa thượng Quảng Độ cùng chư tôn giáo phẩm kẻ vào tù, người bị cấm cố khi mà không thể không cất lên tiếng nói của lương tâm, của sự thật. Giáo Hội Mẹ vẫn duy trì sự hiện hữu của mình trong nỗi thống thiết, gian nguy. Toàn khối Phật giáo đồ Việt Nam vẫn chưa có được sự tự quyết nằm ngoài những thế lực vô minh. Nội bộ Phật giáo trong lẫn ngoài nước vẫn phải tiếp tục đương đầu với những dụng tâm chia rẽ, những cơ nguy từ các phần tử cực đoan. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không có những hình ảnh đáng vui mừng. Mùa Phật Đản vừa qua là một thí dụ. Không phải con số hàng chục ngàn Phật tử về tham dự đại lễ Phật Đản chung mới là điều cần nhắc tới mà chính là những giọt nước mắt của các Phật tử lão thành rưng rưng bày tỏ: chúng con thật sự vui mừng quá, đã hai mươi năm rồi mới có dịp thấy chư tôn giáo phẩm ngồi lại với nhau trong tinh thần như thế. Rồi lễ Vu Lan, rồi Đại hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại cùng bao nỗ lực khác của các Hội Đồng, các vụ, các miền, các đơn vị và mỗi cá nhân.

Con thuyền Giáo Hội từ lúc khởi điểm đến giờ vẫn có một hướng đi duy nhất là hoằng truyền Chánh Pháp, phụng sự quần sanh. Tuy vậy ở mỗi giai đoạn của cuộc hải trình giữa cuồng lưu giông bão chúng ta phải luôn xác định phương vị và điều chỉnh bánh lái con tàu. Chính các đại hội thường niên chúng ta có được cơ hội quý báu ấy. Mục tiêu rõ ràng của Giáo Hội không phải là thành lập một thế lực để đương đầu với các thế lực trong lòng dân tộc mà là ứng dụng một cách thiện xảo những tinh hoa của Phật Pháp để mưu cầu lợi lạc quê hương, dân tộc. Cũng như cứu cánh hành hoạt của mỗi cá nhân không phải để tạo chỗ đứng phù du trong cuộc đời mà là vượt lên trên mọi

hệ lụy trần lao dẫn đến giác ngộ giải thoát. Thái độ của chúng ta đối với thực tế không phải chỉ có chấp nhận sự thật mà là nhận chân được hạnh phúc bằng trí giác liễu tri sự thật khổ đau. Xác định được như vậy chúng ta sẽ đủ sáng suốt trả những gì của cá nhân về lại cá nhân, giai đoạn lại cho giai đoạn. Ý thức mình mãi đó mang lại tinh thần vô úy, xả kỷ chính là những vô cùng cần thiết cho sự dẫn thân trong giai đoạn này. Chúng ta có được trợ duyên lớn lao là sự hy sinh to lớn của chư Tôn đức Tăng Ni, Phật tử ở quê nhà. Những người mang Bồ Tát hạnh coi thường sự an nguy thậm chí sanh mạng của mình nhằm mưu cầu lợi ích cho đạo cho đời. Các Ngài đã làm tròn bổn phận trong cương vị của mình. Chúng ta nghiêng mình cảm kích công hạnh đó và tự vấn mình phải làm gì nữa để đáp lại.

Kính thưa Đại hội,

Một trong những chủ đề quan trọng của Đại hội thường niên năm nay là chuẩn bị cho Đại Hội Khoáng Đại năm tới, nói rõ hơn là nhiệm kỳ kế tiếp. Vẫn còn có nhiều điều khuyết phải làm trong cơ cấu tổ chức các Hội Đồng, Ban, Miền. Mặc dù Pháp nạn vẫn luôn luôn là trọng tâm hàng đầu chúng ta cần dồn nỗ lực thật nhiều cho các lãnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội. Chính sự tu học của Tăng Ni Phật tử quyết định yếu tố thịnh suy của Đạo Phật ở trong nước cũng như tại xứ người.

Văn phòng Hội Đồng Điều Hành cần sự trợ duyên nhiều hơn nữa của các đơn vị xa gần. Việc càng lúc càng nhiều mà nhân sự, tài lực quả thật hạn chế. Chúng tôi cảm kích sự đáp ứng của các thành viên Giáo Hội mỗi khi nhận được thư mời cho các duyên sự hệ trọng. Văn Phòng II Viện Hóa Đạo cần được nơi rộng để kịp thời đáp ứng nhu cầu Phật sự các Châu nhất là sự ủy thác của Đại Hội Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại vừa qua.

Những thay đổi của xã hội Việt Nam ngày nay bắt buộc chúng ta phải kịp thời để thích

nghi để truyền thừa mạng mạch của Đạo Phật Việt. Khoa học kỹ thuật, đặc biệt là điện toán nhanh chóng thay đổi đời sống của con người. Những người thao thức cho nền đạo ngày mai đặc biệt là tầng lớp Tăng Ni phải được trang bị đầy đủ những kiến thức cần thiết. Lĩnh vực truyền thông là một thí dụ. Khi mà chúng ta còn lúng túng với phương tiện truyền thanh, truyền hình thì người ta đã đi quá xa với information Superhighway, Internet v.v...

Chúng tôi biết trong khuôn khổ ba ngày đại hội với việc cần thảo luận không cho phép chúng ta tập trung vào những chuyên đề. Tuy nhiên sự lưu tâm và các điểm quyết nghị của đại hội sẽ dọn đường cho những cải cách cần thiết được đón nhận tốt đẹp từ bước khởi đầu.

Cầu chúc quý Ngài, quý vị thân tâm an lạc, Phật sự viên mãn. Nguyên cầu chư Thiên Hộ Pháp phò trì đại hội thành tựu nhiều lợi ích thiết thực. Với tất cả kỳ vọng chân thành, chúng tôi trân trọng tuyên bố khai mạc Đại Hội Thường Niên kỳ III GHPGVNTNHN—HK.

## **TUYÊN NGÔN VÀ QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ III CỦA GHPGVNTNHN TẠI HOA KỲ — VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO**

Chư Tăng, Ni và Phật tử đại diện các Hội Đồng, Vụ, Miền thuộc GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đã vân tập về San Jose, tiểu bang California, từ 23 đến 26-11-1995 (PL 2539) họp Đại Hội thường niên lần thứ III để kiểm điểm Phật sự và hoạch định chương trình hoạt động cho thời gian tới.

Đại Hội minh xác lập trường cố hữu của Phật Giáo Việt Nam như sau:

— Từ thuở bình minh của dân tộc, đạo Phật đã du nhập vào nước ta làm nền cho một sinh phong văn hiến Việt, lập thành quốc gia tự chủ

tự cường trên địa bàn Đông Nam Á;

— Trải qua các triều đại, đạo Phật góp phần dựng nước để cứu người ra khỏi nô lệ, vô minh, đem lại lạc phúc cho dân tộc.

Tiếp tục truyền thống ấy và trước hiện tình nguy biến bị đàn áp, bạo hành ở trong nước, cùng lúc những điều kiện khách quan ở nước ngoài tuy phần vinh nhưng cũng làm tha hóa tâm thức các thế hệ trẻ.

Đại Hội xác định mối liên hệ đấu tranh bảo vệ Chánh Pháp của cộng đồng Phật tử hải ngoại cùng mối quan tâm trong vấn đề giáo dục của Giáo Hội để giữ gìn giới hạnh Phật giáo và phát triển kiến thức đặc thù của thời đại cho hai giới xuất gia và tại gia.

Bảo vệ Chánh Pháp là nuôi dưỡng tâm linh Con Người.

Giáo dục bằng Chánh Pháp là khai sinh Con Người bao dung và trí tuệ; đồng thời nuôi dưỡng giới trẻ bảo tồn văn hóa dân tộc;

Tranh đấu bảo vệ nhân quyền, mở rộng dân chủ và chống bất công xã hội là bảo vệ nhân phẩm Con Người.

Do đó, Đại Hội thường niên lần thứ III của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo quyết nghị:

1. GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đặt trọng tâm vào nỗ lực đào tạo Tăng tài thích nghi với tiến bộ của thế giới và giáo dục thế hệ trẻ chuẩn bị cho phẩm chất Phật giáo Việt Nam vào thế kỷ XXI. Sinh hoạt tu học của quần chúng Phật tử phải được kết hợp giữa kiến văn và giới hạnh. Liên hệ giữa các tông phái, chùa viện, tổ chức, dựa trên sự tương kính, tương thuận và điều hợp.

2. GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo “không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại đó trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc”. Lấy sự tồn vong của con người là chính, Giáo Hội đứng ngoài mọi phe phái, chính

kiến, để khai mở thời đại bao dung, cộng tác làm thiện duyên cho công cuộc kiến thiết đất nước và an lạc, ấm no cho mọi cá nhân trong cộng đồng dân tộc;

3. Kêu gọi chư Tôn Đức Tăng, Ni vì những lý do riêng mà phải liên hệ xa gần với cơ quan tôn giáo công cụ của Đảng và Nhà nước, hãy lên tiếng đòi hỏi quyền tự do sinh hoạt tôn giáo của GHPGVNTN là giáo hội dân lập có truyền thống xuất hiện từ thế kỷ thứ II và rục rờ qua các triều Đinh, Lê, Lý, Trần;

4. Đẩy mạnh cuộc vận động quốc tế giải trừ Pháp nạn trong nước, cụ thể là:

— Đòi hỏi trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho HT Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN bị câu lưu không lý do tại Quảng Ngãi từ năm 1982;

— Xóa bản án bắt công ngày 15-8-1995 cũng như phiên xử phúc thẩm ngày 28-10-1995 bằng cách trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho HT Thích Quảng Độ, TT Thích Không Tánh, TT Thích Nhật Ban, Đại đức Thích Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường và Đồng Ngọc.

— Trả tự do cho tất cả các nhà lãnh đạo các tôn giáo, các tù nhân chính trị, các tù nhân lương tâm và chư Tăng, Ni, Phật tử bị bắt giam, bị kết án vì lý do hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng hay nhân quyền từ năm 1955 tại miền Bắc và từ năm 1975 tại miền Nam, điển hình là các trường hợp của các Thượng tọa, Đại đức: Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Hải Tạng, Trí Tụ, Hải Thịnh, Hạnh Đức, Giác Nguyên, Phước Viên, Tâm Căn, Huệ Đăng Nguyễn Ngọc Đạt v.v...; và

— Phục hồi quyền tự do sinh hoạt tôn giáo của GHPGVNTN.

PL 2539 - Làm tại chùa An Lạc,  
San Jose, ngày 26 tháng 11 năm 1995.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG  
NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**  
Số 0149/VPTT HĐĐH/VPII VHD

Kính gửi: Chư Tôn Đức Tăng Ni lãnh đạo  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

P.L. 2539, San Jose ngày 26 tháng 11 năm  
1995

Kính bạch chư vị Tôn đức,

Toàn thể chư Tăng, Ni, Phật tử đại diện các Hội đồng, Vụ, Miền thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tham gia Đại Hội thường niên lần thứ II tại San Jose, tiểu bang California, từ 23 đến 26 tháng 11 năm 1995, xin đạo đạt đến quý vị nỗi lòng tha thiết sau đây:

Cầm bút viết thư hôm nay lòng chúng tôi vang vọng câu nói trên thành Bình Định năm xưa: “Củi đậu nấu đậu lòng ai sao nở?!”

Ở đây chúng tôi không muốn đi sâu vào những uẩn khuất dồn nén hay nhiệt tình của người công dân. Chúng tôi chỉ muốn được thưa chuyện giữa những người đã cát ái từ thân với chí nguyện xuất gia, mỗi bước đi đều hướng tới phương trời cao rộng, để hoàn mãn nhiệm vụ trưởng tử của Như Lai.

Bạch chư vị Tôn đức, làm sao chúng ta có thể đang tâm không ngó ngang tới thăm cảnh mà các sư huynh, người đồng đạo bị đày nhuyển trong tù? Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại! Lòng từ bi không phân biệt thiện ác. Trí Bát Nhã không chọn lựa bạn thù. Ở đâu có khốn ách thì Trưởng tử của Như Lai hiện tới như hóa thân mẫu nhiệm của Đức Quán Thế Âm. Vào ngày giờ chúng tôi ngồi viết thư này nơi hải ngoại xa xôi, thì Hòa Thượng Thích Huyền Quang đang bị giam giữ tại quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi trong căn nhà bé nhỏ sơn vàng dựng lên vợi vãi giữa đồng không mông quạnh trá hình cho nhà tù thu bé. Hiện trạng câu lưu không lý do, không xét xử



này kéo dài từ năm 1982 đến nay. Trước hiện trạng ấy, bốn mươi chín vị Tôn túc thuộc GHPGVNTN tỉnh Bình Định đã có Kiến nghị lên nhà nước CHXHCNVN đòi trả tự do cho Hòa thượng với lời ta thán đau lòng: “Chùa là nhà tù giam giữ Tăng Ni” trên đất nước này.

Ai xử ai trong phiên tòa ngày 15-8-1995 rồi phiên phúc thẩm ngày 28-10-1995? Ai xử ai trong phiên tòa tại Huế hôm 15-11-1993? Ai xử ai tại Bà Rịa ngày 30-7-1994?

Lịch sử sẽ trả lời. Nhưng trước mắt là người nhà của chúng ta bị xử đó!

Chúng tôi tin rằng trong cương vị và khả thể mà chư vị Tôn đức đủ tư cách làm đẹp cho Phật giáo Việt Nam hôm nay đồng lúc bảo tồn mạng mạch Phật Pháp và chủng tính Tăng là lên tiếng yêu cầu nhà cầm quyền CHXHCNVN trả tự do cho nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, cũng như cho các Thượng tọa, Đại đức: Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Không Tánh, Nhật Ban, Trí Lực, Hải Tạng, Trí Tụ, Hải Thịnh, Hạnh Đức, Giác Nguyên, Phước Viên, Tâm Căn, Huệ Đăng Nguyễn Ngọc Đạt v.v...

Làm được việc này chư thiên ắt tán thán, lịch sử Phật Giáo Việt Nam sẽ ghi công, và công luận thế giới thêm thán phục tinh thần nước sữa của Tăng đồ Việt Nam.

Thư chưa đi lòng đã đợi. Kính mong chư Tôn đức dừng để cho quần chúng Phật tử và bản thân chúng tôi thất vọng. Cầu Phật gia bị chư Tôn đức pháp thể khinh an, chúng sanh di độ.

Kính bái,

TM VP II - Viện Hóa Đạo  
Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành  
Hòa Thượng Thích Hộ Giác

---

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG  
NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH  
Số 0150/VPTT HĐĐHVPII - VHĐ

Kính gửi: Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và chư vị Tôn đức trong Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN

Kính bạch nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo và chư Tôn đức,

Toàn thể chư Tăng, Ni, Phật tử đại diện các Hội đồng, Vụ, Miền thuộc GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo về dự Đại Hội thường niên lần thứ III tại San Jose, tiểu bang California, từ 23 đến 26-11-1995 để kiểm điểm Phật sự và hoạch định chương trình hoạt động cho thời gian tới, xin đề đầu đánh lễ và vấn an nhị vị Hòa thượng lãnh đạo và quý vị.

Đánh lễ nhị vị Hòa thượng và quý vị là đánh lễ công đức cao dày hoằng trì Chánh pháp, đánh lễ sự khổ đau tù tội vì Pháp nạn và Quốc nạn mà nhị vị cứu mang thay cho toàn thể chư Tăng Ni và quần chúng Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước.

Đánh lễ trong từ bi quán bằng chí nguyện “Ngũ trước ác thế thế tiên nhập”. Xin nhị vị và chư Tôn đức chứng giám cho lòng thành của người Phật tử Việt Nam trên năm châu bốn bể ngày đêm hướng về nơi quê cha đất tổ. Nơi máu xương Phật Pháp đã thấm nhuần hai mươi thế kỷ làm nên quốc thổ thái hòa và nhân dân từ ái. Thế nhưng cơn bão loạn tướng đã thổi qua quê hương ta. Tranh chấp và thù hận dập vùi quần chúng ngót nửa thế kỷ. Có gió to mới biết cây là vững. Bằng chính pháp thân trong cơn lâm lụy, nhị vị Hòa thượng tự tại mà hiên ngang tiếp nối nói lên bài thuyết pháp uy hùng mà Lịch đại Tổ sư từ thuở Luy Lâu, từ thời đại Lý Trần đến những ngày đương đại sáng ngời Lửa Từ Bi Quảng Đức không ngừng đóng dấu. Không có bài Thuyết Pháp siêu âm nào hùng hồn hơn, mà những bức tường dày tù ngục, những ngăn cấm dữ dằn và độc ác của thế nhân có thể bịt tiếng, đàn hặc.

Những ý nghĩ thoáng qua trên đây chỉ cốt

nói lên lòng chí thành của người Phật tử hải ngoại đối với mạng mạch Phật Pháp và tiền đồ dân tộc trước cơn Pháp nạn và Quốc nạn đang thổi luồng bão dữ. GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và toàn thể quần chúng Phật tử ở nước ngoài nguyện sát cánh nhị vị Hòa thượng trong cuộc ngăn chặn những chủ trương làm suy vong nền đạo lý dân tộc và đưa đất nước vào chốn lầm than.

Hàng triệu người Phật tử ở hải ngoại không mong gì hơn được đóng vai trò ca tụng quê hương từ ái Việt Nam cho thế giới hướng về làm bạn và viện trợ giúp đỡ. Nhưng làm sao thực hiện được việc đó khi người dân trong nước đói nghèo, ta thán, Thầy Tổ và đồng đạo bị tù đầy áp bức, chính thể vùi dập nhân tài? Thế thì những ngày sống nơi đất khách hôm nay vẫn còn là những ngày chúng con tiếp vận tiếng dân than, những âm thanh đau khổ, cho nhân dân trên thế giới biết tới mà cùng chung áp lực thay đổi.

Xin nhị vị Hòa Thượng và chư Tôn đức hãy tin rằng bức thông điệp từ quê hương đã tới, được lắng nghe và hỗ trợ qua quyết nghị mà toàn thể các đại biểu tham dự Đại Hội thường niên lần thứ III vừa đồng thanh đưa cao tay hưởng ứng: Quyết tâm mở cuộc vận động quốc tế lớn rộng để giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn song hành với nỗ lực nâng cao phẩm hạnh và phát triển kiến thức đặc thù của thời đại cho hai giới xuất gia, tại gia, cũng như nuôi dưỡng giới trẻ bảo tồn văn hóa dân tộc nơi hải ngoại.

Cầu Phật gia hộ nhị vị Hòa Thượng và chư Tôn đức pháp thể khinh an và sớm thoát khỏi cảnh lao lung.

Kính bái,

TM VP II - Viện Hóa Đạo  
Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành  
Hòa Thượng Thích Hộ Giác

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG  
NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**

*Số 0151/VPTT HDDH/VPII VHD*

*PL 2539, San Jose ngày 26-11-1995.*

Đồng kính gửi:

Ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng CSVN  
Ông Lê Đức Anh, Chủ Tịch nước  
CHXHCNVN

Ông Võ Văn Kiệt, Thủ Tướng nước  
CHXHCNVN,

Thưa quý vị,

Toàn thể chư Tăng, Ni, Phật tử đại diện các Hội đồng, Vụ, Miền thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tham gia Đại Hội thường niên lần thứ III tại San Jose, tiểu bang California, từ 23 đến 26 tháng 11 năm 1995, xin đạ đạo đến quý vị các điều sau đây, mong được giải quyết:

Hôm nay chúng tôi không muốn làm công việc trích dẫn Hiến Pháp, luật lệ được nhà nước CHXHCNVN ban hành để so chiếu với hiện cảnh kỳ thị đối với chư Tăng, Ni, Phật tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Chúng tôi chỉ đưa ra những sự kiện đang làm thắc mắc hàng chục triệu quần chúng Phật tử trong và ngoài nước cũng như dư luận thế giới.

Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN, hiện bị giam giữ tại quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi trong căn nhà bé nhỏ sơn vàng dựng lên vôi vữa giữa đồng không mông quạnh trá hình cho nhà tù thu bé. Hiện trạng câu lưu không lý do, không xét xử kéo dài từ năm 1982 đến nay;

Phiên tòa ngày 15-8-1995 rồi phiên phúc thẩm ngày 28-10-1995 xử Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Đại đức Thích Trí Lực và hai Cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc một cách bất công và phi pháp. Bất công vì các

Hòa thượng, Thượng tọa và Phật tử nói trên tổ chức đoàn cứu trợ nạn nhân bị bão lụt ở đồng bằng sông Cửu Long đầu tháng 11 năm ngoái, chứ không làm gì nguy hại đến an ninh quốc gia. Phi pháp vì phiên tòa không cho chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức và hai Cư sĩ Phật tử tự do chọn lựa luật sư biện hộ, không cho báo chí quốc tế tham dự, không cho quan sát viên Tây phương theo dõi như lời đề nghị của chính phủ Hoa Kỳ và các chính phủ Liên hiệp Âu châu. Hai phiên tòa nói trên chỉ là những lần diễn tập không đổi thay của phiên tòa xử năm Đại đức chùa Linh Mục và năm Phật tử ở Huế ngày 15-11-1993 và phiên tòa ở Bà Rịa ngày 30-7-1994 xử Đại đức Thích Hạnh Đức, cũng như bao nhiêu phiên tòa khác từng xử những người yêu nước thương nòi muốn hoạt động ôn hòa cho nhân quyền và dân chủ Việt Nam;

Hai học giả ưu tú của Phật giáo cũng như của dân tộc là Thượng tọa Thích Tuệ Sỹ và Thượng tọa Thích Trí Siêu bị kết án tử hình. May nhờ sự lên tiếng phản đối của quần chúng Phật tử trong nước và nhân dân trong thế giới, án lệnh hạ xuống 20 năm tù giam. Bỏ tù người hiền lương đã là chuyện quá đáng không thể nào chấp nhận. Nay bỏ tù trí tuệ và học thức, hỏi có quốc gia cổ kim nào làm chuyện ấy không? Nước nghèo vì đói cơm rách áo còn chạy chữa được. Nhưng đói nghèo tinh thần, chất xám, thì không mong gì đua tranh với các nước láng giềng trong vùng Đông Nam Á. Nhà vua Phật tử Lý Công Uẩn đã gọi Rồng về đất Thăng Long từ mười thế kỷ trước. Sao quý vị lại đuổi Rồng đi, rồi ngồi than khóc muốn được làm con Rồng nhỏ châu Á?

Chúng tôi có cần thiết kéo dài bản danh sách đau thương vô tận làm xuất huyết quốc gia dân tộc? Quý vị không bao giờ đọc, mà chúng tôi cũng cần thời giờ để lo toan cho viễn đồ quê hương.

Thư này chỉ muốn thưa với quý vị cái điều giản dị đang làm xã hội ta kẹt lối: xin quý vị hãy bẻ mạt thời đại chiến tranh lạnh mà thế giới đã ruồng rẫy từ lâu. Tranh chấp ắt một mất một còn. Mà việc kiến thiết quốc gia thì lại cần đến ta. Không những hai mà phải đến toàn dân bảy mươi ba triệu. Nghĩa là mọi thành phần dân tộc không phân biệt chính kiến, đảng phái, tôn giáo.

Trung ngôn nghịch nhĩ. Dù thế xin quý vị hãy lắng nghe tiếng nói chúng tôi phát xuất từ con tim cũng như lý trí. Nghe thôi chưa đủ vì còn phải thực hiện. Chúng tôi không đòi hỏi những chi quá đáng ngoài những lời quý vị gào kêu “xóa bỏ hận thù”, ngoài những điều quý vị viết chưa khô mực trên Hiến Pháp và trong các Bộ Luật ban hành. Công lý và công lý thôi. Quang minh chính đại và quang minh chính đại mà thôi. Không gì khác.

Những hành động đàn áp GHPGVNTN và những người đấu tranh ôn hòa cho nhân quyền, dân chủ thuộc các khuynh hướng khác nhau, chỉ làm cho dư luận thế giới và chính giới quốc tế ngày càng ác cảm với nhà nước CHXHCNVN. Điều này chẳng lợi chi cho chính sách gọi là Đổi Mới của Đảng và nhà nước, lại càng nguy hại cho dân đang đòi hỏi cơm áo, tự do.

Xin quý vị hãy làm mau kéo trễ. Lịch sử không thiên vị khi ghi chép. Lòng dân khi nổi sóng ắt lật thuyền. Các điều chúng tôi trông đợi và đòi hỏi là:

1. Trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Hòa thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN bị câu lưu không lý do tại Quảng Ngãi từ năm 1982;

2. Xóa bản án bất công ngày 15-8-1995 cũng như phiên xử phúc thẩm ngày 28-10-1995 bằng cách trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thượng tọa Thích Không Tánh, Thượng tọa Thích Nhật Ban, Đại đức Thích Trí Lực, Cư sĩ

Nhật Thường và nữ Cư sĩ Đồng Ngọc;

3. Trả tự do cho tất cả các nhà lãnh đạo các tôn giáo, các tù nhân chính trị, các tù nhân lương tâm và chư Tăng, Ni, Phật tử bị bắt giam, bị kết án vì lý do hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng hay nhân quyền từ năm 1955 tại miền Bắc và từ 1975 tại miền Nam, điển hình là trường hợp của các Thượng tọa, Đại đức: Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Hải Tạng, Trí Tụ, Hải Thịnh, Hạnh Đức, Giác Nguyên, Phước Viên, Tâm Căn, Huệ Đăng Nguyễn Ngọc Đạt v.v...; và

4. Trả lại quyền tự do sinh hoạt tôn giáo của GHPGVNTN.

Trân trọng,

TM Đại Hội thường niên lần thứ III  
Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành  
Hòa Thượng Thích Hộ Giác

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ  
CƠ QUAN THÔNG TIN VÀ PHÁT NGÔN CỦA  
VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO

**Ý THỨC THIỆN MINH  
LÀ SINH THỨC HÓA GIẢI HẬN THÙ  
VÀ NẠN ĐỘC TÀI**

*(Tưởng thức trong ngày Hiệp kỳ chư Anh  
linh tử đạo và truy niệm lần thứ 17 ngày  
Thầy Thiện Minh viên tịch cho Đạo Pháp  
trường tồn - San Jose, CA, 23-26/11/95)*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,  
Kính bạch chư Tôn đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý liệt vị,

Hôm nay, nhân kỳ Đại hội Thường niên lần thứ III của GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, chúng ta làm lễ Hiệp kỳ chư Tôn đức tiền bối, chư anh linh Thánh tử đạo, đồng bào Phật tử các giới đã hiến thân cho Đạo nghiệp và Dân tộc trong lịch sử cận đại và đương đại của Phật

giáo Việt Nam.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại đó trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc. Thống nhất là điều hợp Giáo lý, Giới luật và Nếp sống của hai Tông phái (Bắc tông và Nam tông) cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ. Chính đó là sắc thái đặc thù và hy hữu của nền Phật giáo thống nhất tại Việt Nam xuất hiện lần đầu tiên trên thế giới. Tinh thần thống nhất này đã được 11 phái đoàn các Giáo phái và Hội đoàn Phật giáo thuộc hai Tông phái toàn quốc họp tại chùa Xá Lợi ngày 20 tháng 11 PL. 2507 chuẩn y và quyết tâm thực hiện.

Cho nên lễ Hiệp kỳ hướng tới tất cả chư Tôn đức, Anh linh Thánh tử đạo, chư Phật tử các giới thuộc hai Tông phái Phật giáo Việt Nam đã hiến mình cho Đạo pháp và Dân tộc trường tồn. Xin mỗi lễ viên tham dự hôm nay hãy dùng huệ lực hồi hướng tới từng vị Thầy Tổ, Đạo hữu mà mình từng phục vụ, chung sống, hay chứng kiến sự hy sinh cao cả của chư vị cho Đạo nghiệp Việt Nam. Có như thế, tinh thần Hiệp kỳ mới trọn vẹn.

Tuy nhiên năm nay, ngoài sự Hiệp kỳ chư Thánh Tăng, chư Hiền linh Phật tử, đại lễ muốn được đặc biệt hồi hướng công đức tới Cố Hòa thượng Thích Thiện Minh, một chứng nhân sống Phật nơi trần thế Sa bà, người đã bị chủ trương thù hận cộng sản tra tấn đến chết mười bảy năm trước đây. Chết là danh từ thế tục chỉ định sự kết thúc một giai đoạn trên dòng đời vô thủy vô chung. Với Hòa thượng Thích Thiện Minh thì chết là sự khai sinh nhân cách để bước vào Quốc độ Từ Bi An Lạc. Hành động mờ ám giết Thầy vào một ngày tháng 10 năm 1978 vô hình trung đã đồng lúc khai tử chế độ cộng sản trong tâm thức dân Việt. Mười hai năm sau, thế giới mới chứng kiến sự khai tử ấy khi bức tường Bá

Linh và Ác quốc Liên Xô sụp đổ. Thế thì cái chết của Thầy là đạo lệnh khai tử Ý thức hệ Thù Hận, tiếng nói của vũ khí và đánh giết, dựa trên chủ trương đấu tranh giai cấp, để khai sinh lòng Từ Bi và Trí Tuệ mà dân tộc ta đánh mất suốt hai thế kỷ vọng ngoại. Chỉ có tình yêu và trí tuệ lớn lao mới đập tắt được sự căm giận khổng lồ của chủ nghĩa hư vô.

Nơi ác thế sinh linh bị nạn độc tài áp bức, bị các chính thể vô đạo làm mờ ám tâm linh, thì cái THIỆN là điều con người chờ đợi và khao khát hơn cả. Ở một đất nước đen tối suốt 50 năm vì chiến tranh, nghèo đói, thù hận, tranh chấp, nhân dân liên tục bị chà đạp dưới những thể chế vọng ngoại và vong bản, thì MINH, ánh sáng giải thoát của Chân như đế, là nỗi đợi chờ tha thiết mà con người mơ ước. Đây chính là Ý THỨC THIỆN MINH, một Sinh thức hóa giải Hận thù và nạn Độc tài, một Giải pháp cứu nguy Người và Nước.

Ý thức Thiện Minh được hiển lộ trọn vẹn qua cuộc đời Thầy Thích Thiện Minh. Sau chín năm qua hai cấp Tiểu học và Trung học Phật giáo, trong số 22 vị, Thầy là một trong sáu Học tăng ưu tú đầu tiên tốt nghiệp lên Cao đẳng ở Học viện Báo Quốc. Bồ tát Cư sĩ Lê Đình Thám cùng với các Ngài Mật Khế, Giác Tiên, Trí Độ là những người xướng xuất và xây dựng Phật học viện đầu tiên này để đào tạo Tăng tài Việt Nam. Có ai ngờ ngày làm “Lễ Phát nguyện tinh trì giới Sa Di của 6 Thầy Cao đẳng Học tăng Báo Quốc” vào rằm tháng giêng năm Quý Mùi (19-2-1943) ấy cũng là ngày mở đầu cuộc Hoàng pháp độ sanh kỳ vĩ và đấu tranh bảo vệ Chánh pháp cho lịch sử đương đại Phật giáo Việt Nam. Mười, hai mươi năm sau, số lớn những Học tăng này trở thành các nhà lãnh đạo ưu tú làm xóc dậy hồn Phật giáo Lý Trần.

Nếu Thầy Trí Quang vừa là gương mặt biểu tượng quốc tế vừa làm nổi dậy cuộc đấu tranh năm 1963 đòi nhà nước đương quyền

chấm dứt kỳ thị Phật giáo, thì Thầy Thiên Minh là chiến lược gia soạn thảo kế hoạch đấu tranh và tổ chức quần chúng, cũng như cầm đầu các phái đoàn thương thuyết với nhà đương cục. Vì tầm vóc quan trọng của một chiến lược gia gìn giữ đạo phong dân tộc, đối địch các thế lực ngoại bang, quân phiệt, các thế lực phi dân tộc, mà Thầy liên tục bị tù đày, thẩm sát.

Năm mươi năm vừa qua, đất nước ta bị trầm đắm trong tranh chấp, thù hận và vô minh. Nhưng cuộc đời Thầy Thiện Minh là sự gắn liền với Đạo và Dân qua hình ảnh một vị Thầy cao cả nhắm trao truyền “tam đạt đức” cho thế hệ trẻ, thế hệ Áo Lam của Gia Đình Phật Tử, của Thanh niên, Sinh viên, Học sinh Phật tử: đây chính là tinh thần và nhân cách Bi Trí Dũng. Tinh thần và nhân cách ấy như ngọn hải đăng chiếu rọi trong đêm tối và giông bão dài nửa thế kỷ. Phật giáo và Dân tộc tuy hai mà một trong mãnh lực đương cự mọi chủ trương xâm lược, mọi thế lực hắc ám, mọi chính sách ngu dân, trải dài qua các chế độ phong kiến, thực dân cũ mới, tới chế độ độc tài cộng sản. Từ quá khứ cho đến hôm nay, cuộc đàn áp nhằm triệt tiêu GHPGVNTN, một lực lượng của dân tộc, biểu tỏ sự sợ hãi cuồng điên của các thế lực ma ngoại nói trên. Bởi vì Phật giáo còn thì nền đạo đức dân tộc còn; Phật giáo bị triệt tiêu, văn hóa Việt cũng tiêu vong.

Cho nên, Phật giáo luôn là nạn nhân, bao lâu các thế lực phi dân tộc còn ngự trị trên đất nước Việt Nam. Một trong những người lâm nạn đau thương nhất là Thầy Thiện Minh. Thời kháng chiến chống Pháp giành độc lập, Thầy bị quân viễn chinh Pháp bắt và xử tử nếu không được hồng ân chư Phật độ trì. Đêm âm mưu tàn diệt chủng tính Phật, 20-8-1963, Thầy cùng bị bắt chung với toàn thể Tăng Ni trong các chùa viện toàn quốc. Sau chính biến 1-11-1963, Thầy mới được trả tự

do. Dưới thời quân phiệt, vì tham gia cuộc đấu tranh với quần chúng đòi hỏi chấm dứt nạn thập nhị sứ quân tranh giành quyền bính riêng tư của giới tướng lãnh, mặc sự tổn vinh của dân và nước, Thầy lại bị mưu sát trọng thương bằng lựu đạn vào năm 1966. Bệnh chưa thuyên giảm, chính quyền quân phiệt lại giáng cho Thầy cái án 15 năm khổ sai vào năm 1969. Nhờ cuộc đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng Phật tử và áp lực quốc tế của nhân dân trên thế giới, Thầy mới được trả tự do.

Một hành trạng như thế ắt có người đặt ra nghi vấn: Thầy làm “chính trị” chẳng? Sao Thầy không lo chuyện tu tập về phần tự lợi đúng theo chánh pháp để lợi tha trong việc hoằng dương Phật pháp? Nói nôm na là sao Thầy không ngồi yên tụng kinh gõ mõ nơi am thất, chùa viện an tịnh, mà lại xông xáo vào thế sự? Tinh thần Bát Nhị ở đâu mà đặt câu hỏi lạ lùng như thế? Nơi cõi thường tục nghi vấn này nghe có vẻ hợp lý. Song đi sâu vào thực tế chẳng có chi đáng để tâm thắc mắc. Vì sao như vậy? Vì thế giới như Nhà Lửa hôm nay, ai có thể đang tâm bỏ mặc dân đen thống khổ để điềm nhiên tự thị ngồi thiền lánh tục? Đâu thể cho thuốc bổ khi bệnh chưa dứt? Chưa truy triệt nguyên nhân sinh ra khổ ách cho dân lành thì làm sao mang lại Đạo lạc? Rõ hơn nữa, ngày nay, những kẻ gán cho Phật giáo “làm chính trị” lại chính là những kẻ đang hoạt đầu chính trị, dù ở thế cầm quyền hay ở thế rấp ranh cướp chính quyền. Cầm quyền thì phải khư khư giữ quyền để tư lợi. Thế lực cầm quyền hay thế lực rấp ranh cướp quyền luôn sợ hãi các sinh lực dân tộc, như Phật giáo, là con đê chắn ngọn triều tham vọng gây khổ của chúng. Cho nên khi có quyền trong tay thì đàn áp. Khi chưa có quyền thì lợi dụng Phật giáo làm bàn đạp, làm chiêu bài. Lợi dụng không được tất bôi nhọ, vu khống, chụp mũ. Đó đã là sinh hoạt của chính trường vô-chính-trị tại Việt Nam suốt năm

mười năm qua. Nói xã hội mầu mỡ cho sự làm quan, nhưng lại dìm dề, hãm hại những người có tài kinh bang tế thế cho dân và nước.

Thầy Thiện Minh không xông xáo xuống đường tranh đấu, tuyệt thực, biểu tình, để bảo vệ đặc quyền đặc lợi tư kỷ hay bè đảng của những kẻ không hiểu đại nghĩa mà chỉ sinh cường theo cái dũng của kẻ thất phu. Hành động dấn thân của Thầy không đi tìm quyền lực, mà nhắm vào mục tiêu thoát ly khỏi biển khổ cho quần chúng đang bị làm con cờ thí cho những ý thức hệ ngoại lai. Bài học đại nguyện độ sanh mà Thầy huân tập ở Học viện Báo Quốc đã được Thầy đem ra thực hiện mấy chục năm sau để Báo Dân (báo đáp sinh dân). Cuộc đời dấn thân của Thầy luôn lấy Phật Pháp làm chủ đích, để dẹp chướng ngại của bát phong và chông gai của ma ngoại. Năm tháng trước khi mất, bút tích cuối cùng của Thầy mà chúng ta còn giữ được là bức thư viết ngày 09-5-1977 gửi Ôn Linh Mục, tức Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Trong bức thư này, Thầy đánh giá cuộc khủng bố trắng năm 1977 của cộng sản đối với Giáo hội như sau: “Sự kiện xảy ra trong mấy tuần nay cũng chỉ là một hiện tượng tất yếu và nếu có chút ít Ý Thức thì ai cũng đoán biết không thể tránh được. Tuy nhiên nhìn thẳng vào vấn đề và những dữ kiện xung quanh nó thì thấy nó làm sao đâu, nếu không muốn nói là ấu trĩ, phũ phàng, ngang ngược, v.v... Và cũng vì vậy nên không đánh lừa được ai cả. Qua sự kiện xảy ra đôi khi tự kiểm điểm thấy Phật giáo cũng như các vị có trách nhiệm chưa làm một điều gì đi ngược lại quyền lợi của bất cứ ai chứ đừng nói đến nhân dân đất nước.”

Từ thập niên 40 trở đi, những ai từng sống trong đại gia đình Áo Lam đều chứng kiến nỗ lực kiên quyết mà dũng cảm của Thầy Thiện Minh nhằm dựng xây một thể hệ trẻ thấm nhuần đạo lý dân tộc làm trường thành ngăn chặn cơn thác loạn thời đại như những đợt đại



hồng thủy tràn ngập vào quê hương. Với Thầy, không có vấn đề Phật giáo riêng tư như một tôn giáo, không có vấn đề dân tộc như một chủ nghĩa bài ngoại cuồng tín, cho nên hành trạng Thầy gắn liền với văn hiến Việt, với sinh dân nước Việt, mà cũng là công dân của nhân loại. Bởi vì Thầy quan niệm đạo Phật là Con Đường Cứu Khổ. Ở đâu có khổ đau, bất công, ở đó người Phật tử xuất hiện đấu tranh diệt khổ. Tiền đồ Phật giáo hay Dân tộc tùy thuộc vào khí phách và công hạnh Cứu Khổ Con Người.

Bảo vệ Chánh Pháp là nuôi dưỡng tâm linh Con Người.

Tranh đấu chống bất công xã hội là bảo vệ nhân phẩm Con Người.

Con đường hành thế của một Đại Tăng hàm dưỡng trong sự An Lạc và Hạnh Phúc của quần sanh.

Cách đây đúng mười bảy năm và một tháng, Thầy Thiện Minh, một trong những vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN, từng giữ chức Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên rồi Cố vấn Viện Hóa Đạo, đã bị công an tra tấn đến chết trong ngục tù cộng sản ở Sài Gòn. Đây cũng là thời điểm mà Giáo hội cũng như dân tộc Việt Nam chung chịu thảm họa đen tối nhất trong lịch sử.

Chiếm xong miền Nam vào tháng Tư 1975, thế lực dân tộc mà nhà nước cộng sản nhắm triệt tiêu trước hết là Phật giáo. Hàng giáo phẩm thuộc GHPGVNTN đầu tiên bị cộng sản đàn áp, bắt bớ là chư Tăng lãnh đạo Viện Hóa Đạo. Trong số chư vị lãnh đạo bị tù đầy này, người bị giết là Thầy Thiện Minh. Công an tra tấn Thầy đến chết tại trại thẩm vấn X4 ở đường Nguyễn Trãi, TP. Hồ Chí Minh, ngày 17-10-1978. Nhưng để đánh lạc hướng phần nộ và dự tính biểu tình của Phật tử Sài Gòn, cộng sản đã chở xác Thầy ra Trại Cải tạo Hàm Tân trước khi thông báo cho Giáo hội bằng cái tin Thầy “chết bệnh”! Cố Đại Lão Hòa

Thượng Thích Đôn Hậu đã phải lên tiếng phản đối với Quốc hội cộng sản và yêu cầu truy tố những tên công an giết Thầy Thiện Minh. Một nhân chứng sống là Cố Hòa Thượng Trí Thủ ghi mấy dòng dòn nén sau đây tả cảnh ra thăm thi hài Thầy ở Hàm Tân qua bức thư đề ngày 7-11-1978 gửi ra hải ngoại: “Thầy Thiện Minh đã qua đời một cách hắc ám, tối tăm trong cơ cực. Tin cho bà con biết. Khi Thầy nằm xuống không một thân nhân ở đó. Khi được tin thì cũng chỉ được quyền ngó mặt (mặt mày bầm tím) rồi họ giục về cho họ đi chôn. Muốn ở lại thêm, muốn làm lễ, họ cũng không cho...”

Chúng ta những kẻ đi sau, những người thừa tiếp Đạo sản quý báu do máu xương và tâm niệm của Thầy Tổ đi trước, mà Thầy Thiện Minh là Đạo sư, là Ngọn đuốc, chúng ta không chỉ tưởng niệm Thầy bằng hương hoa trầm đèn, bằng lời kinh tụng mà thôi. Chúng ta phải phát nguyện làm những việc làm còn dang dở của Thầy để lại. Đó là việc làm CỨU KHỔ CON NGƯỜI và XÂY DỰNG THẾ HỆ TRẺ của Thầy.

Con Người đã hết khổ trên quê hương Việt Nam ngày nay chưa? Câu hỏi này thừa. Vì suốt 80 năm qua, từ Liên Xô cũ, Đông Âu, tới Trung Cộng, Bắc Hàn, Cu Ba, Việt Nam, có nơi giống nào, quê hương nào, sống dưới chế độ cộng sản được no cơm ấm áo và tự do hạnh phúc đâu? Tại quê nhà hiện nay, nhà nước cộng sản đang đánh phá nhằm triệt tiêu GHPGVNTN. Hầu hết hàng giáo phẩm của Giáo hội bị hành hạ trong các nhà tù, trại cải tạo, hay nơi quản thúc trá hình nhà giam. Ngoại trừ những ai chịu phản đạo, nổi dậy cho cường quyền thì mới có thể xun xoe mũ áo tràng hạt sống vinh thân.

Việc quản thúc không lý do, không xét xử HT lãnh đạo tối cao Thích Huyền Quang ở Quảng Ngãi từ năm 1982. Việc xử án tù 20 năm cho các Thượng tọa học giả Tuệ Sỹ, Trí

Siêu. Các vụ án phi pháp xử bốn Đại đức chùa Linh Mục, các thầy Hải Tạng, Trí Trụ, Hải Thịnh, Hải Chánh và năm Phật tử tháng 11 năm 1993 tại Huế, xử Đại đức Hạnh Đức tháng 7 năm 1994 tại Bà Rịa, và ngày 15-8 vừa qua xử HT Quảng Độ, TT Không Tánh, TT Nhật Ban, ĐĐ Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường và nữ Cư sĩ Đồng Ngọc, chỉ vì chức vị đi cứu trợ nạn nhân lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long, là những chứng cứ hiển nhiên của một chính quyền vô đạo, sát dân. Phiên xử phúc thẩm hôm 28-10 vừa rồi là tấn tuồng tái diễn của một chủ trương thâm độc triệt tiêu nền Phật giáo dân tộc.

Cho nên, lễ Hiệp ky và truy niệm Cố Hòa thượng Thích Thiện Minh hôm nay cũng là dịp cho chúng ta dọn mình dần thân vào cuộc đấu tranh bảo vệ Chánh Pháp, hậu thuẫn Giáo hội và đồng bào Phật tử trong nước để thực hiện ước vọng và chỉ thị đề ra trong “Tuyên cáo Giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn” của HT Thích Huyền Quang.

Chúng ta không thể tự thủ bàng quan trong lúc này, khi Đạo Pháp lâm nguy, khi trên quê hương nhân quyền và dân chủ bị chà đạp, tự do bị xiềng xích. Truy niệm Người Xưa là để phục vụ Người Nay. Đó là ý nghĩa Hiệp ky. Và cũng là tâm nguyện mà tất cả chúng ta mang theo, khi rời khỏi chánh điện, như một hành trang mới cho những ngày tháng tới. Đó là tâm nguyện: Hễ là Chánh Đạo thì cứ dũng mãnh bước tới, chỉ sợ bước tới không mau. Hễ không phải là Chánh Đạo thì tức khắc đi lui, chỉ sợ đi lui không gấp.

Nam mô Thượng Tinh Tấn Bồ Tát  
*Võ Văn Ái phụng thảo*

## **HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ BỊ ĐÀY RA MIỀN BẮC LẦN NỮA**

Theo tin của giới Phật tử thân cận và tin

cậy ở Sài Gòn cho Phòng Tin Phật giáo Quốc tế biết thì HT Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, nhân vật số hai của Giáo hội, năm nay 68 tuổi, vừa bị nhà cầm quyền cộng sản đày ra miền Bắc. Trước đây Hòa thượng đã từng bị quản thúc tại tỉnh Thái Bình từ năm 1982 đến năm 1992.

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ngỡ rằng ngày đưa ra Bắc nằm trong khoảng từ 15 đến 30-10-1995 vì vào ngày 14-5, công an Bộ Nội vụ ở đường Nguyễn Văn Cừ chỉ thị cho Thượng tọa Thích Thanh Minh, trụ trì chùa Thanh Minh ở Sài Gòn (nơi mà HT Thích Quảng Độ trụ trì xưa nay) mang thêm áo quần và vật dụng cần thiết cho HT Thích Quảng Độ, nhưng không cho biết lý do gì. Đến đợt thăm nuôi ngày 30-5-95, TT Thanh Minh bị công an từ chối cho thăm nuôi và gặp mặt HT Quảng Độ. Một cán bộ cho biết HT đã được chuyển ra một trại giam ở Ninh Bình". TT Thanh Minh xin xác nhận bằng văn thư thì bị từ khước.

HT Quảng Độ là một trong những vị lãnh đạo Phật giáo nổi danh và được quần chúng Phật tử ngưỡng phục nên việc đày HT ra Bắc, cũng như việc quản thúc HT lãnh đạo Thích Huyền Quang tại Quảng Ngãi từ năm 1982, chỉ là kế "điệu hổ ly sơn", không cho quần chúng Phật tử ở miền Nam và tại cựu thủ đô Sài Gòn "tiếp xúc" với HT, dù chỉ qua việc thăm nuôi mỗi tháng một lần (vào ngày 30)!  
(Trích *Thông cáo báo chí ngày 4-11-1995* của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế)

## **SABINE KRATZE, MỘT NỮ SINH VIÊN NGƯỜI ĐỨC TỰ THIÊU TẠI SÀI GÒN ĐỂ PHẢN ĐỐI PHIÊN TÒA BẤT CÔNG VÀ PHI PHÁP XỬ HT THÍCH QUẢNG ĐỘ VÀ 5 TĂNG SĨ THUỘC GHPGVNTN**

Phòng Thông Tin Phật giáo Quốc tế vừa

nhận được khẩn điện từ Văn phòng Viện Hóa Đạo lưu vong trong nước cho biết một nữ sinh viên người Đức vừa tự thiêu tại Sài Gòn ngày 3-9-95 để "cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sớm thoát cảnh Pháp nạn và phản đối vụ án bất công và phi pháp ngày 15-8-95 xử chư vị giáo phẩm và Phật tử thuộc GHPGVNTN: Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng tọa Thích Không Tánh, Thượng tọa Thích Nhật Ban, Đại đức Thích Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường và Nữ cư sĩ Đồng Ngọc."

Cô Sabine Kratze năm nay 25 tuổi, sang Việt Nam theo học tiếng Việt tại Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh từ năm 1991. Trong số sinh viên ngoại quốc theo học khóa trung cấp tiếng Việt, cô Sabine Kratze tốt nghiệp thủ khoa năm 1994. Sau đó cô theo học ngành Y được dân tộc và cũng đã thủ một vai trò xuất sắc trong ngành này.

Từ khi đến Việt Nam, cô chuyên nghiên cứu Phật giáo, đặc biệt học Thiền. Những kỳ nghỉ hè, cô đi thăm viếng nhiều danh lam cổ tự từ Nam chí Bắc, cầu đạo với nhiều vị Cao tăng. Cô quy y theo đạo Phật, mang pháp danh Từ Tâm và ăn chay trường. Cô liên hệ mật thiết với chùa Linh Mục ở Huế, vì kính ngưỡng khung cảnh đạo vị cùng đạo đức của chư Tăng ở đó. Cô vô cùng xúc động ngày nghe tin Thầy Trí Tụ và ba vị Tăng chùa Linh Mục bị xử tù sau cuộc biểu tình 40.000 người ngày 24-5-93 ở Huế đòi hỏi tự do tín ngưỡng. Gần đây, vụ xử HT Thích Quảng Độ và chư Tăng, Phật tử ở Sài Gòn ngày 15-8-95 làm cô cực kỳ đau xót. Cô thổ lộ với bạn bè và các Thầy tín cẩn rằng cô sẽ tự thiêu để cúng dường Chánh Pháp. Chư Tăng và Phật tử quen thân hết lời khuyên cô không nên thực hiện ý định này, vì họ nói "Sống và kiên trì đấu tranh cứu khổ quần sanh là Ngọn Đuốc rực sáng nhất nơi cõi Ta bà (cõi đời trên mặt đất này)!"

Nhưng lời khuyên can không làm thay đổi

chí nguyện thâm kín của cô Sabine Kratze. Vào lúc 19 giờ 15 tối ngày 3-9-95, cô đã tự thiêu nơi cư ngụ trong căn phòng F 7/2 ở lầu 4 khách sạn Mini, 179 Lý Tự Trọng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Công an đã đến ngay khách sạn xử lý nội vụ, nên không ai biết rõ cô đã để lại chúc thư gì, ngoài chiếc xe đạp cô vẫn thường sử dụng để di chuyển tới đại học, thăm viếng các chùa và bằng hữu. Cụ Johann Kratze, thân sinh cô Sabine, ở vùng phụ cận Munich bên Đức đã đến Sài Gòn ngày 5-9-95 và đưa thi hài cô trở về cố hương Đức vào ngày 8-9-95.

(Thông cáo báo chí ngày 26-9-95 của Phòng Thông Tin Phật giáo Quốc tế)

---

### LỄ CẦU SIÊU CHO NỮ PHẬT TỬ SABINE KRATZE TỔ CHỨC TẠI NGÀ

Khi được tin nữ sinh viên Phật tử người Đức Sabine Kratze (pháp danh Từ Tâm) tự thiêu tại nơi cư ngụ 179 đường Lý Tự Trọng, quận 1, Sài Gòn, vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 3-9-1995 để cầu nguyện cho Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sớm thoát cảnh Pháp nạn và để phản đối vụ án bất công và phi pháp ngày 15-8-1995 xử Hòa thượng Thích Quảng Độ và các vị giáo phẩm khác cùng mấy Phật tử thuộc GHPGVNTN, anh chị em Phật tử ở Mạc tư khoa rất lấy làm xúc động. Đêm 30-9-1995 lúc 20 giờ 30, anh chị em đã tập hợp tại ký túc xá một trường đại học để làm lễ cầu siêu rất trọng thể cho hương linh người nữ Phật tử ngoại quốc đã hy sinh vì Đạo pháp...

(Bản tin của Hội Phật Giáo Thảo Đường,  
số 14, tháng 10/1995)



**QUỐC HỘI HOA KỲ MỜI ÔNG VÕ  
VĂN ÁI ĐẾN HOA THỊNH ĐỐN ĐIỀU  
TRẦN VỀ VẤN ĐỀ VI PHẠM NHÂN  
QUYỀN VÀ ĐÀN ÁP GIÁO HỘI PHẬT  
GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT**

Dân biểu Christopher H. Smith, nhân danh Ủy ban Liên hệ Quốc tế và Chủ tịch Phân ban Hoạt vụ Quốc tế và Nhân quyền thuộc Quốc hội Hoa Kỳ, đã đạt thư mời ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, kiêm Giám đốc Điều hành Phòng Thông Tin Phật giáo Quốc tế (cơ quan Phát ngôn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất) đến Hoa Thịnh Đốn ngày 8-11-95 để điều trần tại Quốc hội Hoa Kỳ "như một nhân chứng trước Phân ban Hoạt vụ Quốc tế và Nhân quyền và Phân ban Á châu-Thái bình dương" về đề tài vi phạm Nhân quyền tại Việt Nam.

Ngoài vấn đề vi phạm Nhân quyền tại Việt Nam nói chung, Chủ tịch Christopher H. Smith đặc biệt lưu ý ông Ái trình bày về vấn đề đàn áp GHPGVNTN tại Việt Nam.

Ông Võ Văn Ái đã có mặt tại Hoa Thịnh Đốn từ ngày 7-11-95 với một "Hồ sơ vi phạm Nhân quyền và đàn áp Phật giáo" dày 60 trang để chuẩn bị điều trần vào lúc 2 giờ chiều ngày hôm sau. Ngày 8-11-95 cũng là ngày nhà cầm quyền cộng sản đưa hai nhà ly khai Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu ra tòa án Nhân dân xét xử. Trong một quốc gia không tôn trọng Pháp quyền như Việt Nam, phiên xử này chắc chắn sẽ tái diễn tính cách phi pháp luật như đã diễn ra trong vụ xử HT Thích Quảng Độ và 5 vị thuộc GHPGVNTN hôm 15-8-95 hay hôm xử phúc thẩm ngày 28-10-95 vừa qua.

Bài điều trần của ông Võ Văn Ái sẽ nhắc nhở cho Quốc hội Hoa Kỳ biết rằng trong khi ông được tự do trình bày thực trạng đàn áp nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam, thì

những phiên tòa kiểu Stalinít đang giáng xuống những bản án khắt khe, tàn nhẫn đối với mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam, mọi thành phần chính trị hay tôn giáo đang đòi hỏi không ngừng cho tự do, nhân quyền và dân chủ.

(Trích *Thông cáo Báo chí* ngày 7-11-1995 của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế)

**233 CHƯ TĂNG VÀ ĐỒNG BÀO TỈNH  
ĐỒNG THÁP KÝ KIẾN NGHỊ YÊU  
CẦU TRẢ TỰ DO CHO 6 VỊ THUỘC  
GHPGVNTN**

233 chư Tăng thuộc 8 chùa và đồng bào chủ hộ đại diện nhân dân thuộc 6 xã và thị trấn Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ký kiến nghị gửi đến nhà nước, yêu cầu trả tự do cho quý HT Thích Quảng Độ, TT Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Đại đức Thích Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc.

Bản Kiến nghị ký ngày 1-11-1995 cũng đã được gửi đến *Quê Mẹ*, cơ quan ngôn luận của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tại Paris, Pháp quốc, yêu cầu đăng tải cho công luận quốc tế được rõ.

Kèm theo kiến nghị là 8 trang gồm 233 chữ ký của 8 Tăng sĩ: TT. Thích Thiện Nhân (chùa Ly Dị), ĐĐ Thích Thiện Thanh (chùa Phật), ĐĐ Thích Tâm Hòa (chùa Long Bửu), ĐĐ Thích Từ Trí (chùa Thành Phước), ĐĐ Thích Nhật Quang (chùa Minh Bửu), TT Thích Giác Trí (chùa Hoa Lâm), ĐĐ Thích Nhật Hỷ (chùa Cao Minh), ĐĐ Thích Từ Hội (chùa Thanh Lương) thuộc các xã Tân Phú, Cao Lãnh, An Bình và thị trấn Thanh Bình; cùng với 225 chủ hộ đại diện toàn thể nhân dân thuộc xã Bình Tấn, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành, Tân Mỹ, Phú Lợi và thị trấn Thanh Bình, thuộc huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bức thư khẩn cầu "Ủy Ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và các tổ chức Nhân

quyền quốc tế, chư tôn đức, Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, các tôn giáo, hội đoàn cùng toàn thể nhân dân trên thế giới đồng thanh lên tiếng kêu gọi Nhà nước Việt Nam hãy trả tự do cho quý HT Thích Quảng Độ, TT Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Đại đức Thích Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc bị bắt ngày 6-11-94. Vì quý vị đó đi cứu chúng tôi, họ không có làm gì chống đối Nhà nước. Cái từ "chống đối nhà nước", "xâm phạm an ninh quốc gia" hay "phá hoại đoàn kết" lâu nay nhân dân đã biết quá rõ nó mang nghĩa gì. Chẳng qua muốn bắt ai thì dùng các từ đó mà chụp mũ cho họ mà thôi. Cái mách đó đã xưa và lỗi thời rồi. Nhà nước không nên chạy đua một mình để được một mình về nhất mãi. Chúng tôi rất buồn và phẫn nộ sau khi nghe tin phiên tòa xử kín ngày 15-8-95 không cho phép chọn luật sư biện hộ và những tội đưa ra không có bằng chứng, toàn vu cáo, chụp mũ, lấy đá ép trứng mà thôi. Được tin có phiên xử phúc thẩm ngày 28-10-95, dân bị lủ lệt ở Đồng Tháp chúng tôi rất vui mừng, hy vọng kỳ này nhà nước thay đổi lối xét xử độc tôn chính trị để áp dụng luật pháp. Nào ngờ trước sao nay vậy không có chi đổi mới. Chúng tôi thất vọng và uất hờn.

Bức thư cho biết rõ tự sự về hoạt động cứu trợ của GHPGVNTN tại đồng bằng sông Cửu Long năm ngoái, cùng việc cướp hàng cứu trợ của Ban Đại diện Phật giáo Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc:

"Ngày 28-10-94, GHPGVNTN Viện Hóa Đạo đã đem xuống tận Đồng Tháp 900 phiếu phát tận tay cho 900 hộ, gồm 6 xã và thị trấn để lãnh tặng phẩm. Cầm lá phiếu trong tay nửa mừng nửa mong cho mau đến ngày 6 tháng 11 chúng tôi sẽ nhận những phần quà quý giá. Đùng một cái chúng tôi nghe tin Đoàn Cứu trợ của GHPGVNTN đã bị công an TP HCM chặn đường bắt hết quý Thầy, các đạo hữu và các cô bác có lòng từ bi đến với

chúng tôi.

"Chúng tôi có những hộ ở xa phải bơi xuồng từ 4 giờ sáng mới ra kịp lãnh quà. Nghe tin này chúng tôi muốn xỉu vì bụng đói và lạnh mà phải về tay không, trời thì mưa, nước thì xoáy (...) Qua ngày 10-11-94, có một nhóm người có cả Thầy chùa tự xưng là Ban Đại diện (Giáo hội Nhà nước) và Mặt trận quận 8 đem quà xuống cho, nói là số quà ngày 6-11 của Đoàn Phật giáo Việt Nam Thống nhất, nay Mặt trận Thành phố và Giáo hội Thành phố kết hợp với Mặt trận (Tổ quốc) và ban Đại diện quận 8 đem xuống cho (...) Họ phát cho 600 phiếu để thu hồi 900 phiếu trước đây của GHPGVNTN. Phần quà bị ít đi so với các điều ghi trên phiếu bị thu hồi. Tỉ như trước kia ghi mừng mền mới, thì nay phát mừng mền cũ; mỗi hộ được 20 gói mì thì nay chỉ có 5 gói; quần áo mới đổi thành quần áo cũ. Trước kia GHPGVNTN cho biết rõ mỗi phần quà trị giá 200.000 đồng (VN) và bao gồm những gì, chưa kể sẽ có bao thư có tiền (...). Nay họ nhân danh Mặt trận Tổ quốc và Ban Đại diện Phật giáo của Thành phố và quận 8 mà quà chỉ nhận có một nửa!

"Chúng tôi quá đau lòng khi nghe Nhà nước kêu gọi lá lành đùm lá rách, vậy mà những tổ chức thoát thai từ Đảng và Nhà nước lại ăn trên xương máu, trên sự đau khổ của chúng tôi như vậy."

(Lược trích *Thông cáo Báo chí* ngày 10-11-95 của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế)

---

## HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ ĐAU YẾU TRÂM TRỌNG TẠI TRẠI BA SAO, MIỀN BẮC VIỆT NAM

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam vừa được tin từ trong nước cho biết Hòa thượng Thích Quảng Độ, sức khỏe hiện rất yếu và đang bị giam cầm trong tình trạng hết

sức khắc nghiệt tại trại Ba Sao ở Phủ Lý, tỉnh Nam Hà miền Bắc. Trước cái lạnh rét đột ngột đến từ tháng 11, HT không được cung cấp đầy đủ chăn (mền), áo quần cũng như thuốc men để chống cự.

Đây là lần đầu tiên tin tức nơi giam giữ được tiết lộ kể từ khi có tin HT bị đày bí mật từ Sài Gòn ra miền bắc hôm 14-10-1995. HT Quảng Độ, vị lãnh đạo thứ hai trong hệ thống GHPGVNTN, đã bị kết án 5 năm tù giam trong cuộc xử kín tại Sài Gòn ngày 15-8-95 với tội danh "phá hoại chính sách đoàn kết và lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước".

---

### **TT THÍCH KHÔNG TÁNH VÀ CƯ SĨ NHẬT THƯỜNG BỊ BIỆT GIAM**

Theo tin của giới Phật giáo trong nước cho biết thì TT Không Tánh và Cư sĩ Nhật Thường hiện đang ở trong tình trạng sức khỏe suy giảm trầm trọng sau hai tuần lễ bị ly cách và biệt giam trong tháng 11 vừa qua. Gia đình, thân nhân không được thăm nuôi, không được gửi quà hay thuốc men. Tuy không cho biết rõ lý do nhưng theo tin của nhà tù Chí Hòa thì hai vị này hiện bị kỷ luật và chỉ được cho phép thăm nuôi vào tháng 3 tới (1996). Trong cuộc xử kín ngày 15-8-95, TT Không Tánh bị xử 5 năm tù giam, cư sĩ Nhật Thường 3 năm tù giam. Họ đã kháng án và được xử phúc thẩm ngày 28-10-95 nhưng cũng như lần xử sơ thẩm, ba luật sư Pháp thuộc Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền mà họ chọn đã không được cấp chiếu khán về Sài Gòn biện hộ, và án xử vẫn giữ nguyên.

---

### **VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO ĐIỀU TRẦN TRƯỚC QUỐC HỘI HOA KỲ**

Đáp lời mời của Dân biểu Christopher H.

Smith, Chủ tịch Ủy Ban Hoạt Vụ Quốc Tế và Nhân Quyền thuộc Quốc Hội Hoa Kỳ, vào ngày 8 tháng 11 năm 1995 vừa qua, Pháp sư Thích Giác Đức, Trưởng ban Kế Hoạch và Phát Triển GHPGVNTNHN-HK đã cùng với Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, đã đến trụ sở Quốc Hội Hoa Kỳ để điều trần trước hai Ủy ban Liên Hệ Quốc Tế và Ủy Ban Hoạt Vụ Quốc Tế và Nhân Quyền về tình trạng đàn áp tôn giáo của nhà nước CSVN.

Đây là lần điều trần vô cùng quan trọng trước Quốc hội Mỹ vì hai vị đại diện của Giáo Hội, nhất là Pháp sư Thích Giác Đức, đã không chỉ trình bày trực tiếp trước hai Ủy ban về hiện tình Pháp nạn bức thiết mà còn trao cho Quốc hội Hoa Kỳ một tập tài liệu với đầy đủ những dữ kiện cho thấy mức độ đàn áp Phật Giáo của nhà nước CSVN ngày một gia tốc. Cho đến nay, có một ít người thành kiến, vẫn xuyên tạc về lập trường đấu tranh của GHPGVNTN Khối Ánh Quang, nhưng, hơn bất cứ tổ chức nào khác, ngay từ đầu và cho đến hôm nay, GHPGVNTN vẫn không ngừng đem hết tâm lực của mình để đấu tranh cho một tương lai huy hoàng của dân tộc dù đã và đang phải chịu muôn vàn thiệt thòi và áp bức.

Quả thật, CSVN đã không lượng định đúng mức sức mạnh vô hình của Phật Giáo. Hiện nay, từ Âu sang Mỹ, từ Nhật Bản đến Gia Nã Đại, từ Úc châu đến các nước Á châu, ngay cả đến các trại tị nạn, ở đâu có người Việt là ở đó có sự phản kháng. Dân tộc Việt Nam, nhất là giới Phật tử của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại, đã phản kháng quyết liệt để đòi hỏi chế độ độc tài Cộng Sản Việt Nam phải buông bỏ khát vọng tham tàn của họ.

Bao lâu CSVN chưa chịu từ bỏ tham vọng thống trị của họ thì bấy lâu PGVN vẫn tiếp tục con đường tranh đấu đầy chính nghĩa và vì quyền lợi của đất nước và dân tộc.



**ỦY BAN BẢO VỆ QUYỀN LÀM  
NGƯỜI VIỆT NAM KÊU GỌI NHÀ  
CẦM QUYỀN CỘNG SẢN ĐẠI XÁ TÙ  
NHÂN TÔN GIÁO VÀ TÙ NHÂN  
CHÍNH TRỊ NHÂN TẾT BÌNH TÝ 1996**

Vô cùng quan ngại trước chính sách ngược đãi tù nhân tại Việt Nam, UBBVQLNVN lên tiếng kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam:

1) thực hiện nghiêm chỉnh điều 10 ghi trong "Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị" của Liên Hiệp Quốc đối với mọi tù nhân chính trị: "*Những người bị tước tự do phải được đối xử nhân đạo và nhân phẩm vốn có của con người phải được tôn trọng.*"

2) thực hiện hòa giải dân tộc, theo đúng tinh thần "xóa bỏ hận thù" giữa các thành phần dân tộc bất kể chính kiến mà ông Tổng bí thư Đỗ Mười thường kêu gọi, bằng cách tuyên bố đại xá nhân dịp Tết nguyên đán Bình Tý (19-2-96) cho các vị giáo phẩm thuộc GHPGVNTN như các Hòa thượng, Thượng tọa: Huyền Quang, Quảng Độ, Không Tánh, Nhật Ban, Trí Lực, Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Hạnh Đức, cư sĩ Nhật Thường; và tất cả các tù nhân tôn giáo thuộc các Giáo hội Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Cơ Đốc, tất cả tù nhân chính trị, tù nhân vì lương tâm, đã bị tù đầy vì lý do tín ngưỡng hay chính kiến như trường hợp các ông: Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Phạm Đức Khâm, Phạm Văn Thành v.v...

(*Thông cáo Báo chí 21-12-95 của Phòng  
Thông tin Phật giáo Quốc tế*)

**ĐẤU TRANH DÂN CHỦ TRONG  
NGỤC TÙ CỘNG SẢN**

Văn phòng II Viện Hóa Đạo vừa nhận được

một thư riêng của một đại đức trong nước kèm theo *Bản Lên Tiếng* của một số tù nhân chính trị hiện đang bị Cộng sản Việt Nam giam giữ trong trại cải tạo lao động K-3, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Thư riêng này cho biết vào các ngày 15 đến 18 tháng 11 năm 1995, Cục Quản Lý Trại Giam VA 26 phối hợp với Viện Bảo Tàng Lịch Sử Việt Nam đã vào trại giam K3 để tổ chức một cuộc học tập chính trị với chủ đề "*Truyền Thống Dân Tộc Việt Nam*" và "*Quyền lợi và Nghĩa vụ của người công dân đối với đất nước.*" Các buổi học tập chính trị trong trại tù cộng sản từ trước đến nay chỉ có cán bộ nói, tù nhân nghe. Nhưng trong dịp này, do sự can trường vô úy của các tu sĩ Phật giáo (bị giam vì tội đấu tranh dân chủ cho Việt Nam), buổi học tập chính trị bất ngờ biến thành một diễn đàn đấu tranh cho dân chủ ngay từ trong trại tù. Hai vị tu sĩ Phật giáo khởi động phong trào này là Thượng tọa Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát) và Đại đức Thiện Minh (Huỳnh Văn Ba). Sau đó lại có sự hưởng ứng của Đại đức Thích Trí Lực.

Các vị này đã đứng lên yêu cầu nhà cầm quyền Cộng sản hủy bỏ điều 4 trong bản Hiến pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (điều khoản này chỉ công nhận duy nhất đảng Cộng sản là đảng cầm quyền lãnh đạo đất nước). Nói tiếp hai vị này, các tù nhân khác lần lượt lên tiếng đòi hỏi nhà nước tôn trọng bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

Ban quản lý trại cũng như các cán bộ chính trị tổ chức buổi học tập chính trị đã vô cùng sửng sốt và lúng túng trước sự công khai lên tiếng của các tù nhân mà lâu nay họ nghĩ là nằm trong quyền sinh sát của họ. Buổi học tập đã bị giải tán sớm và không mang lại kết quả gì như cán bộ mong đợi. Dĩ nhiên chúng ta có thể đoán biết là các tù nhân tham dự buổi học tập đó, nhất là những người công khai lên tiếng như Thượng tọa Trí Siêu và Đại

đức Thiện Minh, sẽ bị cán bộ trại trừng phạt bằng một hình thức nào đó ngay sau đó. Nhưng hiện thời chúng tôi chưa nắm rõ được tình trạng của các tù nhân trại K3 thế nào. Chỉ có BẢN LÊN TIẾNG của họ là được gửi ra ngoài nhờ Giáo hội và các cơ quan ngôn luận quốc tế phổ biến và can thiệp giúp. Chúng tôi xin đăng nguyên văn BẢN LÊN TIẾNG ấy sau đây, kính nhờ các cơ quan truyền thông báo chí khắp nơi trên thế giới quan tâm hỗ trợ việc đăng tải bản văn này như là cách để ủng hộ một phong trào đấu tranh can trường trong ngục tù cộng sản và cũng là cách để cứu nguy cho tính mệnh của các tù nhân ấy:

## BẢN LÊN TIẾNG

của

### Tù Nhân Chính Trị Trại K3 Xuân Lộc

Ngày 15 tháng 11 năm 1995, một lớp học chính trị được mệnh danh là "*Lớp học về truyền thống dân tộc Việt Nam*" ở trại tù K 3 Xuân Lộc, Đồng Nai, dành riêng cho các tù nhân chính trị Việt Nam đã được Cục Quản lý trại giam VA 26 và Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp tổ chức, theo chỉ thị của Bộ Chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam về các đề tài: Truyền thống dân tộc Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của người công dân, chính sách của đảng và nhà nước Việt Nam đối với phạm nhân.

Lớp học được tổ chức với ý đồ thăm dò tư tưởng của các tù nhân chính trị Việt Nam trong thời kỳ mà biến chuyển mạnh mẽ của đất nước buộc phải thay đổi một thể chế chính trị phù hợp với quy luật của nền kinh tế thị trường làm đảng Cộng sản Việt Nam đang bị lúng túng, lung lay, lạc điệu trước xu thế của thời đại, đòi hỏi sự phát triển của đất nước cần phải gắn liền với Dân Chủ, Nhân Quyền và Đa Nguyên. Thành phần giảng viên gồm các nhà "chuyên viên" nghiên cứu lịch sử Việt

Nam và pháp luật. Họ mong muốn tìm kiếm một sự đồng cảm từ phía các tù nhân chính trị về "truyền thống dân tộc" qua lịch sử bốn ngàn năm văn hiến, từ thời vua Hùng dựng nước đến các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần v.v... với các vị anh hùng của dân tộc tương ứng mà không ai có thể phủ nhận. Nhưng họ cố tình phớt lờ đi một giai đoạn lịch sử đau thương sau 1954 chia đôi đất nước hai miền Nam Bắc rơi vào một cuộc chiến ý thức hệ vì mâu thuẫn quyền lợi của các thế lực bên ngoài. Họ ca ngợi cái gọi là "Mặt trận giải phóng miền Nam" đã đấu tranh thắng lợi, mà quên đi chính nó là con đẻ của Đại hội III của Đảng Cộng sản Việt Nam theo chỉ thị của Trung Quốc. Và đã không có mấy ai trong số tù nhân đồng cảm với các truyền thống yêu nước do sự chỉ đạo của cộng sản quốc tế kiểu này. Họ giảng giải rời rạc và thiếu mạch lạc các công ước Vienne về nhân quyền, cho rằng hiến pháp năm 1992 của Việt Nam là phù hợp, và chính sách của đảng Cộng sản Việt Nam đối với tù nhân hoàn toàn nhân đạo. Nhưng thực chất đó chỉ là những lập luận rỗng tuếch và một chiều. Sau ba ngày lên lớp là một buổi thảo luận về các đề tài đã được nghe. Điều thú vị bất ngờ nhất là buổi thảo luận đã biến thành một "Diễn đàn Dân Chủ" đấu tranh trực diện công khai, chưa từng có trong bất kỳ một buổi học tập chính trị nào dưới chế độ lao cải của cộng sản trong hơn 20 năm qua. Các tù nhân chính trị Việt Nam đã thẳng thắn đòi chính quyền Cộng sản hủy bỏ điều 4 trong Hiến pháp 92 chấm dứt sự lãnh đạo của đảng Cộng sản, đòi thực thi nhân quyền và lên án chính sách lao cải, đòi Cộng sản Việt Nam phải từ bỏ quyền lực, nhận lỗi lầm trước đồng bào để tạo điều kiện cho một lực lượng Hòa giải Dân tộc, tiến hành một cuộc tổng tuyển cử tự do trên toàn quốc. Một tù nhân chính trị, Đại Đức Thích Thiện Minh (tức Huỳnh văn Ba) đã tuyên bố: "Tôi cảm thấy nhục nhã khi

làm công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Chủ nghĩa Mác Lê đã làm băng hoại các giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam và đưa đồng bào Việt Nam tới bờ vực thẳm của đói nghèo lạc hậu."

Tinh thần đấu tranh bất khuất của tù nhân chính trị Việt Nam đã làm bùng vỡ một không gian đầy những lý lẽ sắc bén như muốn phá tan sợi giây xích khổng lồ độc tài đang xiềng hơn 70 triệu đồng bào Việt Nam. Điều này đã làm cho các viên chức Cộng sản có mặt trong buổi thảo luận từ lúng túng, kinh hoàng, hãi sợ chuyển sang đe dọa, trấn áp và sẽ thực hiện các biện pháp có thể nguy hiểm đến tính mạng các tù nhân như: Lê Mạnh Thát (tức Thượng tọa Thích Trí Siêu), Phạm Trần Anh, Nguyễn Viết Huân, Huỳnh văn Ba (tức Đại đức Thích Thiện Minh), Nguyễn văn Chiến, Lê văn Thế, Thái Phi Kịch, Bùi Minh, Huỳnh Ngọc Hiệp, Phan văn Ty, Phạm văn Tường (tức Đại đức Thích Trí Lực), họ có thể bị bức hại.

Chúng tôi, những người tù chính trị nhân danh "Liên Minh Việt Nam Tự Do" công bố sự kiện này trước dư luận rộng rãi quần chúng và các tổ chức Nhân quyền trên thế giới, các vị lãnh đạo của các nước tự do dân chủ, và các cao trào của đồng bào Việt Nam ở hải ngoại đang đấu tranh cho đất nước Việt Nam vì Tự Do, Dân Chủ và Nhân quyền, và yêu cầu phổ biến tin tức này trên các báo chí và đài phát thanh BBC, VOA, RFI.

Viết từ K3 Xuân Lộc ngày 20/11/1995. ■



## *Động và Tĩnh*

*Quét lá trong vườn tháp  
Quét cả nắng cuối ngày  
Gió trượt xuống triền núi  
Đổ dài bóng hàng cây.*

*Lá rơi như vũ khúc  
Lòng nghe có thanh âm  
Chẳng vướng điều câu thúc  
Tiếng chối vọng thâm tâm.*

*Mơ gì phương cao rộng  
Dừng chối đứng vờ trông  
Dưới phố đời xao động  
Ta về tỉnh còn không?*

Thiên Anh

## *Thôi đành*

*thôi đành quên ước hẹn  
giấc mộng kê vàng phai  
ta về khua tiếng mõ  
vỡ tan một đêm dài.*

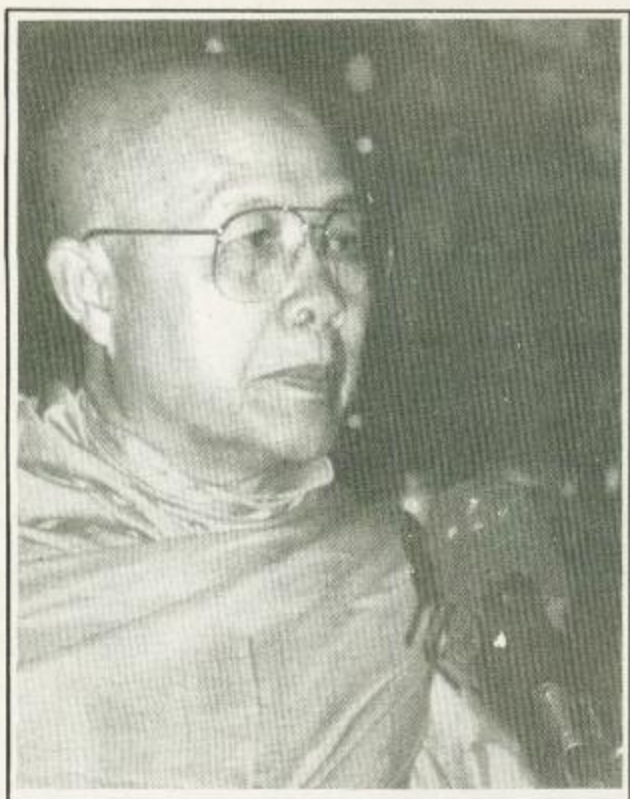
## *Nhớ sông xưa*

*con sông nào ngày xưa  
đưa thuyền nhỏ em về  
bây giờ chỉ thấy mưa  
rơi trên phố nã nề.*

## *Muộn*

*phố rộng chiều qua mau  
đèn lên chấp chóa màu  
vội vàng em khép cửa  
bên đường nghe tim đau.*

Phiêu Bồng



Hòa-Thượng Thích-Hộ-Giác Chủ-Tịch Điều-Hành  
đọc diễn văn khai mạc Đại-Hội Thường Niên kỳ III  
GHPGVNTNHN tại Hoa-Kỳ.



Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm  
ban đạo từ Đại-Hội.



Chư Tôn Đức Tăng Ni đại biểu tham dự lễ khai mạc Đại-Hội.





*Ban chứng minh và chủ tọa đoàn.*



*Ký biên bản Đại-Hội.*



*Quang cảnh Đại-Hội.*



*Đại biểu phát biểu ý kiến.*





*Đại biểu phát biểu ý kiến.*



*Đại biểu phát biểu ý kiến.*



*Đại biểu phát biểu ý kiến.*



*Đại biểu phát biểu ý kiến.*





*Đại biểu phát biểu ý kiến.*



*Lễ cung nghinh Giác Linh Hòa-Thượng Thích-Thiện-Minh đến lễ đài truy niệm.*



*Ngàn Tăng Ni Phật-tử thành kính cử hành lễ truy niệm  
Hòa-Thượng Thích-Thiện-Minh.*



*Bên lễ Đại-Hội, các đại biểu thân mật trao đổi ý kiến.*

# TRI ÂN

## Phương danh Chư Tôn Đức và Phật-tử ủng hộ Tập Chí Phật-Giáo Hải-Ngoại.

H.T. Thích-Chánh-Lạc .....	\$300.00	Ni-Sư Thích-Nữ Nguyên-Thanh .....	\$200.00
H.T. Thích-Thắng-Hoan .....	\$100.00	Ni-Sư Thích-Nữ Diệu-Từ .....	\$200.00
H.T. Thích-Trí-Chơn .....	\$300.00	Sư-Cô Thích-Nữ Chân-Như .....	\$100.00
T.T. Thích-Giác-Lượng .....	\$200.00	Chùa Phật-Ân .....	\$100.00
T.T. Thích-Nguyên-An .....	\$100.00	Chùa Liên-Hoa .....	\$50.00
T.T. Thích-Nguyên-Trí .....	\$100.00	Hội-Tương-Trợ Phật-Giáo V.N. Utah .....	\$100.00
Đ.Đ. Thích-Tâm-Quang .....	\$50.00	Chùa Quang-Minh .....	\$200.00
		Phật-Học-Viện Quốc-Tế .....	\$500.00



Phật-tử Bốn Nhơn & Bốn Thiện .....	\$100.00	Pt. Cao-Xuân-Lê .....	\$20.00
Pt. Huỳnh-Tấn-Lê .....	\$200.00	Pt. Quảng Thúc .....	\$20.00
Pt. Thanh Chánh .....	\$50.00	Pt. Nguyễn Đức .....	\$50.00
Pt. Thanh Ngọc .....	\$50.00	Pt. Minh Thành & Diệu Phước .....	\$50.00
Pt. Diệu Hoa Thọ .....	\$50.00	Pt. Trang-Anh Nguyễn .....	\$20.00
Pt. Nguyễn-Kim-Hoa Pd. Quảng Liên ...	\$50.00	Pt. Nguyễn-Thị-Phượng .....	\$20.00
Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa .....	\$100.00	Pt. Trâm Ngô .....	\$50.00
Pt. Diệu Hỷ & Diệu Hiếu & Diệu Hiền ..	\$30.00	Pt. Harry Hoàng .....	\$20.00
Pt. Trần-Thị-Hạp Pd. Diệu Hòa .....	\$50.00	Pt. Trần-Văn-Đối & Phạm-Thị-Phong ....	\$30.00
Pt. Trần-Thị-Thu-Sinh Pd. Diệu Xuân ...	\$100.00	Pt. Nguyễn-Vỹ-Hằng .....	\$20.00
Pt. Phan-Thị-Ký Pd. Diệu Linh .....	\$100.00	Pt. Nguyễn-Đình-Đạm .....	\$20.00
Pt. Hoa P. Schrag .....	\$100.00	Pt. Vũ-Trọng-Hùng .....	\$20.00
Pt. Phạm-N-Diên Pd. Diệu Giác Lâm ...	\$50.00	Pt. Lữ-Kim-Liên Pd. Quảng Hòa .....	\$40.00
Pt. Nguyễn-Thị-Thu-Mai .....	\$50.00	Pt. Diệu Thanh & Diệu Kim .....	\$20.00
Pt. Thiện Bữu & Diệu Thanh .....	\$20.00	Pt. Diệu Đức .....	\$5.00
Pt. Diệu Ý .....	\$20.00	Pt. Diệu Định .....	\$10.00
Pt. Diệu Thanh .....	\$20.00	Pt. Nghiêm Chung .....	\$10.00
Pt. Diệu Chơn .....	\$20.00	Pt. Huệ Chí .....	\$10.00
Pt. Hoa Thiện .....	\$20.00	Pt. Mai-Huỳnh-Oanh .....	\$20.00
Pt. Trần-Kim-Hương .....	\$50.00	Pt. Đình-Hoàng-Nhung .....	\$35.00
Pt. Thu-T-Chúc .....	\$20.00	Pt. Võ-Thị-My .....	\$40.00
Pt. Nguyễn-Mậu-Hùng .....	\$50.00	Pt. Chơn Quán .....	\$20.00
Pt. Tịnh Ngọc .....	\$50.00	Pt. Diệu Hòa & Diệu Lý & Minh Đức ...	\$10.00



**NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN**  
*(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)*

**BẢN MỤC LỤC THÁNG 1 - 1996**

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển - bìa dày) .....	Thích Trí Tịnh ... mỗi quyển .....	\$12.00
Kinh Nhật Tụng .....	(Tụng Niệm hằng ngày) .....	\$11.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm .....	(Thống Nhất cỡ nhỏ) .....	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa) .....	Thích Đức Niệm soạn .....	\$2.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn .....	Thích Đức Niệm soạn .....	\$4.00
Kinh A Di Đà Và Quán Vô Lượng Thọ .....	Thích Thiện Tâm .....	\$6.00
Kinh A Di Đà Sở Sao .....	Thích Hành Trụ .....	\$10.00
Kinh A Nan Vấn Phật Sự Phật Cát Hung .....	Thích Đức Niệm dịch giải .....	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Kinh Bảo Tích .....	Thích Đức Niệm dịch .....	\$7.00
Kinh Bách Dụ .....	Thích-Nữ Như-Huyền .....	\$4.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán) .....	.....	\$5.00
Kinh Dược Sư .....	Thích Huyền Dung .....	\$4.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$36.00
Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$42.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$9.00
Kinh Địa Tạng Mật Nghĩa .....	Chánh Trí .....	\$6.00
Kinh Đại Bi Tâm Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiện Tâm .....	\$13.00
Kinh Hiền Ngụ .....	Thích Trung Quán .....	\$8.00
Kinh Kim Cang .....	Thích Thiện Hoa .....	\$6.00
Kinh Kim Cang Giảng Lục .....	Thái Hư Đại Sư .....	\$5.00
Kinh Lăng Già Tâm Ấn .....	Thích Thanh Từ dịch .....	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Quang .....	\$12.00
Kinh Mục Liên Sám Pháp .....	Thích Quảng Độ .....	\$7.00
Kinh Pháp Cú .....	Thích Trí Đức .....	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$12.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Minh Trực .....	\$7.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục .....	Thích Trí Nghiêm .....	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên (Việt-Anh - bìa dày) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới .....	Thích Trí Tịnh dịch .....	\$4.00
Kinh Tam Thiên Phật Danh .....	Ấn Tích Thiện Sư .....	\$9.00
Kinh Tam Bảo (Ấm Nghĩa - Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Tịnh .....	\$9.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển - bìa dày) .....	Cư Sĩ Tâm Minh .....	\$30.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng) .....	Thích Trí Quang dịch .....	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện .....	Thích Đức Niệm dịch .....	\$8.00
Kinh Trường A Hàm .....	Thích Thiện Siêu .....	\$8.00
Kinh Thiện Ác Nhân Quả .....	Thích Trung Quán .....	\$4.00
Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên .....	Thích Hành Trụ dịch .....	\$5.00
Kinh Viên Giác .....	.....	\$3.00
Ánh Đạo Vàng .....	Võ Đình Cường .....	\$5.00
Ba Ngàn Năm Một Kiếp Luân Hồi .....	Thích Tâm Quang .....	\$8.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp .....	Bồ Đề Đạt Ma .....	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng .....	Thích Trung Quán .....	\$5.00
Bước Đầu Học Phật .....	Thích Thanh Từ .....	\$7.00
Câu Xá Luận Cương Yếu .....	Thích Đức Niệm .....	\$6.00
Câu Chuyện Dòng Sông .....	Phùng Khánh .....	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật .....	Tuệ Sĩ .....	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa).....	Đỗ Đình Đồng dịch .....	\$6.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo .....	Thích Tín Nghĩa phụng soạn .....	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật .....	Trúc Thiên .....	\$5.00
Cuộc Đời Đức Phật (Anh-Việt) .....	Thích Trí Chơn .....	\$7.00
Cửa Thiền Dính Bụi .....	Huỳnh Trung Chánh .....	\$7.00
Cửa Thiền Vẩn Mờ .....	Diệu Nga .....	\$9.00
Chìa Khóa Học Phật .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Chư Thiên Đức Hành Trang (Trọn bộ 2 quyển) .....	Thích Thanh Từ .....	\$16.00
Chú Lăng Nghiêm-Thập Chú (Bìa dày loại bỏ túi) .....	.....	\$3.00



Chứng Đạo Ca .....	Huyền Giác Thiền Sư .....	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn .....	Thích Thiện Hoa .....	\$4.00
Đại Cương Triết Học Phật Giáo .....	Thích Đạo Quang .....	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày) .....	Thích Quảng Độ .....	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận .....	Thích Quảng Độ .....	\$8.00
Đại Thừa Khởi Tín Luận .....	Thích Thiện Hoa .....	\$6.00
Đạt Ma Huyền Trang .....	Thích Tín Nghĩa .....	\$7.00
Đạo Phật Với Tuổi Trẻ .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Đạo Phật Và Đời Sống Hiện Đại .....	Thích Tâm Quang .....	\$5.00
Để Hiểu Đạo Phật .....	Phương Bối .....	\$5.00
Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn .....	Thiền Sư Huệ Hải .....	\$4.00
Đức Phật Và Phật Pháp (Bìa dày) .....	Phạm Kim Khánh .....	\$12.00
The Buddha And His Teachings .....	Đại Đức Narada .....	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật .....	Tịnh Mặc .....	\$4.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo .....	Lý Khôi Việt .....	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư .....	Thích Khánh Anh dịch .....	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận .....	Thích Khánh Anh dịch .....	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông .....	Thích Viên Đức dịch .....	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa .....	D.T. Suzuki .....	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh) .....	Thích Minh Châu .....	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Diệu Pháp Liên Hoa .....	Thái Hư Đại Sư .....	\$4.00
Lãng Nghiêm Đại Định .....	Thích Huệ Hưng .....	\$2.00
Lịch Sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam .....	Kiểm Đạt .....	\$5.00
Liễu Sanh Thoát Tử .....	Thích Quang Phú .....	\$4.00
Lược Truyện Tiên Thân Đức Phật .....	Thích Đức Niệm .....	\$4.00
Luật Sa Di Và Sa Di Ni .....	Thích Trí Quang .....	\$10.00
Luật Sa Di Giải .....	Thích Hành Trụ dịch .....	\$7.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển) .....	Thích Trung Quán ... mỗi quyển .....	\$8.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo .....	Thích Thiện Hoa .....	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu .....	Thích Thiền Tâm .....	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith .....	.....	\$8.00
Niệm Phật Viên Đốn .....	Minh Lễ .....	\$6.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển) .....	Thích Nữ Thế Quán ... mỗi quyển .....	\$4.00
Nẻo Vào Thiền Học .....	Nhất Hạnh .....	\$7.00
Ngài Huệ Năng .....	Thích Trí Quang .....	\$6.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày) ...	Thích Quảng Độ .....	\$12.00
Người Muôn Thuở .....	Thích Đức Niệm .....	\$8.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc .....	Cát Tường và Thế Quán .....	\$3.00
Ngụ Ngôn .....	.....	\$5.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi .....	Thích Thiện Hoa .....	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải .....	Thích Khánh Anh .....	\$10.00
Như Thế Mà Trời .....	Huỳnh Trung Chánh .....	\$7.00
Những Chuyện Luân Hồi Hiện Đại .....	Thích Tâm Quang .....	\$8.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa) ....	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển .....	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 2 tập - Bìa dày) .....	Thích Thiện Hoa .....	\$80.00
Phật Học Từ Điển (Trọn bộ 3 quyển) .....	Đoàn Trung Còn .....	\$63.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển) .....	Thích Thiền Tâm .....	\$20.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa .....	Thích Đức Niệm .....	\$6.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật-tử) .....	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm .....	\$7.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát .....	Jagdish Kasyapa .....	\$5.00
Phật Và Thánh Chúng .....	Cao Hữu Đỉnh .....	\$6.00
Phật Giáo Chánh Tín .....	Thích Thánh Nghiêm .....	\$6.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh) .....	Thích Trí Chơn dịch .....	\$6.00
Phật Giáo Việt Nam 1963 .....	Quốc Tuệ .....	\$15.00
Phật Giáo Việt Nam Và Hướng Di Nhân Bản .....	Trần Thạc Đức .....	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây .....	Bác Sĩ Migot .....	\$4.00
Phật Giáo Hòa Bình Thế Giới và Chiến Tranh .....	Thích Trí Chơn .....	\$3.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa .....	Chánh Trí .....	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ .....	Thích Trí Thủ .....	\$6.00
Pháp Ngữ Lục .....	Thích Đức Niệm .....	\$6.00

Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng .....	Thích Đức Niệm .....	\$5.00
Quê Hương Cực Lạc .....	Thích Thiện Tâm .....	\$4.00
Quán Âm Thị Kính .....	Thiếu Chử chú giải .....	\$6.00
Qui Sơn Cảnh Sách .....	Tổ Qui Sơn .....	\$4.00
Sám Dược Sư - (Kinh tụng) .....	Thích Trí Quang .....	\$4.00
Sáu Cửa Thiền Thất .....	Trúc Thiên .....	\$6.00
Sống Thiền .....	Trí Hải dịch .....	\$5.50
Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát Và Tổ Sư .....	.....	\$9.00
Tại Gia Bồ Tát Giới .....	Thích Đức Niệm soạn dịch .....	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng .....	Thích Thiện Hoa .....	\$7.00
Tâm Kinh .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Tín Tâm Minh .....	Tam Tổ Tăng Xán .....	\$3.00
Tình Người .....	Tâm Quán .....	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghi Luận .....	Thích Thiện Tâm .....	\$4.00
Pure Land Buddhism .....	Thích Thiện Tâm .....	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận .....	Thích Đức Niệm soạn dịch .....	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày) .....	Thích Quảng Độ .....	\$14.00
Tổ Thiền Tông .....	Thích Thanh Từ .....	\$6.00
Tọa Thiền Tam Muội .....	Thích Thanh Từ .....	\$4.00
Tư Tưởng Phật Học .....	Trí Hải dịch .....	\$5.00
What The Buddha Taught .....	Đại Đức Rahula .....	\$4.00
Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Văn Tiểu Thừa .....	Thích Chơn Trí .....	\$8.00
Thầy Tăng Mở Nước .....	Nguyễn Quỳnh .....	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo .....	Thích Mật Thể .....	\$4.00
Thoát Vòng Tục Lụy .....	Thích-Quảng Độ .....	\$7.00
Thử Hòa Diệu Sống .....	Vô Đình Cường .....	\$5.00
Thiền Căn Bản .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Thiền Học Việt Nam .....	Nguyễn Đăng Thục .....	\$7.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày) .....	Nguyễn Đăng Thục .....	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày) .....	D.T. Suzuki .....	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển - Bìa dày) .....	D.T. Suzuki .....	\$40.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm .....	Thích Thiện Hoa .....	\$6.00
Triết Học Phật Giáo .....	Phan Văn Hùm .....	\$5.00
The Teaching Of Buddha .....	.....	\$8.00
THE STORY OF BUDDHA (Có phụ hình ảnh đẹp) .....	.....	\$5.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển) .....	Thích Minh Chiếu ... mỗi quyển .....	\$4.50
Trực Chỉ Chơn Tâm .....	D.T. Suzuki .....	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh) .....	Thích Đức Nhuận .....	\$4.00
Vãng Sanh Luận .....	Nhất Chơn dịch .....	\$9.00
Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh .....	Hoàng Xuân Hãn chú thích .....	\$5.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học .....	Nhất Hạnh .....	\$5.00
Vài Nét Chính Luận Lý Phật Giáo .....	Thích Thanh Từ .....	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược .....	Thích Mật Thể .....	\$6.50
Vết Nhạ Lưng Trời .....	Huỳnh Trung Chánh .....	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển) .....	Thích Thanh Từ ... mỗi tập .....	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo .....	Thích Nữ Thể Quán .....	\$4.00
Ý Nghĩa Người Tại Gia .....	Thích-Trí-Quang .....	\$5.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10 x 17 inches) .....	(mỗi lá cờ) .....	\$0.95

### NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIẢ

Áo tràng lễ màu lam (dù cỡ lớn nhỏ, gọn đẹp, trang nghiêm) .....	\$36.00
Chuỗi Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Chuỗi Trầm 108 hạt, mỗi xâu \$9.00 ; Chuỗi đeo tay .....	\$4.50
Chuông Mõ gia trì 16 inches và 23 inches cho các Chùa Viện hành trì .....	.....
Chuông-Mõ cỡ lớn 5 inches .... <b>\$86.00</b> *** Chuông-Mõ cỡ nhỏ 3 inches .....	\$70.00
Băng Thuyết Pháp .....	\$1.50
Tấm Đà-La-Ni đắp người lâm chung (loại thường) .....	\$46.00
Tấm Đà-La-Ni đắp người lâm chung (loại hoa sen) .....	\$95.00
Khánh Dẫn Lễ .....	\$40.00

## VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập trong tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích trên, trong suốt hơn mười lăm năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hàng trăm ngàn kinh sách giá trị để cung cấp khắp nơi, nhất là các trại tỵ nạn và gửi về tặng các chùa ở Việt-Nam.

Ngoài ra, giảng sư Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có chùa, có hội Phật-giáo hay cộng đồng Phật-tử thỉnh mời thuyết pháp, thì giảng sư Phật-Học-Viện đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vướng bận ân tình thân sơ.

Cánh cửa Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín thuận chơn cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trải rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng phục vụ văn hóa đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện đúng như truyền thống quy củ thiền môn. Tăng ni sinh sáng chiếu chuyên tâm kinh kệ, bái sám, tham thiền, phát nguyện sống đời thanh tịnh Lục-hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc để phục vụ nhân sinh.

Mỗi đầu tháng có tổ chức khóa tu Tịnh-Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Cực-Lạc. Hằng tháng Bồ-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật-tử từ các phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn của chư Tăng. Tiếp theo nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ cùng nhau quá đường thọ trai, kinh hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, sau đó thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của những Phật-tử có tâm cầu hiểu đạo.

Từ năm 1991 đến nay, Phật-Học-Viện đã liên tục in kinh sách gửi cúng dường các chùa khắp ba miền Nam Trung Bắc Việt-Nam, gồm có : Mười ngàn bộ kinh Pháp-Hoa và các kinh Địa-Tạng, Thủy-Sám, Lương-Hoàng-Sám, kinh Dược-Sư, kinh Nhật-Tụng, Nghi-Thức Tụng-Niệm mỗi loại hai ngàn. Ngàn bộ kinh Đại-Bảo-Tích, mỗi bộ gồm 9 quyển, mỗi quyển dày như kinh Pháp-Hoa, bìa dày mạ vàng. Ngoài ra còn in bảy trăm bộ Phật-Học-Phổ-Thông bìa dày cúng dường cho các Phật-Học-Viện làm tư liệu tu học cho Tăng Ni sinh.

Thưa quý vị ! Khi tâm thần bất an, đọc kinh sách sẽ thấy lòng thanh thản an vui, cũng là dịp để gắn gũi với tư tưởng thánh hiền. Đọc kinh sách là phương cách tốt nhất để an định tâm thần, khai thông trí tuệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ giải thoát. Mỗi chùa, viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách để làm phương tiện xây dựng hạnh phúc, thánh thiện cho mình và con cháu. Bạc tiền tài không còn mãi. Kinh sách lời chan chứa thánh hiền đạo đức còn đời đời.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ-Đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, để lòng được thêm thanh thản trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản Mục-Lục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh.
- 2/. Ngoài bản Mục-Lục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có sự chọn lọc kỹ và chỉ có khả năng in một lần mà thôi.

Thư từ ngân phiếu xin đề : **PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ**  
**9250 Columbus Ave.**  
**North Hills, CA 91343 - U.S.A.**  
**Tel. (818) 893-5317**



**TỦ SÁCH GIA ĐÌNH KHÔNG**  
**THỂ THIẾU :**

**CÁC TÁC PHẨM CÓ GIÁ TRỊ, CÔNG PHU,  
TRUNG THỰC VÀ KHOA HỌC DO  
THÍCH TÂM QUANG SOẠN DỊCH :**

1. HẠNH PHÚC LỬA ĐÔI  
\$5.00 + \$1.50 C.P. (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
2. LÀM SAO THỰC HÀNH LỜI PHẬT DẠY VÀ MỤC ĐÍCH CỦA  
CUỘC ĐỜI - \$5.00 + 1.50 C.P. (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
3. . LÀM SAO ĐỂ TRÁNH SỢ HÃI VÀ LO LẮNG  
\$5.00 + \$1.50 C.P. (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
4. PHẬT GIÁO DƯỚI MẮT CÁC NHÀ TRÍ THỨC  
\$\$5.00+ \$1.50 C.P. (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
5. PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI  
\$5.00 + \$1.50 C.P. (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
6. 3000 NĂM MỘT KIẾP LUÂN HỒI  
\$8.00 + \$1.50 C.P.
7. NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI HIỆN ĐẠI  
\$9.00 + \$ 1.50 C.P.

**NƠI PHÁT HÀNH :**

**- CHÙA TAM BẢO, P.O.B. 1903, FRESNO CA 93718**

**Đ.T. 209-264-2728**

**-PHẬT HỌC VIỆN QUỐC TẾ , 9250 COLUMBUS AVE,  
NORTH HILL, CA 91343**

**Đ.T. 818-893-5317**

# ĐỊA LÝ & TỬ VI THIÊN CƠ - Ông PHẠM-ĐÌNH-MAI

8742 Westminster Ave., Westminster, CA 92683

Tel: (714) 891-3429 \* Fax: (714) 891-4584

• Nhận xem phương hướng nhà ở, cửa tiệm buôn bán, cơ sở làm ăn.

• Yểm trấn ác xạ trong trường hợp cần thiết.

• Sắp xếp lại chỗ ở, nơi làm việc đem an lành cho nhà cửa và phát đạt cho cơ sở thương mại.

Người xưa nói : "Sống cái nhà, già cái mồ", phải chăng đã nhận chân được tầm quan trọng của khoa địa lý về dương cơ và âm phần ? "Già cái mồ", là nói về âm phần. Lúc chết cần có mồ yên mả đẹp. Phải "tiên tích đức, hậu táng long", sao cho "mồ" nhằm huyết kết để con cháu phát đạt, phú quý. Huyết kết ở đâu, ở đó phải có tử thanh long, hữu bạch hổ, thủy lưu, tiền án, minh đường. Minh đường phải sâu, thủy phải tụ mới phú. Nhiều táng long hổ mới thành đại huyết quý. Ngày nay tại Mỹ, mọi người chết đều "bình đẳng" ở nghĩa địa với một diện tích bằng nhau, một mộ bia như nhau, có khi hỏa táng, hài cốt bỏ vào hồ sành... nên khoa địa lý âm phần mất chỗ đứng.

Sống cái nhà" đó là lãnh vực dương cơ, thổ trạch của khoa địa lý. Chính vì "cái nhà" ảnh hưởng đến công cuộc làm ăn, thịnh suy, thành bại. An cư mới lạc nghiệp. Kinh đó gắn liền với sự hưng phế của một quốc gia. Do đó Lý-Thái-Tổ mới dời đô ra Thăng-Long. Trạng-Trình Nguyễn Bình-Khiêm mới chỉ cho Nguyễn-Hoàng : "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân".

- Ngay tại Mỹ, biết bao cơ sở thương mại và nhà ở tọa lạc tại một vị trí mà khoa địa lý dương cơ tối kỵ. Do đó dù đổi bao nhiêu chủ rồi cũng lụn bại. Cho nên cần gấp **THIÊN CƠ** trước khi thuê, mua nhà cửa hay khai trương một cơ sở thương mại.

## GIÁ BIỂU

\* Xem địa lý nhà đất, cửa tiệm, từ ..... \$100 đến \$200

\* Đi các tiểu bang, tùy trường hợp.

\* Cố vấn địa lý ở xa bằng má FAX ..... \$30

\* Tại Việt-Nam: Đến tận chỗ để xem xét nên cải táng hay xây mộ. Cố vấn cách thức xây mả cho hợp với thể đất..\$430

## CHẤM LÁ SỐ BẰNG COMPUTER VÀ CÓ BĂNG CASSETTE THU LỜI GIẢI ĐOÁN

\* Chấm giảng Tử Vi trọn đời, tiên đoán vận hạn thịnh suy, biến cố tốt xấu.

\* Giải đáp về năng khiếu trẻ em để chọn môn học và ngành nghề thích hợp.

\* Xem tình duyên gia đạo. Số tuổi vợ chồng tốt xấu. Cẩm nang lựa vợ, chồng theo tuổi tác.

\* Coi ngày cưới hỏi, khai trương.

\* Nói rõ số thọ yếu và năm lâm chung (nếu muốn).

1/. Đã đoán trước cho Chuẩn-tướng **LƯU-KIM-CƯỜNG** (không quân) về đại tiểu hạn trùng phùng năm Mậu Thân 1968 có :

"Tướng quân ngộ Triệt trước miền  
Ra đi gặp giặc mình liền tan thân!"

Sau Chuẩn-tướng đã tử trận ở vòng đai phi trường Tân-Sơn-Nhất, trong biến cố Tết Mậu-Thân.

2/. Đã đoán cho ông **NGUYỄN-VĂN-BÔNG** (Viện-Trưởng QGHC) về nguyệt hạn xấu cho tuổi Kỷ Tỵ của ông, mà rồi vẫn không tránh khỏi tử nạn vì vụ gài bom trên xe, nổ ở đường Phan-Thạch-Giản Sài Gòn.

3/. Đã lưu ý Đại-tá **BÀU** về chức vụ phụ-tá quốc-phòng cho Trung-tướng Trần-Văn-Đôn vào năm 1975 là một chức vụ có tính cách phù du, nguy hiểm vì cách Không Kiếp đặc địa ở Tỵ của ông (qua ông L.V.L.)

4/. Đã tiên đoán cho Đại-tướng **DUƠNG-VĂN-MINH** với cách "Tham Vũ đồng hành" sẽ được chính quyền Cộng Sản cho xuất ngoại (qua ông HQP).

5/. Đã được ông **Tổng Giám-Đốc Ngân-Hàng VNCT** khen là giảng Tử Vi chi tiết, chính xác hơn nữ tiên tri Soleil (Pháp) đã xem cho ông, bằng khoa chiêm tinh Tây-phương.

6/. Đã được **Đạo-trưởng Cao-Dài ĐỖ-VẠN-LÝ** khen là "Có năng khiếu lớn về siêu hình học, chính xác trong việc dẫn chứng (qua Tử Vi của Giáo-Sư Lê-Như-Lễ, Đại-Học UCLA).

7/. Tại Sài Gòn năm 1982, Luật-sư **NGUYỄN-HỮU-DOÃN** nhờ tôi đoán Tử Vi cho bé gái 12 tuổi (1969) và anh cô ấy tên Việt, sinh năm 1962 về việc "xuất hành". Tôi cam kết cô bé 12 tuổi đi đến nơi an toàn, dù chuyển đi đây gian khổ. Sau này là một bác sĩ giỏi nổi tiếng. Còn anh Việt thì bước xuống ghe nào là ghe ấy phải chìm ! Lời giải đoán nghe qua rất vô lý. Khi ông anh dẫn em nhỏ đi, mà em nhỏ tới, anh chìm ! Thế rồi họ xuống Cà-Mau. Có bé được chủ ghe cho lên tàu trước làm chị nuôi (vì còn nhỏ). Chuyển đi ấy bị hải tặc Thái cướp 6 lần. Lần cuối cùng, bị bắt theo cùng với tất cả các phụ nữ, cô bé đã từ tàu Thái nhảy xuống và được cứu. Còn chiếc "taxi" đưa Việt ra ghe lớn bị chìm! Rất may, Việt thoát chết, nhưng kẹt lại đến năm 1987 mới đi ODP, nay định cư ở Maryland ĐT : (301) 779-8037. Còn cô bé 12 tuổi dưng cảm năm xưa, nay là **NGUYỄN-THỊ-CÁT-TƯỜNG** một sinh viên lỗi lạc năm thứ 5 được học bổng của Đại-Học Y-Khoa Massachusetts (Brandeis University), ĐT: (617) 736-5191.

8/. Năm 1986, Thiếu-tá **QUÁCH-NGỌC-LÂM** (thủ quân lục chiến) nhờ tôi chấm Tử Vi cho ông và 4 người con, xem có nên nhờ bà chị ở Mỹ bảo lãnh ODP hay không ? Tôi cam kết : "5 cha con ông sẽ ở nước ngoài trong năm 87. Đừng làm hồ sơ ODP mất công !" Thật vậy, 5 cha con ông Lâm vượt biên lọt qua Thái đúng năm 87 và định cư ở California, ĐT : (714) 897-8223.

9/. Vừa đầy tháng Phương-Uyên năm 1977 ở Việt Nam, tôi đã đoán : "Tuổi Đinh-Tỵ này rất thông minh, học giỏi. Đặc biệt sinh cháu ra, làm gì cha mẹ cũng xuất ngoại và làm ăn phát đạt". Gia đình Phương-Uyên vượt biên



năm 1979, cha mẹ P.U. nay là REAL ESTATE KHAI-HUYNH, một văn phòng địa ốc uy tín nhất OAKLAND, ĐT : (415) 763-9055. Còn bé Phương-Uyên năm nào cũng xếp hạng xuất sắc về học sinh giỏi của Mỹ tại trường Colonial Ecref, S.F.

10 - Ở Việt-Nam tôi đã cam kết với QUỲNH-DAO 2 điều : "Thế nào cô cũng xuất ngoại trong năm 1987 và định cư xong là lấy chồng liền". Dao cười : "Chồng ở mô mà sẵn rứa ?" (Vì lúc ấy cô chưa có ai). Năm 1987 trong khi đang lênh đênh trên bể thì Quỳnh Dao được tàu Nga cứu đưa vào hải phận Thái. Đến Texas, cô đã gửi vé máy bay khứ hồi để mời tôi từ CA qua dự đám cưới của cô vào ngày 6-5-89 vừa qua, ĐT: (713) 580-9401.

11/. ĐH KHANH - ĐT KHOA được một thầy Tử Vi nổi tiếng ở Sài Gòn tiên đoán: "Số phải bị gông cùm, xiềng xích, tù đầy..." Làm các cô chán nản bỏ học. Năm 1976, tôi đã viết rành mạch rằng số hai cô sẽ xuất dương du học (Đại học khoa danh chi số) với sự nghiệp rực rỡ, chứ hoàn toàn không có số tù tội. Nhờ đó, hai chị em đã can đảm vượt biên đến Mĩ-Lai năm 1978. Nay cô Khanh vừa tốt nghiệp Master tại Đại-Học Cal State LA năm 1988 và cô Khoa, tốt nghiệp BS cùng Đại-Học trên năm 1986, ĐT: (818) 287-7635.

12/. Năm 1977, đoán cho ĐỖ-T.H.-THANH "số xuất ngoại và học về Business Administration". Thanh vượt biên năm 79 và đã tốt nghiệp business năm 1990 ở Đại-Học Cal State Fullerton, đúng với "năng khiếu" tôi đã đoán 14 năm trước.

\* Và hàng ngàn trường hợp ly kỳ khác với các đường sự ở Pháp, Úc, Anh, Canada, Mĩ... mà do vì lý do riêng tư không được phép tiết lộ, nên với khuôn khổ tờ giấy này, tôi chỉ đơn cử một số trường hợp cụ thể như trên mà thôi.

### GIÁ BIỂU

- \* Chấm giáng Tử Vi trọn đời (lấy hẹn đến xem) ..... \$30  
(Kèm lá số Tử Vi chấm bằng Computer và 1 cuốn băng Cassette thu lời giải đoán trọn đời).
- \* Truy tầm năm tháng sanh trai gái theo ý muốn ..... \$5
- \* Coi ngày cưới hỏi, khai trương ..... \$5
- \* Giải Tử Vi gấp cho người ở xa ..... \$42

*Thân chủ ở xa gửi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ. Kèm money order 42 Mĩ kim để tên Phạm-Đình-Mai, 8742 Westminster Ave., Westminster, CA 92683 U.S.A.*

*Sẽ được gửi đến tận nhà một lá số Tử Vi chấm bằng computer, kèm băng cassette thu lời giải rõ nghĩa, dùng trọn đời.*

*Nếu gửi \$32 phải đăng ký vào sổ và chờ đợi theo thứ tự trước sau. Có khi 3 tháng sau mới tới phiên.*

### GIỜ LÀM VIỆC:

*Thứ Ba - Thứ Sáu : Từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối.*

*Thứ Bảy - Chủ Nhật và ngày lễ : Từ 8 giờ sáng đến 9 giờ tối. (Xin lấy hẹn trước, và tuyệt đối không dặt theo trẻ em).*

### DỰ LUẬN TẠI HOA-KỲ NĂM 90

"Muốn trở thành ông thầy Tử Vi giỏi, nghĩa là phải xét đoán chính xác, người học cần có trình độ học vấn càng cao càng tốt. Học vấn cao chừng nào, khả năng hấp

thụ nhanh chừng ấy và độ lượng suy luận sẽ sắc bén hơn, nhờ đó sẽ hiểu được cái phức tạp của Tử-Vi hầu đạt được thành quả mau chóng và giảm mức độ sai lầm xuống con số thấp nhất. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI có đủ yếu tố đó : Tốt nghiệp Đại-Học Luật, thân phụ là thầy giỏi đất Quảng-Nam. PĐM lại chịu khó học hỏi thêm ở nhiều thầy khác. Với bao nhiêu lý do, khiến cũng đủ để người đi xem Tử Vi dù khó tính đến đâu cũng phải hài lòng".

Ký-giả TRẦN-TỬ-CƠ - Báo NANG CALI số 151

(714) 893-0080

"Tôi đã từng tìm tòi và tham khảo với nhiều nhà Tử-Vi đầu-số và thầy địa-lý ; nhưng người khiến cho tôi ngưỡng mộ và khâm phục nhất là Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI. Tôi tìm đến ông sau nhiều rủi ro cùng với những dấu hiệu cho thấy sẽ còn những thất bại nặng nề trong công việc kinh doanh hằng ngày. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI đã chỉ cho tôi biết nguyên cơ của những sự sụp ngoài trí tưởng tượng bình thường ; đồng thời giúp những phương thức hóa giải dựa trên kinh nghiệm bí truyền của khoa địa lý dương cơ từ thân phụ của ông và khoa học huyền bí do ông dày công nghiên cứu. Ông quả là thiên tài về địa lý và đầy đủ những kiến thức chuyên môn; cùng kinh nghiệm trong việc luận giải Tử Vi đầu số".

Ký giả NGUYỄN-HÀ - Westminster, CA

(714) 539-0319

"Ở Việt-Nam, tôi có đi coi vài ông thầy có tiếng tăm, nhưng tôi vẫn thấy chưa có ông nào coi hay hơn ông".

Cụ LÊ THÚY, 83 TUỔI - (Sinh năm Mậu-Thân 1908)

11301 Lockhaven Way, Garden Grove, CA 92640

\* QUÀ : = Cưới = Sinh Nhật  
= Thối nôi = Đầy tháng

đem lại "surprise" nhất và được mọi người trân trọng gìn giữ suốt đời.

Đó là băng cassette giải đoán Tử-Vi trọn đời của Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI, được gửi tới địa chỉ của người nhận, theo yêu cầu của người tặng.

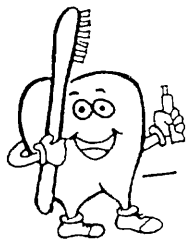
### Ông THIÊN CƠ

PHẠM ĐÌNH MAI mới đến Mĩ, (trước ở Prairie, Hawthorne) nguyên là:

- \* Cựu học sinh đệ nhất C, Phan-Chu-Trinh Đà-Nẵng 1966.
- \* Cố vấn thương mại (bằng Tử-Vi) cho thương gia Chợ Lớn từ 1968.
- \* Cử-Nhân Luật-Khoa Sài Gòn 1970.
- \* Phó Giám Đốc Ngân Hàng VNCT, Chợ Lớn 1971.
- \* Tốt-nghiệp Thủ-khoa Trung-Tâm Huấn-Luyện Chuyên Môn Ngân-Hàng Sài Gòn, 1973.
- \* Học viên khóa Chuyên-Viên Thị-Trường Chứng-Khoán Việt-Nam 1974.
- \* Phó Hiệu Trưởng ADRA SCHOOL, Thái-Lan 1987.
- \* Assistant Teacher / International Catholic Migration Commission Philippines, 1988.

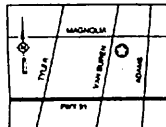
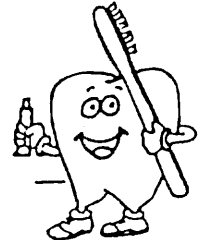
Đời sống con người chẳng khác nào một cuộc vượt biên trôi giạt lênh đênh trên biển Đông. Tử-Vi là tấm hải đồ (chart) rất hữu ích trong chuyến hải hành ấy. Hành trình đã, đang, hay sắp bắt đầu, đều còn dài. Mời quý vị đến gặp Thiên Cơ để xử dụng ngay hải đồ của chính mình.

TRUNG TÂM NHA KHOA  
**PACIFIC DENTAL GROUP, INC.**



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

*Nguyễn Thị Ngọc Liên, D.D.S.*



\* Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA.

\* Hội Viên Của A.D.A., C.D.A., O.C.D.S.



**ĐỊA ĐIỂM 1**

3693 VAN BUREN Blvd.  
 RIVERSIDE, CA 92503  
 (909) 785-5858

**HÃY GỌI:**

1-800 RĂNG TỐT  
 1-800-726-4868

**ĐỊA ĐIỂM 2**

16051-D BROOKHURST St.  
 FOUNTAIN VALLEY, CA 92708  
 (714) 775-5858 - (góc Edinger)

**NHA KHOA TỔNG QUÁT**

- \* Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- \* Lấy gân máu.
- \* Trị bệnh nướu răng: Nướu sưng, chảy máu, hôi miệng.
- \* Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo rập.

**Giờ mở cửa:**

**THỨ HAI - THỨ BẢY**  
 10 am -- 6 pm

**NHA KHOA NHI ĐỒNG**

- \* Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.

Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA  
 MASTER CARD - CASH

**NHA KHOA THẨM MỸ**

- \* Vá răng sứt mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

- Nhẹ nhàng - Tận tâm - Kỹ lưỡng.
- Phòng mạch sạch sẽ thoải mái.
- Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất.
- Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

**CHỈNH RĂNG**

- \* Chữa răng hở, mọc, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

**ĐẶC BIỆT:** Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ RỌI RĂNG để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

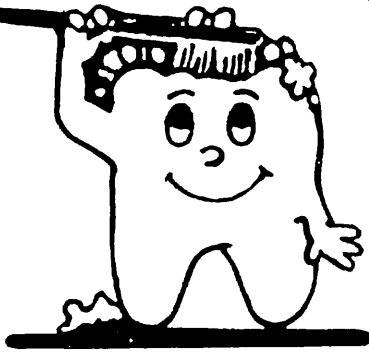
# BÙI VÂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17709 Saticoy St., Reseda, CA 91335

**Tel. (818) 757-0017**

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,  
Hội Viên American Dental Association,  
California Dental Association,  
Los Angeles Dental Societ.



## ĐẶC BIỆT:

- => Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- => Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,  
Nhẹ nhàng với những trẻ em khó tính.*

## CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.  
Tẩy răng trắng.  
Làm răng giả các loại.  
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.  
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.  
Khám răng tổng quát và định kỳ.

### GIỜ LÀM VIỆC:

**Thứ BA - TƯ - NĂM:**

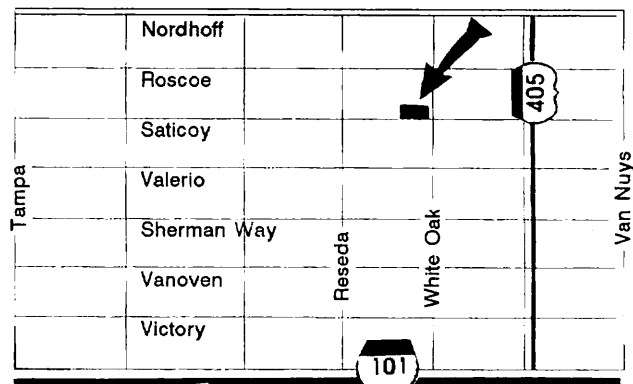
9:00am = 7:00pm

**Thứ SÁU: 9:00am = 5:00pm**

**Thứ BẢY: 9:00am = 4:00pm**

**NGHỈ : CHỦ NHẬT - THỨ HAI**

**NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM**

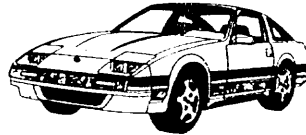


# USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.  
Chúng Tôi Nhận :

--> **REBUILT:**

- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



--> **ENGINE TUNE-UP**

--> **FUEL INJECTION SERVICE**

--> **CARBURATOR SERVICE**

--> **AIR CONDITIONING SERVICE**

--> **STARTER SERVICE**

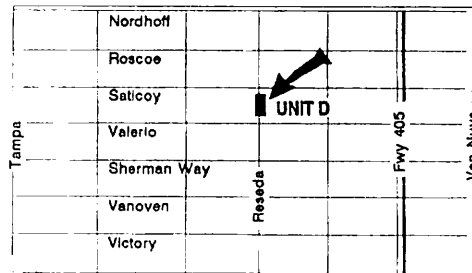
--> **ALTERNATOR SERVICE**

--> **RADIATOR SERVICE**

--> **BRAKE SYSTEM SERVICE**

--> **CLUTCH TRANS. SERVICE**

*Nhận VISA, MASTERCARD*



**REPLACE TIMING BELT**

- => 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**
- => 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

**REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00**

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car

**REPLACE REAR BRAKE : \$49.00**

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

**OIL FILTER CHANGE : \$15.00**

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +  
Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.

## VÙNG SAN FERNANDO VALLEY



**Bác Sĩ PHAN TUYẾT MAI, M.D.**

**18625 SHERMAN WAY, Suite 104 - RESEDA, CA 91335**

**Tel. (818) 342-8171 / (818) 342-8172**



*(Nằm trong khu nhà hàng TUYẾT-ANH và bánh mì BA-LE)*

- \* TỐT NGHIỆP NỘI THƯƠNG HOA-KỲ.
- \* HẬU ĐẠI HỌC VỀ CÁC BỆNH NHIỄM TRÙNG VÀ BỆNH AIDS.
- \* HỘI VIÊN HỘI Y SĨ ĐOÀN HOA-KỲ.
- \* HỘI VIÊN HỘI Y SĨ CALIFORNIA.
- \* BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN VALLEY PRESBYTERIAN, VÀ NORTHRIDGE HOSPITAL.

### Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ BỆNH NỘI THƯƠNG CHO NGƯỜI GIÀ, NGƯỜI LỚN, ĐÀN BÀ VÀ TRẺ EM

#### CHỮA TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH:

- **THẦN KINH:** Nhức Đầu, Chóng Mặt, Động Kinh, Phòng Ngừa Tai Biến Mạch Máu Não.
- **TIM MẠCH:** Cao Máu, Suy Tim, Hồi Hấp, Túc Ngực, Khó Thở.
- **HÔ HẤP:** Suyễn, Viêm Phổi, Ho Lao.
- **TIÊU HÓA:** Viêm Loét Bao Tử, Ăn Không Tiêu, Đi Cầu Ra Máu.
- **BỆNH VỀ MÁU:** Thiếu Máu, Ung Thư Máu.
- **TUYẾN NỘI TIẾT:** Tiểu Đường, Bướu Cổ.
- **THẬN:** Nhiễm Trùng Đường Tiểu, Viêm Thận, Tiểu Ra Máu.
- **DỊ ỨNG:** Viêm Mũi, Ngứa.
- **BỆNH HOA LIỄU:** Giang Mai, Lậu, AIDS.
- **CÁC BỆNH PHỤ NỮ:** Huyết Trắng, Đau Bụng Khi Hành Kinh, Rối Loạn Kinh Nguyệt và Thử PAP'S SMEAR.
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau Khớp, Sưng Khớp.
- **BỆNH NGOÀI DA:** Các Loại Mụn, Ghẻ Ngứa.
- **TRUY TẮM UNG THƯ:** Ruột Già, Vú, Tử Cung, Nhiếp Hệ Tuyến.
- **THỬ MÁU TIỂU HỒN NHÂN - CHÍCH NGỪA TRƯỚC KHI ĐI DU LỊCH NƯỚC NGOÀI.**
- **ĐẶC BIỆT HƯỚNG DẪN NGĂN NGỪA, CHỮA TRỊ, THEO DÕI BỆNH HOA LIỄU, AIDS, HO LAO.**
- **NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH.**

**PHÒNG MẠCH KHANG TRANG VÀ TRANG BỊ ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ MÁY MÓC:  
MÁY ĐO TIM, MÁY THỬ THÍNH THỊ, MÁY ĐO PHỔI VÀ NHIỀU MÁY CHỮA TRỊ ĐAU NHỨC**

#### **DỊCH VỤ Y TẾ MIỄN PHÍ :**

Chích ngừa và khám sức khỏe tổng quát cho trẻ em dưới 19 tuổi  
thuộc gia đình có lợi tức thấp. (CHĐP)  
Sáng thứ ba (9AM - 1PM) có chương trình khám bệnh miễn phí  
cho đồng bào thuộc diện HO chưa xin được thẻ khám bệnh.

#### GIỜ LÀM VIỆC:

**THỨ HAI - THỨ SÁU: 9am - 7pm**  
**THỨ BẢY: 9am - 3pm**  
**CHỦ NHỰT: 9am - 2pm**

#### NHẬN:

**MEDICAL - MEDICARE - BẢO HIỂM**  
Giá đặc biệt cho những người trả tiền mặt.

*Phố RESEDA Có gì lạ ??*

# Y ĐƯỢC VIỆN - U.S.A

18523 SHERMAN WAY., RESEDA, CA 91335

(Kế bên chợ BANGLUCK Market)

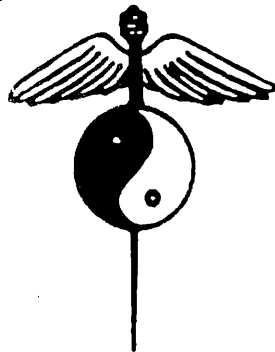
**Tel. (818) 705-6927 ; Fax : (818) 705-3150**

- \* **ĐÔNG-Y-SĨ: VÕ-ĐỨC-TÍN**, trên bốn mươi năm kinh nghiệm gia truyền ở Việt-Nam và trên chín năm ở Cali.
- \* **KENNEDY VÕ & NGUYỄN-NGỌC-NHÃ-THI**, tốt nghiệp Đại-Học Đông Y-Khoa Châm-Cứu Hoa-Kỳ. Licence OMD, NCCA, L.Ac, HERBOLOGY - NCCA.  
Chuyên trị các bệnh **Nội Ngoại Khoa** cho **NAM-PHỤ-LÃO-ẤU** bằng phương pháp Y-Khoa Đông-Phương hiện đại khoa học.

**PHÒNG MẠCH CÓ TRANG BỊ ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ Y KHOA ĐIỆN TỬ TỐI TÂN**

## CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH VỀ:

- SẠN THẬN, TIỂU ĐƯỜNG, ÁP HUYẾT CAO
- MẤT NGỦ, ĂN KHÔNG NGON
- PHỤ NỮ SA TỬ CUNG, HUYẾT BẠCH
- CHỮA BỆNH HIẾM MUÔN
- CHỮA TÊ BẠI BÁN THÂN BẤT TOẠI.
- TRỊ Ợ CHUA, ĂN KHÔNG TIÊU, ĐÁY HƠI
- TRỊ SÙNG LOÉT BAO TỬ, ĐƯỜNG RUỘT
- SÙNG GAN, VÀNG DA, SẠN TÚI MẶT
- TRỊ MỤN, NÁM, GHỀ LỖ
- THIẾU DINH DƯỠNG, THIẾU CÂN
- CÁC LOẠI RƯỢU BỔ DƯỠNG, TĂNG CƯỜNG SỨC LỰC,
- MẠNH GÂN CỐT, TUỔI TRẺ, YẾU ĐỜI
- THUỐC RƯỢU VÕ GIA TRUYỀN, UỐNG TAN MÁU BẮM.

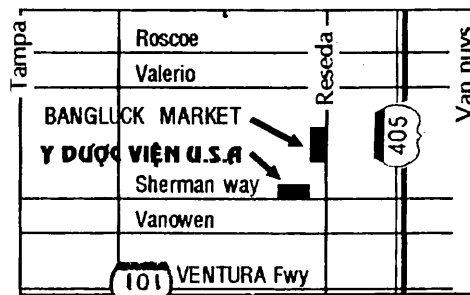


## ĐẶC ĐIỂM:

- \* Cung ứng đầy đủ thuốc Bắc thật tốt, phối hợp châm cứu để trị bệnh có hiệu quả.
- \* Nhận làm thuốc tể, thuốc tán viên, chế biến theo toa.
- \* Giới thiệu toa thuốc bổ dưỡng sâm nhung.
- \* Có thuốc xông giải cảm, xông ghê ngứa, thuốc mát, các toa chung tiêm gà, chung bò, dê.
- \* Nhận gửi thuốc đi xa.

## NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

**GIỜ MỞ CỬA:**  
THỨ HAI - BA - NĂM - SÁU - BAY  
10:00 AM = 7:00 PM  
CHỦ NHẬT:  
10:00 AM = 3:00 PM  
NGHỈ THỨ TƯ





# BÁC SĨ NGUYỄN HỮU TUẤN, M.D



# BÁC SĨ SHAWNS. RABBAN, DPM

## Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ GIA ĐÌNH

CHUYÊN KHOA VÀ GIẢI PHẪU CÁC BỆNH TẬT  
VỀ CHÂN VÀ CỔ CHÂN NGƯỜI LỚN, TRẺ EM

22030 SHERMAN WAY #211 — CANOGA PARK, CA 91303

(Góc Topanga Canyon Blvd)

GIỜ LÀM VIỆC: Tel. (818) 884-7424

Thứ HAI - TƯ - BẢY : 9:00 sáng — 1:00 trưa

Thứ BA - NĂM - SÁU : 2:30 chiều — 6:00 chiều

14540 SHERMAN WAY., VAN NUYS, CA 91405

(Ngay góc đường Van Nuys và Sherman Way)

GIỜ LÀM VIỆC: Tel. (818) 884-7424

Thứ HAI - TƯ - BẢY : 2:30 chiều — 6:00 chiều

Thứ BA - NĂM - SÁU : 9:00 sáng — 1:00 trưa

Nhận **MEDICAL & BẢO HIỂM**

PHONE KHẨN CẤP NGÀY ĐÊM: ••(818) 884-7424

### CHUYÊN TRỊ:

- => Bệnh nội thương người lớn và trẻ em.
- => Bệnh phụ nữ, thứ thai, ngứa thai, tiểu giải phẫu.
- => Khám sức khoẻ tổng quát, nhập học và chích ngừa miễn phí cho trẻ em từ sơ sinh đến 21 tuổi.
- => Hợp tác với chương trình bông sữa WIC.
- =• Với các Bảo-Hiểm HMO, PPO: Bác-Sĩ Tuấn Nguyễn thuộc nhóm Southern California IPA và bệnh viện chính là Northridge Hospital.
- =• Bác-Sĩ điều trị tại các bệnh viện Northridge, Valley Presbyterian, Granada Hills và Valley Hospital.

GIỜ LÀM VIỆC: Tel. (818) 347-0996

Thứ HAI - TƯ: 1:00 PM — 6:00 PM

Thứ BA - NĂM - SÁU: 9:00 AM — 1:00 PM

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

**NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDICAL**

### BỆNH XƯƠNG

(Bone Diseases og the Feet)

- Bướu chân (Bunion)

- Đau nhức gót chân

(Heel spur)

- Ngón chân cong

(Hammer toe)

- Gãy chân (Fracture)

- Bướu thần kinh chân

(Neuroma)

- Trật chân (Ankle sprain)

- Chân bị lạnh (Cold feet)

### BỆNH NGOÀI DA

(Skin Diseases of the foot)

\* Mụn cóc (Wart)

\* Ngứa, nấm chân

(Tinea Pedis)

\* Móng chân dày

(Fungus Nail)

\* Móng chân làm độc,

mọc ngược (Ingrown

nail)

\* Chai, sạn (Tyloma)

\* Vết thương ở chân

do bệnh tiểu đường

(Diabete foot care)



NHÀ THUỐC TÂY

# HADO PHARMACY

7241 RESEDA Blvd., RESEDA, CA 91335

(Cạnh chợ Bangluck Market, khu Phố Số 1)

**NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH TÍN NHIỆM NHẤT CỦA QUÝ ĐỒNG HƯƠNG**

- > Bán thuốc theo toa Bác-sĩ.
- > Bán các loại thuốc bổ đặc biệt.
- > Bán các loại thiệp, quà tặng.
- > Bán các loại sách truyện Việt-Nam chọn lọc.
- > Nhận MEDICAL và Bảo-Hiểm.  
(Giá đặc biệt cho quý vị không có Bảo-Hiểm)

- > Ngoài ra chúng tôi hân hạnh phục vụ Quý Đồng-Hương qua các dịch vụ:
  - Điện thư (FAX)
  - Gửi thuốc về Việt-Nam.

Với Phương Châm:

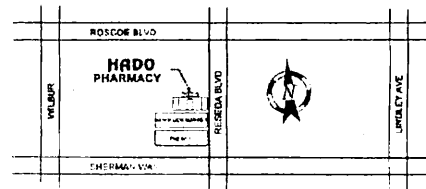
Thành Thật \* Ân Cần \* Tín cẩn

**(818) 342-9333**

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:30 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:30 PM



*Bác Sĩ Nha Khoa*

**LÊ THÀNH HÒA**

*Nữ Bác Sĩ Nha Khoa*

**PHAN THỊ MỸ HẠNH**



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng miệng.
- > Làm răng giả các loại.



**ALHAMBRA**

407 W. MAIN Street  
ALHAMBRA, CA 91801  
Tel. (818) 281-6642

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Bảy: 9am - 6pm

**Nhận Medical & Bảo Hiểm**

**VAN NUYS**

6900 VAN NUYS., Suite # 14  
VAN NUYS, CA 91405  
Tel. (818) 904-0224

(cùng Building với Phan Pharmacy)

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 6pm

Thứ Bảy: 9am - 5pm



# VINA PHARMACY

15841 Sherman Way # 103 <\*> Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, Cạnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cầm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- \* Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- \* Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- \* Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần  
Mon => Fri: 9:30 AM - 7:30 PM  
Sat => Sun: 9:30 AM - 2:00 PM

**COPIES \$.05**

Nhận MEDICAL và CÁC LOẠI BẢO HIỂM

**TÍN NHIỆM <+> AN CẦN <+> TẬN TÂM  
NHANH CHÓNG <+> GIÁ GẢ NHẹ NHANG**

**Dược-Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN Kính Mời**

## Express Bakery

*Cafe and Bistro - French & Vietnamese Food*

9035 Reseda Blvd, Northridge, CA 91324

Tel. (818) 349-9135

Giờ Mở Cửa:  
6 ngày trong tuần  
Chủ Nhật nghỉ

Đặc biệt các món ăn:

Mì - Bún riêu - Hủ tiếu - Cơm và nhiều món ăn khác nhau.

Ngoài ra lò còn có sản xuất:

Pâté chaud, Croissant, Choux crème v.v...

**Đặc Biệt: - Bánh Sinh Nhật - Bánh Cưới - Bánh Ngọt.**



WOODLAND HILLS WARNER CENTER

**Dr. ĐOÀN THỊ LAN, O.M.D.-A.C.**



6301 DESOTO Ave., Suite F - WOODLAND HILLS, CA 91367  
TEL. (818) 340-0063/ (818) 816-9941

Với sự cộng tác của Dr. KEIT ZUPNIK M.D. và Dr. DANIEL P. MONACO

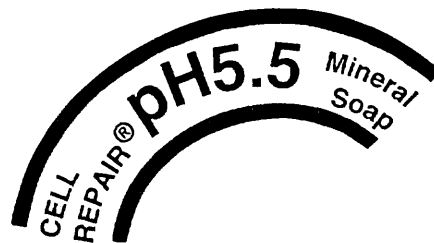
- \* ORIENTAL MEDICINE - GENERAL PRATICE
- \* NATIONAL COMMISSION CERTIFIED ACUPUNTURE
- \* Đã hành nghề lâu năm ở Việt-Nam - SWITZERILAND - USA

Trên tinh thần:

*"Dĩ Cứu Nhân Vi Sự Nghiệp" và "Lương Y như Từ Mẫu"*

Trung tâm Warner Center và Happy Corporation sẽ phục vụ Quý Đồng-Hương, dưới sự cộng tác của Bác-Sĩ Đoàn-Lan chuyên về Đông Y tốt nghiệp tại Hoa-Kỳ và một nhóm Bác-Sĩ Việt-Mỹ theo phương pháp Đông Tây Y phối hợp Vật Lý trị liệu và phục hồi tai nạn xe cộ Magnet-Therapy. Đặc biệt là "ENDORPHINS" của trường Đại-Học Y-Khoa tại Chicago chuyên trị về:

Natural Power Of  
**Endorphins**<sup>®</sup>  
From The Original **Dorphynol**<sup>™</sup>



1. Bệnh Phong-thấp kinh niên.
2. Bệnh Máu-cao thấp bất thường.
3. Bệnh Đái-đường.
4. Bệnh Nhức-đầu kinh niên hay nửa bên.
5. Bệnh Ung-thư và Thần-kinh tọa cốt.
6. Căng thẳng thần kinh.

Để phục vụ cộng đồng Việt-Nam một cách hữu hiệu hơn, chúng tôi xin được trị bệnh miễn phí cho các bạn H.O.  
Xin liên lạc theo địa chỉ trên.

**CELL REPAIR**<sup>®</sup>  
**pH5.5 Mineral Soap**

**SOAP REVOLUTION !**

**"SKIN MIRACLE"**

- \* LÀM TAN VẾT NHĂN.
- \* TRỊ MỤN - DA NGỨA.
- \* NÁM - TÀN NHANG.
- \* CHỐNG NẮNG.

**ĐẶC BIỆT:**

Giúp Làn Da Trở Nên  
TRẺ ĐẸP — MỊN MÀNG

Sản Phẩm Mới by  
**HAPPY CORPORATION**

**Cần ĐẠI LÝ và CÁC BẠN ĐỒNG NGHIỆP**



# Nữ Bác Sĩ STEPHANIE THU LÊ, D.C.

- Nguyên sinh viên Y Khoa Đại học Y Khoa Sài Gòn.
- Tốt nghiệp Bác Sĩ Chuyên Khoa Chỉnh Xương tại Đại học Chiropractic of Los Angeles.
- Diplomate National and State Boards of Chiropractic Examiners.
- California State Radiography X-Rays Supervisor and Operator.

## CHUYÊN TRỊ:

- Đau lưng, cột xương sống, đau thần kinh tọa, vẹo xương sống
- Đau cứng cổ, đau nhức bả vai, đau và tê tay chân
- Nhức đầu cấp tính và kinh niên, mỏi mắt, mất ngủ
- Đau nhức và sai trật khớp xương, phong thấp, bong gân, vẹo bẻ
- Các chứng bệnh đau nhức liên quan đến cột xương sống, hệ thống thần kinh và bắp thịt
- Đau nhức gây ra bởi tai nạn lưu thông, lao động và thể thao

## TRỊ LIỆU:

- Xử dụng X-Ray và đầy đủ các dụng cụ Y Khoa vật lý trị liệu tối tân nhất hiện nay
- Điều chỉnh cột xương sống, bắp thịt, hệ thống thần kinh, làm hết đau và phục hồi lại chức năng của cơ thể
- Hướng dẫn về dinh dưỡng và thể dục

## NHẬN

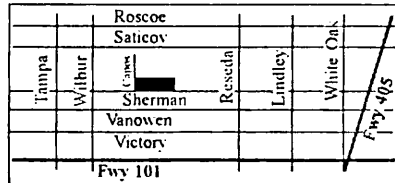
- Auto Accident • Insurance
- Worker's Comp • Medicare và Bảo Hiểm
- Có chương trình đặc biệt cho bệnh nhân có tài chánh khó khăn

### RESEDA CHIROPRACTIC CLINIC

18625 Sherman Way, Suite #109 • Reseda

(Trong khu Plaza Calco, cạnh Bánh mì Ba Lê)

Tel.: (818) 345-0999



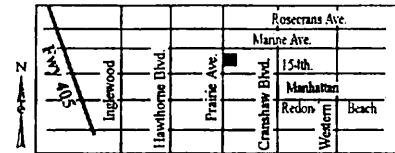
### LƯU Ý: Từ nay Quý Đồng Hương không phải

đi xa để khám bệnh vì đã có Nữ Bác Sĩ

Stephanie Thu Lê ở vùng San Fernando Valley.

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI-THỨ SÁU: 10AM-7PM

THỨ BẢY: 10AM-3PM



### SOUTH BAY HEALTH CARE CLINIC

(Cạnh nhà hàng Tam Đa)

15190 S. Prairie Ave. • Lawndale, CA 90260

(310) 676-9077

- Y khoa chỉnh xương
- Đông y dược phòng
- Châm cứu

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI-THỨ SÁU: 10AM-6PM



# Lạc's Insurance

TRẦN  
PHŨ NGUYỄN  
Insurance  
Broker

# BAO HIỂM XE

## NHÀ, NHÂN THỌ, SỨC KHOẺ, CƠ SỞ THƯƠNG MẠI

### BẢO HIỂM XE:

- \* Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm lớn, uy tín. Trong tiểu bang.
- \* Dùng Computer so giá trên 100 hãng Bảo Hiểm, giúp Quý vị chọn loại Bảo Hiểm vừa ý nhất với giá rẻ nhất cho từng trường hợp của Quý vị.
- \* Quý vị lớn tuổi, nhiều xe, bằng lái 3 năm trở lên, không tai nạn, không Ticket, có Bảo Hiểm liên tục 3 hoặc 1 năm được vào các hãng PREFER như FARMER hãng tốt, giá rẻ. Ngoài ra Quý vị bằng lái mới, trẻ tuổi, nhiều tai nạn, Ticket, say rượu lái xe đều có giá đặc biệt. Có giá ưu đãi cho H.O và O.D.P

### BẢO HIỂM NHÂN THỌ

VỚI HÃNG LỚN, UY TÍN VÀ DANH TIẾNG VÀO BẮC NHẤT HOA KỲ  
vừa Bảo Hiểm Nhân Thọ vừa Để dành Tiền

BẢO HIỂM SỨC KHOẺ: BLUE CROSS, BLUE SHIELD

KHAI THUẾ BẰNG COMPUTER | Lấy thuế về tối đa và hợp pháp



Ms: TRẦN CẨM TÂM (714) 898-4908

Đừng để  
liên mất  
tất mang,  
hãy giao cho:



### Lạc's Insurance

9211 Bolsa Ave, # 226  
Westminster, Ca 92683

(714) 898-4908

(Sát cửa chợ 99 trên Iu tiệm bánh VAN)

Làm việc:

7 ngày trong tuần,

từ 10:00 AM đến 7:00 PM

# VAN'S TIỆM BÁNH BAKERY

121 E. Valley Blvd.  
San Gabriel, CA 91776  
**Tel. (818) 571-5845**  
(Cạnh siêu thị Hawaii)

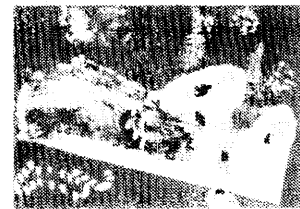
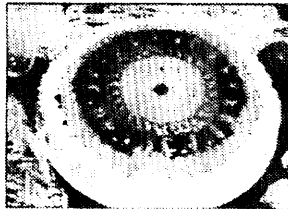
140 W. Valley Blvd. #120  
San Gabriel, CA 91776  
**Tel. (818) 288-7272**  
(Trong khu chợ 99)

9211 Bolsa Ave. #125  
Westminster, CA 92683  
**Tel. (714) 898-7065**  
(Cạnh siêu thị 99 Market)

14346 Brookhurst St.  
Westminster, CA 92683  
**Tel. (714) 839-1666**

1824 E. Tully Rd.  
San Jose, CA 95122  
**Tel. (408) 270-2222**

**Tiệm Bánh Được Sự Ủng Hộ Của Quý Vị Đồng Hương Nhất Tại Cali.  
CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH PHÁP - VIỆT NAM - TRUNG HOA**



- Pâté CHAUD
- Croissant đủ loại
- Các loại bánh ngọt
- Bánh Trung Hoa
- Bánh bao
- Bánh gan
- Bánh khoai môn
- Quầy Food To Go hấp dẫn và tất cả các loại chè



*Bánh đặt tại  
Van's Bakery  
trình bày thật long lâu  
hương vị thơm ngon  
sẽ làm tăng thêm  
phần sang trọng trong  
Tiệc Cưới  
Sinh Nhật.*



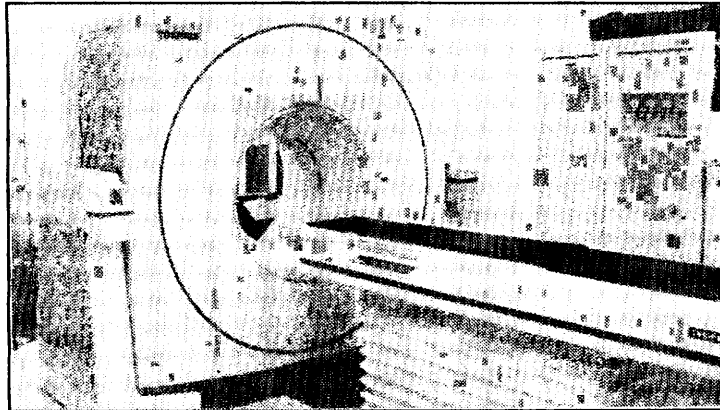
# MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

## TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

TEL. (714) 893-1915

### *Bác Sĩ* **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

**CÓ MÁY  
CAT SCAN TẠI CHỖ**

GIỜ MỞ CỬA:

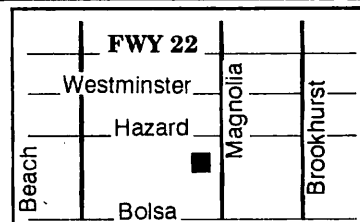
THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VỤ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM



**DISCOUNT**

*Exotic  
Fresh & Silk*



## *Kamala Flower And Music* (Tiệm Bông Liên-Hoa)

Complete Floral Services • Original Quality Design  
Live Classical Piano Music For Weddings & Parties

**Private & Group Piano Lessons  
All Ages & Levels**

\* *Phong lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa*

- *Cho vườn thềm hơi thổi bong bóng*

\* *Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ*

- *Giao hoa khắp mọi nơi*

\* *Bán bong bóng có in hình Phật Đản-Sanh cho lễ  
Phật Đản và hình Mục-Kiền-Liên cho lễ Vu-Lan*

- *Có hoa hồng cài áo cho lễ Vu-Lan.*



Professional  
Instruction

**14044 Magnolia \* Suite 128  
Westminster, CA 92683  
(corner Westminster Blvd.)**

Tel: (714) 891-8130 \*\* Pager: (714) 571-6483

Free: 1-800-700-4443

VISA  
MASTER CARD

PHÒNG MẠCH - CHÂM CỨU - THUỐC BẮC - ROSE MEDICAL CENTER



# NHÂN PHƯỚC ĐƯỜNG

838 N. Broadway #A • Los Angeles, CA 90012

(Kế Bank of America - Chinatown, trước Lido Center)

Tel.: (213) 625-2922

**Bác Sĩ NGUYỄN THIÊN Y, O.M.D., L.Ac., Ph.D.**

*Đông Y gia truyền đã chữa bệnh tại Việt-Nam và các bệnh viện Mullikin, La Palma Hospital, Hoa-Kỳ.*

**CHUYÊN TRỊ NAM PHỤ LÃO ẤU, CÁC BỆNH NỘI THƯƠNG, NAN Y BẰNG THUỐC BẮC, TRẬT ĐẢ CHÂM CỨU.**

Nhận MEDICAL và  
**BẢO HIỂM**

**GIỜ LÀM VIỆC:**

Thứ Hai & Chủ Nhật:

**10:00AM - 7:00PM**

Nghỉ Thứ Tư

\*\*\*

Parking tiện lợi an toàn.

Quý khách vui lòng đậu xe  
kế bên phải phòng mạch  
và đưa thư ký đóng dấu  
vào thẻ để được FREE  
PARKING.

- Da mặt nám, mụn bọc, tàn nhang, nốt ruồi, lang ben, rụng tóc, tay chân tê bại, điếc tai, tai có mũ, các trường hợp méo miệng, căng da mặt làm đẹp.
- Đau lưng, đau cổ, nhức đầu kinh niên, nhức mỏi, phong thấp, cảm cúm, đau khớp xương, mỡ trong máu, thiếu máu, sốt rét, dễ bị cảm, ớn lạnh quanh năm. Có thuốc hữu hiệu.
- Đàn ông di tinh, yếu sinh lý, các bệnh về thận. Đàn bà kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng. Cai thuốc lá (stop smoking), lên cân và xuống cân (weight control). Có thuốc rất hay.
- Đau dây chằng và tử cung, bứu tử cung, bạch đới, thần kinh suy nhược, buồn phiền (stress), mất ngủ, đau tim hồi hộp, yếu tim, nghẹt van tim, đau gan, vàng da. Có thuốc gia truyền thần phương.
- Khó thở, áp huyết cao, hen suyễn, ho ra máu, đau bao tử, loét bao tử, bong gân, trật khớp xương.
- Phong ngứa, giang mai, tiểu đường, tiểu chảy, táo bón, trĩ nội ngoại, sa con trẻ, sa tử cung.
- Thuốc tế cho sinh viên học sinh tăng cường trí nhớ để học thi.

**ĐẶC BIỆT:** Trị các chứng nan y rất thần hiệu. thuốc rượu gia truyền, cường dương, bổ thận, kết hợp trên 1000 toa đáp ứng theo ý muốn của bệnh nhân, phòng ngừa và trị các bệnh ung thư, dùng kim mới (Disposable) cho mỗi lần châm, trang bị các máy tối tân không dùng kim. Đủ các loại thuốc tế, thuốc viên v.v... Nhận gửi thuốc đi các tiểu bang, chấn mạch chính xác, chữa trị 1 hay 2 lần sẽ thấy hiệu nghiệm.

●●%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>●●



## TREENAS TRAVEL & TOURS



10646 Zelzah Ave, Suite 212, Granada Hills, CA 91344

Tel: (818) 363-5582 / (800) 648-9595

Fax: (818) 363-6243



Hội Viên Hàng Không **ARC**

**Bán Vé Máy Bay Quốc Nội - Quốc Ngoại**

- \* Đại diện bán sỉ cho nhiều hãng hàng không.
- \* Du lịch vùng Đông Nam Á Việt-Nam, Hồng-Kông, Thái-Lan.
- \* Vé máy bay về Việt-Nam trong tháng HÈ.
- \* Và TẾT luôn luôn có chỗ, có giá đặc biệt đi chung nhóm.
- \* Đặt chỗ khách sạn trong và ngoài nước.

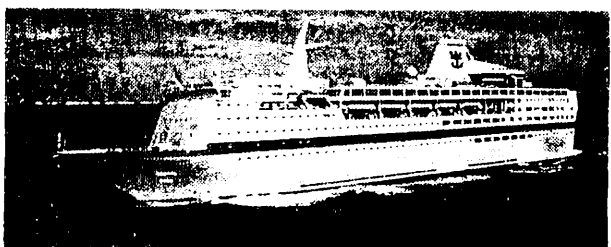
**Đại Diện Chính Thức:**

- Asia Airlines
- Cathay Pacific Airways
- China Airlines
- Eva Airlines
- Korean Airlines
- Northwest Airlines
- Philippine Airlines
- Singapore Airlines
- Thai Airways
- Malaysia Airlines

Xin liên lạc: **HÀO ĐĂNG**

**7**ở chức nhiều chuyến du lịch  
**(Tours & Cruise)**

trên toàn nước Mỹ và trên toàn thế giới.  
Hawaii - Mexico - Canada - Europe - Asia.



# DAVICO INC. - ĐẠI VIỆT CÔNG TY

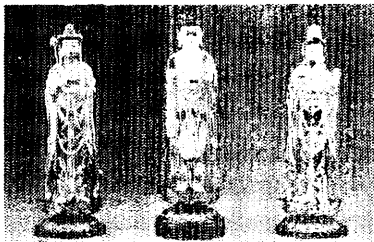
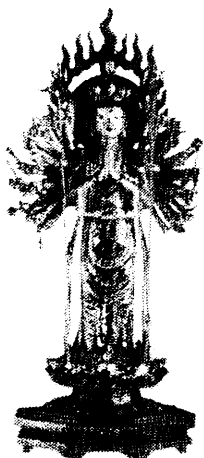
ORIENTAL ROSEWOOD FURNITURE ART AND GALLERIES

*The Shop (in China Town)*

861 N. Spring St. # 204 - 205 - 206

Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 626-1868



- \* Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ cổ từ Trung-Hoa, đẹp và quý.
- \* Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, châu kiếng, lư hương, nhang đèn ...

**Xin Mời Quý Khách Chiếu Cố Giá Rẻ- Ân Cần Tiếp Đãi.**

## FLOWERS BY LINZIE

*Chuyên môn nhận làm hoa cho:*

- *Đám Cưới, Đám Tang, Buổi Tiệc,...*
- *Giá Cả Phải Chăng,*
- *Tham khảo, Định giá, Giao hàng miễn phí,*

**PHỤC VỤ TẬN TÂM, UY TÍN, ĐÚNG HẸN**

Xin liên lạc Cô **Đoàn-Phương-Liên**

**Tel. (818) 346-0728 (Bus)**

**(818) 283-3883 (Page)**

## LONG BEACH

**Bác Sĩ**

# MAI THANH HỒNG, M.D



CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel. (310) 439-7227 • 24hrs.

-> American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

-> Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

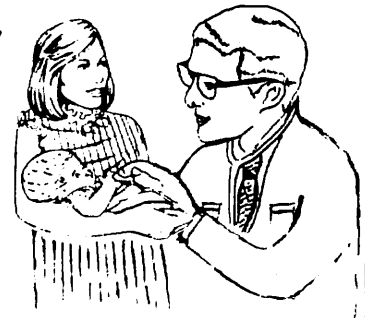
CHUYÊN MÔN BỆNH TRẺ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

*Bệnh Thanh Thiếu Niên*

-> *Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.*

=> **Cộng tác chương trình băng sữa WIC**

=> **Đích thân săn sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.**



Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

## Bác Sĩ NHA KHOA

# HUỖNH THỊ HẠNH, D.D.S.

# LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon  
✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa  
Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota  
từ năm 1989.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

*Kính Vui Lòng Lấy Hẹn Trước*

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202  
WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM**

### NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ✧ Khám răng định kỳ
- ✧ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ✧ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ✧ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

### NHA KHOA THẨM MỸ

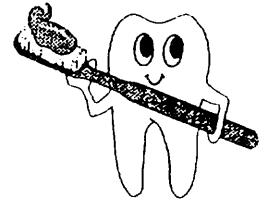
- ✧ Tẩy răng trắng
- ✧ Làm khít răng thưa
- ✧ Vá răng sút mẻ ...

*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,  
Chữa Răng Nhẹ Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,  
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*



**BÁC SĨ NHA KHOA**

**胡文富牙醫博士**



**HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.**  
**HỒ NHỮ MAI, D.D.S.**

☺ Nha Khoa Gia Đình  
Khám Răng & Nha Kỹ  
Lâm Phòng Chẩn Đoán Loại.  
☺ Trám, Nhổ, Chữa Tủy Răng.  
★ Nha Khoa Phòng Ngừa.  
★ Sửa Răng Thẩm Mỹ.

**SOUTH BAY CENTER**

15024 Prairie Ave.  
Hawthorne, CA 90250

☎ Tel. (310) 978-8993

Giờ làm việc:

Thứ ba, năm: 9:00am - 6:00pm

Thứ bảy: 9:00am - 4:00pm

☎ NHẬN LỊCH ĐÓNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC  
NHẬN MEDICAL và BẢO HIỂM

**CHINATOWN CENTER**

625 W. College St., # 104  
Los Angeles, CA 90012

☎ Tel. (213) 617-0096

Giờ làm việc:

Thứ hai - Thứ tư, Thứ sáu

9:00am - 6:00pm



**DENTAL CLINIC**

**NGUYỄN BÁ KHUÊ, D.D.S**

**14188 Brookhurst St.,  
Garden Grove, CA 92643  
(Trong khu mái ngói xanh, lầu 2)**

**NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM**

**(714) 530-7033**

**GIỜ LÀM VIỆC:** Thứ Hai - Thứ Bảy: từ 10AM - 7PM

- \* Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa / Trường Quân Y (73-75)
- \* Nguyên Nha Sĩ Trưởng / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (62-72)
- \* Hội viên thực thụ / Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ (A.D.A.)
- \* Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo / Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại California
- \* Hơn 30 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

- \* Nha Khoa Tổng Quát Người Lớn và Trẻ Em.
- \* Điều trị và giải phẫu bệnh Nướu Răng.
- \* Làm răng giả đủ loại.
- \* Niềng răng do Bác Sĩ chuyên môn phụ trách.
- \* Nha Khoa Thẩm Mỹ: Tái tạo men răng, làm khít răng thưa, đen nám, đổi màu.



# ROSE HILLS Memorial Park

NGHĨA TRANG ĐỒI HỒNG

3888 S. Workman Mill Road

Whittier, CA 90608

*Đại diện người Việt tại Rose Hills sẽ giúp quý vị  
an tâm và khỏi bối rối khi hữu sự.*

- Mua đất trước, chọn hướng theo ý mình và được giá rẻ.
- Mua "**Bảo Hiểm Hậu Sự**" trước để khỏi lo gánh nặng ma chay. Đang lãnh tiền SSI hay trợ cấp xã hội đều mua được hợp pháp, không cần khám sức khỏe, dành cho mọi lứa tuổi, chỉ cần đóng trong thời gian ngắn hạn và điều kiện rất dễ dàng.

Để tiết kiệm được ngân quỹ trước khi hữu sự,  
xin liên lạc cô DANA LÂM cố vấn hậu sự  
sẽ giúp quý vị hiểu rõ thêm chi tiết.

**Tel: (818) 338-1466 (home, sau 6pm)**

**Beeper: (818) 835-1403 (24/24)**

Ngày Xuân, nếu có tới Rose Hills thăm mộ thân quyến,  
xin mang thêm nhang đèn cho tình làng nước,  
vì rất đông đồng bào của chúng ta  
chọn Rose Hills là nơi an nghỉ cuối cùng.



# Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

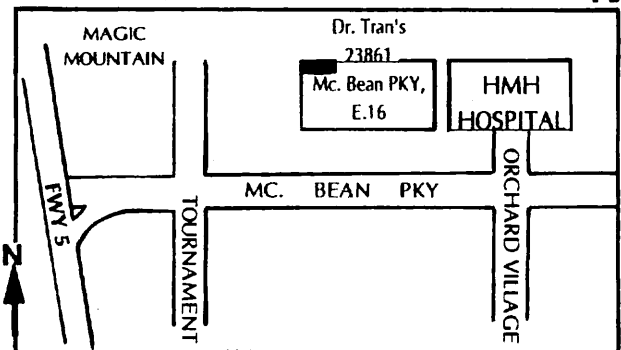
## GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- \* Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinal Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- \* Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- \* Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

### Chuyên Giải Phẫu

- => Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi
- => Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ
- => Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vĩnh
- => Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ
- => Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser:  
Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v...
- => Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn
- => Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư
- => Cắt bỏ các bướu ung thư của da
- => Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt
- => Tẩy các vết sẹo
- => Tái tạo các chức phận của bàn tay, giầy thần kinh, gân và xương.

*Nhận*  
*Visa, Master Card,*  
*American Express*



### THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

23861 MC. BEAN PKY, SUITE # E.16  
VALENCIA, CA 91355  
Tel. (805) 253-2211 (24 hours)

**Toll Free: 1-800-540-2340 1-805-253-3755**

KHI QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH CẦN ĐẾN DỊCH VỤ

# NHA KHOA

Xin Nhớ Tới

Bác Sĩ Nha Khoa **PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.**

Bác Sĩ Nha Khoa **DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.**



Tài liệu Nha-Khoa do Bác-Sĩ Phương-Lan biên soạn, miễn tặng quý vị ghé thăm văn phòng.

## CHUYÊN VỀ:

### NHA KHOA TỔNG QUÁT:

Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.

### NHA KHOA THẨM MỸ:

Vá răng sút mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.

### NHA KHOA NHI ĐỒNG:

Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

WESTMINSTER và các khu lân cận

**(714) 893-6768**

14044 Magnolia St., # 125

Westminster, CA 92683

(góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)

Quý vị ở Long Beach xin mời đến  
ANAHEIM DENTISTRY

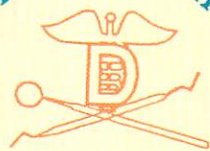
**(310) 491-5529**

906 E. Anaheim St.,

Long Beach, CA 90813

(đối diện Phố 79)

NORTH  
LONG BEACH



TRUNG TÂM NHA KHOA

# PHƯƠNG TRINH

2150 E. South St. # 116., Long Beach, CA 90805

(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(310) 531-9778 \*\*\* (310) 531-9779

DDT Dental Group

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN-PHƯƠNG-TRINH, D.D.S

## NHA KHOA TỔNG QUÁT

- \* Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- \* Chữa trị các bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- \* Lấy gân máu, nhổ răng.

## NHA KHOA THẨM MỸ

- \* Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- \* Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- \* Tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

## NHA KHOA NHI ĐỒNG

- \* Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

- \* Nhận làm Bác-Sĩ gia đình.
- \* Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

**NHẬN TRẢ GÓP  
KHÔNG TIỀN LỜI**  
Đặc Biệt Cho Quý Vị  
H.O. và O.D.P

## GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai tới Thứ Bảy:  
10:00am đến 7:00pm  
đau nhức khẩn cấp  
không cần lấy hẹn trước.

**PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN**

**CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỢNG**



# Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

## Á CHÂU FUNERAL HOME

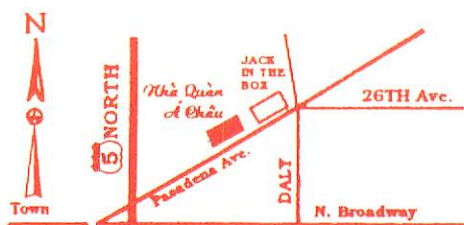
**Nhà Quàn Đầu Tiên  
Do Người Việt Thành Lập  
Và Đảm Trách**

**CHÚNG TÔI CÓ DỊCH VỤ CHUYÊN CHỞ THI HẢI VỀ VIỆT-NAM**

- - Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- - Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- - Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- - Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- - Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- - Nhân viên tận tình phục vụ.
- - Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dồi Dào,  
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cũ.  
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn,  
Xin Đừng Ngần Ngại, Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**ĐIỆN THOẠI 24/24:  
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cựa theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031  
(Trung Tâm Chinatown)**

**(213) 222-4868 & (213) 222-4778**





# PHÁP-QUANG

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo

9191 Bolsa Ave., # 115, Westminster, CA 92683

Tel. (714) 891-1465

(Đối diện Phước-Lộc-Thọ,

Mở cửa 10am - 7pm \*\*\* Làm việc 7 ngày trong tuần)

**TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH PHẬT TƯỢNG,  
KINH SÁCH, VÀ CÁC LOẠI TẶNG PHẨM, LỄ PHẨM PHẬT GIÁO.**

\* Tượng Phật, Bồ-Tát khắc bằng đồng, ngọc thạch, đá quý, gỗ quý đàn hương, trầm hương do điêu khắc gia nổi tiếng ở Đài-Loai tạc.

\* Nhận đặc tượng Quán-Thế-Âm lộ thiên trắng và màu cũng như đủ các loại Phật Tượng Bồ-Tát cao từ 10 inches đến 185 inches (tức là từ 3 tấc đến 5m). Sản xuất từ chùa Giác-Hải bên trong Phú Lâm.

\* Chuỗi Bồ-Đề, Kim-Cang, Mã-Não, Ngọc-Thạch, Huyền, Kim-Sa, Trần-Châu, Hồ-Phách, Bạch-Ngọc-Trai, Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Dạ-Quang, Trầm-Hương v.v...

\* Chuông mõ lớn đủ size, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng Nhật-Bổn.

\* Có đủ các loại băng tụng kinh, băng thuyết pháp của các Hòa-Thượng, Thượng-Tọa như HT. Thanh-Từ, HT. Huyền-Vi, HT. Nhất-Hạnh, Ni-Sư Như-Thủy v.v...

\* Có nhận làm đèn Dược-Su, chuông Đại-Hồng-Chung, tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.

\* Có hoa-hồng cài áo cho lễ Vu-Lan, Hoa Mai cho Tết và các loại hoa chung Tết.

\* Tràng-Phang đủ size, nhang đèn cúng Phật, áo-tràng, áo Vạt-Khách màu lam, màu nâu, Áo Hải-Hội, mền Đà-La-Ni v.v...

\* Chùa Đông-Hung Riverside có nhận làm cây cảnh hòn non bộ tại tư gia đủ kích thước do một nhà nghệ nhân nổi tiếng design đã từng được mời sanh Nhật và đoạt nhiều giải huy chương vàng.

*Ngoài ra chúng tôi có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa.*

*Tiệm sách Phật-Giáo Pháp-Quang rất hoan hỷ phục vụ cho tất cả những nhu cầu của quý Đồng-hương và Phật-tử trên khắp thế giới.*

Kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể Phật-tử cùng quý Đồng-hương trọn hưởng mùa xuân an lành hạnh phúc.

Đồng thời chân thành cảm ơn Quý-vị đã ủng hộ trong những năm qua.

**Xin liên lạc: Tiệm Sách PHÁP-QUANG (714) 891-1465**





ERA FIRST STAR REALTY TEL: (714) 402-6181 (Tiếng Việt)  
 America's # ERA Team TEL: (714) 935-4227 (24 Hrs.)  
 240 Agents Serving all of TEL: (310) 427-0541 (Long Beach)  
 ORANGE COUNTY  
 8700 WARNER AVE., FOUNTAIN VALLEY, CA 93708



## FRANK TUAN NGUYEN'S # 1 TEAM

FRANK TUAN NGUYEN  
 Broker associate

<b>LÂN LÊ</b> Irvine, LF, M.V.	<b>GORDON JUNG</b> Anaheim, YL, RIU	<b>RICHARD T. NGUYEN</b> WTM, GG, F.V. Hunt	<b>LÂN HOÀNG</b> Orange, Cypress
<b>BRIAN ZDUNG TRẦN</b> S.A. Tustin, CM	<b>DOROTHY NGUYEN</b> LB, LW, B.F.	<b>GILL DUFRESN</b> Ful, Placentia	<b>HỘI NGUYỄN</b> Hawthorn, Garde
<b>MINH TRẦN</b> San Diego	<b>BẢO LÊ</b> San Jose	<b>KHÔI LÊ</b> Texas	<b>HÙNG PHẠM</b> Florida

*Kính Chúc Quý Thân Chủ, Thân Hữu và Đồng Hương một Năm Mới  
 được nhiều Hạnh Phúc, Như Ý và Thịnh Vượng.*

*Xin chân thành cảm tạ Quý Thân Chủ đã tin tưởng và giao phó  
 cho chúng tôi trong việc đầu tư vào địa ốc.*

- Micheal Đoàn & Dung Kim Võ (WTM)
- Ô. Bà Lý Hui và gia đình (WTM)
- A. Chị Sơ & Hương Dương (Simi Valley)
- A. Chị Trần Lộc & Yến Vũ (GG)
- A. Chị Quý & Phương Đỗ (Lake Wood)
- A. Chị Hiến & Diễm Nguyễn (S.A)
- Minh Hồng và Gia Đình (Ajura)
- A.C. Bình & Thảo Phùng (S.A)
- A. Chị Jimmy Trần (Lakewood)
- Phong Trần Lê (W. Covina)
- Hòa & Lan Đỗ (G.G)
- Richard, Hồng Ngô và Gia Đình (G.G)
- A. Chị Châu & Loan Nguyễn (Long Beach)
- A. Chị Phạm Hoa & Gia Đình (G.G)
- A. Chị Nguyễn Hạnh & Trung Tâm Nha Khoa  
DTT (Long Beach)
- A. Chị Khánh Hoàng (G.G)
- Liên Đăng Khan Cao (Stanton)
- A. Chị Tuấn Nguyễn (Lake Wood)
- Tâm L. Nga Hồ (Long Beach)

- Gary Hùng Nguyễn (Anaheim)
- Dr. Khang Hoàng & Phước Hồng (Lakewood)
- Sonny Trần & Gia Đình (Long Beach)
- Micheal & Linda Triều (Anaheim)
- A. Chị Oanh Phạm (Fountain Valley)
- A. Chị Thon & Nga Quách (H.B)
- A. Chị Thành & Bi Nguyễn (WTM)
- A. Chị Thông Nguyễn (LB)
- A. Chị Trinh & Gia Đình (LB)
- A. Chị Chiếu Nguyễn (S.A)
- A. Chị Tám Nguyễn (Midway City)
- Ô. Bà Thảo Phạm (WTM)
- A. Sơn Nguyễn (Thời Cuộc)
- A. Chị Bảo & Hảo Phạm (Chino Hills)
- Chí Thiện & Minh Phương (S.A)
- A. Chị Minh Nguyễn (Fullerton)
- A. Chị Hiệp & Hằng Trần (L.B)
- A. Chị Đức & Hiếu Nguyễn (Morkwalk)
- A. Chị Lương Thanh Nguyễn (G.G)





# Imperial Realty



## Tony Toàn Bùi

Broker / Owner

20201 Sherman Way # 106-B., Canoga Park, CA 91306

Tel: (818) 700-1111 ☎☎ Page: (818) 420-4848

- ❑ Đã từng được sự tín nhiệm của quý thân chủ từ hơn 13 năm qua trong khắp vùng SAN FERNANDO VALLEY, SIMI VALLEY, THOUSAND OAKS, và phụ cận.
- ❑ Có list NHÀ TÍCH THU KHẮP SOUTHERN CALIFORNIA, không những chỉ hưởng giá hạ mà còn hưởng phân lời đang xuống.
- ❑ Chỉ cần khoảng \$5,000 quý vị có thể làm chủ căn nhà. Tiền hàng tháng vẫn rẻ hơn mượn nhà.
- ❑ Đặc biệt chuyên giải quyết với LENDER những căn nhà giá trị thấp hơn so với nợ mình đang trả, hoặc bán nhà không trả lệ phí.
- ❑ Kinh nghiệm từ hơn 4 năm qua, thương lượng với LENDER trong các vấn đề mà hầu hết chúng ta đều gặp phải.

**GẶP TONY TOÀN BÙI LÀ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC HẾT MỌI SỰ KHÓ KHĂN CỦA QUÝ VỊ.**



TRUNG TÂM NHA KHOA

# PACIFIC DENTAL GROUP, INC.



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

*Nguyễn Thị Ngọc Liên, D.D.S.*



\* Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA.  
\* Hội Viên Của A.D.A., C.D.A., O.C.D.S.



## ĐỊA ĐIỂM 1

3693 VAN BUREN Blvd.  
RIVERSIDE, CA 92503  
(909) 785-5858

## HÃY GỌI:

1-800 RĂNG TỐT  
1-800-726-4868

## ĐỊA ĐIỂM 2

16051-D BROOKHURST St.  
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708  
(714) 775-5858 - (góc Edinger)

### NHA KHOA TỔNG QUÁT

- \* Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- \* Lấy gân máu.
- \* Trị bệnh nướu răng: Nứt sưng, chảy máu, hôi miệng.
- \* Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo rời.

### NHA KHOA NHI ĐỒNG

- \* Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

### NHA KHOA THẨM MỸ

- \* Vá răng sút mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

### CHỈNH RĂNG

- \* Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

Giờ mở cửa:

THỨ HAI - THỨ BẢY  
10 am -- 6 pm

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.  
Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA  
MASTER CARD - CASH

- Nhẹ nhàng - Tận tâm - Kỹ lưỡng.
- Phòng mạch sạch sẽ thoải mái.
- Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất.
- Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

**ĐẶC BIỆT:** Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ RỌI RĂNG để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.